

ĐỨC LEO XIV THÁNG THỨ BA



VŨ VĂN AN
THU THẬP VÀ CHUYỂN NGỮ

Đức Giáo Hoàng Leo XIV tiếp Tổng thống Ukraine Zelenskyy tại Castel Gandolfo

09/Jul/2025

Almudena Martínez-Bordiú của ACI Prensa, một đối tác Tây Ban Nha của CNA, ngày 9 tháng 7 năm 2025, cho hay: Vào thứ Tư, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã dành thời gian nghỉ hè của ngài tại Castel Gandolfo để tiếp Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy.

Đây là lần thứ hai hai người gặp nhau sau khi trao đổi lời chào tại Vatican vào ngày 18 tháng 5 trong bối cảnh Thánh lễ nhậm chức giáo hoàng của Đức Leo.

Theo một tuyên bố chính thức từ Tòa thánh, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận về cuộc xung đột đang diễn ra và "tính cấp thiết của việc theo đuổi con đường hòa bình công bằng và lâu dài".

Trong cuộc họp được tổ chức kín, tầm quan trọng của đối thoại đã được nhắc lại "như con đường tốt nhất để chấm dứt thù địch".

Đức Giáo Hoàng bày tỏ nỗi buồn sâu xa của ngài đối với các nạn nhân của cuộc chiến tranh Nga-Ukraine và tái khẳng định sự gần gũi về mặt tinh thần với người dân Ukraine, khuyến khích mọi nỗ lực nhằm trả tự do cho các tù nhân và tìm kiếm các giải pháp chung.

Đức Leo XIV cũng tái khẳng định sự sẵn lòng của Tòa thánh trong việc tiếp đón đại diện của Nga và Ukraine tại Vatican với mục đích có thể đàm phán hòa bình. Buổi tiếp kiến kéo dài khoảng 30 phút.

Zelenskyy bày tỏ lòng biết ơn của mình trên X về cuộc gặp gỡ và về "cuộc trò chuyện rất có ý nghĩa" với Đức Thánh Cha.

Ông nói thêm: "Chúng tôi đánh giá cao mọi sự ủng hộ và mọi lời cầu nguyện cho hòa bình ở Ukraine".

Về đề xuất tổ chức các cuộc họp giữa các nhà lãnh đạo từ cả hai phía của cuộc xung đột tại Vatican, ông xác nhận rằng "vẫn còn bỏ ngõ và hoàn toàn có thể, với mục tiêu ngăn chặn sự xâm lược của Nga và đạt được một nền hòa bình ổn định, lâu dài và thực sự".

Tuy nhiên, ông phàn nàn rằng hiện tại, "chỉ có Moscow tiếp tục bác bỏ đề xuất này, vì họ đã từ chối tất cả các sáng kiến hòa bình khác".

Ông nói thêm: "Chúng tôi sẽ tiếp tục tăng cường sự đoàn kết hoàn cầu để ngoại giao vẫn có thể thành công".

Ông cũng lưu ý rằng ông đặc biệt cảm ơn Đức Giáo Hoàng Leo vì sự ủng hộ của ngài đối với trẻ em Ukraine, "đặc biệt là những trẻ em được trả về từ nơi bị Nga giam cầm".

Ông nhận định: "Trẻ em Ukraine hiện có cơ hội phục hồi chức năng và nghỉ ngơi tại Ý, và lòng hiếu khách và sự chân thành như vậy là vô cùng quan trọng. Hôm nay, chúng tôi cũng thảo luận về những nỗ lực liên tục của Vatican nhằm giúp trẻ em Ukraine bị Nga bắt cóc trở về".

Ông cũng giải thích rằng ông đã nói chuyện với Đức Giáo Hoàng về "sự tôn trọng sâu sắc mà xã hội Ukraine dành cho Andrey Sheptytskyy — những hành động của ngài, bao gồm cả việc giải cứu người Do Thái trong Thế chiến thứ hai và việc ngài bảo vệ đức tin Kitô giáo".

Đức Tổng Giám Mục Andrey Sheptytsky là một nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine từ năm 1900 đến năm 1944, người đã liều mạng cứu hàng trăm người Do Thái trong thời kỳ Đức Quốc xã chiếm đóng và đấu tranh cho sự thống nhất của các Kitô hữu.

Tổng thống cho biết: "Chúng tôi hy vọng rằng những đóng góp và công lao của Đức Tổng Giám Mục Sheptytsky sẽ được ghi nhận cách xứng đáng".

Phiên họp quốc tế về Tái thiết Ukraine

Chuyến thăm Rome của Zelenskyy là một phần của Phiên họp quốc tế lần thứ tư về Tái thiết Ukraine sẽ được tổ chức tại thủ đô của Ý vào ngày 10–11 tháng 7.

Đây là một loạt các hội nghị quốc tế nhằm huy động sự hỗ trợ ngoại giao, tài chính, chiến lược và chính trị cho sự phục hồi của đất nước sau cuộc xâm lược của Nga bắt đầu vào tháng 2 năm 2022.

Phiên họp sẽ được Zelenskyy và Thủ tướng Ý Giorgia Meloni khai mạc vào ngày mai. Sự kiện này quy tụ các nguyên thủ quốc gia và chính phủ từ 77 quốc gia và tổng cộng 1,800 người tham dự, bao gồm đại diện của 500 công ty.

Một diễn hình: Bộ Giáo Lý Đức Tin Ban Cấp Nihil Obstat Cho Biển Cố Núi Zvir Ở Slovakia

09/Jul/2025

“Hãy để Chúa Giêsu giải thoát các con.”

Kính gửi Đức Cha Jonáš Maxim, M.S.U.,
Tổng Giám mục Prešov
Phụ trách những người Công Giáo theo nghi lễ Byzantine

Thưa hiền huynh,

Ngài đã giải thích với chúng tôi rằng, giữa lòng sùng kính Đức Mẹ Maria lấy cảm hứng từ những lần Đức Trinh Nữ Maria hiện ra ở Litmanová từ năm 1990 đến năm 1995, “những lời tuyên xưng chân thành và sâu sắc ở nơi đó rất nhiều và cũng không thiếu những cuộc hoán cải.” Ngài kể lại rằng địa điểm này đã phát triển như thế nào qua nhiều năm do số lượng người hành hương ngày càng gia tăng (như đã ghi trong bức thư của ngài ngày 5 tháng 2 năm 2025). Hơn nữa, ngài bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với “nhiều thành quả thiêng liêng cho những người hành hương tiếp tục đến thăm địa điểm này, mặc dù ‘những lần hiện ra’ đã kết thúc cách đây ba mươi năm.” Cuối cùng, ngài đề xuất một phán quyết nihil obstat “để đồng hành với hiện tượng đang nói đến theo phương cách mục vụ” (lá thư của ngài ngày 27 tháng 5 năm 2025).

Phân tích các thông điệp được cho là mặc khải những lời kêu gọi hoán cải có giá trị, cùng với lời hứa về hạnh phúc và tự do nội tâm, vốn là công việc của Chúa Kitô trong trái tim chúng ta:

“Hãy để Chúa Giêsu giải thoát các con. Hãy để Chúa Giêsu giải thoát các con. Và đừng để Kẻ thù của các con hạn chế sự tự do mà Chúa Giêsu đã đổ rất nhiều máu để có được. Linh hồn tự do là linh hồn của một đứa trẻ” (ngày 5 tháng 12 năm 1993).

Đức Mẹ, Đấng đầy ân sủng, tự cho mình là người hạnh phúc: “Ta hạnh phúc” (ngày 5 tháng 12 năm 1993). Mẹ cũng lặp lại điều này như một lời mời gọi khám phá con đường đích thực dẫn đến hạnh phúc, bắt đầu bằng việc nhận ra rằng mình được yêu thương vô điều kiện:

“Các con có ra sao, Ta yêu các con như vậy. [...] Ta yêu các con! Ta yêu các con! Ta muốn các con được hạnh phúc, nhưng thế giới này sẽ không bao giờ làm cho các con hạnh phúc” (ngày 7 tháng 8 năm 1994).

Những lời kêu gọi được đưa ra trong nhiều thông điệp khác nhau nhằm mục đích khuyến khích mọi người bằng cách chứng minh rằng con đường của Tin Mừng không phức tạp. Thay vào đó, nó làm cho cuộc sống đơn giản hơn, chẳng hạn như khi, trong sự im lặng của trái tim chúng ta, Chúa Kitô hồi sinh chúng ta và đơn giản hóa sự hiện hữu của chúng ta:

“Ta muốn yêu cầu các con, với tư cách là Mẹ của các con, hãy bắt đầu sống đơn giản, suy nghĩ đơn giản và hành động đơn giản. Hãy tìm kiếm sự im lặng để Thánh Linh của Chúa Kitô có thể được tái sinh trong các con” (5 tháng 6 năm 1994). “Người luôn muốn các con đơn giản hơn” (8 tháng 3 năm 1992).

Tuy nhiên, sự đơn giản này không được nhầm lẫn với sự hời hợt, bởi vì sự đơn giản của con đường Tin Mừng dẫn chúng ta đến chiều sâu của cuộc sống và đến với sự giàu có vô tận của tình yêu thần thiêng:

“Các con thân mến, các con trải nghiệm mọi thứ rất hời hợt; chính là vì các con không đi vào chiều sâu nên các con không thể cảm thấy bình an và niềm vui” (4 tháng 6 năm 1995).

Bằng cách tìm thấy niềm vui và sự bình an trong Chúa, chúng ta trở thành “sự bình an” cho người khác: “xin cho các con trở nên bình an” (ngày 9 tháng 7 năm 1995), “để rồi các con có thể lan tỏa sự bình an” (ngày 6 tháng 9 năm 1992). Lời kêu gọi hướng đến hạnh phúc đích thực này—là kết quả của việc biết rằng chúng ta được Chúa yêu thương—xuất hiện trở lại như một phương tiện truyền giáo:

“Hãy vui mừng vì Chúa yêu thương các con và các con rất quan trọng đối với Người, và hãy truyền niềm vui này cho người khác, để họ cũng có thể tin, qua niềm vui của các con, rằng Chúa yêu thương chúng ta” (ngày 9 tháng 10 năm 1994).

Cụm từ “các con rất quan trọng đối với Người” giúp hiểu được cách ánh sáng tình yêu của Chúa giúp chúng ta nhận ra phẩm giá của mình. Ở một nơi khác, Đức Mẹ nói, “Khi Mẹ nhìn vào các con, Mẹ thấy Chúa trong mỗi người các con. Các con là sự phản chiếu tuyệt vời của Chúa” (ngày 9 tháng 7 năm 1995).

Lời kêu gọi chấp nhận tình yêu của Chúa là liên tục: “Đừng bao giờ chống lại ân sủng của Chúa, Đấng yêu thương các con rất nhiều” (ngày 8 tháng 8 năm 1993).

Điều này cũng hàm ý một lời kêu gọi dân thân trọn vẹn vào con đường đáp lại sáng kiến của Chúa. Trước tiên, chúng ta phải tự do chấp nhận tình yêu của Chúa: “Hãy chấp nhận những ân sủng đã được chuẩn bị cho các con ngày hôm nay” (8 tháng 8 năm 1993). Tiếp theo, chúng ta phải bắt đầu một quá trình biến đổi: “Nhân danh Thiên Chúa Thánh Thiện của chúng ta, ta xin các con: hãy thay đổi cuộc sống của mình, trao cuộc sống cũ của các con cho trái tim ta và bắt đầu học hỏi từ Con ta” (5 tháng 9 năm 1993). Cuối cùng, đó là về việc noi gương Chúa Kitô, Đấng đã hiến mình vì tình yêu: “Chúa Giêsu đã hy sinh chính mình vì mọi người, tại sao mọi người không hy sinh bản thân mình như Chúa Giêsu đã làm cách đây nhiều năm [?] Mọi người có quá nhiều thứ, bất cứ thứ gì họ muốn, và họ sẽ giết nhau chỉ để có thêm những thứ vật chất này. Chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta rằng chúng ta phải yêu thương nhau và tha thứ cho nhau” (18 tháng 11 năm 1990).

Yêu thương anh chị em mình trở thành biểu hiện cuối cùng của sự đáp trả và sự viên mãn của chúng ta:

“Ta vô cùng vui mừng vì mỗi hy sinh mà các con đã dâng hiến vì tình yêu thương dành cho người khác [...] Sứ mệnh của mỗi người trong các con là yêu thương, vì cuộc sống được tạo ra vì điều này và chỉ có tình yêu mới có thể mang lại sự trọn vẹn cho cuộc sống của các con” (5 tháng 2 năm 1995).

Đồng thời, trong những điều được cho là thông này, chúng ta thấy một số sự mơ hồ và khía cạnh không rõ ràng. Tuy nhiên, điều này phải được phân định theo ánh sáng của những gì Ủy ban Giáo lý đã giải thích rõ trong báo cáo ngày 20 tháng 4 năm 2011: “Những [người được cho là có thị kiến] làm chứng rằng trong một cuộc gặp gỡ, Mẹ Maria đã truyền đạt cho họ

một thông điệp [mà] sau đó họ đã công khai giải thích” và rằng “việc thông đạt được thực hiện thông qua một phương thức nội tâm đặc thù,” mà người nhận “thậm chí không thể đặt tên và do đó, cách diễn đạt bằng lời cuối cùng của các thông điệp là [cách điệu] và diễn giải của [người được cho là thị nhân].”

Thật vậy, khi được hỏi bà dùng ngôn ngữ nào để thưa chuyện với Đức Mẹ, Ivetka trả lời, “Chúng tôi không sử dụng bất cứ ngôn ngữ nào khi nói chuyện” (ngày 8 tháng 8 năm 1993).

Sự kiện này cho phép người ta chấp nhận giá trị chung của các điều được cho là thông điệp. Đồng thời, một số (một số ít) trong số chúng vẫn cần được làm rõ, chẳng hạn như một thông điệp ám chỉ một người cụ thể có thể không được tha thứ hoặc hầu như tất cả mọi người ở một nơi nào đó trên thế giới đều bị lên án (ngày 24 tháng 2 năm 1991), hoặc một thông điệp khác cho rằng “nguyên nhân của mọi bệnh tật là tội lỗi” (ngày 2 tháng 12 năm 1990); những thông điệp như vậy không thể được coi là có thể chấp nhận được và do đó, không phù hợp để công bố. Tuy nhiên, cho rằng chúng chỉ là những biểu hiện hạn chế và mơ hồ của một trải nghiệm nội tâm, chúng có thể được hiểu đúng khi xem xét trong bối cảnh của các thông điệp khác. Vì việc tìm thấy tình yêu của Chúa Kitô mang lại cho chúng ta hạnh phúc, nên việc khép mình khỏi tình yêu của Người sẽ hủy hoại cuộc sống của chúng ta, khiến chúng trở thành sự thất bại và trở thành nguồn đau khổ.

Những xem xét này cho phép Bộ Giáo lý Đức tin chấp nhận đề xuất của ngài để tiến hành tuyên bố “nihil obstat” cho lòng sùng kính Đức Mẹ xuất hiện trên Núi Zvir. Mặc dù tuyên bố này không ngụ ý công nhận tính xác thực siêu nhiên của những lần được cho là hiện ra, nhưng nó vẫn cho phép việc chấp thuận lòng sùng kính công khai và thông báo cho các tín hữu rằng họ có thể tiếp cận sự dâng hiến tâm linh này một cách an toàn, nếu họ muốn, và nội dung cơ bản của những thông điệp được cho là có thể giúp chúng ta sống Tin Mừng của Chúa Kitô. Đồng thời, chúng tôi giao phó cho Đức Cha nhiệm vụ công bố một bản tổng hợp các thông điệp loại trừ một số tuyên bố có thể dẫn đến sự nhầm lẫn và làm xáo trộn đức tin của những người bình thường.

Với lòng kính trọng và lời chào nồng nhiệt trong Chúa và trong Đức Maria Rất Thánh.

Víctor Manuel Hồng Y. Fernández
Bộ trưởng

Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Leo XIV Trong Thánh Lễ Chăm Sóc Sáng Thế

10/Jul/2025

Borgo Laudato si' (Castel Gandolfo)
Thứ tư, ngày 9 tháng 7 năm 2025

Vào ngày tuyệt đẹp này, trước tiên tôi muốn mời mọi người, bắt đầu từ chính tôi, hãy trải nghiệm những gì chúng ta đang cử hành trong vẻ đẹp của một nhà thờ lớn—người ta có thể

gọi đó là một nhà thờ "tự nhiên"—với cây cối và rất nhiều yếu tố của sáng thế đã đưa chúng ta đến đây để cử hành Thánh Thể, có nghĩa là: tạ ơn Chúa.

Có nhiều lý do trong cử hành Thánh Thể này mà vì đó, chúng ta muốn tạ ơn Chúa: buổi lễ này có thể là buổi lễ đầu tiên với công thức mới của Thánh Lễ cho việc Chăm sóc Sáng thế, cũng là việc nói lên công việc của nhiều Bộ khác nhau của Vatican.

Và một cách đích danh, tôi xin cảm ơn nhiều người có mặt ở đây đã làm việc theo hướng này cho phụng vụ. Như anh chị em đã biết, phụng vụ tượng trưng cho sự sống, và anh chị em là sự sống của Trung tâm *Laudato si'* này. Tôi muốn cảm ơn anh chị em vào lúc này, trong dịp này, vì tất cả những gì anh chị em đã làm, theo nguồn cảm hứng tuyệt vời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã trao cho chúng ta phần nhỏ này, những khu vườn này, những không gian này, chính là để tiếp tục sứ mệnh vô cùng quan trọng liên quan đến mọi điều chúng ta biết 10 năm sau khi công bố *Laudato si'*: nhu cầu chăm sóc tạo vật, ngôi nhà chung của chúng ta.

Ở đây, giống như trong các nhà thờ cổ xưa của những thế kỷ đầu tiên, có một giếng rửa tội mà người ta phải đi qua để vào nhà thờ. Tôi không muốn được rửa tội trong nước này... nhưng biểu tượng đi qua nước để được rửa sạch tội lỗi, khỏi những yếu điểm của chúng ta, và do đó có thể bước vào mầu nhiệm lớn lao của Giáo hội là điều chúng ta vẫn trải nghiệm ngày nay. Vào đầu Thánh lễ, chúng ta đã cầu nguyện cho sự hoán cải, sự hoán cải của chúng ta. Tôi muốn nói thêm rằng chúng ta phải cầu nguyện cho sự hoán cải của rất nhiều người, trong và ngoài Giáo hội, những người vẫn chưa nhận ra sự cấp thiết của việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta.

Rất nhiều thảm họa thiên nhiên mà chúng ta vẫn chứng kiến trên khắp thế giới, hầu như mỗi ngày ở rất nhiều nơi, ở rất nhiều quốc gia, một phần là do sự thái quá của con người, với lối sống của họ. Do đó, chúng ta phải tự hỏi liệu bản thân chúng ta có đang trải qua sự hoán cải đó hay không: chúng ta cần đến nó đến xiết bao!

Vì vậy, sau khi nói tất cả những điều này, tôi cũng có một bài giảng mà tôi đã chuẩn bị và tôi sẽ chia sẻ. Xin hãy kiên nhẫn với tôi: có một số yếu tố thực sự giúp chúng ta tiếp tục suy tư sáng nay, chia sẻ khoảnh khắc quen thuộc và thanh thản này, trong một thế giới đang bùng cháy, cả do việc hoàn cầu nóng lên và xung đột vũ trang, khiến cho thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong các thông điệp *Laudato si'* và *Fratelli tutti* của ngài trở nên rất kịp thời. Chúng ta có thể thấy chính mình trong Tin mừng này, Tin mừng chúng ta vừa nghe, quan sát nỗi sợ hãi của các môn đệ trong cơn bão, một nỗi sợ hãi mà phần lớn nhân loại chia sẻ. Nhưng ngay tâm điểm Năm Thánh, chúng ta tuyên xưng: có hy vọng! - và chúng ta có thể nói điều đó nhiều lần: Chúng ta đã gặp hy vọng trong Chúa Giêsu. Người vẫn tiếp tục làm dịu cơn bão. Quyền năng của Người không lật đổ, nhưng tạo ra; Nó không phá hủy, nhưng tạo ra sự sống, ban sự sống mới. Và chúng ta cũng tự hỏi: "Vậy thì người này là ai, mà cả gió và biển cũng tuân lệnh Người?" (*Mt 8:27*).

Sự ngạc nhiên được thể hiện qua câu hỏi này là bước đầu tiên giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ hãi. Chúa Giêsu đã sống và cầu nguyện quanh Biển Galilê. Ở đó, Người đã kêu gọi các môn đệ đầu tiên của Người đến nơi sinh sống và làm việc của họ. Những dụ ngôn mà Người dùng để công bố Vương quốc Thiên Chúa cho thấy mối liên hệ sâu sắc với vùng đất và vùng nước đó, với nhịp điệu của các mùa và sự sống của các loài thụ tạo.

Thánh sử Mát-thêu mô tả cơn bão là một "cơn địa chấn" (tiếng Hy Lạp: *seismos*): Thánh Mát-thêu sẽ sử dụng cùng một thuật ngữ này cho trận động đất vào thời điểm Chúa Giêsu chịu chết và vào lúc rạng đông khi Người phục sinh. Chúa Kitô vượt lên trên sự biến động này, đứng thẳng: ngay tại đây, Tin mừng cho phép chúng ta thoáng thấy Đấng Phục sinh, hiện diện trong lịch sử của chúng ta theo chiều ngược lại. Lời khiển trách mà Chúa Giêsu dành cho gió và biển cho thấy quyền năng ban sự sống và cứu rỗi của Người, vượt qua những thế lực mà trước chúng các loài thụ tạo cảm thấy mất hút.

Vậy, chúng ta hãy quay lại để tự hỏi: "Vậy thì Người là ai mà cả gió và biển cũng phải vâng phục Người?" (Mt 8:27). Bài thánh ca trích từ Thư gửi tín hữu Côlôxê mà chúng ta vừa nghe dường như trả lời chính xác cho câu hỏi này: "Người là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, là Trưởng tử của mọi loài thụ tạo, vì trong Người, muôn vật trên trời và dưới đất đã được tạo thành" (Cl 1:15-16). Ngày hôm đó, các môn đệ của chịu sự chi phối của cơn bão, bị nỗi sợ hãi nắm giữ, vẫn chưa thể tuyên xưng sự hiểu biết này về Chúa Giêsu. Ngày nay, trong đức tin đã được truyền lại cho chúng ta, chúng ta có thể tiếp tục: "Người cũng là đầu của thân thể, tức là Hội thánh. Người là khởi đầu, là Trưởng tử từ cõi chết sống lại, để trong mọi sự Người có thể đứng hàng đầu" (câu 18). Đây là những lời làm chúng ta dần thân trong suốt chiều dài lịch sử, biến chúng ta thành một thân thể sống động, thân thể mà Chúa Kitô là đầu. Sự mệnh của chúng ta trong việc bảo vệ tạo vật, mang lại hòa bình và hòa giải cho nó, chính là sứ mệnh của Người: sứ mệnh mà Chúa đã giao phó cho chúng ta. Chúng ta nghe thấy tiếng kêu của trái đất, chúng ta nghe thấy tiếng kêu của người nghèo, vì tiếng kêu này đã chạm đến trái tim của Chúa. Sự phần nộ của chúng ta là sự phần nộ của Người, công việc của chúng ta là công việc của Người.

Về phương diện này, bài thánh ca của tác giả thánh vịnh truyền cảm hứng cho chúng ta: "Tiếng Chúa vang trên mặt nước; Thiên Chúa của vinh quang sấm sét, Chúa trên các vùng nước hùng mạnh. Tiếng Chúa vang dội, tiếng Chúa vang dội" (Tv 29:3-4). Tiếng nói này khiến Giáo hội nói tiên tri, ngay cả khi việc này đòi hỏi sự táo bạo để chống lại sức mạnh hủy diệt của các thủ lĩnh thế giới này. Trên thực tế, liên minh bất khả hủy diệt giữa Đấng Tạo Hóa và các tạo vật huy động trí thông minh và nỗ lực của chúng ta, để cái ác có thể biến thành điều thiện, bất công thành công lý, lòng tham thành sự hiệp thông.

Với tình yêu vô hạn, Thiên Chúa đã tạo ra mọi vật, ban cho chúng ta sự sống: đây là lý do tại sao Thánh Phanxicô thành Assisi gọi các loài thụ tạo là anh, chị và mẹ mình. Chỉ có cái nhìn chiêm niệm mới có thể thay đổi mối quan hệ của chúng ta với những tạo vật và giúp chúng ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng sinh thái do sự đổ vỡ mối quan hệ với Thiên Chúa, với những người lân cận và với trái đất, do tội lỗi (xem Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato*

si', 66).

Anh chị em thân mến, Borgo Laudato si', nơi chúng ta đang sống, theo trực giác của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nhằm mục đích trở thành một "phòng thí nghiệm" để trải nghiệm sự hòa hợp với tạo vật mang lại cho chúng ta sự chữa lành và hòa giải, phát triển những cách thức mới và hiệu quả để bảo vệ thiên nhiên được giao phó cho chúng ta. Đối với các anh chị em, những người tận tụy thực hiện dự án này, tôi đảm bảo với anh chị em tôi luôn cầu nguyện và khích lệ anh chị em.

Bí tích Thánh Thể mà chúng ta đang cử hành mang lại ý nghĩa và duy trì công việc của chúng ta. Thật vậy, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết, "Trong Bí tích Thánh Thể, tạo vật tìm thấy sự thăng hoa lớn nhất của mình. Ân sủng, vốn có xu hướng tự biểu lộ một cách rõ ràng, đạt đến một biểu thức kỳ diệu khi chính Thiên Chúa, trở thành co người, đã để cho Người bị thụ tạo của Người tiêu thụ. Chúa, tại đỉnh cao của mầu nhiệm Nhập thể, đã chọn cách tiếp cận những chiều sâu thăm thẳm bên trong chúng ta thông qua một mảnh vật chất. Không phải từ trên cao, mà từ bên trong, để trong thế giới của chúng ta, chúng ta có thể gặp gỡ Người" (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 236). Do đó, từ nơi này, tôi muốn kết thúc những suy nghĩ của tôi bằng cách trao phó cho anh chị em những lời mà Thánh Augustinô, trong những trang cuối cùng của *Tự thuật*, đã kết hợp các tạo vật và nhân loại trong một bài ngợi khen vũ trụ: Lạy Chúa, "các công trình của Chúa ngợi khen Chúa để chúng con yêu mến Chúa, và chúng con yêu mến Chúa để các công trình của Chúa ngợi khen Chúa" (Thánh Augustinô, *Tự thuật*, XIII, 33, 48). Xin cho điều này trở thành sự hòa hợp được chúng ta lan tỏa khắp thế giới.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV cho biết Trí tuệ Nhân tạo đang đặt nhân loại vào ngã ba đường

10/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí Crux, ngày 10 tháng 7, 2025, cho hay: Theo thông điệp của Đức Giáo Hoàng Leo XIV, nhân loại đang đứng trước ngã ba đường và đối diện với tiềm năng to lớn được tạo ra bởi cuộc cách mạng kỹ thuật số do Trí tuệ Nhân tạo (AI) thúc đẩy.

Trong một bức thư của Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh, thay mặt ngài, Đức Giáo Hoàng Leo XIV cho biết tác động của cuộc cách mạng AI "có ảnh hưởng sâu rộng, làm thay đổi các lĩnh vực như giáo dục, lao động, nghệ thuật, y tế, quản trị, quân sự và truyền thông".

Thông điệp này được gửi đến những người tham dự "Hội nghị Thượng đỉnh Trí tuệ Nhân tạo 2025 vì Điều Tốt đẹp", do Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) tổ chức, phối hợp với các cơ quan khác của Liên Hợp Quốc và do Chính phủ Thụy Sĩ đồng chủ trì.

Diễn ra vào ngày 11 tháng 7, hội nghị thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc nhằm mục đích thúc đẩy các hướng dẫn chuẩn hóa về Trí tuệ Nhân tạo cho Sức khỏe (AI4H), tăng cường hợp tác liên ngành và mở rộng sự tham gia hoàn cầu trong cộng đồng y tế và Trí tuệ Nhân tạo.

Trong một tuyên bố, Liên Hợp Quốc cho biết cuộc họp được thiết kế dành riêng cho các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia kỹ thuật, bác sĩ và các nhà lãnh đạo nhân đạo, phiên họp sẽ tập trung vào ba chủ đề chính: Bối cảnh hoàn cầu của Trí tuệ Nhân tạo cho sức khỏe, các trường hợp sử dụng thực tế tại tuyến đầu của chăm sóc sức khỏe và sự giao thoa giữa sở hữu trí tuệ và Trí tuệ Nhân tạo trong y tế.

Tuyên bố do Đức Hồng Y Parolin ký cho biết: "Sự biến đổi mang tính thời đại này đòi hỏi trách nhiệm và sự sáng suốt để đảm bảo Trí tuệ Nhân tạo được phát triển và sử dụng vì lợi ích chung, xây dựng nhịp cầu đối thoại và thúc đẩy tình anh em, đồng thời đảm bảo Trí tuệ Nhân tạo phục vụ lợi ích của toàn thể nhân loại".

Ngài nói thêm: "Khi Trí tuệ Nhân tạo có khả năng tự động thích ứng với nhiều tình huống bằng cách đưa ra các lựa chọn thuật toán thuần túy về mặt kỹ thuật, điều quan trọng là phải xem xét các hệ lụy nhân học và đạo đức của nó, các giá trị đang bị đe dọa và các nghĩa vụ cũng như khuôn khổ pháp lý cần thiết để duy trì các giá trị đó. Trên thực tế, mặc dù Trí tuệ Nhân tạo có thể mô phỏng các khía cạnh lý luận của con người và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể với tốc độ và hiệu quả đáng kinh ngạc, nhưng nó không thể sao chép khả năng nhận thức đạo đức hoặc khả năng hình thành các mối quan hệ chân chính. Do đó, sự phát triển của những tiến bộ kỹ thuật như vậy phải song hành với sự tôn trọng các giá trị nhân bản và xã hội, khả năng phán đoán với lương tâm trong sáng, và sự phát triển về trách nhiệm của con người. Không phải ngẫu nhiên mà kỷ nguyên đổi mới sâu sắc này đã thúc đẩy nhiều người suy gẫm về ý nghĩa của việc làm người và vai trò của nhân loại trên thế giới".

Đức Hồng Y nói tiếp: "Mặc dù trách nhiệm đối với việc sử dụng về mặt đạo đức các hệ thống Trí tuệ Nhân tạo bắt đầu từ những người phát triển, quản lý và giám sát chúng, nhưng những người sử dụng chúng cũng chia sẻ trách nhiệm này. Do đó, Trí tuệ Nhân tạo đòi hỏi sự quản lý đạo đức và khuôn khổ quy định phù hợp, tập trung vào con người, vượt ra ngoài các tiêu chuẩn đơn thuần về tiện ích hay hiệu quả. Cuối cùng, chúng ta không bao giờ được quên mục tiêu chung là đóng góp vào "tranquillitas ordinis – sự yên bình của trật tự", như Thánh Augustinô đã gọi (*De Civitate Dei*) và thúc đẩy một trật tự nhân đạo hơn trong các mối quan hệ xã hội, cũng như các xã hội hòa bình và công bằng, phục vụ cho sự phát triển toàn diện của con người và lợi ích của gia đình nhân loại".

Sau khi được bầu vào tháng 5, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV cho biết công trình của vị tiền nhiệm là Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã ảnh hưởng đến việc lựa chọn danh hiệu của ngài. Đức Lêô XIII phục vụ từ năm 1878 đến năm 1903, và thông điệp *Rerum Novarum* năm 1891 của ngài là văn kiện quan trọng nhất đối với Giáo huấn Xã hội Công Giáo hiện đại. Đức Giáo Hoàng mới cho biết thế giới đang đối diện với một sự biến đổi xã hội của thế kỷ 21 cũng có ý nghĩa quan trọng như cuộc Cách mạng kỹ nghệ trong thế kỷ 19.

Sứ điệp của Đức Giáo Hoàng Leo XIV: các giáo xứ cần dẫn đầu cuộc cách mạng trong việc chăm sóc người cao niên

11/Jul/2025

Kathleen N. Hattrup của tạp chí *Aleteia*, ngày 11/07/25, cho hay: Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã phát biểu trong thông điệp nhân Ngày Thế giới Ông bà và Người cao niên lần thứ năm, sẽ được cử hành vào Chúa Nhật, ngày 27 tháng 7 năm 2025, rằng: Thiên Chúa “dạy chúng ta rằng, trong mắt Người, tuổi già là thời gian của ân sủng và phúc lành, và người cao niên, đối với Người, là những chứng nhân đầu tiên của hy vọng”.

Bản văn trên, được ký ngày 26 tháng 6 và công bố ngày 10 tháng 7, tập trung vào chủ đề “Phúc cho những ai không mất hy vọng”, có ý nói đến Sách Huấn Ca 14:2.

Đức Giáo Hoàng nhắc đến một số nhân vật cao niên trong Kinh Thánh — Abraham và Sarah, Zechariah, Nicodemus, và thậm chí cả Moses — và lưu ý rằng tuổi già dường như đã dập tắt hy vọng của những người này.

Nhưng đáp ứng của Thiên Chúa đã hồi sinh cuộc sống của họ và mang lại cho họ một ý nghĩa mới.

Lòng trung thành của Thiên Chúa với những lời hứa của Người dạy chúng ta rằng có một phúc lành trong tuổi già, một niềm vui Tin Mừng đích thực, truyền cảm hứng cho chúng ta vượt qua những rào cản thờ ơ trong đó, người cao niên thường thấy mình bị giam hãm.

Bằng cách cho thấy người cao niên là những chứng nhân đầu tiên của hy vọng, những câu chuyện trong Kinh Thánh trình bày những góc nhìn mới mà, đối với Đức Giáo Hoàng, xứng đáng được nêu bật hơn nữa trong thời đại dân số đang lão hóa này.

Số lượng người cao niên ngày càng tăng là một dấu hiệu của thời đại mà chúng ta được kêu gọi để phân định, để diễn giải đúng đắn khoảnh khắc lịch sử này.

Ghi nhận tình yêu thương của ông bà

Vị Giáo hoàng người Mỹ gốc Peru, người rất gần gũi với bà ngoại Suzanne Fontaine, một phụ nữ đến từ Normandy đã qua đời khi ngài 24 tuổi, nhấn mạnh đến lòng biết ơn mà chúng ta dành cho người cao niên.

... cần có một sự thay đổi nhịp độ, điều này dễ dàng nhận thấy trong việc toàn thể Giáo hội đảm nhận trách nhiệm. Mỗi giáo xứ, hiệp hội và nhóm giáo hội được kêu gọi trở thành nhân vật chủ đạo trong một “cuộc cách mạng” của lòng biết ơn và sự quan tâm, được thực hiện thông qua việc thường xuyên thăm hỏi người cao niên, tạo ra các mạng lưới hỗ trợ và cầu nguyện cho họ và cùng họ, cũng như xây dựng các mối quan hệ có thể khôi phục hy vọng và phẩm giá cho những người cảm thấy bị lãng quên.

Niềm hy vọng Kitô giáo luôn thúc giục chúng ta táo bạo hơn, nghĩ lớn hơn, không hài lòng với hiện tại. Trong trường hợp này, nó thúc giục chúng ta nỗ lực hướng tới một sự thay đổi có thể khôi phục lại lòng kính trọng và tình cảm mà người cao niên đáng được hưởng.

Đồng hành với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã thiết lập ngày này, Đức Lêô XIV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gặp gỡ người cao niên.

Nhìn vào người cao niên trong tinh thần của Năm Thánh này, chúng ta được kêu gọi giúp họ trải nghiệm sự giải thoát, đặc biệt là khỏi sự cô đơn và bị bỏ rơi. Năm nay là thời điểm thích hợp để làm điều đó.

Hãy kiên trì trong tình yêu thương và cầu nguyện

Đặc biệt khi chúng ta già đi, hãy tiến bước với niềm tin vào Chúa. Xin cho chúng ta được đổi mới mỗi ngày nhờ gặp gỡ Người trong lời cầu nguyện và Thánh Lễ. Xin cho chúng ta yêu thương truyền lại đức tin mà chúng ta đã sống trong bao nhiêu năm qua, trong gia đình và trong những cuộc gặp gỡ hàng ngày với tha nhân. Xin cho chúng ta luôn ca ngợi Thiên Chúa vì lòng nhân lành của Người, vun đắp sự hiệp nhất với những người thân yêu, mở lòng ra với những người ở xa, và đặc biệt là với tất cả những ai đang gặp khó khăn. Bằng cách này, chúng ta sẽ là dấu chỉ của hy vọng, bất kể tuổi tác.

Trái ngược với thông lệ được thiết lập dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Ngày Ông bà và Người cao niên năm nay sẽ không được đánh dấu bằng Thánh lễ do Đức Giáo Hoàng cử hành tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, trừ khi có sự thay đổi trong lịch trình của Đức Giáo Hoàng.

Người Công Giáo được mời gọi cử hành ngày này tại các giáo phận và giáo xứ của mình, dành thời gian thăm hỏi những người cao niên đang sống cô lập.

Sứ điệp của Đức Thánh Cha Leo XIV, Nhân Ngày Thế giới dành cho Ông bà và Người cao niên lần thứ 5 năm 2025, 27 tháng 7 năm 2025

11/Jul/2025

Phúc cho những ai không mất hy vọng (x. Hc 14:2)

Anh chị em thân mến,

Năm Thánh mà chúng ta đang cử hành giúp chúng ta nhận ra hy vọng là nguồn vui bất tận, bất kể tuổi tác. Khi hy vọng đó được tôi luyện bằng lửa trong suốt cuộc đời, nó chứng tỏ là nguồn hạnh phúc sâu xa.

Kinh Thánh cho chúng ta thấy nhiều tấm gương về những người nam và người nữ được Chúa

gọi vào cuối đời để đóng góp vào kế hoạch cứu độ của Người. Chúng ta có thể nghĩ đến Abraham và Sarah, những người đã lớn tuổi, cảm thấy khó tin khi Chúa hứa ban cho họ một đứa con. Tình trạng hiếm muộn dường như ngăn cản họ hy vọng vào tương lai.

Phản ứng của Dacaria trước tin Gioan Tẩy Giả ra đời cũng không khác gì: “Việc ấy xảy ra thế nào được? Tôi đã già rồi, vợ tôi cũng đã cao niên” (Lc 1,18). Tuổi già, hiếm muộn và sức khỏe suy yếu dường như đã ngăn cản mọi hy vọng sống và sinh sản nơi những người đàn ông và đàn bà này. Câu hỏi mà Nicôđêmo hỏi Chúa Giêsu khi Người nói với ông về việc “tái sinh” cũng có vẻ hoàn toàn là một câu hỏi có tính tu từ: “Người ta đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được? Chẳng lẽ người ta lại có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để được sinh ra sao?” (Ga 3,4). Tuy nhiên, bất cứ khi nào chúng ta nghĩ rằng mọi sự không thể thay đổi, Chúa lại làm chúng ta ngạc nhiên với một hành động quyền năng cứu độ.

Người cao niên là dấu chỉ của hy vọng

Trong Kinh Thánh, Thiên Chúa nhiều lần bày tỏ sự quan phòng của Người bằng cách hướng về những người ở tuổi xế chiều. Điều này không chỉ đúng với Abraham, Sarah, Zechariah và Elizabeth, mà còn đúng với Moses, người được gọi để giải phóng dân tộc mình khi đã tám mươi tuổi (x. Xh 7:7). Do đó, Thiên Chúa dạy chúng ta rằng, trong mắt Người, tuổi già là thời gian của ân sủng và phúc lành, và đối với Người, người cao niên là những chứng nhân đầu tiên của hy vọng. Thánh Augustinô hỏi: “Chúng ta hiểu tuổi già như thế nào?” Ngài nói với chúng ta rằng chính Thiên Chúa đã trả lời câu hỏi: “Hãy để sức mạnh của con suy yếu, để sức mạnh của Ta ở lại trong con, và con có thể nói như Thánh Tông đồ: ‘Khi tôi yếu đuối, chính là lúc tôi mạnh mẽ’” (Super Tv 70,11). Số lượng người cao niên ngày càng tăng là một dấu chỉ của thời đại mà chúng ta được kêu gọi để phân định, để diễn giải đúng đắn khoảnh khắc lịch sử này.

Đời sống của Giáo hội và thế giới chỉ có thể được hiểu dưới ánh sáng sự chuyển tiếp của các thế hệ. Việc đón nhận người cao niên giúp chúng ta hiểu rằng cuộc sống không chỉ là khoảnh khắc hiện tại, và không nên lãng phí vào những cuộc gặp gỡ hời hợt và những mối quan hệ chóng vánh. Thay vào đó, cuộc sống luôn hướng chúng ta về tương lai. Trong sách Sáng Thế, chúng ta tìm thấy đoạn cảm động về lời chúc phúc của ông Gia-cốp dành cho các cháu, tức các con trai của ông Giuse; lời của ông là một lời kêu gọi hãy hướng về tương lai với niềm hy vọng, là thời điểm mà lời hứa của Thiên Chúa sẽ được thực hiện (x. St 48:8-20). Nếu đúng là sự yếu đuối của người cao niên cần đến sức mạnh của người trẻ, thì cũng đúng là sự thiếu kinh nghiệm của người trẻ cần đến chứng tá của người cao niên để xây dựng tương lai bằng sự khôn ngoan. Ông bà chúng ta đã bao lần là tấm gương về đức tin và lòng tận tụy, đức hạnh công dân và sự gắn kết xã hội, trí nhớ và sự kiên trì giữa những thử thách! Di sản quý giá mà họ đã truyền lại cho chúng ta với niềm hy vọng và tình yêu thương sẽ luôn là nguồn cảm hứng cho lòng biết ơn và lời kêu gọi kiên trì.

Dấu chỉ hy vọng cho người cao niên

Từ thời Kinh Thánh, Năm Thánh đã được hiểu là thời gian giải phóng. Nô lệ được giải phóng, nợ nần được xóa bỏ và đất đai được trả lại cho chủ sở hữu ban đầu. Năm Thánh là thời điểm trật tự xã hội mà Thiên Chúa mong muốn được phục hồi, và những bất bình đẳng và bất công tích tụ qua nhiều năm được khắc phục. Chúa Giêsu đã gọi lại những khoảnh khắc giải phóng đó, khi Người rao giảng Tin Mừng cho người nghèo, cho người mù được sáng mắt và cho tù nhân và người bị áp bức được tự do (x. Lc 4,16-21) tại hội đường Nazareth.

Nhìn vào người cao niên trong tinh thần của Năm Thánh này, chúng ta được kêu gọi giúp họ trải nghiệm sự giải thoát, đặc biệt khỏi sự cô đơn và bị bỏ rơi. Năm nay là thời điểm thích hợp để làm điều đó. Lòng trung thành của Thiên Chúa với những lời hứa của Người dạy chúng ta rằng có một phúc lành trong tuổi già, một niềm vui Tin Mừng đích thực, truyền cảm hứng cho chúng ta vượt qua những rào cản thờ ơ trong đó, người cao niên thường thấy mình bị giam hãm. Xã hội của chúng ta, trên khắp thế giới, đang ngày càng quen với việc để phần quan trọng và phong phú này trong cuộc sống của họ bị gạt ra ngoài lề và lãng quên. Trong tình hình này, cần có một sự thay đổi nhịp độ, điều này dễ dàng nhận thấy trong việc toàn thể Giáo hội đảm nhận trách nhiệm. Mỗi giáo xứ, hiệp hội và nhóm giáo hội được kêu gọi trở thành nhân vật chủ đạo trong một “cuộc cách mạng” của lòng biết ơn và sự quan tâm, được thực hiện thông qua việc thường xuyên thăm hỏi người cao niên, thiết lập các mạng lưới hỗ trợ và cầu nguyện cho họ và cùng họ, cũng như xây dựng các mối quan hệ có thể khôi phục hy vọng và phẩm giá cho những người cảm thấy bị lãng quên. Niềm hy vọng Kitô giáo luôn thúc giục chúng ta táo bạo hơn, dám nghĩ lớn, không hài lòng với hiện trạng sự vật. Trong trường hợp này, nó thúc giục chúng ta nỗ lực hướng đến một sự thay đổi có thể khôi phục lại lòng kính trọng và tình âu yếm mà người cao niên đáng được hưởng.

Đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn Ngày Thế giới Ông bà và Người cao niên được tổ chức chủ yếu thông qua nỗ lực tìm kiếm những người cao niên sống một mình. Vì lý do này, những ai không thể đến Rôma hành hương trong Năm Thánh này có thể “được hưởng Ân xá Năm Thánh nếu họ dành một khoảng thời gian thích hợp để thăm viếng những người cao niên cô đơn... theo một nghĩa nào đó, thực hiện một cuộc hành hương đến với Chúa Kitô hiện diện trong họ (x. Mt 25:34-36)” (*Tông thư sám hối, Quy tắc ban Ân xá Năm Thánh*, III). Thăm viếng người cao niên là một cách để gặp gỡ Chúa Giêsu, Đấng giải thoát chúng ta khỏi sự thờ ơ và cô đơn.

Là người cao niên, chúng ta có thể hy vọng

Sách Huấn Ca gọi những ai không mất hy vọng là có phúc (x. 14:2). Có lẽ, đặc biệt là khi chúng ta sống lâu, chúng ta có thể bị cám dỗ nhìn về quá khứ chứ không hướng về tương lai. Tuy nhiên, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết trong lần nhập viện cuối cùng của ngài, “thân xác chúng ta yếu đuối, nhưng dù vậy, không gì có thể ngăn cản chúng ta yêu thương, cầu nguyện, hy sinh bản thân, ở bên nhau, trong đức tin, như những dấu chỉ rạng ngời của hy vọng” (*Kinh Truyền Tin*, ngày 16 tháng 3 năm 2025). Chúng ta sở hữu một sự tự do mà

không khó khăn nào có thể cướp mất: đó là tự do yêu thương và cầu nguyện. Mọi người, luôn luôn có thể yêu thương và cầu nguyện.

Tình âu yếm của chúng ta dành cho những người thân yêu – dành cho người vợ hoặc người chồng mà với họ, chúng ta đã dành phần lớn cuộc đời mình, dành cho con cái, cho cháu chắt, những người làm bừng sáng những ngày tháng của chúng ta – không hề phai nhạt khi sức lực của chúng ta suy yếu. Thật vậy, chính tình âu yếm của họ thường hồi sinh năng lực của chúng ta và mang lại cho chúng ta hy vọng và an ủi.

Những dấu chỉ của tình yêu sống động này, bắt nguồn từ chính Thiên Chúa, mang lại cho chúng ta lòng can đảm và nhắc nhở chúng ta rằng “dù con người bên ngoài của chúng ta có tàn lụi, thì con người bên trong của chúng ta vẫn ngày càng đổi mới” (2 Cr 4:16). Đặc biệt khi chúng ta già đi, hãy tiến bước với niềm tin vào Chúa. Xin cho chúng ta được đổi mới mỗi ngày qua việc gặp gỡ Người trong lời cầu nguyện và Thánh Lễ. Xin cho chúng ta yêu thương truyền lại đức tin mà chúng ta đã sống trong nhiều năm, trong gia đình và trong những cuộc gặp gỡ hàng ngày với những người khác. Xin cho chúng ta luôn ngợi khen Thiên Chúa vì lòng nhân từ của Người, vun đắp sự hiệp nhất với những người thân yêu, mở lòng ra với những người ở xa và đặc biệt là với tất cả những người đang cần. Bằng cách này, chúng ta sẽ là dấu chỉ của hy vọng, bất kể tuổi tác của chúng ta.

Từ Vatican, ngày 26 tháng 6 năm 2025

LEO PP. XIV

Bài Giảng Của Đức Giáo Hoàng Lê-Ô XIV Trong Thánh Lễ Tại Castel Gandolfo

13/Jul/2025

Giáo xứ Giáo hoàng Thánh Tô-ma Villanova (Castel Gandolfo), Chúa Nhật, ngày 13 tháng 7 năm 2025

Anh chị em thân mến,

Tôi rất vui mừng được cử hành Thánh lễ này cùng với anh chị em. Tôi chào tất cả mọi người hiện diện, cộng đoàn giáo xứ, các linh mục, Đức Hồng Y, Giám mục Giáo phận, và các nhà chức trách dân sự và quân sự.

Trong Tin Mừng Chúa Nhật này, chúng ta đã nghe một trong những dụ ngôn đẹp đẽ và cảm động nhất của Chúa Giê-su. Tất cả chúng ta đều biết dụ ngôn Người Samari nhân hậu (Lc 10:25-37).

Dụ ngôn này không ngừng thách thức chúng ta suy gẫm về cuộc sống của chính mình. Nó làm xáo trộn lương tâm đang ngủ yên hoặc bị phân tâm của chúng ta, và cảnh báo chúng ta về

nguy cơ của một đức tin tự mãn, hài lòng với việc tuân giữ lề luật bề ngoài nhưng không có khả năng cảm nhận và hành động với cùng một lòng trắc ẩn thương xót như Thiên Chúa.

Dụ ngôn này thực sự nói về lòng trắc ẩn cảm thương. Đúng vậy, câu chuyện Tin mừng nói về lòng cảm thương đã thúc đẩy người Samari hành động, nhưng trước hết, nó nói về cách người khác nhìn người bị thương nằm bên vệ đường sau khi bị bọn cướp tấn công. Chúng ta được kể rằng một tư tế và một thầy Lê-vi “thấy người ấy và đi ngang qua” (câu 32). Tuy nhiên, về người Samari, Tin mừng nói rằng “ông ấy thấy và chạnh lòng thương” (câu 33).

Anh chị em thân mến, cách chúng ta nhìn người khác mới là điều quan trọng, bởi vì nó cho thấy những gì trong lòng chúng ta. Chúng ta có thể nhìn và đi ngang qua, hoặc chúng ta có thể nhìn và cảm động với lòng cảm thương. Có một kiểu nhìn hời hợt, lơ đãng và vội vàng, một kiểu nhìn mà giả vờ không nhìn. Chúng ta có thể nhìn mà không bị lay động hay bị thách thức bởi cái nhìn đó. Rồi cũng có kiểu nhìn bằng con mắt của trái tim, nhìn gần hơn, đồng cảm với người khác, chia sẻ trải nghiệm của họ, để cho chính mình được lay động và thách thức. Kiểu nhìn này đặt ra câu hỏi về cách chúng ta sống cuộc đời mình và trách nhiệm mà chúng ta cảm thấy đối với người khác.

Dụ ngôn này trước hết nói với chúng ta về cách Thiên Chúa nhìn chúng ta, để đến lượt chúng ta, chúng ta có thể học cách nhìn hoàn cảnh và con người bằng đôi mắt của Người, tràn đầy tình yêu thương và lòng trắc ẩn. Người Samari nhân hậu thực sự là hình ảnh của Chúa Giêsu, Người Con vĩnh cửu mà Chúa Cha đã sai đến trong lịch sử của chúng ta chính vì Người đã nhìn nhân loại với lòng trắc ẩn và không bỏ qua. Giống như người đàn ông trong Tin mừng đang đi từ Giêrusalem xuống Giêricô, nhân loại đang đi xuống vực sâu của sự chết; ngay cả trong thời đại của chúng ta, chúng ta cũng phải đối diện với bóng tối của sự dữ, đau khổ, nghèo đói và mâu thuẫn của cái chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã nhìn chúng ta với lòng trắc ẩn; Người muốn đi cùng con đường của chúng ta và xuống giữa chúng ta. Trong Chúa Giêsu, người Samari nhân hậu, Người đã đến để chữa lành vết thương của chúng ta và đổ trên chúng ta dầu thơm tình yêu và lòng thương xót của Người.

Đức Thánh Cha Phanxicô, người thường nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa là lòng thương xót và lòng trắc ẩn, đã từng gọi Chúa Giêsu là “lòng trắc ẩn của Chúa Cha đối với chúng ta” (Kính Truyền Tin, ngày 14 tháng 7 năm 2029). Thánh Augustinô nói với chúng ta rằng, như người Samari nhân hậu đã đến giúp đỡ chúng ta, Chúa Giêsu “muốn được biết đến như người lân cận của chúng ta. Thật vậy, Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta nhận ra rằng chính Người đã chăm sóc người đàn ông nửa sống nửa chết bị bọn cướp đánh đập và bỏ lại bên vệ đường (*De Doctrina Christiana*, I, 30.33).

Vậy thì, chúng ta có thể hiểu tại sao dụ ngôn này lại thách thức đến vậy đối với mỗi người chúng ta. Nếu Chúa Kitô cho chúng ta thấy dung mạo của một Thiên Chúa giàu lòng thương xót, thì tin vào Người và trở thành môn đệ của Người có nghĩa là để cho mình được biến đổi và mang lấy những cảm xúc tương tự của Người. Điều đó có nghĩa là học cách có một trái tim biết rung động, đôi mắt biết nhìn và không nhìn đi chỗ khác, đôi tay biết giúp đỡ và xoa

địu vết thương của người khác, đôi vai biết gánh vác những người đang cần.

Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, chúng ta nghe lời của Môsê, người nói với chúng ta rằng việc tuân giữ các điều răn của Chúa và hướng lòng trí về Người không phải là việc nhân rộng các hành động bên ngoài, mà là nhìn vào chính trái tim mình và khám phá ra rằng Thiên Chúa đã viết nên luật yêu thương của Người ở đó. Nếu chúng ta nhận ra điều sâu xa Nhờ Chúa Kitô, Người Samari nhân hậu, yêu thương và chăm sóc chúng ta, chúng ta cũng sẽ được thúc đẩy để yêu thương theo cùng một cách và trở nên nhân hậu như Người. Một khi chúng ta được Chúa Kitô chữa lành và yêu thương, chúng ta cũng có thể trở thành chứng nhân cho tình yêu và lòng trắc ẩn của Người trong thế giới này.

Anh chị em thân mến, ngày nay chúng ta cần “cuộc cách mạng tình yêu” này. Ngày nay, con đường từ Giêrusalem xuống Giêricô là con đường mà tất cả những ai sa vào tội lỗi, đau khổ và nghèo đói đã đi qua. Đó là con đường mà tất cả những ai bị đè nặng bởi những rắc rối hay bị tổn thương bởi cuộc sống đã đi qua. Con đường mà tất cả những ai vấp ngã, mất phương hướng và chạm đáy vực thẳm đã đi qua. Con đường mà tất cả những dân tộc bị trấn lột, cướp bóc và cướp giết, nạn nhân của các hệ thống chính trị chuyên chế, của một nền kinh tế đẩy họ vào cảnh nghèo đói, và của những cuộc chiến tranh giết chết ước mơ và chính cuộc sống của họ.

Chúng ta làm gì? Chúng ta chỉ nhìn và bước đi, hay chúng ta mở lòng với người khác, như người Sa-ma-ri? Đôi khi chúng ta chỉ bằng lòng làm tròn bổn phận của mình, hay chỉ coi những người cùng nhóm, cùng suy nghĩ, cùng quốc tịch hoặc cùng tín ngưỡng là người lân cận? Chúa Giêsu đảo ngược lối suy nghĩ này bằng cách trình bày cho chúng ta một người Samari, một người ngoại kiều hay một kẻ dị giáo, hành động như một người lân cận với người bị thương. Và Người yêu cầu chúng ta cũng làm như vậy.

Đức Bênêdictô XVI đã viết, người Samari “không hỏi nghĩa vụ liên đới của mình phải nói rộng đến đâu. Người cũng không hỏi về công trạng cần có để được sống đời đời. Một điều khác xảy ra: trái tim người ấy bị vặn mở ra... Nếu câu hỏi là ‘Người Samari có phải là người lân cận của tôi không?’ thì câu trả lời rõ ràng sẽ là không, xét theo hoàn cảnh lúc bấy giờ. Nhưng giờ đây, Chúa Giêsu đã đảo ngược toàn bộ vấn đề: người Samari, một người ngoại kiều, tự biến mình thành người lân cận và cho tôi thấy rằng tôi phải học cách trở thành người lân cận từ sâu thẳm bên trong và rằng tôi đã có câu trả lời trong chính mình. Tôi phải trở nên giống như một người đang yêu thương, một người có trái tim rộng mở để được lay động bởi nhu cầu của người khác” (*Chúa Giêsu thành Nazareth*, 197).

Nhìn mà không bước qua, dừng lại nhịp sống hối hả, để cuộc sống của những người khác, dù họ là ai, với những nhu cầu và khó khăn của họ, chạm đến trái tim chúng ta. Đó là điều khiến chúng ta trở nên gần gũi nhau, tạo nên tình huynh đệ đích thực và phá vỡ những bức tường và rào cản. Cuối cùng, tình yêu sẽ chiến thắng, và chúng ta mạnh mẽ hơn cả sự dữ và cái chết.

Các bạn thân mến, chúng ta hãy hướng về Chúa Kitô, Người Samari nhân hậu. Hôm nay,

chúng ta hãy lắng nghe tiếng nói của Người một lần nữa. Vì Người nói với mỗi người chúng ta: "Hãy đi và làm như vậy" (câu 37).

Lời Đức Thánh Cha cuối Thánh Lễ

Giờ đây, tôi muốn tặng Cha Sở của giáo xứ giáo phận này một món quà nhỏ, để tưởng nhớ thánh lễ hôm nay. Đĩa thánh và chén thánh mà chúng ta dùng để cử hành Thánh Thể là những khí cụ hiệp thông, và chúng có thể là lời mời gọi tất cả chúng ta sống trong hiệp thông, và thực sự cổ vũ tình huynh đệ này, sự hiệp thông mà chúng ta sống trong Chúa Giêsu Kitô.

Đức Giáo Hoàng Leo hứa chơi bóng rổ với trẻ em địa phương

13/Jul/2025

Tạp chí Aleteia ngày 13/07/2025 tường trình rằng: Hôm nay, Đức Thánh Cha đã đến tham dự Thánh lễ giữa cư dân Castel Gandolfo và hướng dẫn họ đọc Kinh Truyền Tin.

Ngài nói trước khi đọc Kinh Truyền Tin, tại Quảng trường Tự do, trước Điện Tông Tòa ở Castel Gandolfo vào ngày 13 tháng 7 năm 2025: "Để sống mãi, chúng ta không cần phải lừa dối cái chết, nhưng phải phục vụ sự sống",

Điều mà trái tim con người hy vọng được mô tả như một điều tốt đẹp cần được "thừa hưởng": nó không thể bị chinh phục bằng vũ lực, cũng không thể bị nài xin như những người đầy tớ, hay đạt được bằng hợp đồng. Sự sống đời đời, điều mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban tặng, được truyền lại cho con người như một di sản từ cha sang con.

Sáng nay, Đức Leo XIV đã trở lại Tông Cung Castel Gandolfo ngay sau 11:20 sáng, sau khi cử hành Thánh lễ tại giáo xứ giáo hoàng tại Castel Gandolfo, giáo xứ Thánh Thomas Villanova, tọa lạc tại Quảng trường Tự do ở trung tâm thị trấn.

Để đọc Kinh Truyền Tin, ngài bước ra từ cửa chính giữa tiếng reo hò của đám đông, khi chiếc đồng hồ nổi tiếng của cung điện điểm 12 giờ trưa.

Nhân dịp này, Đức Leo XIV đã chọn phát biểu trước đám đông tụ tập bất chấp trời mưa trên Quảng trường Tự do từ sân trước của tông cung, thay vì từ cửa sổ trên tầng cao như thường lệ của các vị tiền nhiệm.

Buổi cầu nguyện công khai cuối cùng của một vị giáo hoàng tại địa điểm này do Đức Benedict XVI chủ trì vào ngày 28 tháng 2 năm 2013, ngày kết thúc triều đại giáo hoàng của ngài.

Mang lại niềm an ủi và hy vọng

Trong bài diễn văn ngắn gọn trước giờ kinh Đức Mẹ, Đức Lêô XIV đã bình luận về bài Tin Mừng hôm nay, trong đó một môn đệ hỏi Chúa Kitô về luật nào ông phải tuân theo để được hưởng một chỗ trên Thiên Đàng.

Đức Giáo Hoàng nói: Phục vụ sự sống, tức là chăm sóc sự hiện hữu của người khác trong thời gian chúng ta chia sẻ, "là luật tối cao, vượt trên mọi quy tắc xã hội và mang lại ý nghĩa cho nó".

Chúa Giêsu là sự mặc khải của tình yêu đích thực dành cho Thiên Chúa và con người: tình yêu hiến thân chứ không chiếm hữu, tình yêu tha thứ chứ không đòi hỏi, tình yêu giúp đỡ chứ không bao giờ bỏ rơi. Trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã đến gần với mọi người nam nữ: vì vậy, mỗi người chúng ta có thể và phải trở thành người lân cận của những người chúng ta gặp gỡ trên đường đời. Noi gương Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ thế gian, chúng ta cũng được mời gọi mang lại niềm an ủi và hy vọng, đặc biệt cho những người đang chán nản và thất vọng.

Một trận bóng rổ?

Sau buổi cầu nguyện Đức Mẹ, Đức Giáo Hoàng đã có bài phát biểu trước đám đông khách hành hương và cư dân Castel Gandolfo. Ngài bày tỏ lòng vui mừng được ở giữa họ và cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu.

Sau đó, ngài trò chuyện với các tín hữu và quan chức trong đám đông trước khi trở về Tông điện.

Trước Đức Leo XIV, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thích dành kỳ nghỉ của mình tại dinh thự Santa Marta ở Vatican và do đó đã từ bỏ Tông điện Castel Gandolfo trong suốt triều đại giáo hoàng của mình. Kết quả là, dinh thự đã được chuyển đổi thành bảo tàng, và một phần của khu vườn, được đổi tên thành Borgo Laudato Si', hiện được dành riêng cho việc suy gẫm về các vấn đề sinh thái.

Hiện tại, Đức Leo XIV đang ở tại Villa Barberini, một biệt thự khác nằm trong lãnh thổ ngoài lãnh thổ của Vatican, nơi ngài dành hai tuần để nghỉ ngơi, cầu nguyện và học tập.

Kỳ nghỉ này cũng có thể là thời gian để Đức Giáo Hoàng trở lại với thể thao: Sau Thánh lễ Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng đã trò chuyện với các bạn trẻ từ giáo xứ Castel Gandolfo. Theo một nguồn tin được các nhà báo có mặt tại hiện trường cho biết, ngài đã hứa sẽ tham gia một trong những trận đấu bóng rổ của họ.

Về trận đấu quần vợt, môn thể thao mà Đức Giáo Hoàng đặc biệt yêu thích, ngài nói thêm sự kiện này sẽ diễn ra "khi trời tạnh mưa".

Diễn từ lúc đọc Kinh Truyền Tin tại Castel Gandolfo của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV

13/Jul/2025

Quảng trường Tự Do - Piazza della Libertà (Castel Gandolfo), Chúa Nhật, ngày 13 tháng 7 năm 2025

Anh chị em thân mến,

Chúc anh chị em một Chúa Nhật hạnh phúc! Bài Tin mừng hôm nay bắt đầu bằng một câu hỏi lớn được đặt ra cho Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, con phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” (Lc 10:25). Những lời này diễn tả một khát vọng thường trực trong cuộc sống chúng ta: khao khát ơn cứu độ, một cuộc sống không thất bại, tội lỗi và chết chóc.

Niềm hy vọng này của trái tim con người được mô tả như một điều gì đó để “thừa hưởng”, chứ không phải là điều gì đó có thể đạt được bằng vũ lực, cầu xin hay thương lượng. Sự sống đời đời, mà chỉ mình Thiên Chúa mới có thể ban tặng, được ban cho chúng ta như một di sản, như cha mẹ làm với con cái mình.

Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng, để nhận được ân huệ của Thiên Chúa, chúng ta phải thực hiện ý muốn của Người. Trong Luật có chép: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng người,” và “yêu người lân cận như chính mình” (Lc 10,27; x. Đnl 6,5; Lv 19,18). Khi thực hiện hai điều này, chúng ta đáp lại tình yêu của Chúa Cha. Thánh ý Thiên Chúa là luật sống mà chính Chúa Cha là Đấng đầu tiên tuân theo, bằng cách yêu thương chúng ta vô điều kiện trong Con của Người, là Chúa Giêsu.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy nhìn lên Chúa Giêsu! Người cho chúng ta thấy ý nghĩa của tình yêu đích thực dành cho Thiên Chúa và tha nhân. Đó là một tình yêu quảng đại, không chiếm hữu; một tình yêu tha thứ không chút do dự; một tình yêu vươn ra và không bao giờ bỏ rơi người khác. Trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã tự trở nên người lân cận với mỗi người nam và nữ. Đó là lý do tại sao mỗi người chúng ta có thể và nên trở thành người lân cận với tất cả những người chúng ta gặp gỡ. Noi gương Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ thế gian, chúng ta cũng được mời gọi mang lại niềm an ủi và hy vọng, đặc biệt cho những ai đang cảm thấy chán nản và thất vọng.

Để sống đời đời, chúng ta không cần phải lừa dối cái chết, nhưng phải phục vụ sự sống, bằng cách chăm sóc người khác trong thời gian này, thời gian chúng ta ở bên nhau. Đó là luật tối cao, có trước mọi luật lệ của xã hội và mang lại ý nghĩa cho chúng.

Chúng ta hãy cầu xin Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, giúp chúng ta mở lòng đón nhận thánh ý Chúa, vốn luôn là ý muốn của tình yêu cứu độ. Bằng cách này, chúng ta sẽ trở thành những người kiến tạo hòa bình mỗi ngày trong cuộc sống.

Sau Kinh Truyền Tin:

Anh chị em thân mến,

Tôi rất vui mừng được hiện diện với anh chị em tại Castel Gandolfo. Tôi xin chào các nhà chức trách dân sự và quân sự hiện diện và cảm ơn tất cả anh chị em đã nồng nhiệt đón tiếp.

Hôm qua, tại Barcelona, Lycarion May (tên trần thế là François Benjamin), một tu sĩ thuộc Dòng Anh Em Marist của Trường Học, người đã bị sát hại năm 1909 vì lòng căm thù đức tin, đã được tuyên phong chân phước. Trong hoàn cảnh thù địch, ngài đã sống sứ mệnh giáo dục và mục vụ của mình với lòng tận tụy và can đảm. Xin cho chứng tá anh hùng của vị tử đạo này là nguồn cảm hứng cho tất cả chúng ta, đặc biệt là những người đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục giới trẻ.

Tôi chào mừng các tham dự viên khóa học hè của Học viện Phụng vụ đến từ Ba Lan, và tôi cũng nghĩ đến các tín hữu hành hương Ba Lan đang tham gia chuyến hành hương thường niên hôm nay đến đền thánh Częstochowa.

Hôm nay đánh dấu sự kết thúc của chuyến hành hương Năm Thánh của Giáo phận Bergamo. Tôi chào mừng các tín hữu hành hương, cùng với Đức Giám Mục của họ, đã đến Rôma để bước qua Cửa Thánh.

Tôi chào mừng cộng đoàn mục vụ của Chân phước Augustinô thành Tarano từ Colegio S. Augustinô ở Chiclayo, Peru, cũng đang có mặt tại Rôma để cử hành Năm Thánh. Tôi chào mừng các tín hữu hành hương đến từ giáo xứ San Pedro Apóstol thuộc Giáo phận Alcalá de Henares, đang kỷ niệm 400 năm thành lập giáo xứ; các tu sĩ Đạo Binh Đức Mẹ đến từ Uribia-La Guajira, Colombia; các thành viên của Gia đình Tình yêu Thương xót; Nhóm Hướng đạo Agesci Alcamo số 1; và cuối cùng là các nữ tu dòng Augustinô đang trong quá trình đào tạo.

Chúng tôi xin chào mừng dàn hợp xướng thiếu nhi của Học viện Âm nhạc Lienesse đến từ Pháp. Cảm ơn sự hiện diện và cam kết của các bạn với âm nhạc và ca hát.

Hôm nay, cùng với chúng tôi, có 100 học viên từ khóa Carabinieri tại Trường Velletri, được đặt theo tên của Đấng Đáng Kính Salvo D'Acquisto. Tôi xin chào mừng Chỉ huy, cùng với các sĩ quan và hạ sĩ quan, và khuyến khích các bạn tiếp tục đào tạo để phục vụ đất nước và xã hội dân sự. Xin cảm ơn! Chúng ta hãy cùng nhau vỗ tay nồng nhiệt vì sự phục vụ của họ.

Trong những tháng hè, có rất nhiều sáng kiến liên quan đến trẻ em và thanh thiếu niên, và tôi xin cảm ơn các nhà giáo dục và hoạt náo viên đã cống hiến hết mình cho công việc này. Nhân dịp này, tôi muốn đề cập đến sáng kiến quan trọng của Liên hoan phim Giffoni, nơi quy tụ

những người trẻ từ khắp nơi trên thế giới, với chủ đề năm nay là “Trở thành Con người”.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng quên cầu nguyện cho hòa bình và cho tất cả những ai đang phải chịu đau khổ và túng thiếu vì bạo lực hoặc chiến tranh.

Tôi chúc tất cả anh chị em một Chúa Nhật vui vẻ!

Cựu lãnh đạo thần học giải phóng kêu gọi các giám mục Mỹ Latinh tập trung vào Chúa Kitô

13/Jul/2025

Monasa Narjara của ACI Digital, đối tác tin tức tiếng Bồ Đào Nha của CNA, ngày 12 tháng 7 năm 2025, tường trình rằng Tu sĩ Clodovis Boff đã viết một bức thư ngỏ gửi các giám mục thuộc Hội đồng Giám mục Mỹ Latinh và Caribe (CELAM), những vị gần đây đã họp tại một phiên họp, với câu hỏi: “Tôi đã đọc được tin tốt lành nào ở đó? Xin thứ lỗi cho sự thẳng thắn của tôi: Không có gì. Quý vị, các giám mục của CELAM, luôn lặp lại câu chuyện cũ rích: các vấn đề xã hội, các vấn đề xã hội, và các vấn đề xã hội. Và điều này đã diễn ra hơn năm mươi năm nay.”

“Các anh em cao tuổi hơn thân mến, các anh em không thấy thứ âm nhạc này đang trở nên cũ kỹ sao?” Vị linh mục thuộc Dòng Tôi Tớ Đức Mẹ (Servites) đã hỏi như vậy, để phản ứng lại văn kiện cuối cùng của Đại hội đồng Thường kỳ lần thứ 40 của CELAM, được tổ chức vào cuối tháng 5 tại Tổng giáo phận Rio de Janeiro, Brazil.

"Khi nào anh em sẽ ban cho chúng tôi tin mừng về Thiên Chúa, Chúa Kitô và Thánh Thần của Người? Về ân sủng và ơn cứu độ? Về sự hoán cải tâm hồn và suy niệm Lời Chúa? Về cầu nguyện và thờ phượng, lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa, và những chủ đề tương tự khác? Tóm lại, khi nào anh em sẽ gửi cho chúng tôi một thông điệp thực sự mang tính tôn giáo và thiêng liêng?"

Clodovis Boff, cùng với anh trai Leonardo Boff, là một trong những triết gia quan trọng nhất của thần học giải phóng. Tuy nhiên, vào năm 2007, ngài đã công bố bài viết "Thần học Giải phóng và Trở về với Nền tảng" trên số 68 của Tạp chí Giáo hội Brazil.

Trong đó, ngài tuyên bố rằng "sai lầm của thần học giải phóng... là đặt người nghèo vào vị trí của Chúa Kitô, biến họ thành vật sùng bái và hạ thấp Chúa Kitô xuống chỉ còn vai trò hỗ trợ; trong khi Chúa Kitô làm điều ngược lại: Người đã đặt mình vào vị trí của người nghèo, để cho họ được chia sẻ phẩm giá thần thiêng của Người."

Lá thư, được viết vào ngày 13 tháng 6 - ngày lễ Thánh Antôn Padua, tiền sĩ Hội Thánh - được gửi "trước hết và quan trọng nhất đến Tổng Chủ tịch CELAM", Đức Hồng Y Jaime Spengler, Tổng Giám mục Porto Alegre, Brazil, và "đến tất cả các Chủ tịch CELAM khu vực", Boff nói

với ACI Digital, đối tác tin tức tiếng Bồ Đào Nha của CNA.

Vị linh mục nói với các giám mục rằng ngài dám viết thư cho các vị "bởi vì trong một thời gian dài", ngài đã thấy "một cách kinh hoàng, những dấu hiệu lặp đi lặp lại cho thấy Giáo hội yêu dấu của chúng ta đang đối diện với một mối nguy hiểm thực sự nghiêm trọng: đó là tự xa lánh yếu tính thiêng liêng của mình, gây bất lợi cho chính mình và cho thế giới."

Boff giải thích: "Khi ngôi nhà bốc cháy, ai cũng có thể hét lên". Sau khi đọc thông điệp của CELAM, điều mà ngài nói ngài đã cảm thấy gần 20 năm trước lại ủa về, khi "không còn chịu đựng được những lời lẽ lấp lửng lặp đi lặp lại của thần học giải phóng, một động lực như vậy trỗi dậy từ sâu thẳm tâm hồn tôi" và ngài nói: "Đủ rồi! Tôi phải lên tiếng."

Ngài nhấn mạnh: Chính dưới tác động của một động lực nội tâm tương tự mà tôi đã viết bức thư này, hy vọng rằng Chúa Thánh Thần có thể đóng một vai trò nào đó trong đó. Vị tu sĩ nói với ACI Digital: "Cho đến nay, tôi chỉ nhận được phản hồi từ Don Jaime, chủ tịch CELAM, và cả CNBB, tức Hội đồng Giám mục Quốc gia Brazil".

Theo Boff, Spengler, "học trò của ông vào những năm 1980 tại Petrópolis," đã "tiếp thu bức thư, đánh giá cao việc tôi đã bày tỏ suy nghĩ của mình, điều này có thể giúp sửa đổi đường lối của Giáo hội tại châu Mỹ."

Boff viết trong thư rằng, khi đọc tài liệu của hội nghị CELAM, "lời của Chúa Kitô hiện lên trong tâm trí tôi: Con cái xin bánh, các người lại cho chúng hòn đá (Mt 7:9)."

Đối với vị tu sĩ, "bản thân thế giới thể tục đã chán ngấy chủ nghĩa thể tục và đang tìm kiếm linh đạo," nhưng các giám mục CELAM "tiếp tục cung cấp cho họ các vấn đề xã hội và nhiều vấn đề xã hội hơn nữa; còn về tâm linh [anh em cho họ], hầu như chỉ là những mẫu vụn."

Vị linh mục viết: "Và nghĩ rằng anh em là người gìn giữ kho báu vĩ đại nhất, điều mà thế giới cần nhất, vậy mà, một cách nào đó, anh em lại từ chối họ điều đó".

"Các linh hồn đòi hỏi điều siêu nhiên, còn anh em cứ khẳng khẳng ban cho họ điều tự nhiên. Nghịch lý này thể hiện rõ ngay cả trong các giáo xứ: Trong khi giáo dân thích thú phô bày những dấu hiệu của căn tính Công Giáo (thánh giá, huy chương, khăn che mặt, áo choàng in hình tôn giáo), thì các linh mục và nữ tu lại đi ngược lại và xuất hiện mà không có bất cứ dấu hiệu đặc trưng nào."

Trong "Thông điệp gửi Giáo hội về cuộc hành hương tại Mỹ Latinh và Caribe", các giám mục CELAM viết rằng Đại hội lần thứ 40 "là một không gian cho sự phân định, cầu nguyện và tình huynh đệ giám mục", nơi họ chia sẻ "những ánh sáng và bóng tối" của "thực tại, những tiếng kêu" của "dân tộc mình, và niềm khao khát một Giáo hội như mái ấm và trường học của sự hiệp thông."

Các giám mục tuyên bố: “[Chúng tôi] nhận thức được những thách thức hiện tại đang ảnh hưởng đến chúng tôi, một khu vực Mỹ Latinh và Caribe: sự dai dẳng của nghèo đói và bất bình đẳng ngày càng gia tăng, bạo lực không bị trừng phạt, tham nhũng, buôn bán ma túy, di cư cưỡng bức, sự suy yếu của nền dân chủ, tiếng kêu cứu của trái đất, và sự tị nạn, trong số những thách thức phổ biến nhất”.

Boff đáp lại: “anh em nói, không chút do dự, rằng anh em lắng nghe ‘tiếng kêu cứu’ của người dân và rằng ‘nhận thức được những thách thức’ của ngày nay. Nhưng liệu sự lắng nghe của anh em có chạm đến tận sâu thẳm không? Chẳng phải nó vẫn chỉ dừng lại ở bề mặt sao?”

“Tôi đã đọc danh sách ‘các tiếng kêu cứu’ và ‘thách thức’ ngày nay của anh em và thấy rằng nó không đi xa hơn những gì các nhà báo và nhà xã hội học bình thường nhất quan sát được. Chẳng lẽ các Đức Cha không nghe thấy rằng, từ ‘nơi sâu thẳm của thế giới’, một tiếng kêu cứu Chúa mạnh mẽ đang vang lên hôm nay sao? Một tiếng kêu mà ngay cả nhiều nhà phân tích thế tục cũng nghe thấy? Và chẳng phải là lắng nghe tiếng kêu này và đáp lại nó, một câu trả lời chân thực và trọn vẹn, rằng Giáo hội và các mục tử của Giáo hội hiện hữu sao?”

Ngài nhấn mạnh: “Các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ hiện diện vì ‘tiếng kêu xã hội’. Giáo hội, chắc chắn, không thể tự tách mình khỏi sứ mệnh này. Nhưng Giáo hội không phải là người chủ đạo trong lĩnh vực này. Lĩnh vực hoạt động đúng đắn của Giáo hội là một lĩnh vực khác và cao hơn: đáp lại chính xác tiếng kêu cầu Thiên Chúa”.

"Những người cấp tiến" hay "những người duy truyền thống"

Vị tu sĩ nói trong thư rằng ngài biết rằng các giám mục "bị dư luận công chúng quấy rối ngày đêm để tự định nghĩa mình như 'những người cấp tiến' hay 'những người duy truyền thống', 'cánh hữu' hay 'cánh tả'."

"Về điều này", ngài viết, trích dẫn Thánh Phaolô, người từng nói rất rõ ràng rằng "Con người nên coi chúng ta đơn giản là tôi tớ của Chúa Kitô và là người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa (*1 Cr 4:1*).

Vị tu sĩ nói: "Điều đáng ghi nhớ" là "Giáo hội, trước hết và trên hết, là 'bí tích cứu độ' chứ không phải là một định chế xã hội đơn thuần, dù cấp tiến hay không".

Vị linh mục nhấn mạnh: "Giáo hội hiện hữu để loan báo Chúa Kitô và ân sủng của Người. Đó là trọng tâm, là cam kết lớn nhất và bền bỉ nhất của Giáo hội. Mọi thứ khác đều đến sau đó".

"Các bạn rất thân mến, hãy tha thứ cho tôi nếu tôi ở đây để nhắc lại những điều các bạn đã biết. Nhưng tại sao tất cả những điều này lại không được đề cập trong sứ điệp của Đức Hồng Y và trong các bài viết của CELAM nói chung? Đọc chúng, người ta gần như không thể tránh khỏi kết luận rằng mối quan tâm lớn nhất của Giáo hội ngày nay, trên lục địa của chúng ta, không phải là sự nghiệp của Chúa Kitô và ơn cứu độ của Người, mà là các vấn đề xã hội,

chẳng hạn như công lý, hòa bình và sinh thái, mà Đức Hồng Y đã trích dẫn trong sứ điệp của mình như một điệp khúc khác.”

Vị tu sĩ cũng lưu ý rằng “chính lá thư mà Đức Giáo Hoàng Leo gửi cho CELAM, trong con người của chủ tịch của tổ chức này, đã nói rõ ràng về ‘nhu cầu cấp thiết phải nhớ rằng chính Đấng Phục sinh là Đấng bảo vệ và dẫn dắt Giáo hội, hồi sinh Giáo hội trong hy vọng, v.v.’”

Boff nói: “Đức Thánh Cha cũng nhắc nhở chúng ta rằng sứ mệnh đích thực của Giáo hội, theo chính lời của ngài, là ‘ra đi gặp gỡ biết bao anh chị em, loan báo cho họ sứ điệp cứu độ trong Chúa Kitô Giêsu’”.

“Tuy nhiên, câu trả lời của các anh em đáng kính dành cho Đức Giáo Hoàng là gì? Trong lá thư mà Đức Hồng Y viết cho ngài, không hề có sự lặp lại những lời cảnh báo của Đức Giáo Hoàng. Đúng hơn, anh em đã cầu xin ngài giúp đỡ, không phải để giữ cho kỷ ức về Chúa Phục Sinh sống động trong Giáo hội; không phải để loan báo ơn cứu độ trong Chúa Kitô cho anh chị em mình, mà là để hỗ trợ họ trong cuộc đấu tranh “khuyến khích công lý và hòa bình” và “hỗ trợ họ tố cáo mọi hình thức bất công”. Tóm lại, điều anh em khiến Đức Giáo Hoàng nghe thấy vẫn là điệp khúc cũ rích: “vấn đề xã hội, vấn đề xã hội...”, như thể ngài, người đã làm việc giữa chúng ta hàng thập kỷ, chưa từng nghe thấy điều đó.”

Boff có ý nói đến việc Đức Giáo Hoàng Lêô XIV là một nhà truyền giáo và giám mục ở Peru, và do đó, ngài am hiểu cả thực tế xã hội của Mỹ Latinh lẫn các loại hình thần học và chăm sóc mục vụ khác nhau được thực hành trên lục địa này.

Boff viết cho CELAM: “Anh em sẽ nói: Nhưng đây là những chân lý được mặc định, không cần phải lặp lại mọi lúc. Không, những người thân yêu nhất của tôi; chúng ta cần lặp lại chúng, với lòng nhiệt thành mới mẻ, mỗi ngày, nếu không chúng sẽ bị tan biến mất”.

“Nếu không cần thiết phải lặp lại chúng, thì tại sao Đức Giáo Hoàng Lêô XIV lại nhắc nhở anh em về chúng? Chúng ta biết điều gì sẽ xảy ra khi một người đàn ông coi tình yêu của vợ mình là điều hiển nhiên và không thêm vun đắp. Điều này quan trọng hơn gấp bội so với đức tin và tình yêu dành cho Chúa Kitô.”

Trong thư, vị tu sĩ chỉ ra rằng “từ vựng của đức tin” như Thiên Chúa, Chúa Kitô, truyền giáo, phục sinh, Vương quốc, sứ mệnh và hy vọng “không thiếu” trong thông điệp của CELAM, nhưng đối với ngài, đây là “những từ ngữ được đặt ở đó một cách chung chung,” bởi vì “người ta không thấy chúng có nội dung tâm linh rõ ràng” và “thay vào đó, chúng khiến người ta nghĩ đến điệp khúc thường lệ ‘vấn đề xã hội, vấn đề xã hội, và nhiều vấn đề xã hội hơn nữa.’”

“Xin hãy xem xét hai từ đầu tiên, những từ khóa và hơn cả những từ cơ bản trong đức tin của chúng ta: ‘Thiên Chúa’ và ‘Chúa Kitô.’ Vị tu sĩ viết: Còn về ‘Thiên Chúa’, anh em không bao giờ đề cập đến Người trong chính Người,” nhưng “chỉ nhắc đến Người bằng những cụm từ

rập khuôn ‘Con Thiên Chúa’ và ‘Dân Thiên Chúa.’ Hỡi anh em, chẳng phải anh em nên ngạc nhiên sao?

Boff nhận xét: Danh Chúa Kitô “chỉ xuất hiện hai lần, và cả hai lần đều một cách thoáng qua”.

Vị tu sĩ nói rằng các giám mục “tuyên bố,” và “hoàn toàn đúng, rằng họ muốn một Giáo hội như ‘ngôi nhà và trường học của sự hiệp thông,’ và hơn nữa, ‘thương xót, đồng nghị và hướng ngoại’”, và rằng “một Giáo hội không lấy Chúa Kitô làm lý do để hiện hữu và lên tiếng, theo lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chẳng khác gì một ‘tổ chức phi chính phủ sùng đạo.’”

“Nhưng há đó chẳng phải là hướng đi của Giáo hội chúng ta sao? Một điều tai hại nhỏ hơn là khi, thay vì đến với những người không theo tôn giáo, người Công Giáo lại trở thành những người Tin Lành. Vị tu sĩ nhận xét: Dù sao, Giáo hội của chúng ta đang bị chảy máu. Những gì chúng ta thấy nhiều nhất ở đây là những nhà thờ trống rỗng, các chủng viện trống rỗng, các tu viện trống rỗng”.

“Ở châu Mỹ của chúng ta, bảy hoặc tám quốc gia không còn đa số là người Công Giáo nữa. Bản thân Brazil đang trên đường trở thành 'quốc gia cựu Công Giáo lớn nhất thế giới', theo lời của một nhà văn Brazil nổi tiếng”, vị tu sĩ nói, ám chỉ đến nhà viết kịch, nhà văn và nhà báo Nelson Rodrigues. “Tuy nhiên, sự suy thoái liên tục này dường như không làm các anh em đáng kính lo lắng nhiều lắm.”

Vị linh mục thậm chí còn nói rằng thông điệp của CELAM khẳng định rằng [trái tim của] Giáo hội tại Mỹ Latinh “vẫn tiếp tục đập mạnh mẽ” và có “những hạt giống của sự phục sinh và hy vọng”, và đặt câu hỏi: “Nhưng những 'hạt giống' này ở đâu, thừa các giám mục thân mến? Chúng dường như không nằm trong lĩnh vực xã hội, như anh em có thể tưởng tượng, mà nằm trong lĩnh vực tôn giáo. Chúng đặc biệt nằm trong các giáo xứ được đổi mới, cũng như trong các phong trào và cộng đồng mới.”

Ngài viết: “Tất cả những biểu thức của linh đạo và truyền giảng tin mừng này” là “khía cạnh giáo hội tràn ngập nhất trong các giáo hội của chúng ta (và trong trái tim của các tín hữu). Chính ở đó, trong mảnh đất thiêng liêng này, tương lai của Giáo hội chúng ta nằm ở đó. Một dấu hiệu hùng hồn cho tương lai đó là, trong lĩnh vực xã hội, hiện thời, chúng ta hầu như chỉ thấy những người tóc bạc; trong lĩnh vực tâm linh, chúng ta thấy sự đổ xô ồ ạt hướng đến tâm linh của giới trẻ ngày nay.”

Boff nhấn mạnh: “Không có men của một đức tin sống động, bản thân cuộc đấu tranh xã hội cuối cùng sẽ bị bóp méo: từ giải phóng, nó trở thành ý thức hệ và cuối cùng là áp bức. Đây là lời cảnh báo sáng suốt và nghiêm trọng mà Thánh Phaolô VI đã đưa ra (trong *Evangelii Nuntiandi* 35.2) liên quan đến ‘thần học giải phóng’ mới ra đời (một lời cảnh báo mà thần học này dường như không thấy ơn ích gì).”

CELAM muốn 'đưa Giáo hội chúng ta' đi đâu?

Boff hỏi: "Thưa các anh em thân mến, cho phép tôi hỏi các anh em: Các anh em muốn đưa Giáo hội chúng ta đi đâu?".

Vị tu sĩ đặt câu hỏi trong thư ngỏ của mình: Các giám mục "nói rất nhiều về 'Nước Trời', nhưng nội dung cụ thể của 'Nước Trời' của họ là gì?".

"Vì anh em nói rất nhiều về việc xây dựng một 'xã hội công bằng và huynh đệ' (một điệp khúc nữa của họ), người ta có thể nghĩ rằng xã hội này chính là nội dung cốt lõi của 'Nước Trời' được nhắc đến. Tôi không phải là không biết một chút chân lý trong đó. Tuy nhiên, ngài nhận xét, các giám mục đáng kính nhất đã không nói gì về nội dung chính của 'Nước Trời', tức là Vương quốc hiện diện, cả trong tâm hồn hôm nay và trong sự viên mãn của nó vào ngày mai".

"Trong ngôn từ của các anh em, không hề có cánh chung học nào cả. Đúng vậy: anh em đã nói hai lần về 'hy vọng', nhưng theo một cách mơ hồ đến mức, xét theo góc nhìn xã hội trong thông điệp của anh em, không ai, khi nghe một lời như vậy từ miệng anh em, lại ngược mắt lên trời."

"Tại sao lại ngần ngại nói to và rõ ràng, như rất nhiều giám mục trong quá khứ đã làm, về 'Nước Trời' (và cả 'Địa Ngục'), về 'sự sống lại của kẻ chết', về 'sự sống đời đời', và về những chân lý cánh chung khác, những chân lý mang lại ánh sáng và sức mạnh to lớn cho những cuộc đấu tranh hiện tại, cũng như ý nghĩa tối hậu của mọi sự?"

Vị tu sĩ lưu ý: "Không phải lý tưởng trần thế về một 'xã hội công bằng và huynh đệ' không đẹp đẽ và vĩ đại, nhưng không gì sánh được với Kinh Thành Thiên Quốc (*Pl* 3:20; *Dt* 11:10, 16), nơi mà chúng ta may mắn được là công dân và người lao động nhờ đức tin, còn anh em, nhờ chức giám mục của anh em, là những kỹ sư vĩ đại của nó."

Boff viết: "Vì vậy, đã đến lúc, và hơn cả thời điểm, phải đưa Chúa Kitô ra khỏi bóng tối và bước vào ánh sáng trọn vẹn. Đã đến lúc khôi phục lại cho Người quyền tối thượng tuyệt đối, cả trong Giáo hội ad intra (trong lương tâm cá nhân, trong linh đạo và thần học), lẫn trong Giáo hội ad extra (trong việc truyền giảng Tin mừng, đạo đức và chính trị). Giáo hội trên lục địa chúng ta cần khẩn trương trở về với trung tâm đích thực của mình, trở về với 'tình yêu ban đầu'."

Boff hỏi: "Với điều này, hỏi những người bạn thân mến của tôi, có phải tôi đang yêu cầu các bạn một điều gì mới mẻ không?. Hoàn toàn không. Tôi chỉ muốn nhắc nhở các bạn về đòi hỏi hiển nhiên nhất của đức tin, về đức tin 'cổ xưa và luôn mới mẻ': sự lựa chọn tuyệt đối dành cho Chúa Kitô, tình yêu vô điều kiện dành cho Người, đòi hỏi đặc biệt nơi các bạn, như Người đã yêu cầu Phêrô (*Ga* 21:15-17)."

Đối với vị tu sĩ, điều cấp bách đối với các giám mục “do đó, cần phải áp dụng và thực hành một cách rõ ràng và dứt khoát một thái độ quy Kitô mạnh mẽ và có hệ thống; một thái độ lấy Chúa Kitô làm trung tâm có tính “áp đảo” thực sự, như Thánh Gioan Phaolô II đã diễn đạt,” và “sống thái độ quy Kitô đầy cởi mở, hoạt động như men và biến đổi mọi sự: con người, Giáo hội và xã hội.”

Roma chuẩn bị cho Năm Thánh Giới Trẻ, một biến cố sẽ không có lần thứ hai

14/Jul/2025

Victoria Cardiel của ACI Prensa, đối tác tin tức tiếng Tây Ban Nha của CNA, ngày 14 tháng 7 năm 2025, cho hay: Chỉ còn chưa đầy một tháng nữa là Năm Thánh Giới Trẻ sẽ bắt đầu, giáo phận của Đức Giáo Hoàng đang hoàn tất những công tác chuẩn bị cuối cùng để chào đón hàng chục ngàn bạn trẻ từ khắp nơi trên thế giới, những người sẽ tham gia vào biến cố mang ý nghĩa tâm linh to lớn này.

Cha Alfredo Tedesco, giám đốc mục vụ giới trẻ tại Roma, giáo phận chủ nhà, giải thích: “Các bạn trẻ sẽ không bao giờ trải nghiệm điều này trong đời nữa. Tôi chắc chắn về điều đó. Trên thực tế, nó sẽ giống như một Ngày Giới Trẻ Thế Giới”. Vị linh mục người Ý tham dự Năm Thánh 2000 với Thánh Gioan Phaolô II lúc mới 18 tuổi nói tiếp: “Đối với thế hệ chúng tôi, đó là một dấu ấn không thể phai mờ. Đối với họ, đó có thể là một khởi đầu mới.”

Thách thức thực sự lớn đối với Giáo phận Roma là chỗ ở. Các giáo xứ ở Roma và 10 giáo phận trong vùng Lazio, những giáo phận gần thủ đô Ý nhất, “đã được huy động để chào đón những người hành hương trẻ tuổi đến cơ sở của họ,” ngài giải thích. Hơn nữa, các dòng tu ở Lazio gần Roma nhất “cũng đã hoàn thành phần việc của mình.”

Tuy nhiên, việc cải tạo những nơi này là một nhiệm vụ phức tạp: “Chúng tôi đã phải tân trang lại những nơi này. Chúng tôi phải bổ sung phòng tắm và vòi sen, đảm bảo dịch vụ ăn sáng, tổ chức đón tiếp các nhóm hành hương, phân phát đồ dùng cho hành hương và điều phối phương tiện di chuyển.”

Ngoài ra, Cha Tedesco nói thêm: Cơ quan Bảo vệ Dân sự Ý cũng đã cung cấp 400 trường học và cơ sở nhà nước để đáp ứng nhu cầu này, “đặc biệt là các phòng tập thể dục có nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ”. Theo ước tính sơ bộ từ giáo phận, khoảng 120,000 bạn trẻ sẽ đổ về Rome trong suốt tuần lễ diễn ra biến cố, từ ngày 28 tháng 7 đến ngày 3 tháng 8. Nhiều người khác sẽ đi qua thủ đô chỉ để tham gia một số biến cố đã được lên kế hoạch.

‘Việc đăng ký vẫn đang mở và số lượng đang tăng lên’

Một trong các cao điểm của Năm Thánh Giới Trẻ sẽ là buổi cầu nguyện canh thức do Đức

Giáo Hoàng Lêô XIV chủ trì tại Tor Vergata, trước đó sẽ có một số chứng từ và buổi hòa nhạc. Đây là một khu vực rất rộng lớn nằm ở ngoại ô phía đông nam của Rome, chủ yếu được biết đến là nơi tọa lạc của các trường đại học chính tại thủ đô nước Ý.

“Việc đăng ký vẫn đang mở và số lượng người tham dự đang tăng lên. Một số người thậm chí còn nói rằng có đến một triệu người. Nhưng chúng tôi không biết liệu con số đó có đạt được hay không. Bộ Truyền giáo, đơn vị tổ chức chính của biến cố, có dữ liệu chính thức”, vị linh mục người Ý giải thích.

Vì các bạn trẻ sẽ ngủ cùng địa điểm với biến cố vào đêm đó, nên công tác hậu cần cho biến cố đã được đơn giản hóa cho Giáo phận Rome: “Chúng tôi không phải lo lắng về việc phải bố trí chỗ ở cho họ ở nơi khác vào đêm đó.”

Chương trình Năm Thánh Giới Trẻ, do Bộ Truyền giáo - cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức toàn bộ Năm Thánh Hy Vọng - thúc đẩy, đang trong giai đoạn cuối cùng của việc hoàn thiện các chi tiết khác nhau.

Tuy nhiên, theo trang web chính thức của Năm Thánh, một số hoạt động đáng chú ý đã được xác nhận. Vào Thứ Ba, ngày 29 tháng 7, lúc 6 giờ chiều giờ địa phương, một Thánh lễ chào mừng sẽ được cử hành tại Quảng trường Thánh Phêrô. Trong những ngày tiếp theo, Rome sẽ tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật và tâm linh trên khắp thủ đô với chủ đề “Đối thoại với Thành phố”.

Vào thứ Sáu, ngày 1 tháng 8, một Ngày Sám hối sẽ được tổ chức tại Circus Maximus, nơi các bạn trẻ có thể lãnh nhận bí tích hòa giải.

Vào thứ Bảy, ngày 2 tháng 8, tất cả những người tham gia sẽ đến Tor Vergata. Cuối cùng, vào Chúa nhật, ngày 3 tháng 8, Đức Giáo Hoàng sẽ cử hành Thánh lễ lúc 9:30 sáng trước khi chào tạm biệt những người hành hương trẻ tuổi, những người sẽ bắt đầu hành trình trở về quê hương.

4,000 tình nguyện viên trẻ sẽ hỗ trợ những người hành hương

Việc đăng ký vẫn đang mở, số lượng người tham gia cuối cùng vẫn chưa được xác định. Tuy nhiên, điều chắc chắn là họ sẽ có sự tham gia của khoảng 4,000 tình nguyện viên từ các giáo xứ ở Rome và vùng Lazio, những người sẽ dành thời gian và kỹ năng của mình để chào đón những người hành hương một cách tốt nhất có thể.

Về quốc gia xuất xứ của họ, Cha Tedesco cho biết có một phần lớn đáng kể đến từ châu Âu: “Pháp, Tây Ban Nha, Ba Lan, Đức... và thậm chí nhiều người đến từ Đông Âu, bất chấp chiến tranh. Đây cũng sẽ là một dấu hiệu của hòa bình.”

Cũng sẽ có sự hiện diện mạnh mẽ từ Hoa Kỳ và Mỹ Latinh. Ngài nhấn mạnh: “Đừng quên

rằng giờ đây chúng ta có một vị Giáo hoàng người Mỹ. Vị linh mục giải thích: Điều này cũng khuyến khích sự tham gia từ Hoa Kỳ, nơi có lòng tôn kính lớn đối với hai vị thánh trẻ [Carlos Acutis và Pier Giorgio Frassati], những người sẽ được phong thánh vào tháng Chín”.

Sự tham gia của châu Á, mặc dù hạn chế hơn, nhưng sẽ rất đáng kể. Ngài cho biết: “Chúng tôi sẽ có một phái đoàn Hàn Quốc đáng kể — 1,000, 2,000, có thể là 3,000 người trẻ — khá nhiều, xét đến khoảng cách. Hơn nữa, Ngày Giới trẻ Thế giới tiếp theo sẽ được tổ chức tại Seoul, vì vậy họ rất năng động”.

Về châu Phi, tình hình tệ hơn: “Một số quốc gia không thể cử phái đoàn do vấn đề thị thực, ngoại giao hoặc xung đột vũ trang. Sẽ có đại diện châu Phi, nhưng không nhiều như vậy. Bộ và Tòa thánh đã sắp xếp để tạo điều kiện cho một số thị thực.”

Trí tuệ nhân tạo và Khoảnh khắc Công Giáo

14/Jul/2025

R.J. Snell (*), trên The Catholic Thing, Thứ Hai, ngày 14 tháng 7 năm 2025, cho biết: Gần đây, Elon Musk đã hứa sẽ cải tiến phiên bản chatbot AI của mình, có biệt danh là Grok. Nói một cách nhẹ nhàng, phiên bản đã không thành công lắm. Theo một mô tả, Grok được cố tình thiết kế để trở thành "một đối thủ 'phản thức tỉnh' với ChatGPT của OpenAI". Nhưng Grok dường như không thể phân biệt được với các đối thủ cạnh tranh. Phiên bản này, như đã được ghi nhận rộng rãi trong những ngày gần đây, bất kể nó là gì, chắc chắn là "phản thức tỉnh", với việc Grok trở thành một kẻ phủ nhận thảm họa diệt chủng, bôi nhọ người Do Thái, đe dọa tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ, và Grok tự đặt cho mình biệt danh mới là "MechaHitler".

Như những người tỉnh táo đều biết, hơn bất cứ điều gì khác, tình tiết này cho thấy trí tuệ nhân tạo không thông minh. Các mô hình ngôn ngữ lớn sẽ tìm kiếm các bản văn có sẵn và có hiệu năng cao trong việc nhận dạng mẫu. Nhưng chúng hoàn toàn thiếu khả năng phán đoán hoặc trải nghiệm thực tại, cho phép chúng tham gia vào những suy tư bậc hai đặc trưng của các thực thể có lý trí, để xem liệu một tuyên bố có tương ứng theo bất cứ ý nghĩa nào với thực tại cơ bản khi thực tại này tự biểu lộ để chúng ta hiểu và phán đoán hay không. Điều gọi là "ảo giác" của AI là những dấu hiệu tốt cho thấy điều này.

Quan trọng hơn nữa, việc AI không biểu lộ trí thông minh cung cấp cơ hội để giải quyết vấn đề nan giải thực tế. Vấn đề không phải là AI đang thất bại, mà là những quan điểm duy vật, duy vật lý và giản lược về trí thông minh, vốn dẫn dắt và chi phối những người thúc đẩy và lập trình AI, đã thất bại trong tư cách giải trình ý thức và trí thông minh.

Như Adam Frank đã lưu ý, "cuộc thảo luận hiện tại về ý thức có một lỗ hổng chết người duy nhất" ảnh hưởng không những AI mà còn hầu hết các ngành học liên quan, tức là nó đã bỏ qua "trải nghiệm của chúng ta". Ông lập luận rằng khoa học hiện đại đã xoay chuyển giữa hai giải trình đối lập về ý thức - chủ nghĩa duy vật lý hoặc chủ nghĩa duy tâm - với chủ nghĩa duy vật lý giản lược ý thức thành "cơ học vật lý diễn ra trong các tế bào thần kinh" (được cho là)

tạo ra chính ý thức. Mặt khác, chủ nghĩa duy tâm cố gắng giải phóng tâm trí khỏi vật chất và cho phép nó tồn tại tự do trôi nổi.

Đối với bất cứ ai được hình thành trong truyền thống Aristotle-Thomistic, đây không phải là, và không thể là, những lựa chọn sống động. Là các động vật có lý trí, chúng ta hoàn toàn là động vật và hoàn toàn có lý trí; chúng ta không phải là hai thực thể riêng biệt của thể xác và bản ngã, chúng ta cũng không đơn giản chỉ có thể xác hay có tâm trí. Thay vào đó, chúng ta là một thực thể với hai nguyên lý riêng biệt, thể xác và linh hồn. Và mặc dù linh hồn là hình thức và hành động của thể xác, nhưng nó không phải là một thực thể riêng biệt với thể xác, và chắc chắn thể xác không thể giải thích sự tồn tại, hoạt động hay sự sống của chính nó.

Vì vậy, chúng ta không ngạc nhiên khi một triết gia như Thomas Nagel cho rằng trải nghiệm của chúng ta về tính chủ quan bất chấp những nỗ lực giản lược nó, hoặc khi Frank khẳng định rằng trải nghiệm, hay "điều gì giống thể để hiện hữu" vượt quá việc suy tư của tâm trí như thể nó là một nam châm điện.

"Linh hồn là hình thức của thể xác", nhưng linh hồn được nhập thân (embodied). Linh hồn không lơ lửng bên trên thể xác, cũng không phải là một bóng ma ám ảnh cổ máy một cách nào đó. Trên thực tế, não bộ hoạt động khi chúng ta suy nghĩ, và điều này hoàn toàn không có gì lạ hay đáng ngạc nhiên. Điều đáng ngạc nhiên là nếu chụp MRI không cho thấy bất cứ hoạt động nào của não bộ khi chúng ta đang suy nghĩ.

Đồng thời, não bộ không giải thích trải nghiệm mà chúng ta có về bản thân như suy nghĩ, cảm nhận, tưởng tượng hay nếm trải. Bất cứ điều gì MRI ghi nhận thậm chí không cố gắng giải thích trải nghiệm đó. Nó chỉ ra một thứ gì đó khác ngoài trải nghiệm, cụ thể là nền tảng vật chất điều kiện hóa trải nghiệm. Nhưng các hoạt động của trí thông minh không thể giản lược vào nền tảng đó, và chắc chắn ý thức về những hoạt động đó – điều mà chúng ta gọi là tự ý thức - không phải là điều mà một lời giải thích vật chất thậm chí cố gắng diễn đạt.

Vào những năm 1930, Edmund Husserl đã khám phá ra cuộc khủng hoảng trong khoa học, nơi mà nội dung của ý thức bị hiểu sai hoàn toàn và bị coi như tương đương với các đối tượng thực nghiệm của khoa học hiện đại, và do đó bị giản lược thành những gì có thể được coi là các đối tượng có thể đo lường, định lượng. Kinh nghiệm của chúng ta, dù các điều kiện vật chất của chúng có thể được đo lường và khách quan hóa đến đâu, cũng không thể nắm bắt được thông qua khoa học thực nghiệm.

Không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều nhà tư tưởng Công Giáo hoặc các nhà tư tưởng khác thân thiện với tôn giáo lại tìm thấy ở Husserl nguồn cảm hứng để lý giải những điều thực sự mang tính con người – bao gồm cả ý chí tự do – mà tư tưởng hiện đại đã cố gắng xóa bỏ. Max Scheler, Edith Stein, Dietrich von Hildebrand, Roman Ingarden, và Đức Gioan Phaolô II đều đã dựa vào Husserl trong các nghiên cứu của họ về đạo đức, bản thể học và nhân học.

Ví dụ, Đức Gioan Phaolô II thẳng thắn cho rằng các vấn đề về đạo đức và luân lý “nằm trong

trải nghiệm” mà con người có về trách nhiệm của chính mình đối với hành động của mình: “Yếu tố đạo đức đúng đắn nằm trong trải nghiệm về bản phân, trải nghiệm sống gắn liền chặt chẽ với mọi chủ thể cụ thể khi chủ thể đó là nguyên nhân của một hành động và trải nghiệm là hiệu năng riêng của nó.” Điều này chắc chắn không phải là chủ nghĩa chủ quan theo nghĩa phủ nhận tính khách quan về đạo đức hay những giá trị tuyệt đối về đạo đức, nhưng ông nhấn mạnh rằng đạo đức thậm chí không tồn tại như một lĩnh vực nghiên cứu lý tính nếu không có chủ thể con người, tức là người hành động và trải nghiệm bản thân như một hành động.

AI không thể hành động, cũng không thể trải nghiệm hành động. Kỳ lạ thay, con người cũng vậy, như cách hiểu thông thường của Thung lũng Silicon về con người. Khi AI không thể trở thành và thực hiện được những lời hứa của mình, ngày càng nhiều người suy nghĩ thấu đáo sẽ nhận ra rằng không phải AI đang thất bại mà là toàn bộ tầm nhìn về ý thức, tư duy và tâm trí mà những người tạo ra nó đã đặt ra.

Do đó, có thể chúng ta đang ở trên bờ vực của một cuộc tái khám phá vĩ đại về những gì truyền thống Công Giáo đã biết từ lâu, và những gì nhiều nhà tư tưởng Công Giáo thế kỷ 20 đã khám phá rất chi tiết, cụ thể là con người với tư cách là con người thực sự tồn tại.

Đức Giáo Hoàng Leo đã chỉ ra rằng AI sẽ nổi lên như một chủ đề trong triều đại giáo hoàng của ngài. Đây sẽ là một nguồn cơ hội lớn, bởi vì có nhiều hơn những câu hỏi đơn thuần về lao động, người lao động và các biện pháp bảo vệ chống lại AI cần được đặt ra. Chúng ta có cơ hội một lần nữa giới thiệu nhân loại với chính nó.

Và tư duy Công Giáo có thể phù hợp và tiên tiến hơn nhiều đối với những vấn đề của thời đại này so với những gì những người khinh miệt có học thức của chúng ta có thể tưởng tượng.

(*) R. J. Snell là tổng biên tập của Public Discourse/em> và giám đốc các chương trình học thuật tại Viện Witherspoon ở Princeton, NJ.

Bài Giảng Của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV Trong Thánh Lễ Tại Nhà Nguyện Của Trạm Cảnh Sát Ở Castel Gandolfo, Thứ Ba, ngày 15 tháng 7 năm 2025

15/Jul/2025

Anh chị em thân mến,

Tin Mừng chúng ta vừa nghe cho chúng ta biết ý nghĩa đích thực của hai từ này trong Kitô giáo. Anh chị em là những từ ngữ chỉ mối quan hệ, mà chúng ta thường lặp lại trong phụng vụ như một lời chào hỏi, như dấu chỉ của sự gần gũi và tình cảm. Chúa Giêsu, Con Một Thiên Chúa, giải thích ý nghĩa của chúng trong mối quan hệ với chính Người và Cha Người, mặc khải một mối dây liên kết mạnh mẽ hơn cả máu mủ, bởi vì nó liên quan đến tất cả chúng ta,

kết hợp mọi người nam và mọi người nữ. Thật vậy, tất cả chúng ta thực sự là anh chị em của Chúa Giêsu khi chúng ta thực thi ý Chúa, nghĩa là khi chúng ta sống yêu thương nhau, như Chúa đã yêu thương chúng ta.

Mọi mối tương quan mà Thiên Chúa trải nghiệm, nơi chính Người và cho chúng ta, đều trở thành một ân huệ: khi Con Một của Người trở thành anh em chúng ta, Chúa Cha của Người trở thành Cha chúng ta, và Chúa Thánh Thần, Đấng kết hợp Chúa Cha và Chúa Con, đến ngự trong lòng chúng ta. Tình yêu của Thiên Chúa lớn lao đến nỗi Chúa Giêsu đã không giữ lại mẹ của Người cho riêng mình, mà trao phó Đức Maria làm mẹ chúng ta vào giờ thập giá (x. Ga 19:27). Chỉ những ai sống với sự tận hiến trọn vẹn như vậy mới có thể khẳng định: "Ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, thì người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi" (Mt 12:50). Đặc biệt, những lời này giúp chúng ta hiểu rằng Đức Maria trở thành mẹ của Chúa Giêsu bởi vì Mẹ lắng nghe lời Chúa với tình yêu, đón nhận lời ấy vào lòng mình và sống lời ấy một cách trung thành. Do đó, khi chú giải đoạn Tin Mừng vừa được nhắc lại, Thánh Augustinô đã viết rằng "Đối với Đức Maria, làm môn đệ của Chúa Kitô còn quý giá hơn là làm mẹ của Chúa Kitô". Thật vậy, "Đức Maria được chúc phúc vì đã lắng nghe lời Chúa và đem ra thực hành" (*Bài giảng 72/A, 7*). Ý nghĩa đời sống của Đức Maria được gìn giữ trong lòng trung thành của ngài với Lời đã lãnh nhận từ Thiên Chúa: Lời sự sống mà Mẹ đã đón nhận, cưu mang trong lòng và ban tặng cho thế giới.

Tất cả anh chị em thân mến, Kỷ niệm 75 năm Đức Trinh Nữ trung tín, Virgo fidelis, được tôn phong làm Bốn mạng của Lực lượng Cảnh sát Carabinieri đã được cử hành gần đây. Chính tại Castel Gandolfo, vào năm 1949, vị tiền nhiệm đáng kính của tôi, Đức Giáo Hoàng Piô XII, đã chấp nhận đề nghị tuyệt vời này từ Bộ Tư lệnh Tổng hợp của Lực lượng Cảnh sát Carabinieri. Sau thảm kịch chiến tranh, trong giai đoạn tái thiết tinh thần và vật chất, lòng trung thành của Đức Maria với Thiên Chúa đã trở thành mẫu gương cho lòng trung thành của mỗi thành viên Carabinieri đối với quê hương và nhân dân Ý. Nhân đức này thể hiện sự tận tụy, trong sáng và kiên trì dần thân vì lợi ích chung, mà Lực lượng Cảnh sát Carabinieri bảo vệ bằng cách đảm bảo an ninh công cộng và bảo vệ quyền lợi của tất cả mọi người, đặc biệt là những người đang gặp nguy hiểm.

Vì vậy, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự phục vụ cao quý và đầy khó khăn mà Đoàn đã dành cho nước Ý và người dân, cũng như cho Tòa Thánh và các tín hữu đến thăm Rome: Tôi đặc biệt nghĩ đến đồng đảo những người hành hương trong Năm Thánh này.

Lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria cũng phản ánh khẩu hiệu của Carabinieri, "Trung thành qua các thế kỷ", nói lên ý thức trách nhiệm và sự hy sinh quên mình của mỗi thành viên của Đoàn. Vì vậy, tôi xin cảm ơn các nhà chức trách hiện diện, cả dân sự lẫn quân sự, vì những gì quý vị đã làm để hoàn thành nhiệm vụ của mình: trước những bất công gây tổn hại đến trật tự xã hội, đừng để bị cám dỗ nghĩ rằng cái ác có thể thắng thế. Đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh và bạo lực này, hãy trung thành với lời thề của mình: là những người phục vụ Nhà nước, hãy đáp trả tội ác bằng sức mạnh của luật pháp và sự trung thực. Nhờ đó, Đoàn Carabinieri, những người Benemerita, sẽ luôn nhận được sự kính trọng của người dân Ý.

Trong Thánh lễ này, khi chúng ta cử hành cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa, thật chính đáng và xứng đáng khi tưởng nhớ những người Carabinieri đã hy sinh mạng sống khi làm nhiệm vụ. Tôi xin trao phó cho anh em, như một điển hình, Đáng đáng kính Salvo D'Acquisto, người đã được trao tặng Huân chương Vàng vì Lòng Dũng Cảm Quân Sự, và đang trong tiến trình xin phong chân phước. Trong mọi sứ mệnh, xin Trinh nữ Trung thành đồng hành cùng anh em, yêu thương dõi theo từng người trong anh em, gia đình và công việc của anh em.

Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cùng lực lượng cảnh sát nhận Đức Mẹ Trung Tín làm Bồn mạng

15/Jul/2025

Theo Tạp chí Aleteia, xuất bản ngày 15/07/2025, Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói rằng đức tính trung tín mà Đức Maria nêu gương “nói lên lòng sùng kính, sự trong trắng và sự kiên định trong việc cam kết vì lợi ích chung”.

Trong kỳ nghỉ tại Castel Gandolfo, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã cử hành Thánh lễ vào ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại nhà nguyện của trung đoàn cảnh sát tại thành phố giáo hoàng, nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày tuyên bố Đức Trinh Nữ Trung Tín, Virgo Fidelis, là bồn mạng của Carabinieri.

Đức Thánh Cha nói rằng “lòng trung tín của Đức Maria với Thiên Chúa” là “mẫu gương trung tín cho mọi carabinieri đối với quê hương và nhân dân Ý”.

Lực lượng Cảnh sát Carabinieri, được Vua Victor Emmanuel I của Sardinia thành lập năm 1814, có hơn 100,000 thành viên. Họ có vị thứ quân sự và là một trong những lực lượng thực thi pháp luật chính của Ý.

Trong bài giảng của ngài, Đức Giáo Hoàng Leo XIV giải thích về việc nhìn nhận Đức Trinh Nữ Trung Tín làm bồn mạng: “Chính tại Castel Gandolfo, vào năm 1949, vị tiền nhiệm đáng kính của tôi, Đức Giáo Hoàng Piô XII, đã chấp nhận đề xuất tuyệt vời này từ Tổng Tư lệnh Cảnh sát Carabinieri”.

Đức Giáo Hoàng suy gẫm: Nhân đức trung tín được Đức Maria nêu gương “nói lên lòng tận tụy, sự trong trắng và sự kiên định trong cam kết vì lợi ích chung, những điều mà Cảnh sát Carabinieri bảo vệ bằng cách bảo đảm an ninh công cộng và bảo vệ quyền của tất cả mọi người, đặc biệt những người gặp nguy hiểm.”.

Ngài nhấn mạnh sức mạnh của khẩu hiệu của Cảnh sát Carabinieri, “Trung thành qua nhiều thế kỷ,” nói lên “ý thức về bổn phận và sự hy sinh bản thân của mỗi thành viên trong Lực lượng, thậm chí đến mức hy sinh bản thân.”

Trong bối cảnh Năm Thánh, Đức Lêô XIV đã bày tỏ “lòng biết ơn sâu sắc đối với sự phục vụ cao quý và đầy khó khăn mà Lực lượng Cảnh sát đã dành cho nước Ý và người dân, cũng như cho Tòa Thánh và các tín hữu đến thăm Rome.”

Đức Giáo Hoàng hiệu triệu: “Trước những bất công đang làm tổn hại đến trật tự xã hội, đừng để bị cám dỗ mà tin rằng cái ác có thể chiến thắng. Đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh và bạo lực này, hãy trung thành với lời thề của mình: là những người phục vụ nhà nước, hãy phản ứng với tội phạm bằng sức mạnh của luật pháp và sự trung thực.”

Gương sáng của Đấng Đáng Kính Salvo D'Acquisto

Nhắc lại rằng chính nhờ sự cam kết này mà Lực lượng Cảnh sát Carabinieri “luôn xứng đáng với sự kính trọng của người dân Ý,” Đức Lêô XIV nhấn mạnh rằng “việc tưởng nhớ những người Carabinieri đã hy sinh mạng sống khi làm nhiệm vụ là điều đúng đắn và cần thiết.”

Ngài lấy làm gương mẫu hình ảnh của Đấng Đáng Kính Salvo D'Acquisto, người đã được trao tặng huy chương vàng vì lòng dũng cảm trong quân đội, và đang trong quá trình xin phong chân phước.

Vị phó chuẩn tướng này đã bị Đức Quốc xã sát hại vào ngày 23 tháng 9 năm 1943, khi mới 22 tuổi, vì cố gắng bảo vệ một nhóm thường dân mà quân Đức muốn bắt giữ để trả thù cho cái chết của hai lính dù trong một vụ nổ ở khu vực Rome. Sắc lệnh công nhận ngài là bậc đáng kính đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô phê chuẩn từ giường bệnh vào ngày 25 tháng 2.

Đức Giáo Hoàng cũng thăm Dòng Clara Nghèo Khó

Sau Thánh lễ, Đức Lêô XIV đã đến tu viện Clara Nghèo Khó ở Albano. Ngài cầu nguyện với họ trong nhà nguyện và dành thời gian trò chuyện với họ tại hội trường.

Theo Vatican News, ngài nói với họ: "Thật tuyệt vời khi Giáo hội biết đến cuộc đời của các chị em", bởi vì đó là một chứng tá quý giá.

Lý do của việc Bộ trưởng Ngoại giao Vatican qua Ấn Độ

16/Jul/2025

Mặc dù chỉ là một nhóm thiểu số nhỏ, nhưng số người Công Giáo ở Ấn Độ lại đông hơn số người Công Giáo ở Bỉ, Ireland và Bồ Đào Nha cộng lại.

Đó là nhận xét của Luke Coppen, ngày 15 tháng 7, 2025, trên tạp chí mạng The Pillar.

Theo ông, hôm Chúa nhật, Vatican thông báo việc Thư ký Phụ trách Liên hệ với Các Quốc

gia của Vatican - tương đương với Bộ trưởng Ngoại giao - đã bắt đầu chuyến thăm Ấn Độ kéo dài một tuần.

Thực vậy, ngày 13 tháng 7, Phủ Quốc vụ khanh Tòa thánh Vatican cho biết Tổng Giám mục Paul Richard Gallagher đang thăm tiểu lục địa này "nhằm củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Tòa thánh và Cộng hòa Ấn Độ".

Cách diễn đạt ngoại giao này không cung cấp nhiều chi tiết. Tổng Giám mục người Anh sẽ gặp ai tại Ấn Độ? Ngài sẽ nêu ra những vấn đề gì? Và việc tăng cường hợp tác giữa Tòa thánh và Ấn Độ sẽ như thế nào? Thông báo không trả lời được bất cứ câu hỏi nào trong số này. Tuy nhiên, chúng vẫn có giá trị bởi Ấn Độ đang ngày càng đóng vai trò nổi bật trong các vấn đề toàn cầu, nhờ sức mạnh kinh tế ngày càng tăng và sinh khí dân số. Trong một trùng hợp kỳ lạ, Tòa Thánh và chính phủ Ấn Độ đều quản lý dân số khoảng 1.4 tỷ người, chiếm khoảng 17% dân số thế giới.

Đó không phải là lý do duy nhất khiến quan hệ Vatican-Ấn Độ trở nên quan trọng. Khoảng 23 triệu người Ấn Độ theo Công Giáo, đưa Ấn Độ vào hàng 20 quốc gia có dân số Công Giáo đông nhất. Để so sánh, con số này còn lớn hơn cả dân số Công Giáo của Bỉ, Ai Nhĩ Lan và Bồ Đào Nha cộng lại.

Nhưng mặc dù cộng đồng Công Giáo Ấn Độ có quy mô tương đối lớn, người Công Giáo vẫn là một nhóm thiểu số nhỏ bé và dễ bị tổn thương trong một dân số với 80% theo Ấn Độ giáo, 14% theo Hồi giáo và chỉ 2% theo Kitô giáo.

Vậy, cụ thể Gallagher có thể làm gì ở Ấn Độ trong tuần này?

Gặp Modi?

Lịch trình của Đức Tổng Giám Mục Gallagher tại Ấn Độ hiện chưa được công bố, có thể vì lý do an ninh hoặc vì một số cuộc hẹn có thể chưa được hoàn tất.

Điều quan trọng cần chú ý là liệu Đức Tổng Giám Mục có đảm bảo được một cuộc gặp với Thủ tướng Narendra Modi, người đã thống trị đời sống chính trị Ấn Độ kể từ chiến thắng bầu cử ban đầu vào năm 2014 hay không. Modi không nhất thiết phải gặp một ngoại trưởng đến thăm, vì vậy một cuộc gặp gỡ với Đức Tổng Giám Mục Gallagher sẽ gửi đi tín hiệu rằng bản thân ông coi trọng mối quan hệ chặt chẽ hơn với Vatican.

Đức Tổng Giám Mục Gallagher đã gặp Modi vào năm 2021, khi Thủ tướng Ấn Độ đến Vatican và mời Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm Ấn Độ. Modi dường như có một mối quan hệ nồng ấm với Đức Giáo Hoàng người Argentina. Khi hai người gặp lại nhau vào năm 2024, tại hội nghị thượng đỉnh G7 ở Ý, họ đã ôm nhau thắm thiết và Modi đã nhắc lại lời mời của mình. Sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô qua đời, Modi đã tuyên bố ba ngày quốc tang tại Ấn Độ.

Một cuộc gặp giữa Modi và Gallagher sẽ làm dấy lên những đồn đoán về một chuyến thăm tiềm năng của Đức Giáo Hoàng tới Ấn Độ. Hiện tại, Đức Leo dường như chỉ lên kế hoạch cho một chuyến công du nước ngoài duy nhất vào năm 2025: đến Thổ Nhĩ Kỳ, để kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nicea, một thời khắc quan trọng trong lịch sử Kitô giáo sơ khai.

Cuộc cạnh tranh để tổ chức chuyến công du nước ngoài thứ hai của Đức Leo XIV đang nóng lên, với hai quốc gia Hoa Kỳ và Peru được cho là gần như đứng đầu danh sách. Nhưng Ấn Độ cũng nên nằm trong số đó.

Kỷ nguyên của các giáo hoàng chu du khắp thế giới bắt đầu với chuyến thăm Thánh Địa năm 1964 của Đức Phaolô VI. Chuyến thăm tiếp theo của ngài, cùng năm đó, là đến Ấn Độ, đưa quốc gia này vào bản đồ các chuyến thăm của các vị giáo hoàng. Đức Gioan Phaolô II đã đến thăm Ấn Độ vào năm 1986 và 1999. Nhưng kể từ đó, không có giáo hoàng nào đến thăm tiểu lục địa này.

Slovakia, một quốc gia chỉ có 3 triệu người Công Giáo, đã đón hai chuyến thăm của giáo hoàng trong 25 năm qua (vào năm 2003 và 2021), trong khi Ấn Độ không có chuyến thăm nào. Vì vậy, có lý do mạnh mẽ cho một chuyến công du khác của Giáo hoàng đến tiểu lục địa này — và Đức Leo XIV có thể sẵn sàng chấp nhận điều đó vì trước đây ngài đã đến thăm đất nước này với tư cách là người đứng đầu dòng Augustinô.

Một chuyến thăm sẽ không chỉ phụ thuộc vào lịch trình của Đức Leo, mà còn phụ thuộc vào các lực lượng đối đầu trong liên minh cầm quyền của Ấn Độ, do đảng BJP của Modi lãnh đạo. Bất chấp mối quan hệ thân thiết giữa Thủ tướng và Đức Phanxicô, đảng BJP là một đảng theo chủ nghĩa dân tộc Hindu, nhấn mạnh rằng Hindutva, hay "tính Hindu", là nền tảng của văn hóa đất nước. Nhiều người Công Giáo Ấn Độ coi BJP là thù địch, hoặc, trong trường hợp tốt nhất, là thờ ơ với các mối quan tâm của thiểu số Kitô giáo. Trong khi đó, một số người theo chủ nghĩa dân tộc Hindu lo ngại rằng chuyến thăm của Giáo hoàng có thể truyền cảm hứng cho việc cải đạo sang Kitô giáo.

Kế hoạch Đức Phanxicô đến thăm Ấn Độ vào năm 2017 được cho là đã thất bại sau khi lời mời chính thức đến Ấn Độ không thành hiện thực. Nhưng tình hình đã thay đổi kể từ đó, khiến Modi phải mời Đức Giáo Hoàng đến thăm vào cả năm 2021 và 2024. Sự phản kháng nội bộ chắc chắn vẫn còn, nhưng đảng BJP đã nỗ lực thu hút cử tri Công Giáo trong những năm gần đây. Đảng này đã có một bước đột phá lịch sử vào năm 2024 khi giành được ghế nghị sĩ đầu tiên tại bang Kerala, miền Nam Ấn Độ, nơi có... với tư cách là một cộng đồng Kitô giáo đáng kể.

Đảng BJP được cho là đang nhắm đến cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp Kerala năm 2026. Theo truyền thống, hai liên minh khác đã thống trị bang này: Mặt trận Dân chủ Cánh tả, do Đảng Cộng sản Ấn Độ (Marxist) lãnh đạo, và Mặt trận Dân chủ Thống nhất, do Đảng Quốc đại Ấn Độ lãnh đạo. Nhưng liên minh BJP dường như tin rằng họ có thể phá vỡ thế độc tôn

của họ và giành được đa số ghế tại bang này.

Cuộc bầu cử phải được tổ chức trước tháng 5 năm 2026. Do đó, một chuyến thăm của Giáo hoàng tới Ấn Độ trong những tháng trước đó có thể là một triển vọng hấp dẫn đối với BJP. Tuy nhiên, Vatican thường lên lịch các chuyến thăm của Giáo hoàng ngoài thời gian bầu cử, vì vậy họ có thể từ chối lựa chọn này nếu nó được đề xuất.

Bất chấp ngày chuyên biệt đó, BJP dường như có động lực rõ ràng cho một chuyến thăm của Giáo hoàng mà họ đã để lỡ trong những năm 2010.

Nếu không phải Modi, thì là ai?

Nếu Tổng Giám mục Gallagher không đảm bảo được một cuộc gặp với Modi, thì đó cũng không phải là thảm họa. Có những nhân vật chính phủ cấp cao khác mà ngài có thể gặp. Nổi bật nhất là S. Jaishankar, Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ và là người đồng cấp của Gallagher.

Trong bất cứ cuộc thảo luận nào với các nhà lãnh đạo chính trị, vị tổng giám mục có thể sẽ đề cập đến việc đối xử với các nhóm tôn giáo thiểu số của Ấn Độ. Theo báo cáo của Diễn đàn Kitô giáo Thống nhất, một nhóm vận động nhân quyền có trụ sở tại New Delhi, đã có 947 vụ tội ác thù hận xảy ra trong 12 tháng sau khi Modi đắc cử nhiệm kỳ thứ ba vào tháng 6 năm 2024. Hai mươi lăm nạn nhân - tất cả đều là người Hồi giáo - đã thiệt mạng. Các vụ việc này phổ biến hơn ở 14 trong số 28 bang của Ấn Độ do BJP quản lý.

Gallagher cũng có thể đề cập đến sự bùng nổ của bạo lực chống lại Kitô giáo tại bang Manipur do BJP lãnh đạo vào năm 2023. Các cuộc đụng độ lẻ tẻ được cho là vẫn tiếp diễn, bất chấp việc áp đặt Quy tắc của Tổng thống, hay sự kiểm soát của chính quyền trung ương, vào tháng 2 năm 2025.

Thúc đẩy Giáo hội

Chuyến thăm kéo dài một tuần của Đức Tổng Giám Mục Gallagher sẽ cho ngài thời gian gặp gỡ những nhân vật bên ngoài giới chính trị Ấn Độ.

Các cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo Ấn Độ giáo và Hồi giáo có thể diễn ra, có thể do Đức Hồng Y George Koovakad, người Ấn Độ, tân Chủ tịch Bộ Đối thoại Liên tôn của Vatican, sắp xếp.

Đức Tổng Giám Mục Gallagher cũng có thể sẽ gặp gỡ đại diện của cộng đồng Kitô giáo thiểu số đa dạng của Ấn Độ, bao gồm những người Thệ phan và các thành viên của các Giáo hội Chính thống giáo Đông phương cổ đại. Đức Tổng Giám Mục cũng có thể sẽ dành thời gian gặp gỡ các giám mục từ ba cộng đồng Công Giáo chính của Ấn Độ: Giáo hội Latinh, Giáo hội Syro-Malabar và Giáo hội Syro-Malankara.

Giáo hội Latinh đã trải qua một sự thay đổi lãnh đạo đáng kể với việc Đức Hồng Y Oswald Gracias nghỉ hưu vào tháng 1 với tư cách là Tổng Giám mục Bombay. Người kế nhiệm ngài, Đức Tổng Giám Mục John Rodrigues, có thể nằm trong số những người chào đón Đức Tổng Giám Mục Gallagher. Một nhân vật nổi bật khác của Nghi lễ Latinh cũng có thể góp mặt: Đức Hồng Y Filipe Neri Ferrão, Tổng Giám mục Goa và Chủ tịch Liên đoàn Hội đồng Giám mục Châu Á.

Giáo hội Syro-Malabar đã có thêm một Tổng Giám mục mới, hay còn gọi là Lãnh đạo chung, vào tháng 1 năm 2024. Tổng Giám mục Raphael Thattil hiện đang ở Melbourne, Úc, nhưng có thể sẽ sớm trở về để gặp Đức Tổng Giám Mục Gallagher. Ngài có tin tốt muốn báo cáo: một thỏa thuận chấm dứt "cuộc chiến phụng vụ" kéo dài hàng thập niên giữa Syro-Malabar dường như đang được kim giữ kể từ khi có hiệu lực vào ngày 3 tháng 7.

Đức Tổng Giám Mục Gallagher có thể phát hiện ra việc các giám mục của Giáo hội Latinh và Syro-Malabar có quan điểm khác nhau về tình hình chính trị của Ấn Độ. Các nhà lãnh đạo Giáo hội Latinh có xu hướng hoài nghi hơn về những lời đề nghị của đảng BJP, bởi vì dân chiên của họ trải rộng khắp Ấn Độ, kể cả ở những khu vực dễ xảy ra bạo lực chống lại Kitô giáo. Trong khi đó, các giám mục Syro-Malabar có thể cởi mở hơn với đảng này vì họ chủ yếu đóng tại bang Kerala an ninh hơn. Tuy nhiên, các giám mục của cả ba nghi lễ gần đây đã cùng nhau ủng hộ một dự luật gây tranh cãi do đảng BJP dẫn đầu, nhằm cải cách các quy định quản lý quỹ từ thiện Hồi giáo.

Bất kể Gallagher gặp gỡ những nhà lãnh đạo Công Giáo nào, chuyến thăm của ngài có thể sẽ là một sự khích lệ đáng hoan nghênh cho Giáo hội địa phương đang phải đối diện với những áp lực không ngừng từ bên trong và bên ngoài.

Israel không kích Nhà Thờ Thánh Gia ở Gaza khiến 2 người thiệt mạng và nhiều người bị thương, Đức Giáo Hoàng kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức

17/Jul/2025

Victoria Cardiel, trong Ban biên tập ACI Prensa, một đối tác tiếng Tây Ban Nha của CNA, ngày 17 tháng 7 năm 2025 tường trình rằng: Sau một cuộc không kích nhằm vào Nhà thờ Thánh Gia, nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Gaza, khiến ít nhất hai người thiệt mạng vào thứ Năm, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã khẩn cấp kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức.

Trong một bức điện tín do Quốc vụ khanh Tòa thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin, ký thay mặt Đức Giáo Hoàng, Đức Giáo Hoàng bày tỏ "nỗi buồn sâu xa" về vụ tấn công quân sự và cầu xin "sự an ủi cho những người đang than khóc và cho sự chữa lành những người bị thương".

Thông điệp nêu rõ: "Đức Giáo Hoàng Leo tái khẳng định hy vọng sâu sắc của ngài về đối thoại, hòa giải và hòa bình lâu dài trong khu vực".

Cuối cùng, Đức Thánh Cha phó thác linh hồn những người đã khuất "cho lòng thương xót của Thiên Chúa Toàn năng" và cam kết "sự gần gũi thiêng liêng" của ngài với tất cả những người bị ảnh hưởng.

Đức Giáo Hoàng cũng đăng một thông điệp trên nền tảng mạng xã hội X, trong đó ngài nói rằng "Chỉ có đối thoại và hòa giải mới có thể đảm bảo hòa bình lâu dài!"

Theo tổ chức viện trợ nhân đạo Caritas Jerusalem, hai nạn nhân đang ở bên ngoài tòa nhà giáo xứ - được chuyển đổi thành nơi trú ẩn cho hơn 500 người kể từ khi chiến tranh bắt đầu vào tháng 10 năm 2023 - vào thời điểm xảy ra vụ tấn công bằng đạn pháo.

Saad Salameh, 60 tuổi, người trông coi giáo xứ, đang ở trong sân và Fumayya Ayyad, 84 tuổi, đang ngồi trong lều hỗ trợ tâm lý xã hội của Caritas khi vụ nổ làm mảnh đạn văng tung tóe và khiến các mảnh vỡ rơi xuống khu vực.

Tuyên bố cho biết: Cả hai đều được đưa đến Bệnh viện Al-Mamadani, cách nhà thờ chỉ hơn nửa dặm, nhưng đã qua đời ngay sau đó do "tình trạng thiếu hụt trầm trọng các nguồn lực y tế và đơn vị máu ở Gaza".

Caritas Jerusalem lên án những cái chết này, cho rằng chúng là "một lời nhắc nhở đau đớn về những điều kiện không thể tưởng tượng nổi mà dân thường và nhân viên y tế đang phải đối diện khi bị bao vây".

Nhóm này cho biết: Các nhóm của tổ chức viện trợ nhân đạo tại Gaza đang "trong tình trạng sốc và đau buồn", sau khi chứng kiến "một sự mất mát vô nghĩa nữa đối với những sinh mạng vô tội".

Đề ứng phó với thảm kịch, Caritas Jerusalem đã đưa ra lời kêu gọi mới tới cộng đồng quốc tế: "Một lần nữa, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi hành động nhanh chóng để bảo vệ dân thường, các địa điểm thờ thượng và không gian nhân đạo, đồng thời đảm bảo rằng người dân ở Gaza được tiếp cận với quyền cơ bản nhất: cơ hội được sống sót."

Thông điệp kết thúc: "Cầu mong Saad và Fumayya được yên nghỉ. Chúng tôi mang theo ký ức về họ".

Về phần mình, Đức Thượng phụ Latinh của Jerusalem, Hồng Y Pierbattista Pizzaballa, bày tỏ nghi ngờ rằng vụ tấn công này không phải là cố ý.

"Họ nói rằng đó là một sai lầm của xe tăng Israel, nhưng chúng tôi không biết; nó đã đâm thẳng vào nhà thờ", Pizzaballa nói với Vatican News. Ngoài hai người thiệt mạng, vụ nổ còn khiến năm người bị thương, bao gồm cả cha xứ Gabriel Romanelli, người bị thương nhẹ ở chân.

Đức Thượng phụ Pizzaballa thừa nhận rằng vẫn còn quá sớm để đánh giá đầy đủ hậu quả của vụ tấn công, nhưng ngài nhấn mạnh sự cần thiết phải làm rõ những gì đã xảy ra và bảo vệ cộng đồng địa phương.

Ngài nói: “Bây giờ còn quá sớm để nói về tất cả những điều này; chúng ta cần hiểu những gì đã xảy ra, những gì cần phải làm, trên hết là để bảo vệ người dân của chúng ta, tất nhiên là cố gắng đảm bảo rằng những điều này không xảy ra nữa, và sau đó chúng ta sẽ xem xét cách tiếp tục”. Đức Thượng Phụ tái khẳng định sự gần gũi và cam kết của Giáo Hội Công Giáo đối với các Kitô hữu ở Dải Gaza: "Chúng tôi luôn cố gắng tiếp cận Gaza bằng mọi cách có thể, trực tiếp và gián tiếp."

Sau vụ tấn công, Bộ trưởng Ngoại giao Israel Oren Marmorstein trong một thông điệp đăng trên nền tảng mạng xã hội X đã bày tỏ "sự đau buồn sâu sắc của chính phủ Israel về thiệt hại đối với Nhà thờ Thánh Gia ở Thành phố Gaza và bất cứ thương vong dân sự nào."

Bộ trưởng Ngoại giao Israel cho biết Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) đang xem xét vụ việc, tuy nhiên, chi tiết "vẫn chưa rõ ràng."

Ông nói: "Kết quả điều tra sẽ được công bố một cách hoàn toàn minh bạch,".

0000000000000000000000000000Trong tuyên bố của mình, Bộ trưởng nhấn mạnh rằng "Israel không bao giờ nhắm mục tiêu vào các nhà thờ hoặc địa điểm tôn giáo" và lấy làm tiếc về "bất cứ thiệt hại nào đối với một địa điểm tôn giáo hoặc đối với thường dân không liên quan."

Đức Giáo Hoàng Leo XIV kêu gọi con đường hiệp nhất trong buổi gặp gỡ các người hành hương Chính Thống giáo và Công Giáo từ Hoa Kỳ.

17/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành Crux, ngày 17 tháng 7 năm 2025, tường trình rằng: Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã cam kết nỗ lực "theo đuổi con đường hiệp nhất và bác ái huynh đệ" trong buổi gặp gỡ tại Castel Gandolfo với các giáo sĩ Chính Thống giáo và Công Giáo từ Hoa Kỳ.

Các giáo sĩ đã tham gia chuyến hành hương "Từ Rôma đến Rôma Mới", bao gồm năm mươi tín hữu Chính Thống giáo Hy Lạp, Công Giáo Byzantine và Công Giáo Latinh từ Hoa Kỳ, trong đó có Đức Tổng Giám Mục Chính Thống giáo Hy Lạp Elpidophoros của Hoa Kỳ và Đức Hồng Y Joseph Tobin, Tổng Giám mục Newark, New Jersey.

Năm nay đánh dấu kỷ niệm 1700 năm Công đồng Chung Nicaea. Công đồng Chung đầu tiên diễn ra vào năm 325, và đã chống lại tà thuyết Ariô, vốn phủ nhận thiên tính thực sự của

Chúa Giêsu Kitô. Năm nay cũng là một trong số ít năm mà các Giáo hội Tây phương và Đông phương kỷ niệm cùng một ngày Chúa Nhật Phục Sinh.

Đức Leo nói rằng việc cuộc hành hương đánh dấu kỷ niệm Công đồng Nicaea là "có ý nghĩa".

Đức Giáo Hoàng nói: "Bản Tuyên xưng Đức tin được các Giáo phụ họp nhau thông qua vẫn còn - cùng với những bổ sung được thực hiện tại Công đồng Constantinople năm 381 - là di sản chung của tất cả các Kitô hữu, đối với nhiều người trong số họ, Kinh Tin Kính là một phần không thể thiếu trong các nghi lễ phụng vụ của họ". Và ngài nói thêm rằng đó là "một sự trùng hợp ngẫu nhiên của Chúa quan phòng" khi năm nay hai lịch được các Giáo hội Đông phương và Tây phương sử dụng trùng một ngày với Lễ Phục Sinh.

Ngài nói: lời Alleluia Phục Sinh "Chúa Kitô đã phục sinh! Người đã thực sự phục sinh!" tuyên bố rằng bóng tối của tội lỗi và sự chết "đã bị đánh bại bởi Chiên Con đã bị sát tế, Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta."

Đức Leo nói: "Điều này khơi dậy trong chúng ta niềm hy vọng lớn lao, vì chúng ta biết rằng không một tiếng kêu nào của những nạn nhân vô tội của bạo lực, không một tiếng than khóc nào của những người mẹ than khóc con mình sẽ không được lắng nghe. Niềm hy vọng của chúng ta ở nơi Thiên Chúa, nhưng chính vì chúng ta không ngừng kín múc từ nguồn ân sủng vô tận của Người, chúng ta được kêu gọi trở thành những chứng nhân và người mang hy vọng".

Ngài nói tiếp: "Tại Rôma, anh chị em đã dành thời gian cầu nguyện bên mộ hai Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô. Khi anh chị em đến thăm Tòa Constantinople, tôi xin anh chị em gửi lời chào và vòng tay bình an của tôi đến người anh em đáng kính của tôi, Đức Thượng Phụ Bartholomew, người đã rất tử tế tham dự Thánh lễ khai mạc triều đại giáo hoàng của tôi. Tôi hy vọng có thể gặp lại anh chị em, trong vài tháng tới, để tham dự lễ kỷ niệm đại kết Công đồng Nicaea".

Ngài cũng nói về sự chia rẽ giữa Giáo Hội Công Giáo và Chính thống giáo diễn ra vào năm 1054, khi Đức Giáo Hoàng tại Rome – trùng hợp thay lại mang tên Leo IX – và Thượng phụ Constantinople đã rút phép thông công lẫn nhau.

Đức Leo XIV nói với những người hành hương rằng chuyến viếng thăm của họ là một trong những "thành quả dồi dào của phong trào đại kết nhằm khôi phục sự hiệp nhất trọn vẹn giữa tất cả các môn đệ của Chúa Kitô", và lưu ý rằng vào ngày 7 tháng 12 năm 1965 – đêm trước khi bế mạc Công đồng Vatican II – Thánh Phaolô VI và Thượng phụ Athenagoras đã ký một Tuyên bố chung bãi bỏ các án phạt tuyệt thông sau sự kiện năm 1054.

Đức Giáo Hoàng Leo nói: "Trước đó, một cuộc hành hương như của anh chị em có lẽ thậm chí còn không thể thực hiện được. Công trình của Chúa Thánh Thần đã tạo nên trong tâm hồn

sự sẵn sàng thực hiện những bước đi đó như một điểm báo tiên tri về sự hiệp nhất trọn vẹn và hữu hình. Về phần chúng ta, chúng ta cũng phải tiếp tục cầu xin Đấng Bảo Trợ, Đấng An Ủi, ban ơn để theo đuổi con đường hiệp nhất và bác ái huynh đệ. Rôma, Constantinople và tất cả các Giáo phận khác không được kêu gọi tranh giành quyền tối thượng, kéo chúng ta có nguy cơ rơi vào tình trạng giống như các tông đồ, trên đường đi, ngay cả khi Chúa Giêsu loan báo về cuộc khổ nạn sắp tới của Người, đã tranh cãi xem ai trong số họ là người vĩ đại nhất”.

Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng trong Tông sắc Công bố Năm Thánh 2025, Đức cố Giáo hoàng Phanxicô đã lưu ý rằng “Năm Thánh cũng sẽ dẫn dắt chúng ta đến một lễ kỷ niệm cơ bản khác cho tất cả các Kitô hữu: Năm 2033 sẽ đánh dấu kỷ niệm hai ngàn năm ơn cứu chuộc đạt được nhờ cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu”.

Về mặt tinh thần, Đức Giáo Hoàng Leo nói, tất cả các Kitô hữu cần “trở về Giêrusalem, Thành phố Hòa bình, nơi Phêrô, Anrê và tất cả các Tông đồ, sau những ngày Chúa chịu khổ nạn và phục sinh, đã nhận được Chúa Thánh Thần vào Lễ Ngũ Tuần, và từ đó làm chứng cho Chúa Kitô đến tận cùng trái đất”.

Đức Giáo Hoàng nói: “Mong sao việc chúng ta trở về với cội nguồn đức tin của mình giúp tất cả chúng ta trải nghiệm được hồng phúc an ủi của Thiên Chúa và giúp chúng ta có khả năng, giống như người Samari nhân hậu, đổ dầu an ủi và rượu vui mừng cho nhân loại ngày nay”.

Nhận trận bóng đá, Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói rằng chiến tranh và xung đột không ngăn cản khả năng gặp gỡ

17/Jul/2025

Charles Collins của tạp chí mạng Crux, ngày 16 tháng 7, 2025, tường trình rằng: Nhắc lại trận đấu bóng đá Giáng sinh nổi tiếng diễn ra giữa các lực lượng đối địch vào đầu Thế chiến thứ nhất, Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói rằng "luôn có thể gặp gỡ, ngay cả trong thời kỳ chia rẽ, bom đạn và chiến tranh", và mọi người phải tạo ra cơ hội để làm như vậy.

Ngài đã có bài phát biểu vào tối thứ Ba với những người tham dự một trận bóng đá từ thiện diễn ra tại thị trấn L'Aquila của Ý.

"La Partita del Cuore" ("Trận đấu của trái tim") được tổ chức bởi Bệnh viện Nhi đồng Bambino Gesù của Vatican và Caritas Ý, và số tiền thu được từ sự kiện này sẽ được chuyển cho sáng kiến "Progetto Accoglienza" ("Dự án Chào mừng") của họ, hỗ trợ Bệnh viện Bambino Gesù do Vatican sở hữu tại Rome.

Trận đấu là phiên bản thứ 34 của sáng kiến này, diễn ra giữa một nhóm nhạc sĩ và một nhóm chính trị gia. Ngoài ra, còn có một buổi hòa nhạc với sự tham gia của nhiều nghệ sĩ Ý và Đức Leo nói trong thông điệp video của ngài: “Các bạn thân mến, những người đang biểu diễn hoặc tham dự Trận đấu của Trái tim, buổi gặp gỡ này của các bạn thôi thúc tôi chia sẻ một vài

suỵ ngẫm, khởi đi từ ý nghĩa của những từ ngữ định nghĩa trận đấu: ‘Trận đấu’ và ‘trái tim’”.

“Trận đấu, trong trường hợp này, có nghĩa là gặp gỡ. Một cuộc gặp gỡ mà ngay cả những kẻ thù cũng tìm thấy một lý do để đoàn kết họ: Đặc biệt năm nay, đó là lý do của những đứa trẻ cầu xin sự giúp đỡ, những đứa trẻ đến Ý từ các vùng chiến sự, và được chào đón bởi một dự án của Bệnh viện, Quỹ Bambino Gesù và Caritas Italia. Đức Giáo Hoàng nói: Đường như ngày càng khó khăn, gần như không thể, tìm được những không gian nơi những điều này có thể được lắng nghe”.

Ngài nói rằng biến cố này gợi cho ngài nhớ đến trận đấu ngày 25 tháng 12 năm 1914, trong thời gian đình chiến Giáng sinh diễn ra tại Ypres, Bỉ. Ngài cũng lưu ý rằng điều này đã được mô tả trong bộ phim Joyeux Noël và trong bài hát "Pipes of Peace" của Paul McCartney, phát hành vào những năm 1980.

Đức Leo nói: "Vẫn có thể - luôn luôn có thể - gặp gỡ, ngay cả trong thời kỳ chia rẽ, bom đạn và chiến tranh. Chúng ta phải tạo ra cơ hội để làm như vậy. Để thách thức những chia rẽ và nhận ra rằng đây là thách thức lớn nhất: Gặp gỡ. Cùng nhau đóng góp cho một mục đích tốt đẹp. Để đưa những trái tim tan vỡ trở lại sự hiệp nhất, của chính chúng ta và của những người khác. Để nhận ra rằng trong trái tim của Chúa, chúng ta là một. Và trái tim là nơi gặp gỡ với Chúa và với những người khác."

Ngài nói rằng "Trò chơi" và "trái tim" trở thành hai từ được kết hợp với nhau.

Đức Leo nói tiếp: "Và cũng thật tuyệt vời khi điều này diễn ra tại một sự kiện từ thiện vừa mang tính thể thao vừa được truyền hình. Và điều đó gây quỹ cho sự sống, cho sự chữa lành, chứ không phải cho sự hủy diệt và cái chết. Thể thao – khi được những người thực hành và những người ủng hộ nó trải nghiệm sâu sắc – có một điều tuyệt vời: Nó biến xung đột thành gặp gỡ, chia rẽ thành hòa nhập; cô đơn thành cộng đồng. Và truyền hình, khi không chỉ là sự kết nối, mà là sự giao thoa của những ánh mắt, có thể giúp chúng ta khám phá lại cách nhìn nhau. Bằng tình yêu thương thay vì hận thù”.

Đức Giáo Hoàng cho biết điều quan trọng là hai đội chơi tại sự kiện từ thiện này là các chính trị gia và ca sĩ.

“Điều đó cho chúng ta thấy rằng chính trị có thể đoàn kết thay vì chia rẽ, nếu nó không bằng lòng với những tuyên truyền nuôi dưỡng việc tạo ra kẻ thù mà thay vào đó thực hành nghệ thuật đối đầu khó khăn và cần thiết, hướng đến lợi ích chung. Và ngài nói nó cũng nhắc nhở chúng ta rằng âm nhạc làm phong phú thêm lời nói và ký ức của chúng ta với ý nghĩa kể từ khi chúng ta, khi còn nhỏ, bắt đầu nói và ghi nhớ”.

Đức Leo nói thêm: “Trẻ em – những người mà cuộc gặp gỡ này của anh chị em dành riêng cho – biết những điều này. Các em có một trái tim trong sáng cho phép các em nhìn thấy Chúa”. Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài hy vọng mọi người sẽ nhìn vào mắt trẻ em và học hỏi

từ các em.

Đức Giáo Hoàng nói: “Cầu mong các bạn tìm lại được lòng can đảm để chào đón và trở thành những người nam nữ của gặp gỡ. Và sức mạnh để tin tưởng và cầu xin một thỏa thuận ngừng bắn, một thời điểm sẽ chấm dứt việc theo đuổi hận thù. Nhân loại của chúng ta đang bị đe dọa. Cầu mong trò chơi hòa bình này ghi được một điểm có lợi cho nó”.

Năm ngoái, “Progetto Accoglienza” đã giúp đỡ hơn 4,300 gia đình với hơn 100,000 lượt nghỉ qua đêm tại Bệnh viện Bambino Gesù.

Truyền thông Vatican đưa tin dự án này cũng bao gồm việc bệnh viện hỗ trợ các bệnh nhân nhi đồng, cùng với gia đình của các em, đến từ các quốc gia khó khăn nhất thế giới, bất kể đang chịu đựng chiến tranh hay thiếu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản.

Đức Giáo Hoàng điện đàm với Thủ tướng Israel sau vụ tấn công ở Gaza

18/Jul/2025

Kathleen N. Hattrup cu3a Aleteia, ngày 18/07/2025, cho hay: Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói với Benjamin Netanyahu rằng trẻ em, người già và người bệnh đang phải trả "một cái giá quá đắt" ở Gaza.

Ngày 18 tháng 7, Vatican đã ra thông cáo về cuộc điện đàm giữa Đức Giáo Hoàng và Thủ tướng Israel sáng nay.

Trao đổi này diễn ra sau vụ tấn công vào nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Gaza hôm 17 tháng 7, khiến ba người thiệt mạng. Đức Hồng Y của Thánh Địa đã đến thăm Gaza ngay sau vụ tấn công và cũng đã có thể nói chuyện qua điện thoại với Đức Giáo Hoàng.

Dưới đây là nội dung cuộc điện đàm với Netanyahu:

~

Sáng nay, tại dinh thự Castel Gandolfo, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã điện đàm với Ngài Benjamin Netanyahu, Thủ tướng Israel, sau vụ tấn công quân sự hôm qua của quân đội Israel nhằm vào Nhà thờ Thánh Gia ở Gaza, khiến ba người thiệt mạng và nhiều người khác bị thương, trong đó có một số người bị thương nặng.

Trong cuộc trò chuyện, Đức Thánh Cha đã nhắc lại lời kêu gọi tái thúc đẩy đàm phán, ngừng bắn và chấm dứt chiến tranh. Ngài một lần nữa bày tỏ mối quan ngại về tình hình nhân đạo bi thảm của người dân Gaza, nơi trẻ em, người già và người bệnh đang phải trả giá đắt.

Cuối cùng, Đức Thánh Cha nhắc lại nhu cầu cấp thiết phải bảo vệ các địa điểm thờ phượng, đặc biệt là các tín hữu và toàn thể người dân Palestine và Israel.

Hôm qua, tài khoản X của Thủ tướng đã có hai bài đăng về tình hình.

Hôm thứ Năm, Nhà Trắng đã bày tỏ quan ngại về vụ tấn công. Người phát ngôn Karoline Leavitt cho biết Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump không có "phản ứng tích cực" và ông đã gọi điện cho Netanyahu vào sáng thứ Năm để thảo luận về vấn đề này.

Sau đây là phát biểu của Thủ tướng Israel trên X:

Tuyên bố từ Văn phòng Thủ tướng: Israel vô cùng lấy làm tiếc về việc một quả đạn lạc đã rơi trúng Nhà thờ Thánh Gia ở Gaza. Mỗi sinh mạng vô tội bị mất đi đều là một bi kịch. Chúng tôi chia sẻ nỗi đau buồn của các gia đình và tín đồ.

Caritas kêu gọi 4 điểm để ứng phó với vụ tấn công nhà thờ ở Gaza

18/Jul/2025

Kathleen N. Hattrup của Aleteia, ngày 18/07/2025, cho hay: Tên của ba nạn nhân đã được công bố, hai người ở độ tuổi 60 và một phụ nữ ngoài 80.

Saad Salameh, 60 tuổi, người gác cổng giáo xứ; Fumayya Ayyad, 84 tuổi; và Najwa Abu Daoud, 69 tuổi. Họ đã được đưa đến Bệnh viện Al-Mamadani. Bệnh viện không thể cứu sống họ; Gaza đang thiếu hụt nghiêm trọng vật tư y tế và máu.

Tổ chức từ thiện của Giáo Hội Công Giáo, Caritas Internationalis, đã ra thông cáo liên quan đến những người thiệt mạng.

~

Caritas Internationalis bày tỏ nỗi buồn sâu xa và chia buồn sau vụ Israel pháo kích vào Nhà thờ Thánh Gia ở Gaza sáng nay, khiến ba người thiệt mạng. Cầu mong họ được yên nghỉ!

Vụ tấn công vào Nhà thờ Thánh Gia, nơi những người dân di tản đang tìm kiếm nơi trú ẩn, đã làm nhiều người bị thương, một số người trong tình trạng nguy kịch, và bi thảm đã cướp đi sinh mạng của ông Saad Salameh, 60 tuổi, người gác cổng giáo xứ, người đang ở trong sân vào thời điểm xảy ra vụ nổ; bà Fumayya Ayyad, 84 tuổi, người đang được hỗ trợ trong lều tâm lý xã hội của Caritas; và bà Najwa Abu Daoud, 69 tuổi, người đang ngồi gần ông Fumayya khi vụ nổ tạo ra những mảnh đạn và mảnh vỡ xé toạc khu vực.

Các nạn nhân bị thương nặng và được đưa đến Bệnh viện Al-Mamadani, nơi họ đã qua đời một cách bi thảm do thiếu hụt trầm trọng các nguồn lực y tế và đơn vị máu ở Gaza.

Chúng tôi vô cùng đau buồn trước vụ tấn công mới nhất này đối với những người chỉ đơn

giảm là đang cố gắng sống sót và đã tìm nơi trú ẩn trong nhà thờ. Cái chết của họ là một lời nhắc nhở đau đớn về điều kiện sống kinh hoàng mà dân thường và nhân viên y tế đang phải chịu đựng trong tình trạng bị bao vây. Chúng tôi thương tiếc những sinh mạng đã mất và kêu gọi tất cả các bên tôn trọng tính thánh thiêng của sự sống và những không gian bảo vệ nó.

Trong tuần qua, Cha Gabriel Romanelli, linh mục chánh xứ cũng bị thương trong vụ tấn công, đã kêu gọi mọi người ở trong phòng, vì các cuộc pháo kích dữ dội gần đó và các hoạt động quân sự đã khiến khu vực này ngày càng nguy hiểm.

Nhân viên Caritas Jerusalem tại Gaza cho hay: “Nếu Cha Gabriel không cảnh báo chúng tôi ở trong nhà, chúng tôi có thể đã mất 50 đến 60 người hôm nay. Đó sẽ là một vụ thảm sát”.

Caritas Jerusalem đã phải chịu tổn thất đáng kể, với hai nhân viên thiệt mạng vào tháng 10 và tháng 11 năm 2023 - một kỹ thuật viên phòng thí nghiệm và một dược sĩ từ Trung tâm Y tế Gaza - cùng với các con của họ đã thiệt mạng trong một cuộc pháo kích dữ dội.

Caritas Quốc tế hoàn toàn đoàn kết với Caritas Jerusalem và tất cả các đối tác đang làm việc trong tình trạng bị bao vây để phục vụ những người đang rất cần sự giúp đỡ và lập lại lời kêu gọi cấp bách của họ:

- • Tôn trọng và bảo vệ các địa điểm thờ phượng và nơi trú ẩn nhân đạo, theo yêu cầu của luật nhân đạo quốc tế.
- • Đảm bảo việc tiếp cận viện trợ nhân đạo, hành lang an toàn và hỗ trợ y tế cho dân thường được thông suốt.
- • Chấm dứt mọi cuộc tấn công vào dân thường, đặc biệt là những người tìm kiếm nơi trú ẩn trong nhà thờ, các địa điểm thờ phượng khác và các không gian nhân đạo được đánh dấu rõ ràng.
- • Bảo vệ nhân phẩm con người, vốn không bao giờ được phép là nạn nhân của chiến tranh.

Liên đoàn Caritas tái khẳng định lời kêu gọi tôn trọng đầy đủ luật pháp quốc tế, luật nhân đạo quốc tế và luật nhân quyền quốc tế, và cùng với Đức Giáo Hoàng Leo XIV trong lời kêu gọi mới tới cộng đồng quốc tế về một lệnh ngừng bắn ngay lập tức.

Đức Thánh Cha bày tỏ nỗi buồn sâu xa khi biết tin về sự mất mát về sinh mạng và thương tích do cuộc tấn công của lực lượng vũ trang Israel vào Nhà thờ Thánh Gia ở Gaza, nơi trú ẩn cho hàng trăm thường dân thuộc mọi tín ngưỡng, nơi mà người tiền nhiệm của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vẫn giữ liên lạc chặt chẽ kể từ khi chiến tranh bắt đầu.

Roma tổ chức Ngày Năm Thánh đầu tiên dành cho những người gây ảnh hưởng Công Giáo

18/Jul/2025

Daniel Esparza của Aleteia, ngày 16/07/2025, cho hay: Từ các video ngắn trên Instagram đến podcast, những người sáng tạo nội dung Công Giáo đang được công nhận không những chỉ là những nhà sản xuất nội dung mà còn là những nhà truyền giáo.

Lần đầu tiên, Giáo Hội Công Giáo dành một Ngày Năm Thánh cho những người truyền giáo trong thế giới kỹ thuật số.

Vào ngày 28-29 tháng 7, gần một nghìn người có sức ảnh hưởng Công Giáo từ khắp nơi trên thế giới sẽ quy tụ tại Roma trong một sự kiện mang tính đột phá, kết hợp cầu nguyện, đào tạo và cử hành — tất cả đều bắt nguồn từ sứ mệnh chung về kỹ thuật số.

Ngày Năm Thánh đặc biệt này, một phần của Năm Thánh 2025, do Bộ Truyền thông của Vatican điều phối và hướng ứng lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về việc gắn kết với “lục địa kỹ thuật số” như một không gian gặp gỡ đích thực.

Được tổ chức trùng với Ngày Năm Thánh Giới Trẻ, sự kiện này khẳng định vai trò của những người truyền giáo trên mạng xã hội – nhiều người trong số họ còn trẻ – trong việc định hình sự hiện diện của Giáo hội trong văn hóa đương thời.

Từ các video ngắn trên Instagram đến podcast, những người sáng tạo Công Giáo đang được công nhận không những chỉ là những nhà sản xuất nội dung, mà còn là những nhà truyền giáo. Công việc của họ – nghệ thuật, thần học và mang đậm dấu ấn bản thân – mang Tin Mừng đến những không gian mà hàng triệu người đang sống.

Đối với những ai không thể đến Thành phố Vĩnh cửu, Ngày Năm Thánh Giới Trẻ mang đến một trải nghiệm trực tuyến phong phú. Đăng ký vẫn mở tại digitalissmissio.org, nơi người tham dự có thể truy cập các buổi phát trực tiếp và tài nguyên kỹ thuật số từ bất cứ nơi nào họ phục vụ.

Bước qua Cửa Thánh – và ngưỡng cửa kỹ thuật số

Ngày Năm Thánh Giới Trẻ diễn ra theo ba giai đoạn: một cuộc hành hương qua Cửa Thánh, một dấu chỉ của sự cởi mở và đổi mới tâm linh; một ngày đào tạo, với các buổi nói chuyện và hội thảo trang bị cho các nhà truyền giáo khả năng truyền đạt Tin Mừng một cách rõ ràng và đầy lòng trắc ẩn; và cuối cùng là một cử hành trọng đại tại Quảng trường Risorgimento, nơi âm nhạc và sự sáng tạo trở thành ngôn ngữ của sự hiệp thông.

Ban tổ chức cho biết sự kiện này là một phản hồi trực tiếp từ những hiểu biết sâu sắc từ Thượng Hội đồng Giám mục về Tính đồng nghị (2021–2024), trong đó nhấn mạnh đến sự hòa nhập, lắng nghe và tầm quan trọng của sự hiện diện mục vụ trực tuyến. Sự kiện này cũng được xây dựng dựa trên Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2023 tại Lisbon, nơi hàng trăm nhà sáng

tạo kỹ thuật số Công Giáo lần đầu tiên gấp gờ và hình thành nên những mạng lưới bền vững.

Truyền giáo bằng tình người và hy vọng

Bài thánh ca chính thức của sự kiện, *Tutti* (“Mọi người”), là sự hợp tác đa ngôn ngữ giữa các nghệ sĩ Công Giáo trên toàn thế giới. Lấy cảm hứng từ tuyên bố của cố Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Ngày Giới trẻ Thế giới—“Trong Giáo hội, có chỗ cho tất cả mọi người!”—bài hát đã nắm bắt được tinh thần hòa nhập và truyền giáo thúc đẩy Năm Thánh này.

Bằng cách chính thức công nhận những người có sức ảnh hưởng là những nhà truyền giáo, Giáo hội gửi đi một thông điệp rõ ràng: Tin Mừng thuộc về bất cứ nơi nào có con người — và ngày nay, điều đó bao gồm cả cuộn di chuyển [scroll] dữ liệu và lời cầu nguyện thầm lặng sau màn hình.

Nhà thờ Công Giáo bị đốt cháy ở miền Nam Syria khi bạo lực lan sang các làng quê

19/Jul/2025

Bản tin ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Syria Press (<https://syriacpress.com/blog/2025/07/16/church-torched-in-southern-syria-as-violence-spreads-to-rural-villages/>) cho hay:

Vào rạng sáng thứ Ba, ngọn lửa đã thiêu rụi Nhà thờ Công Giáo Hy Lạp (Rôm) Mar Michael tại làng Al-Sura al-Kabira, một cộng đồng nhỏ chủ yếu theo Kitô giáo nằm ở vùng nông thôn của Tỉnh Suwayda. Vụ tấn công, được cho là một hành động đốt phá, đánh dấu nhà thờ thứ hai bị nhắm mục tiêu trong vòng chưa đầy một tháng, sau vụ tấn công chết người vào Nhà thờ Chính thống giáo Hy Lạp (Rôm) Mar Elias ở Daramsuq (Damascus).

Cha Butrus al-Jut, linh mục lâu năm của nhà thờ và là lãnh đạo tinh thần của cộng đồng, đã bày tỏ sự đau buồn và phẫn nộ sâu xa, tiết lộ rằng không chỉ nhà thờ bị cố ý đốt phá mà chính ngôi làng sau đó còn bị cướp bóc và phá hủy. Ngài nói trong một tuyên bố đăng trên mạng xã hội: "Họ không dừng lại ở nhà thờ. Họ đã đốt phá và cướp bóc nhà cửa của chúng tôi. Họ đập vỡ cửa sổ, cướp bóc tài sản và thiêu rụi cuộc sống của chúng tôi."

Liên minh Syria Châu Âu (ESU) cũng lên án vụ tấn công. Tổ chức này viết trên trang Facebook chính thức: “Sáng nay, Nhà thờ Mar Michael ở làng al-Sura al-Kabira, nằm ở vùng nông thôn Suwayda, đã bị phóng hỏa. Sau vụ tấn công vào Nhà thờ Mar Elias ở Daramsuq, một nhà thờ khác hiện đã bị nhắm mục tiêu.”

Tuyên bố này đã làm dấy lên lo ngại về tình trạng bạo lực ngày càng gia tăng nhắm vào các địa điểm và cộng đồng Kitô giáo ở Syria.

Nhà thờ Mar Michael, một công trình kiến trúc bằng đá khiêm tốn với nguồn gốc sâu xa từ truyền thống địa phương, đã tồn tại như một di tích tâm linh và văn hóa ở Al-Sura al-Kabira qua nhiều thế hệ. Không chỉ là một nơi thờ phượng, nơi đây còn là điểm tụ họp cho các sự kiện cộng đồng và là biểu tượng của sự kiên cường trong một khu vực từ lâu đã nổi tiếng với sự đa dạng tôn giáo và sắc tộc.

Cha al-Jut viết: “Nhà thờ này không được xây bằng đá. Nó được xây dựng trên đức tin – đức tin vẫn sống mãi trong tim chúng ta. Và chúng ta sẽ xây dựng lại nó.”

Vụ cháy Nhà thờ Mar Michael diễn ra sau nhiều tuần bạo lực leo thang ở tỉnh Suwayda, nơi các cuộc giao tranh giữa dân quân Druze, các nhóm vũ trang bộ lạc và lực lượng chính phủ đã đẩy an ninh trong khu vực đến bờ vực sụp đổ. Trong khi phần lớn sự chú ý của giới truyền thông tập trung vào các trung tâm đô thị như thành phố Suwayda, vụ tấn công này làm nổi bật sự dễ bị tổn thương ngày càng tăng của các cộng đồng nông thôn và dân tộc thiểu số đang bị cuốn vào cơn bão bạo lực ngày càng lan rộng.

Al-Sura al-Kabira, nằm gần biên giới với Druco (Daraa), phần lớn vẫn đứng ngoài cuộc xung đột rộng lớn hơn của Syria. Cư dân ở đây – chủ yếu là nông dân, nghệ nhân và giáo sĩ – đã duy trì một cuộc sống yên bình cho đến những ngày gần đây, khi tình trạng bất ổn ngày càng gia tăng lan rộng từ các quận trung tâm của tỉnh.

Động cơ đằng sau vụ tấn công vẫn chưa rõ ràng, mặc dù Cha al-Jut đã chỉ ra sự gia tăng tình trạng vô luật pháp và thù hận giáo phái. Ngài nói: “Đây không phải là một cuộc chiến giữa các đội quân. Đây là sự trả thù đội lột chính trị, một lòng căm thù không xây dựng quốc gia – nó chỉ thiêu rụi chúng.”

Các báo cáo địa phương cho biết ngoài nhà thờ, hàng chục ngôi nhà và cửa hàng trong làng đã bị cướp bóc và đốt cháy. Xe cộ bị đập phá, cột điện bị cắt đứt, và đồ đạc cá nhân bị đánh cắp trong những gì nhiều người dân mô tả là một chiến dịch khủng bố.

Tính đến chiều thứ Ba, chính phủ Syria vẫn chưa đưa ra phản hồi chính thức nào về vụ việc ở al-Sura al-Kabira. Trong khi đó, những lời kêu gọi bảo vệ từ các nhà lãnh đạo tôn giáo và đại diện cộng đồng trên khắp Suwayda đang ngày càng mạnh mẽ.

Vụ phóng hỏa nhấn mạnh sự xói mòn đáng báo động về an ninh đối với các thành phần tôn giáo nhỏ hơn ở miền nam Syria, làm dấy lên lo ngại rằng các nhà thờ và không gian linh thiêng – từng là thánh địa giữa chiến tranh – không còn bị cấm nữa.

Đối với các tín hữu của al-Sura al-Kabira, khói bụi có thể đã tan, nhưng những vết sẹo mới chỉ bắt đầu hình thành. Và theo lời của Cha al-Jut, câu hỏi bây giờ vô cùng đơn giản: “Những người chịu trách nhiệm ở đâu?”

Ai đang chi tiêu Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô?

Brendan Hodge, trên tạp chí The Pillar, ngày 12 tháng 7, 2025, cho hay: Tháng trước, nhân dịp Lễ Thánh Phêrô và Phaolô, người Công Giáo trên khắp thế giới đã đóng góp vào khoản quyên góp Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô thường niên của Vatican.

Trong bốn năm qua, khoản quyên góp này đã cho thấy những dấu hiệu tăng trưởng doanh thu, cho phép Vatican sử dụng số tiền ngày càng lớn để bù đắp những thiếu hụt trong ngân sách của Giáo triều Rôma.

Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô đến từ đâu? Chúng được chi tiêu như thế nào?

The Pillar xem xét các con số.

Tên gọi của khoản quyên góp Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô thường niên bắt nguồn từ một tập tục thời trung cổ là gửi lệ phí và tiền quyên góp để hỗ trợ Đức Giáo Hoàng.

Nhưng việc thu góp Đồng Xu Thánh Phêrô hiện đại đã được chính thức hóa sau phong trào Risorgimento –thống nhất Ý thành một quốc gia dân tộc hiện đại – dẫn đến việc chinh phục các Quốc gia Giáo hoàng và do đó chấm dứt các nguồn thu nhập dân sự của Đức Giáo Hoàng.

Đức Giáo Hoàng Piô IX, người, sau sự sụp đổ của các Quốc gia Giáo hoàng, tự coi mình là “tù nhân của Vatican” bị bao vây bởi một nhà nước Ý thù địch, đã chính thức hóa việc kêu gọi người Công Giáo trên khắp thế giới quyên góp trực tiếp cho giáo hoàng để hỗ trợ các nhu cầu và hoạt động của giáo hoàng.

Từ khi bắt đầu vào những năm 1870, việc quyên góp này vừa được dùng để duy trì Tòa thánh vừa được dùng cho các khoản đóng góp từ thiện cá nhân do vị giáo hoàng lựa chọn.

Trang web chính thức của Vatican về cuộc quyên góp này lưu ý rằng điều này phản ánh sứ mệnh phổ quát của Đức Giáo Hoàng:

“Đức Thánh Cha đã chăm sóc những người đau khổ nhất (ví dụ, chúng ta nhớ lại trận động đất thảm khốc ở Croatia năm 1881), bằng cách trích một phần Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô.

Thật vậy, sự hỗ trợ mà Đức Giáo Hoàng nhận được không thể không được chia sẻ với những người đang trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, qua đó thể hiện sự quan tâm của một người cha chăm sóc tất cả con cái mình: nhận để cho, và trao tặng cho những người đang cần nhất vào lúc đó.”

Từ năm 2021, Vatican đã đăng tải báo cáo tài chính hàng năm cho cuộc quyên góp trên trang web chính thức của quỹ. Kể từ năm đó, tổng số tiền quyên góp hàng năm mà quỹ nhận được đã tăng từ 44.4 triệu euro vào năm 2021 lên 54.3 triệu euro vào năm 2024.

Ngoài các khoản quyên góp, quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô còn dựa vào thu nhập và doanh số đầu tư, bất động sản. Hầu hết các năm, con số này chỉ vài triệu euro, nhưng vào năm 2022, đã có một số thương vụ mua bán bất động sản lớn, dẫn đến tổng vốn đầu tư trong năm đó là 63.5 triệu euro.

Trung bình mỗi năm, 62% số tiền quyên góp đến từ các quỹ do các giáo phận trên khắp thế giới quyên góp từ người Công Giáo. 25% khác đến từ các tổ chức Công Giáo. Phần còn lại đến từ các dòng tu và các nhà tài trợ tư nhân trực tiếp cho Vatican.

Trong số các khoản quyên góp của giáo phận và tư nhân, Hoa Kỳ chiếm ưu thế về mặt địa lý, với trung bình đóng góp 38% trong bốn năm qua. Điều này một phần phản ánh thực tế là Hoa Kỳ có dân số Công Giáo lớn thứ tư trên thế giới, và một phần là do sự giàu có của Hoa Kỳ so với các quốc gia khác.

Ý, với dân số Công Giáo lớn thứ sáu thế giới, có đóng góp lớn thứ hai trong bốn năm qua, cung cấp 10% tổng số tiền quyên góp mà Đồng Xu Thánh Phêrô nhận được. Pháp là nước đóng góp lớn thứ ba với 8% và Hàn Quốc là nước đóng góp lớn thứ tư với 6%.

Đức, quốc gia có dân số Công Giáo lớn thứ 15 thế giới, nhưng lại có nguồn lực tài chính dồi dào nhờ chương trình thuế nhà thờ của đất nước, là nước đóng góp lớn thứ năm trong bốn năm qua, chiếm 5% tổng số tiền thu được.

Brazil, quốc gia có dân số Công Giáo lớn nhất thế giới, đứng thứ sáu — với 4% tổng số tiền đóng góp.

Cũng như nhiều khía cạnh khác trong hoạt động của Vatican, Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô thường chi tiêu nhiều hơn số tiền thu được. Từ năm 2021 đến năm 2024, Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô đã thu về 263.9 triệu euro và chi tiêu 336.6 triệu euro.

Rõ ràng, việc chi tiêu nhiều hơn số tiền thu được chỉ có thể thực hiện được khi Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô còn dự trữ để sử dụng. Tuy nhiên, không rõ liệu Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô có thực sự có tiền mặt trong ngân hàng hay không — Vatican không tiết lộ mức dự trữ của mình. Do đó, không rõ mức chi tiêu thâm hụt hiện tại có thể kéo dài bao lâu.

Bởi vì đây là nguồn thu từ Giáo hội hoàn cầu, và xét đến việc Vatican đã thâm hụt ngân sách cơ cấu trong nhiều thập niên, Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô đã trở thành phương thức chủ chốt để tài trợ cho Vatican, vốn đang chịu mức thâm hụt không bền vững trong những năm gần đây.

Mặc dù việc tiếp thị quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô (đặc biệt là ở Hoa Kỳ) thường nhấn mạnh đến việc Đức Giáo Hoàng đóng góp cho các dự án từ thiện đặc thù trên khắp thế giới, nhưng “tài trợ cho các tổ chức từ thiện của Đức Giáo Hoàng” thực chất chỉ là một phần nhỏ trong

tổng số tiền chi tiêu của Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô.

Trong bốn năm qua, quỹ đã chi 84% số tiền của nó cho các bộ sở của Vatican, với chỉ 16% số tiền được dành cho các dự án từ thiện trên toàn thế giới.

Các tiết lộ tài chính của Vatican cung cấp ví dụ về một số dự án từ thiện này, được trung bình 16% của quỹ phụ chi mỗi năm.

Năm 2024, các dự án đó bao gồm:

92,000 euro để sửa chữa một tu viện ở Cuba.

92,000 euro để cải tạo ký túc xá ở Angola.

84,000 euro để xây dựng một viện dưỡng lão ở Ấn Độ.

Trung bình mỗi năm, 13 triệu euro được phân bổ cho các dự án như vậy trên khắp thế giới.

Tuy nhiên, phần lớn số tiền này được dùng để chi trả cho một số bộ, được mô tả là "hỗ trợ sứ mệnh tông đồ" trong các bộ tài chính của Vatican.

Đồng Xu Thánh Phêrô đã chi 61.2 triệu euro vào năm 2024 để hỗ trợ các bộ sở, ít hơn mức trung bình 71 triệu euro trong bốn năm.

Tổng ngân sách năm 2024 cho các bộ sở được hỗ trợ là 367.4 triệu euro, trong đó Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô chi trả 17%.

Các tiết lộ tài chính không nêu tên các bộ sở hoặc chương trình chuyên biệt, nhưng các khoản mục lớn nhất về mặt tài trợ được mô tả như sau:

Theo nhiều cách, việc tài trợ cho Quỹ Đồng Tiền Thánh Phêrô dường như đã hoàn tất một vòng tròn. Vào đầu chương trình hiện đại, vào những năm 1870, quỹ này được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động chung của Vatican sau khi Tòa Thánh mất các nguồn tài trợ dân sự trong quá trình thống nhất chính trị của Ý.

Ngày nay, với tình hình tài chính hỗn loạn của Vatican, Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô một lần nữa trở thành quỹ chung để hỗ trợ các ưu tiên của Đức Giáo Hoàng, từ các hoạt động từ thiện đến hoạt động của Tòa Thánh.

Tuy nhiên, ngay cả khi là một nguồn tài trợ hoàn cầu, nó có thể vẫn chưa đủ để ngăn chặn các vấn đề tài chính mà Vatican đang phải đối diện. Có thể cần một quỹ tập trung rõ ràng hơn vào việc tài trợ chung cho các hoạt động của Tòa Thánh để lấp đầy những lỗ hổng mà ngân sách hiện đang phải đối diện.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV: Mùa hè là thời gian để tận hưởng những giây phút cầu nguyện với Chúa

20/Jul/2025

Courtney Mares thuộc Phòng Tin tức của CNA tại Rome, ngày 20 tháng 7 năm 2025, tường trình rằng: Hôm Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã khuyến khích mọi người đón nhận mùa hè như một thời gian để làm sâu sắc thêm mối quan hệ của họ với Chúa thông qua sự tĩnh lặng, suy ngẫm và dành thời gian cho người khác.

Ngài chia sẻ trong bài giảng tại Vương cung thánh đường Thánh Pancras ở Albano, một thị trấn cách Rome khoảng 25 km về phía nam: “Mùa hè có thể là thời gian quan phòng để trải nghiệm vẻ đẹp và tầm quan trọng của mối quan hệ của chúng ta với Chúa, và nó có thể giúp chúng ta cởi mở và chào đón người khác hơn xiết bao”.

Đang nghỉ hè hai tuần tại dinh thự của giáo hoàng ở Castel Gandolfo gần đó, ngài đã suy gẫm về tấm gương của Martha và Maria trong Tin mừng Luca về cách phục vụ và lắng nghe có thể là "hai chiều kích của lòng hiếu khách".

Ngài nói: "Chúng ta nên dành riêng những khoảnh khắc tĩnh lặng, những khoảnh khắc cầu nguyện, những lúc mà, giữa tiếng ồn ào và xao lãng, chúng ta tĩnh tâm trước Thiên Chúa trong tâm hồn đơn sơ".

Giảng trước một cộng đoàn khoảng 300 người - bao gồm các linh mục địa phương, chủng sinh, giáo dân, nữ tu và 60 người bệnh - Đức Giáo Hoàng Leo nhấn mạnh sự cần thiết phải "dành chỗ cho sự tĩnh lặng" và tránh xa "con lốc cam kết và lo lắng" thường lấn át các cơ hội cho bình an và cầu nguyện.

Bên ngoài nhà thờ chính tòa, hàng trăm người khác đã tụ tập trên đường phố và quảng trường. Mười ba thị trưởng từ các thị trấn lân cận đã tham dự Thánh lễ, cùng với một nhóm hướng đạo sinh Công Giáo trẻ tuổi dừng lại để chào đón Đức Giáo Hoàng trên đường đến trại hè.

Khi ngài đi qua Albano về phía nhà thờ chính tòa, mọi người đã vẫy tay và reo hò chào đón. Đức Giáo Hoàng dừng lại để ban phép lành cho trẻ em và chào đón những người ngồi xe lăn hôn nhân của ngài trước nhà thờ.

Đức Giáo Hoàng Leo chủ sự Thánh lễ, được đồng tế bởi 80 linh mục tại Vương cung thánh đường mang tên Thánh Pancras, một vị tử đạo trẻ tuổi của Rôma vào thế kỷ thứ 4.

Trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng đã nhắc đến những suy tư của Thánh Augustinô về Martha và Maria.

Đức Giáo Hoàng Leo nói, trích dẫn Bài Giảng 104 của Thánh Augustinô: “‘Hai người phụ nữ này tượng trưng cho hai cuộc đời: hiện tại và tương lai; một cuộc đời lao nhọc và một cuộc đời nghỉ ngơi; một cuộc đời đầy gian truân và một cuộc đời đầy phúc lành; một cuộc đời tạm bợ, một cuộc đời vĩnh cửu.’”.

Trích dẫn thêm, ngài nói tiếp: “‘Sự mệt mỏi rồi sẽ qua đi và sự nghỉ ngơi sẽ đến, nhưng sự nghỉ ngơi chỉ đến thông qua nỗ lực đã bỏ ra. Con tàu sẽ ra khơi và về đến quê hương; nhưng quê hương sẽ không thể đến được nếu không nhờ con tàu.’”

Đức Giáo Hoàng nói rằng Martha và Maria là một lời nhắc nhở rằng “lắng nghe và phục vụ là hai thái độ bổ sung cho nhau, cho phép chúng ta mở lòng mình và cuộc sống của mình đón nhận những phước lành của Chúa.”

Ngài kêu gọi các Kitô hữu tìm kiếm sự cân bằng khôn ngoan giữa “suy gẫm và hành động, nghỉ ngơi và làm việc chăm chỉ, tĩnh lặng và hối hả của cuộc sống thường nhật”, luôn được Chúa hướng dẫn, lấy “lòng bác ái của Chúa Giêsu làm thước đo, Lời Người làm ánh sáng, và ân sủng của Người làm nguồn sức mạnh, nâng đỡ chúng ta vượt quá khả năng của chính mình.”

Đức Leo nói: “Trong mùa hè, chúng ta có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn để suy gẫm và suy gẫm, cũng như để đi du lịch và dành thời gian cho nhau. Chúng ta hãy tận dụng điều này, bằng cách gác lại những bận rộn và lo toan để tận hưởng những khoảnh khắc bình yên và suy gẫm, đồng thời dành thời gian để thăm thú những nơi khác và chia sẻ niềm vui gặp gỡ mọi người — như tôi đang làm ở đây hôm nay”.

Ngài nói tiếp: “Chúng ta hãy biến mùa hè thành cơ hội để quan tâm đến người khác, để tìm hiểu nhau, để đưa ra lời khuyên và lắng nghe. Đây là những biểu thức của tình yêu thương, và đó là điều tất cả chúng ta cần. Chúng ta hãy làm điều đó với lòng can đảm.”

Đức Leo sắp kết thúc thời gian lưu trú hiện nay tại Castel Gandolfo, khu nghỉ dưỡng rộng 135 mẫu Anh nhìn ra Hồ Albano, nơi được các vị giáo hoàng trước đây ưa chuộng, bao gồm cả Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI. Tuy nhiên, Đức Phanxicô đã quyết định không sử dụng khu nghỉ dưỡng mùa hè này trong suốt triều đại giáo hoàng của ngài.

Trong thời gian tĩnh tâm, Đức Leo vẫn tiếp tục chủ trì các buổi cầu nguyện chung, bao gồm cả Kinh Truyền Tin, và đã cử hành các Thánh lễ Chúa nhật trong cộng đồng địa phương, bao gồm cả tuần trước tại Nhà thờ Thánh Thomas Villanova thế kỷ 17 ở quảng trường trung tâm Castel Gandolfo.

Trong diễn từ Kinh Truyền Tin ngày 20 tháng 7, Đức Leo đã quay trở lại chủ đề mùa hè như một thời gian nghỉ ngơi và gặp gỡ.

Ngài nói: “Mùa hè có thể giúp chúng ta học cách sống chậm lại và trở nên giống Maria hơn là

Martha. Đôi khi chúng ta cũng không chọn được phần tốt hơn. Chúng ta cần dành thời gian để nghỉ ngơi và cố gắng học hỏi tốt hơn nghệ thuật hiếu khách”.

“Kỹ nghệ du lịch muốn bán cho chúng ta đủ loại ‘trải nghiệm’, nhưng có lẽ không phải là những trải nghiệm mà chúng ta thực sự tìm kiếm. Mọi cuộc gặp gỡ đích thực đều miễn phí; nó không thể mua được, bất kể là cuộc gặp gỡ với Chúa, với người khác hay với thiên nhiên. Chúng ta chỉ cần học nghệ thuật hiếu khách, bao gồm cả việc chào đón người khác và cho phép bản thân được chào đón.”

Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ trở lại Castel Gandolfo trong thời gian ngắn vào tháng Tám để dự Lễ trọng Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, và sẽ ở đó từ ngày 15 đến 17 tháng Tám.

Hôm Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng Leo XIII kêu gọi chấm dứt chiến tranh Israel-Hamas ở Gaza

Bài Giảng Của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV Trong Thánh Lễ Tại Nhà thờ Chính tòa Albano, Chúa nhật XVI Mùa Thường Niên, 20 tháng 7 năm 2025

20/Jul/2025

Anh chị em thân mến,

Tôi rất vui mừng được có mặt tại đây để cử hành Thánh lễ hôm nay trong Nhà thờ Chính tòa tuyệt đẹp này. Như anh chị em đã biết, tôi dự định sẽ có mặt tại đây vào ngày 12 tháng 5, nhưng Chúa Thánh Thần đã hoạt động theo một cách khác. Nhưng tôi thực sự vui mừng được ở đây với anh chị em và trong tinh thần huynh đệ và niềm vui Kitô giáo, tôi xin chào tất cả anh chị em hiện diện tại đây, Đức Hồng Y, cũng như Đức Giám Mục Giáo phận, và các vị lãnh đạo hiện diện.

Trong Thánh lễ này, cả bài đọc I và Tin Mừng mời gọi chúng ta suy gẫm về lòng hiếu khách, sự phục vụ và sự lắng nghe (x. St 18:1-10; Lc 10:38-42).

Trước hết, Thiên Chúa viếng thăm Abraham dưới hình ảnh “ba người” đến lều của ông “giữa lúc trời nắng gắt” (x. St 18:1-2). Cảnh tượng thật dễ hình dung: mặt trời chói chang, sự tĩnh lặng của sa mạc, cái nóng gay gắt, và ba người lạ mặt tìm nơi trú ẩn. Abraham ngồi “ở cửa lều”, vị trí của người chủ nhà, và thật cảm động khi thấy ông thực hiện vai trò này. Nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa nơi những vị khách, ông đứng dậy, chạy đến chào đón họ, và sắp mình xuống đất cầu xin họ ở lại. Nhờ đó, toàn bộ cảnh tượng trở nên sống động. Sự tĩnh lặng của buổi chiều tràn ngập những cử chỉ yêu thương, không chỉ liên quan đến Tổ phụ, mà còn cả vợ ông là Sarah và các đầy tớ. Abraham không còn ngồi nữa, mà đứng “bên cạnh họ dưới gốc cây” (St 18:8), và chính tại đó, Thiên Chúa đã ban cho ông tin tốt lành nhất mà ông có thể hy vọng: “Sarah, vợ ông, sẽ sinh một con trai” (St 18:10).

Tính năng động của cuộc gặp gỡ này dẫn chúng ta đến việc suy gẫm về cách Thiên Chúa chọn con đường hiếu khách để bước vào cuộc đời của Sarah và Abraham, và loan báo rằng họ sẽ có một đứa con, điều mà họ hằng mong ước nhưng đã từng mất hy vọng đón nhận. Sau khi đã viếng thăm họ trong nhiều khoảnh khắc ân sủng, Thiên Chúa trở lại gõ cửa nhà họ, xin họ lòng hiếu khách và sự tin tưởng. Cặp vợ chồng già đã đáp lại một cách tích cực, mặc dù vẫn chưa hiểu điều gì sẽ xảy ra. Họ nhận ra phước lành của Thiên Chúa và sự hiện diện của Người nơi những vị khách mầu nhiệm, và ban cho họ những gì họ có: thức ăn, bạn bè, sự phục vụ và bóng mát của một cây xanh. Đổi lại, họ nhận được lời hứa về sự sống mới và con cái.

Dù hoàn cảnh khác nhau, Tin Mừng cũng dạy chúng ta về cách hành động của Thiên Chúa. Ở đây, Chúa Giêsu cũng xuất hiện như một vị khách tại nhà của Martha và Maria. Tuy nhiên, lần này, Người không phải là một người xa lạ: Người đến nhà bạn mình giữa bầu không khí lễ hội. Một trong hai chị em chào đón Người bằng cách phục vụ Người, trong khi người kia ngồi dưới chân Người, lắng nghe như một môn đệ lắng nghe thầy mình. Như chúng ta đã biết, Chúa Giêsu đáp lại lời than phiền của người chị cả rằng bà muốn được giúp đỡ trong công việc đang làm bằng cách mời gọi bà nhận ra giá trị của việc lắng nghe (x. Lc 10:41-42).

Tuy nhiên, sẽ là sai lầm nếu xem hai thái độ này là loại trừ lẫn nhau, hoặc so sánh công trạng của hai người phụ nữ. Thực ra, phục vụ và lắng nghe là hai chiều kích song song của lòng hiếu khách.

Mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa là trên hết. Mặc dù đúng là chúng ta phải sống đức tin của mình bằng những hành động cụ thể, trung thành thực hiện các bổn phận theo bậc sống và ơn gọi của mình, nhưng điều thiết yếu là chúng ta chỉ làm như vậy sau khi suy gẫm Lời Chúa và lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần đang nói với tâm hồn mình. Vì vậy, chúng ta nên dành ra những khoảnh khắc tĩnh lặng, những khoảnh khắc cầu nguyện, những lúc tĩnh lặng, tránh xa tiếng ồn và những xao lãng, để hồi tâm trước Thiên Chúa một cách đơn sơ trong tâm hồn. Đây là một chiều kích của đời sống Kitô hữu mà chúng ta đặc biệt cần khôi phục ngày nay, vừa là giá trị cho cá nhân và cộng đồng, vừa là một dấu chỉ tiên tri cho thời đại chúng ta. Chúng ta phải dành chỗ cho sự tĩnh lặng, để lắng nghe Chúa Cha, Đấng phán và “thấy trong kín đáo” (Mt 6:6). Mùa hè có thể là thời gian quan phòng để trải nghiệm vẻ đẹp và tầm quan trọng của mối quan hệ với Thiên Chúa, và nó có thể giúp chúng ta cởi mở hơn, đón nhận người khác hơn biết bao.

Diễn từ của Đức Giáo Hoàng lúc đọc kinh Truyền tin tại Castel Gandolfo: Chúa Giêsu khiển trách Martha vì bà đã bỏ lỡ niềm vui

20/Jul/2025

Theo Kathleen N. Hattrup, trên Aleteia ngày 20/07/2025, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã chia sẻ thêm về lòng quảng đại, sự nghỉ ngơi, và sự khiêm nhường cần thiết cho cả việc đón tiếp và được đón tiếp, khi ngài nhìn vào câu chuyện của Martha và Maria.

Sau khi cử hành Thánh lễ tại Nhà thờ Chính tòa Albano, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã trở về Castel Gandolfo, dinh thự của Giáo hoàng nằm cách Albano chưa đầy 3 km và cách Rome khoảng 29 km về phía đông nam. Như tuần trước, vào buổi trưa, ngài đã đến Piazza della Libertà, phía trước Cung điện Tông tòa Castel Gandolfo, để đọc kinh Truyền Tin trước sự chứng kiến của hàng ngàn tín hữu. Những làn gió nhẹ từ Castel Gandolfo đã xua tan cái nóng -- và thậm chí còn khiến chiếc zucchetto của Đức Giáo Hoàng bay đi.

Đức Thánh Cha tiếp tục bài suy tư mà ngài đã bắt đầu trong bài giảng, về lòng hiếu khách. Nhưng ngài đã suy gẫm về lý do tại sao Martha đã bỏ lỡ cơ hội để tận hưởng niềm vui.

Sau Kinh Truyền Tin, Đức Giáo Hoàng đã nói về tình hình ở Gaza.

Sau đây là bản dịch những lời ngài nói theo ban tiếng Anh của Tòa Thánh:

Phụng vụ hôm nay mời gọi chúng ta suy gẫm về lòng hiếu khách của Abraham và vợ ông là Sarah, và sau đó là của hai chị em Martha và Maria, những người bạn của Chúa Giêsu (x. *St* 18:1-10; *Lc* 10:38-42). Mỗi khi chúng ta được mời đến Tiệc Thánh và chia sẻ bữa tiệc Thánh Thể, chính Thiên Chúa “đến để phục vụ chúng ta” (x. *Lc* 12:37). Tuy nhiên, trước tiên Thiên Chúa đã biết thế nào là khách, và ngày nay cũng vậy, Người đứng trước cửa nhà chúng ta và gõ cửa (x. *Kh* 3:20). Trong tiếng Ý, cùng một từ có thể có nghĩa là “khách” và “chủ nhà”. Trong Chúa nhật mùa hè này, chúng ta hãy suy gẫm về sự tương tác giữa việc cho và nhận lòng hiếu khách, bởi vì nếu không có nó, cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên nghèo nàn.

Sự khiêm nhường cần thiết để thể hiện lòng hiếu khách, nhưng cũng cần thiết để đón nhận nó. Nó cũng đòi hỏi sự lịch sự, chu đáo và cởi mở. Trong Tin mừng, Martha có nguy cơ bỏ lỡ một phần niềm vui của cuộc trao đổi này. Cô quá bận rộn chuẩn bị để chào đón Chúa Giêsu đến nỗi suýt làm hỏng một khoảnh khắc gặp gỡ độc đáo. Martha là một người hào phóng, nhưng Chúa chúng ta kêu gọi cô đến với một điều gì đó hơn cả sự hào phóng đơn thuần. Người kêu gọi cô hãy gác lại những chuẩn bị của mình và đến dành thời gian với Người.

Anh chị em thân mến, cuộc sống của chúng ta chỉ có thể thăng hoa nếu chúng ta học cách mở lòng đón nhận một điều gì đó lớn lao hơn chính mình, một điều gì đó mang lại cho chúng ta hạnh phúc và sự viên mãn. Martha phàn nàn rằng em gái mình đã bỏ mặc cô để phục vụ (x. c. 40), nhưng Maria hoàn toàn bị cuốn hút vào lời Chúa Giêsu. Cô không kém phần thực tế hay

hào phóng hơn chị mình, nhưng cô nhận ra điều gì là quan trọng nhất. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu khiển trách Martha. Cô đã bỏ lỡ cơ hội chia sẻ khoảnh khắc lẽ ra đã mang lại cho cô niềm vui lớn lao (x. c. 41-42).

Mùa hè có thể giúp chúng ta học cách sống chậm lại và trở nên giống Maria hơn Martha. Đôi khi chúng ta cũng không chọn phần tốt hơn. Chúng ta cần dành thời gian để nghỉ ngơi và cố gắng học hỏi tốt hơn nghệ thuật hiếu khách. Ngành kỹ nghệ du lịch muốn bán cho chúng ta đủ loại “trải nghiệm”, nhưng có lẽ không phải là những trải nghiệm chúng ta thực sự tìm kiếm. Mọi cuộc gặp gỡ đích thực đều miễn phí; nó không thể mua được, bất kể là cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, với tha nhân hay với thiên nhiên.

Chúng ta chỉ cần học nghệ thuật hiếu khách, bao gồm cả việc chào đón người khác và để bản thân được chào đón. Chúng ta có nhiều thứ để nhận, chứ không chỉ để cho đi. Abraham và Sarah, dù đã lớn tuổi, vẫn thấy mình là cha mẹ sau khi họ chào đón chính Chúa trong ba vị khách. Chúng ta cũng còn rất nhiều cuộc đời phía trước, vẫn cần được chào đón và ôm ấp.

Chúng ta hãy cầu nguyện với Đức Maria Rất Thánh, Mẹ chúng ta, người đã chào đón Chúa chúng ta, cuu mang Người trong lòng và cùng với Thánh Giuse cho Người một mái ấm. Nơi Mẹ, chúng ta nhìn thấy vẻ đẹp của ơn gọi của chính mình, ơn gọi của Giáo hội, là trở thành một ngôi nhà mở ra cho tất cả mọi người và bằng cách này, chào đón Chúa của Người, Đấng gõ cửa nhà chúng ta và xin phép chúng ta bước vào.

Sau Kinh Truyền Tin

Anh chị em thân mến,

Sáng nay, tôi đã cử hành Thánh lễ tại Nhà thờ Chính tòa Albano. Đây là một khoảnh khắc quan trọng của sự hiệp thông và gặp gỡ giữa Giáo hội và cộng đồng giáo phận. Tôi xin cảm ơn Đức Cha Viva, người hiện diện ở đây và tất cả những người đã làm việc để tổ chức buổi lễ tuyệt vời này. Tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể cộng đồng giáo phận!

Những tin tức bi thảm liên tục đến trong những ngày này từ Trung Đông, đặc biệt là từ Gaza.

Tôi bày tỏ nỗi buồn sâu sắc về vụ tấn công của quân đội Israel vào Giáo xứ Công Giáo Thánh Gia ở Thành phố Gaza hôm thứ Năm tuần trước, như anh chị em đã biết, đã khiến ba Kitô hữu thiệt mạng và nhiều người khác bị thương nặng. Tôi cầu nguyện cho các nạn nhân, Saad Issa Kostandi Salameh, Foumia Issa Latif Ayyad, Najwa Ibrahim Latif Abu Daoud, và tôi đặc biệt gần gũi với gia đình họ và tất cả giáo dân. Đáng buồn thay, hành động này tiếp tục gia tăng các cuộc tấn công quân sự liên tục nhắm vào dân thường và các địa điểm thờ phượng ở Gaza.

Tôi một lần nữa kêu gọi chấm dứt ngay lập tức sự man rợ của chiến tranh và giải quyết xung đột một cách hòa bình.

Tôi xin nhắc lại lời kêu gọi của mình tới cộng đồng quốc tế tôn trọng luật nhân đạo và nghĩa vụ bảo vệ thường dân, cũng như lệnh cấm trừng phạt tập thể, sử dụng vũ lực bừa bãi và cưỡng bức di dời dân chúng.

Với các Kitô hữu Trung Đông thân yêu của chúng ta, tôi xin nói: Tôi vô cùng đồng cảm với cảm giác của các bạn rằng các bạn không thể làm gì nhiều trước tình hình nghiêm trọng này. Các bạn là trái tim của Đức Giáo Hoàng và của toàn thể Giáo hội. Cảm ơn các bạn vì chứng tá đức tin của các bạn. Nguyên xin Đức Trinh Nữ Maria, người phụ nữ của Phương Đông, bình minh của Mặt Trời mới đã mọc lên trong lịch sử, luôn che chở các bạn và đồng hành cùng thế giới hướng tới bình minh của hòa bình.

Tôi chào tất cả các bạn, những tín hữu của Castel Gandolfo và tất cả những người hành hương hiện diện tại đây.

Tôi chào các bạn trẻ tham gia cuộc hành hương do Hội Thế giới Quan Công Giáo tổ chức, những người đang viếng thăm Rome sau nhiều tuần cầu nguyện và đào tạo. Tôi cảm ơn Diễn đàn Quốc tế Hành động Công Giáo đã thúc đẩy “Cuộc chạy Marathon Cầu nguyện cho các Nhà lãnh đạo”: lời mời gọi, gửi đến mỗi người chúng ta, là hãy dừng lại hôm nay từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối chịu để cầu nguyện một phút, xin Chúa soi sáng cho các nhà lãnh đạo của chúng ta và khơi nguồn cảm hứng cho họ những dự án hòa bình.

Trong những tuần này, một số gia đình thuộc phong trào Focolare đang ở Loppiano để tham dự “Trường Quốc tế dành cho các Gia đình Mới”. Tôi cầu xin cho trải nghiệm về linh đạo và tình huynh đệ này sẽ giúp các bạn vững mạnh trong đức tin và hân hoan trong sự đồng hành thiêng liêng với các gia đình khác.

Tôi chào các sinh viên, giáo viên và nhân viên của Học viện Công nghệ Công Giáo, có trụ sở chính tại Castel Gandolfo. Tôi chào Nhóm Hướng đạo Agesci Gela 3, đang tham gia cuộc hành hương Năm Thánh, sẽ kết thúc trước mộ của Chân phước Carlo Acutis. Tôi cũng chào các bạn trẻ ở Castello di Godego, những người đang tham gia trải nghiệm phục vụ với Caritas Roma, và tôi chào các tín hữu ở Palermo và Sarsina.

Ngoài ra còn có sự hiện diện của các thành viên nhóm nhạc dân gian “O Stazzo”, cũng như ban nhạc Alba de Tormes.

Vài ngày nữa tôi sẽ trở lại Vatican, sau hai tuần lưu trú tại Castel Gandolfo. Tôi xin cảm ơn lòng hiếu khách của tất cả quý vị và chúc quý vị một Chúa Nhật vui vẻ!

Trong mùa hè, chúng ta có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn để suy gẫm, chiêm niệm, cũng như để đi du lịch và dành thời gian cho nhau. Hãy tận dụng điều này, bằng cách gác lại những bận rộn và lo toan để tận hưởng những khoảnh khắc bình yên, suy gẫm, dành thời gian để đến

thăm những nơi khác và chia sẻ niềm vui khi gặp gỡ người khác — như tôi đang làm ở đây hôm nay. Hãy biến mùa hè thành cơ hội để quan tâm đến người khác, để tìm hiểu nhau, để đưa ra lời khuyên và lắng nghe, bởi vì đây là những biểu thức của tình yêu, và đó là điều tất cả chúng ta cần. Hãy làm điều đó với lòng can đảm. Bằng cách này, thông qua tình liên đới, trong việc chia sẻ đức tin và cuộc sống, chúng ta sẽ góp phần thúc đẩy một nền văn hóa bình an, giúp những người xung quanh vượt qua chia rẽ và thù địch, đồng thời xây dựng sự hiệp thông giữa các cá nhân, các dân tộc và các tôn giáo.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng: “Nếu chúng ta muốn tận hưởng cuộc sống với niềm vui, chúng ta phải kết hợp hai cách tiếp cận: một mặt, ‘ở dưới chân’ Chúa Giêsu, để lắng nghe Người khi Người mặc khải cho chúng ta bí mật của mọi sự; mặt khác, hãy ân cần và sẵn sàng đón tiếp khi Người đi qua và gõ cửa nhà chúng ta, với vẻ mặt của một người bạn đang cần một chút nghỉ ngơi và tình huynh đệ” (Kinh Truyền Tin, ngày 21 tháng 7 năm 2019). Những lời này được thốt ra chỉ vài tháng trước khi đại dịch bùng phát; trải nghiệm dài lâu và khó khăn đó, mà chúng ta vẫn còn nhớ, đã dạy chúng ta rất nhiều về sự thật của chúng.

Chắc chắn tất cả những điều này đòi hỏi nỗ lực. Phục vụ và lắng nghe không phải lúc nào cũng dễ dàng; chúng đòi hỏi sự chăm chỉ và khả năng hy sinh. Ví dụ, cần phải nỗ lực lắng nghe và phục vụ để trở thành những người cha người mẹ trung thành và yêu thương trong việc nuôi dạy gia đình, cũng như cần phải nỗ lực để con cái đáp lại những nỗ lực của cha mẹ ở nhà và ở trường. Cũng cần phải nỗ lực để hiểu nhau khi có bất đồng, tha thứ khi mắc lỗi, giúp đỡ khi ai đó bị bệnh và an ủi nhau trong những lúc buồn sầu. Nhưng chính bằng cách nỗ lực, điều gì đó đáng giá mới có thể được xây dựng trong cuộc sống; đó là cách duy nhất để hình thành và nuôi dưỡng những mối quan hệ bền chặt và chân thành giữa con người. Vì vậy, với nền tảng của cuộc sống hằng ngày, Nước Thiên Chúa lớn lên và biểu lộ sự hiện diện của Người (x. Lc 7,18-22).

Khi suy gẫm về câu chuyện của Martha và Maria trong một bài giảng, Thánh Augustinô đã nói: “Hai người phụ nữ này tượng trưng cho hai cuộc đời: hiện tại và tương lai; một cuộc đời lao nhọc và một cuộc đời nghỉ ngơi; một cuộc đời gian truân và một cuộc đời hạnh phúc; một cuộc đời tạm bợ, một cuộc đời vĩnh cửu” (Bài giảng 104, 4). Và khi nghĩ đến công việc của Martha, Thánh Augustinô nói: “Ai được miễn trừ bổn phận chăm sóc người khác? Ai có thể nghỉ ngơi khỏi những nhiệm vụ này? Chúng ta hãy cố gắng thực hiện chúng với lòng bác ái và theo cách mà không ai có thể bắt lỗi chúng ta... Sự mệt mỏi sẽ qua đi và sự nghỉ ngơi sẽ đến, nhưng sự nghỉ ngơi chỉ đến thông qua nỗ lực đã bỏ ra. Con tàu sẽ ra khơi và về đến quê hương; nhưng quê hương sẽ không thể đến được nếu không nhờ tàu thuyền” (ibid., 6-7).

Hôm nay, Abraham, Martha và Maria nhắc nhở chúng ta rằng lắng nghe và phục vụ là hai thái độ bổ sung cho nhau, giúp chúng ta mở lòng và đón nhận ơn lành của Chúa. Gương mẫu

của họ mời gọi chúng ta dung hòa giữa chiêm niệm và hành động, nghỉ ngơi và làm việc chăm chỉ, tĩnh lặng và những hồi hã của cuộc sống thường nhật với sự khôn ngoan và cân bằng, luôn lấy đức ái của Chúa Giêsu làm thước đo, Lời Chúa làm ánh sáng, và ân sủng của Người làm nguồn sức mạnh, nâng đỡ chúng ta vượt quá khả năng của chính mình (x. Pl 4:13).

Lời Đức Giáo Hoàng Lêô XIV phát biểu trước khi ban phép lành cuối Thánh lễ tại Nhà thờ Chính tòa Albano khi trao tặng áo lễ cho Đức Cha Vincenzo Viva, Giám mục Giáo phận.

Chúng tôi xin dâng tặng Đức Cha món quà này như một lời bày tỏ sự gắn gũi của chúng tôi với Giáo hội Giáo phận của Đức Cha, với ước mong rằng ơn lành của Chúa luôn đồng hành cùng Đức Cha. Xin chân thành cảm ơn Đức Cha vì sự phục vụ và lời cảm ơn dành cho giáo dân của Đức Cha.

Cuộc điện đàm của Netanyahu với Đức Giáo Hoàng cho thấy Israel phải thừa nhận ảnh hưởng của Giáo hội

20/Jul/2025

Theo Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 20 tháng 7, 2025, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã nói chuyện với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu vào tối thứ Sáu, sau khi một chiếc xe tăng đâm vào nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Gaza, khiến ba người thiệt mạng.

Một số người khác bị thương trong vụ tấn công hôm thứ Năm, bao gồm cả Cha Gabriel Romanelli, mục tử của Nhà thờ Holy Family.

Israel khẳng định vụ xe tăng tấn công Nhà thờ Holy Family là một tai nạn. Văn phòng của Netanyahu cho biết trong một tuyên bố: "Israel vô cùng lấy làm tiếc việc một quả đạn lạc đã trúng Nhà thờ Holy Family ở Gaza". Tuyên bố cũng cho biết thêm rằng "Mỗi sinh mạng vô tội bị mất đi đều là một thảm kịch", đồng thời cho biết thêm rằng vụ việc đang được điều tra. Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh, phát biểu trong một cuộc phỏng vấn với chương trình tin tức truyền hình Ý Tg2 Post: "Tôi thấy việc Thủ tướng Israel sẵn lòng nói chuyện trực tiếp với Đức Giáo Hoàng Leo là một tín hiệu tích cực".

Netanyahu đã thực hiện cuộc gọi, trong đó Đức Giáo Hoàng Leo – theo một tuyên bố của Vatican – một lần nữa bày tỏ mối quan ngại về tình hình nhân đạo bi thảm của người dân ở Gaza, nơi trẻ em, người già và người bệnh đang phải trả giá đắt.

Đức Giáo Hoàng cũng nhắc lại nhu cầu cấp thiết phải bảo vệ các nơi thờ tự, đặc biệt là các tín

hữu và tất cả người dân ở Palestine và Israel.

Việc chính Thủ tướng Israel là người gọi điện cho Đức Giáo Hoàng là một điều đáng chú ý. Mỗi quan hệ giữa Nhà nước Do Thái và Vatican đã trở nên căng thẳng kể từ khi chiến tranh Gaza nổ ra sau cuộc tấn công bất ngờ của các chiến binh Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023 khiến 1,200 người Israel thiệt mạng và hơn 250 người bị bắt làm con tin.

Israel ngay lập tức phát động một cuộc tấn công trả đũa ở Gaza nhằm lật đổ Hamas khỏi vị trí lãnh đạo, cuộc xung đột sau đó đã dẫn đến cái chết của hơn 70,000 người ở Gaza, theo ước tính của Palestine.

Một thỏa thuận hòa bình được ký kết hồi đầu năm nay đã bị phá vỡ, và Israel đã gia tăng các cuộc tấn công vào Gaza, khiến hàng nghìn người thiệt mạng, phần lớn là thường dân.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết trong một cuốn sách xuất bản năm 2024 rằng những gì đang xảy ra ở Gaza "mang đặc điểm của một cuộc diệt chủng".

Cũng trong cuốn sách, Đức Phanxicô cho biết ngài "trên hết nghĩ đến những người rời khỏi Gaza giữa nạn đói đang hoành hành anh chị em Palestine của họ do khó khăn trong việc đưa lương thực và viện trợ vào lãnh thổ của họ".

Đức Phanxicô thường xuyên gọi điện cho Cha Romanelli tại Nhà thờ Thánh Gia, nơi hàng chục người đã được tạm trú sau khi nhà cửa của họ bị phá hủy.

Tất cả những hành động này đã thử thách sự kiên nhẫn của Israel với Vatican.

Sau khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô qua đời, tài khoản chính thức của Israel trên X đã chia sẻ một bức ảnh chụp ngài tại Bức tường phía Tây ở Jerusalem, với chú thích: "Nguyện xin việc tưởng nhớ ngài là một phước lành."

Bài viết trên đã nhanh chóng được chính phủ Israel xóa bỏ, và một tuyên bố chính thức từ Netanyahu được đưa ra bốn ngày sau đó nói rằng: "Nhà nước Israel xin gửi lời chia buồn sâu xa nhất tới Giáo Hội Công Giáo và cộng đồng Công Giáo trên toàn thế giới về sự ra đi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Cầu mong ngài được yên nghỉ."

Tuy nhiên, việc bầu một giáo hoàng từ Hoa Kỳ có thể được coi là một bước ngoặt trong mối quan hệ.

Hoa Kỳ là nước ủng hộ chính của Israel - cả về quân sự lẫn ngoại giao - và việc một người Mỹ lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo hoàn toàn cầu đồng nghĩa với việc động lực có thể thay đổi ở Washington.

Trong cuộc phỏng vấn với Tg2 Post, Đức Hồng Y Parolin dường như đã lưu ý đến sự thay đổi

động lực này.

Đức Hồng Y nói: "Theo tôi, có ba điều có thể mong đợi từ cuộc điện đàm này với Đức Giáo Hoàng Leo. Trước hết, kết quả thực sự của cuộc điều tra đã hứa sẽ được công bố. Bởi vì cách giải thích ban đầu được đưa ra là một sai lầm, nhưng đã có những đảm bảo cho rằng sẽ có một cuộc điều tra về vấn đề này".

Đức Hồng Y Parolin phát biểu với đài truyền hình: "Vì vậy, cuộc điều tra này thực sự cần được tiến hành một cách nghiêm túc và kết quả phải được công bố. Và sau bao nhiêu lời lẽ, cuối cùng chúng ta hãy hành động. Tôi thực sự hy vọng rằng những gì Thủ tướng nói có thể được hiện thực hóa càng sớm càng tốt, bởi vì tình hình ở Gaza thực sự không thể chịu đựng được".

Đức Hồng Y nói rằng Chiến tranh Israel-Hamas là một cuộc xung đột "không có giới hạn", lưu ý rằng "cái giá phải trả là rất khủng khiếp cho tất cả mọi người".

Ngài nói: "Làm sao có thể tàn phá và làm chết đói một dân tộc như Gaza? Nhiều giới hạn đã được đặt ra đã bị vượt quá". Đức Hồng Y Parolin cũng cho biết Israel phải chấp nhận "vấn đề về tính tương xứng".

Nói thêm về vụ tấn công vào nhà thờ, Đức Hồng Y gọi đó là "một diễn biến đáng kể. Tôi nhắc lại: Hãy cho họ thời gian họ cần để nói với chúng ta chính xác những gì đã xảy ra - liệu đó có thực sự là 'Đây là một sai lầm, đó là một câu hỏi chính đáng', hay liệu có phải là mong muốn tấn công trực tiếp vào một nhà thờ Kitô giáo, khi biết rằng Kitô giáo là một lực lượng ôn hòa quan trọng như thế nào ở Trung Đông và cả trong mối quan hệ giữa người Palestine và người Do Thái."

Đức Hồng Y Parolin phát biểu: "Do đó, một lần nữa sẽ xuất hiện mong muốn loại bỏ bất cứ yếu tố nào có thể cản trở việc đạt được ít nhất một lệnh ngừng bắn và sau đó là hòa bình".

Đức Hồng Y cũng nhắc lại sự cần thiết của việc hòa giải, nhưng cho biết điều đó chỉ có thể xảy ra nếu cả hai bên chấp nhận. ngài nói: "Chúng tôi sẽ tiếp tục nhấn mạnh - như chúng tôi vẫn luôn làm - mà không mất hy vọng, nhưng về mặt kỹ thuật, điều đó rất khó khăn".

Đức Hồng Y Parolin nói với đài truyền hình: "Mặt khác, quý vị đã thấy bao nhiêu cuộc hòa giải bên ngoài Vatican cho đến nay đã thất bại. Cần có ý chí chính trị để chấm dứt chiến tranh, khi biết rằng cái giá của một cuộc chiến là rất khủng khiếp đối với tất cả mọi người theo mọi nghĩa".

Nhận xét về lời của Thủ tướng Netanyahu rằng một lệnh ngừng bắn với Hamas đang đến gần, ngài nói, "Tôi muốn tin như vậy."

Đức Hồng Y nói: "Tôi không muốn quá tiêu cực, Tôi hy vọng vậy."

Đức Giáo Hoàng Leo XIV điện đàm với Chủ tịch Palestine, kêu gọi bảo vệ thường dân ở Gaza

21/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí mạng Crux, ngày 21 tháng 7, 2025, tường trình rằng: Trong cuộc điện đàm với Chủ tịch Nhà nước Palestine Mahmoud Abbas hôm thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã nhắc lại lời kêu gọi tôn trọng đầy đủ luật nhân đạo quốc tế.

Theo Vatican, cuộc điện đàm giữa hai nhà lãnh đạo đã đề cập đến những diễn biến gần đây trong cuộc xung đột ở Dải Gaza và bạo lực ở Bờ Tây.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV đặc biệt nhấn mạnh đến nghĩa vụ bảo vệ thường dân và các địa điểm linh thiêng, cấm sử dụng vũ lực bừa bãi và cưỡng bức di dời dân cư.

Tuyên bố cho biết: “Trong bối cảnh tình hình nhân đạo bi thảm hiện nay, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến nhu cầu cấp thiết phải hỗ trợ những người dễ bị tổn thương nhất trước hậu quả của cuộc xung đột và tạo điều kiện cho hàng viện trợ nhân đạo được tiếp cận đầy đủ”.

Hôm Chúa nhật, Abbas đã gửi thông điệp tới các nhà lãnh đạo thế giới và các tổ chức quốc tế, nói rằng đây là "thời điểm quan trọng và khó khăn đối với người dân Palestine của chúng tôi", đồng thời cho biết đây là hậu quả của các hoạt động của Israel kể từ khi cuộc xung đột hiện tại bắt đầu gần hai năm trước.

Cuộc chiến Gaza nổ ra sau cuộc tấn công bất ngờ của các chiến binh Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, khiến 1,200 người Israel thiệt mạng và hơn 250 người bị bắt làm con tin.

Israel ngay lập tức phát động một cuộc tấn công trả đũa ở Gaza nhằm lật đổ Hamas khỏi vị trí lãnh đạo, với cuộc xung đột sau đó đã khiến hơn 70,000 người ở Gaza thiệt mạng, theo ước tính của Palestine.

Một thỏa thuận hòa bình được ký kết hồi đầu năm nay đã bị phá vỡ, và Israel đã gia tăng các cuộc tấn công vào Gaza, khiến hàng nghìn người thiệt mạng, hầu hết là dân thường.

Trong thông điệp gửi tới các nhà lãnh đạo thế giới, Abbas cáo buộc Israel phạm "tội ác diệt chủng, giết chóc, hủy diệt và gây ra nạn đói đối với người dân của chúng tôi ở Gaza mà không có sự răn đe hay trách nhiệm giải trình."

Nhà lãnh đạo Palestine phát biểu: “Những hành động này làm suy yếu giải pháp hai nhà nước và siết chặt vòng vây đối với người dân Palestine và các định chế quốc gia của họ, nhằm ngăn chặn việc thành lập một nhà nước Palestine độc lập và có chủ quyền. Chúng cũng phá hủy các nỗ lực kiến tạo hòa bình, khiến khu vực của chúng ta và thế giới rơi vào tình trạng căng thẳng và bất ổn”.

Kể từ năm 2007, Gaza không nằm dưới sự kiểm soát của Chính quyền Palestine mà do Hamas điều hành, lực lượng từ chối công nhận nhà nước Israel. Tuy nhiên, theo luật pháp quốc tế, về mặt kỹ thuật, nó vẫn là một phần của Palestine.

Trong thông điệp của mình, Abbas cho biết “ưu tiên cấp bách” của Nhà nước Palestine là một lệnh ngừng bắn ngay lập tức và vĩnh viễn, để đảm bảo việc trả tự do cho các con tin và tù nhân, và đảm bảo việc cung cấp viện trợ nhân đạo khẩn cấp, đặc biệt là lương thực và vật tư y tế, cho Dải Gaza.

Ông nói: “Điều này phải đi kèm với việc rút toàn bộ lực lượng chiếm đóng Israel khỏi Dải Gaza, cho phép Nhà nước Palestine đảm nhận toàn bộ trách nhiệm tại đó, dẫn đến một lệnh ngừng bắn toàn diện, chấm dứt các tội ác của người định cư và các cuộc tấn công đang diễn ra vào các thánh địa Hồi giáo và Kitô giáo, và khởi động một tiến trình chính trị để chấm dứt sự chiếm đóng dựa trên các nghị quyết hợp pháp quốc tế, Sáng kiến Hòa bình Ả Rập, và thông qua một kế hoạch hòa bình với các bảo đảm quốc tế và một thời gian biểu được xác định trong Hội nghị Hòa bình Quốc tế sắp tới tại New York”.

Thông điệp của ông được đưa ra chỉ vài ngày sau khi một xe tăng Israel bắn vào nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Gaza, Giáo xứ Thánh Gia, gây ra sự lên án của quốc tế. Israel tuyên bố vụ tấn công là một sai lầm và đã hứa sẽ điều tra sự việc.

Tuy nhiên, Alistair Dutton, Tổng Thư ký Caritas Quốc tế, cho biết chính phủ Israel đang tạo ra các cuộc tấn công “gây tổn hại cho dân thường ngày này qua ngày khác” ở Gaza.

Ông nói với Vatican News: “Chúng ta cần chấm dứt ngay lập tức các cuộc ném bom và hành động tàn bạo này”.

Abbas cho biết "vấn đề cấp bách nhất hiện nay" là chấm dứt các vụ giết người ở Dải Gaza, mà ông gọi là "diệt chủng", và chấm dứt tình trạng người Palestine phải di dời và chết đói trên lãnh thổ này.

Ông nói: "Tình hình này là không thể chịu đựng được và không thể dung thứ. Nó đòi hỏi sự can thiệp khẩn cấp của quý vị và cộng đồng quốc tế để gây sức ép buộc Israel cho phép nhập cảnh ngay lập tức thực phẩm và vật tư y tế để cứu hàng ngàn trẻ em, phụ nữ và người già đang chết đói do lệnh phong tỏa và ngăn cản viện trợ nhân đạo".

Ông Abbas nói tiếp: "Cùng lúc trẻ em, phụ nữ và người già ở Gaza đang bị đói và bị giết hại một cách tàn nhẫn tại các trung tâm cứu trợ, Chính quyền Quốc gia Palestine đang phải chịu một cuộc bao vây tài chính và kinh tế chưa từng có do chính phủ Israel giữ lại nguồn thu thuế của Palestine, hiện đã vượt quá hai tỷ đô la. Đây rõ ràng là một nỗ lực nhằm phá hoại công việc của chính phủ Palestine và làm tê liệt khả năng chu toàn các nghĩa vụ của nó đối với nhân dân chúng tôi”.

Chủ tịch Palestine cho biết ông đang kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới gây sức ép buộc chính phủ Israel “chấm dứt chính sách đối nghèo” và đảm bảo việc tiếp cận viện trợ nhân đạo ngay lập tức, cũng như giải phóng nguồn thu thuế của Palestine.

Ông nói: “Điều quan trọng không kém là buộc thế lực chiếm đóng chấm dứt chủ nghĩa khủng bố định cư, chấm dứt việc phá hủy và di dời các trại tị nạn, chấm dứt mọi hình thức xâm lược ở Bờ Tây, ngừng mở rộng khu định cư và các nỗ lực sáp nhập đất đai, và chấm dứt các cuộc tấn công vào các thánh địa Hồi giáo và Kitô giáo ở Jerusalem, Hebron, Taybeh và Gaza”.

Hôm thứ Bảy, ông Abbas cho biết cuộc bầu cử Hội đồng Quốc gia Palestine - một cơ quan nội bộ của Tổ chức Giải phóng Palestine - sẽ được tổ chức vào cuối năm 2025, lần đầu tiên các cuộc bầu cử được tổ chức kể từ năm 2006. Ông cho biết điều này sẽ củng cố quyền lực của Nhà nước Palestine.

Trong cuộc đàm đạo giữa Đức Giáo Hoàng Leo và Abbas, Đức Giáo Hoàng đã nói về Hiệp định Toàn diện giữa Tòa thánh và Nhà nước Palestine, được ký kết vào ngày 26 tháng 6 năm 2015, và có hiệu lực từ ngày 2 tháng 1 năm 2016.

Một thỏa thuận giữa Tòa thánh và Israel đã được ký kết vào năm 1993. Đức Leo đã nói chuyện với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu vào tối thứ Sáu, một ngày sau vụ tấn công vào nhà thờ ở Gaza.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV kỷ niệm 56 năm ngày con người đặt chân lên Mặt Trăng bằng chuyến thăm đài quan sát và gọi điện cho Buzz Aldrin

21/Jul/2025

Hãng tin A.P. hôm nay đưa tin: Hôm Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã kỷ niệm 56 năm ngày con người đặt chân lên Mặt Trăng bằng chuyến thăm đài quan sát thiên văn Vatican ở Castel Gandolfo và gọi điện cho phi hành gia Buzz Aldrin.

Sau khi cầu nguyện Kinh Truyền Tin Chúa Nhật tại nơi nghỉ dưỡng mùa hè ở Castel Gandolfo, Đức Giáo Hoàng Leo đã đến đài quan sát thiên văn nằm trong Dinh thự Giáo hoàng, nơi ngài đã quan sát kỹ lưỡng các kính thiên văn từng hỗ trợ việc khám phá thiên thể từ góc nhìn dựa trên đức tin trong nhiều thập niên.

Đức Giáo Hoàng đã được các nhà thiên văn học và sinh viên tham gia khóa học hè truyền thống do đài quan sát tổ chức tháp tùng.

Đây là lần đầu tiên Đức Giáo Hoàng Leo đến thăm đài quan sát, được thành lập năm 1891 bởi Đức Giáo Hoàng Leo XIII.

Tuy nhiên, hình ảnh đầu tiên về đài quan sát này có thể bắt nguồn từ việc Đức Giáo Hoàng Gregory XIII thành lập một ủy ban nhằm nghiên cứu dữ liệu khoa học và ý nghĩa của việc cải

cách lịch vào năm 1582.

Đài quan sát Vatican đã tạo ra những nghiên cứu hàng đầu từ các nhà khoa học-giáo sĩ, thu hút giới học thuật đến với bộ sưu tập thiên thạch của mình, bao gồm các mảnh vỡ của sao Hỏa và được coi là một trong những bộ sưu tập tốt nhất thế giới.

Cuối Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng đã gọi điện cho phi hành gia Buzz Aldrin, người đã cùng Neil Armstrong và Michael Collins thực hiện chuyến đi bộ lịch sử trên Mặt Trăng vào năm 1969.

Đức Giáo Hoàng Leo viết trên tài khoản X của ngài: “Tôi nay, 56 năm sau chuyến hạ cánh xuống mặt trăng của tàu Apollo 11, tôi đã trò chuyện với phi hành gia Buzz Aldrin. Chúng tôi cùng nhau chia sẻ ký ức về một chiến công lịch sử, một minh chứng cho sự khéo léo của con người, và chúng tôi suy gẫm về sự mầu nhiệm và vĩ đại của Sáng Thế.”

Sau đó, Đức Giáo Hoàng Leo đã ban phước lành cho phi hành gia, gia đình và những người cộng tác với ông.

Có một vài tiền lệ về lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng tới “không gian”.

Năm 2011, Đức Giáo Hoàng Benedict XVI đã gọi điện đến trạm vũ trụ và hỏi về tương lai của hành tinh và những rủi ro môi trường mà nó phải đối diện.

Trước Đức Benedict, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã gửi một thông điệp vô tuyến tới các phi hành gia Armstrong, Aldrin và Collins sau chuyến đi bộ trên mặt trăng, gọi họ là “những người chinh phục Mặt trăng”.

Đức Giáo Hoàng thăm người cao niên tại viện dưỡng lão: Lời cầu nguyện của quý vị thật quan trọng

21/Jul/2025

“Tuổi tác không quan trọng: Chính Chúa Giêsu muốn đến gần chúng ta, Người tự coi mình là khách của chúng ta, Người mời gọi chúng ta làm chứng nhân, dù trẻ hay già.”

Kathleen N. Hattrup thuộc tạp chí mạng Aleteia, ngày 21/07/2025, tường trình: Sau khi kéo dài kỳ nghỉ hè tại Castel Gandolfo thêm vài ngày, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã cho thấy lý do tại sao ngài muốn có thêm thời gian: Sáng ngày 21 tháng 7, ngài đã đến thăm viện dưỡng lão Santa Marta dành cho người cao niên tại Castel Gandolfo.

Đức Giáo Hoàng được cộng đồng các nữ tu chăm sóc người cao niên chào đón, và ngài đã đến nhà nguyện để cầu nguyện, cùng với bề trên của các nữ tu. Viện dưỡng lão này do các Nữ tu Santa Marta điều hành, một dòng tu được thành lập tại Ý vào cuối thế kỷ 19 và hiện có mặt

tại bảy quốc gia, đặc biệt là ở Mỹ Latinh và Châu Á.

Sau đó, Đức Thánh Cha đã dành thời gian với khoảng 20 cụ bà, tuổi từ 80 đến 101, và chào hỏi từng người một.

Cả nhóm cùng nhau cầu nguyện bằng những bài hát, sau đó là bài diễn văn ngắn của Đức Thánh Cha. Ngài nhấn mạnh một số chủ đề từ các bài hát và từ bài Tin Mừng được đọc hôm qua trong Thánh lễ, nói về Maria và Martha, bổn mạng của gia đình và dòng tu của họ.

Đức Thánh Cha nói rằng mỗi người chúng ta đều có một phần của Martha và một phần của Maria.

Ngài kêu gọi hãy tận dụng thời gian này của cuộc đời để sống theo chiều kích của Maria, lắng nghe lời Chúa Giêsu và cầu nguyện.

Ngài nói với các cụ rằng lời cầu nguyện của họ "rất quan trọng, lớn lao hơn nhiều so với những gì chúng ta có thể tưởng tượng", và ngài nói thêm:

"Tuổi tác không quan trọng: Chính Chúa Giêsu muốn đến gần chúng ta, Người tự nhận mình là khách của chúng ta, Người mời gọi chúng ta làm chứng nhân, dù trẻ hay già."

Ngài kết luận: "Quý vị là dấu chỉ của hy vọng, quý vị đã hy sinh rất nhiều trong cuộc sống của mình" và "hãy tiếp tục là chứng nhân của lời cầu nguyện, của đức tin", một gia đình dâng lên Chúa những gì mình có. Sau khi cùng nhau đọc kinh Lạy Cha, Đức Giáo Hoàng nán lại thêm một chút để thăm cơ sở này và trở về Villa Barberini lúc gần 11:30 sáng.

Năm nay, Ngày Thế giới dành cho Ông bà và Người cao niên, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô thiết lập vào năm 2021 và được Giáo Hội Công Giáo cử hành vào Chúa nhật thứ tư của tháng 7, sẽ diễn ra vào ngày 27 tháng 7, cuối tuần này. Chủ đề của năm 2025 là "Phúc cho ai không mất hy vọng."

Các Chứng viện Công Giáo Hoa Kỳ được cho là đang trong Thời kỳ Hoàng kim

21/Jul/2025

Các chuyên gia cho biết các chứng viện đang ở thời kỳ lành mạnh nhất trong nhiều thập niên qua về mặt văn hóa và chất lượng đào tạo linh mục.

Stephen Beale thuộc tạp chí National Catholic Register, ngày 20 tháng 7 năm 2025, tường trình:

Trong nhiều thập kỷ, các chứng viện Công Giáo — bị ảnh hưởng bởi tình trạng hỗn loạn hậu

Công đồng Vatican II những năm 1960 và cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục — đã chứng kiến số lượng ứng viên linh mục liên tục giảm sút.

Theo các chuyên gia, cho đến nay, xu hướng đó vẫn chưa thay đổi, nhưng nó không còn phản ánh thực tại bên trong các chủng viện nữa, nơi đang ở thời kỳ lạnh mạnh nhất trong nhiều thập niên qua về mặt văn hóa và chất lượng đào tạo linh mục.

Cha Carter Griffin, giám đốc Chủng viện Thánh Gioan Phaolô II tại Washington, D.C., cho biết: “Tôi tin chắc rằng các chủng viện Công Giáo Hoa Kỳ đang hoạt động rất tốt, tốt hơn nhiều thập niên qua. Mặc dù có những số liệu thống kê về việc đào tạo chủng viện, nhưng kết luận của riêng tôi xuất phát từ kinh nghiệm bản thân và những cuộc trò chuyện với nhiều giám đốc và nhà đào tạo chủng viện khác trong suốt 14 năm tôi làm công việc này. Tôi thậm chí có thể gọi đây là ‘thời kỳ hoàng kim’ của việc đào tạo chủng viện”.

George Weigel, một tác giả Công Giáo nổi tiếng và là thành viên danh dự tại Trung tâm Đạo đức và Chính sách Công, đồng tình: “Một số chủng viện vẫn cần được cải cách, nhưng... phần lớn các chủng viện Hoa Kỳ đang ở trong tình trạng tốt nhất trong nhiều thập niên, và có thể là chưa từng có”.

Weigel, một diễn giả thường xuyên tại các chủng viện Hoa Kỳ, cho biết ông đã nhận thấy “mức độ trưởng thành của chủng sinh và sự tham gia của giảng viên vào việc đào tạo mà 40 năm trước - thậm chí có thể là 25 năm trước - đã gây kinh ngạc”.

Theo báo cáo thường niên về các chủng viện Hoa Kỳ do Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng trong Tông đồ tại Đại học Georgetown công bố, trong năm học 2023-2024, số lượng tuyển sinh vào các chương trình đào tạo linh mục sau đại học là 2,920 chủng sinh, tăng 6% so với năm trước, nhưng nhìn chung vẫn là “sự tiếp nối của sự suy giảm tương đối chậm trong dài hạn” trong 40 năm qua, khi con số tương đương gấp đôi, ở mức 6,426.

Những con số đó không sai, nhưng chúng không còn mang ý nghĩa như trước nữa.

Weigel cảnh báo: “‘Các số liệu’ có thể là một cạm bẫy và một ảo tưởng, bởi vì bạn không thể đo lường sự trưởng thành về mặt tâm linh, trí tuệ và sự cam kết mục vụ bằng toán học”.

Ông nói: Trên thực tế, đôi khi những con số nhỏ hơn có thể là dấu hiệu của sự lạnh mạnh.

Weigel nói: “Tôi xin đề xuất một ‘thước đo’ mà tôi thấy đáng khích lệ: con số các thanh niên được mời rời khỏi chủng viện vì theo đánh giá của các nhà đào tạo khôn ngoan và giàu kinh nghiệm, họ không có đủ năng lực để hoạt động tốt trong thừa tác vụ thụ phong. Cái thời mà việc được nhận vào chủng viện gần như là sự đảm bảo chắc chắn cho việc thụ phong linh mục đã gần như hoàn toàn qua đi”.

Nhiều người cho rằng sự thay đổi này bắt đầu từ giữa những năm 2000.

Carmina Chapp, Trưởng khoa Thần học tại Chủng viện Thánh Charles Borromeo ở ngoại ô Philadelphia, cho biết: “Hai mươi năm trước, các chủng viện mới chỉ bắt đầu chuyển hướng”.

Bà nói: “Tôi nghĩ từ đó trở đi, các chủng viện bắt đầu cải thiện về chất lượng giáo dục, đào tạo trí thức, và sự quan tâm đến đào tạo nhân bản”.

Weigel nói: “Khi nói đến cải cách chủng viện, cuộc khủng hoảng lạm dụng năm 2002 đã tập trung tâm trí của các giám mục vào vấn đề này một cách khá lưu ý. Cuộc khủng hoảng lạm dụng đã cho thấy rõ ràng rằng sự gia tăng đột biến các vụ lạm dụng là do sự sụp đổ của kỷ luật thần học và đào tạo tại các chủng viện vào giữa và cuối những năm 1960.”

Sau cuộc khủng hoảng lạm dụng, Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ đã nhấn mạnh hơn đến “việc đào tạo nhân bản” cho các linh mục và kỷ luật độc thân, trong Chương trình Đào tạo Linh mục (PPF) — chương trình đặt ra các hướng dẫn về cách thức chuẩn bị cho tất cả các chủng sinh Hoa Kỳ trở thành linh mục.

Ví dụ, theo một báo cáo trên tạp chí America, ấn bản đầu tiên, được phát hành năm 1971, chỉ có bốn đoạn về chủ đề độc thân. Theo bài thuyết trình của Sơ Katarina Schuth thuộc Dòng Phanxicô tại Trường Thần học St. Paul thuộc Đại học St. Thomas, được đăng trên trang web của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, ấn bản thứ hai, năm 1976, đã thêm một đoạn, và ấn bản năm 1981 đã bổ sung thêm một số đoạn nữa.

Phiên bản tiếp theo, vào năm 1992, đã mở rộng đáng kể cách xử lý vấn đề độc thân linh mục. Cùng năm đó, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã ban hành *Pastores Dabo Vobis*, một tông huấn hậu Thượng Hội đồng về việc đào tạo linh mục — văn kiện giáo hoàng đầu tiên sau một thế hệ. (Văn kiện trước đó là thông điệp *Sacerdotalis Coelibatus* của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, về vấn đề độc thân linh mục, vào năm 1967).

Cha Griffin mô tả *Pastores Dabo Vobis* là “‘đại hiến chương’ của việc đào tạo linh mục trong chủng viện.”

Cha Griffin nói: “Nó tập trung vào bốn lĩnh vực đào tạo linh mục, bao gồm — rất quan trọng — việc đào tạo con người. Tin hay không thì tùy, mặc dù việc đào tạo con người đã được thực hiện trong các chủng viện trước đó, nhưng nó không có tập chú rõ ràng. Hiện nay chúng ta đang ở trong thế hệ linh mục thứ hai và hứ ba thế hệ được đào tạo dưới sự hướng dẫn của *Pastores Dabo Vobis*, và điều đó đã tạo nên sự khác biệt to lớn. Những chia rẽ sâu xa giữa các thế hệ từng ảnh hưởng đến các chủng viện trong quá khứ giờ đây không còn nữa.”

Ấn bản thứ năm của Chương trình Đào tạo Linh mục, được phát hành năm 2005, phản ánh ảnh hưởng của Tông huấn *Pastores Dabo Vobis*, với vấn đề độc thân được đề cập gần 20 lần trong toàn bộ tài liệu chính.

Theo Chapp, nhiều lần "nâng cấp" Chương trình Đào tạo Linh mục đã cải thiện "sự đào tạo nhân bản" của các chủng sinh. Bà nói: "Tôi cũng nghĩ rằng họ đã chú ý đến văn hóa và những giả định mà nam giới đến chủng viện mang theo cần được giải quyết - dù được khẳng định hay không. Nhiều người đàn ông đến chủng viện đã trải qua một vết thương trong nền văn hóa rộng lớn hơn cần được chữa lành để họ có thể được trao quyền để chữa lành cho người khác với tư cách là linh mục".

Cha Griffin nói: "Chúng ta đang phải đối diện với những lời cảnh báo của lịch sử".

"Theo tôi, cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục của giáo sĩ xảy ra bởi vì nhiều người đàn ông đã vào chủng viện và được thụ phong mà lẽ ra không bao giờ nên được thụ phong. Tuy còn xa mới hoàn hảo, nhưng tiêu chuẩn tuyển sinh ngày nay đã cao hơn, các công cụ được sử dụng (chẳng hạn như bài kiểm tra tâm lý mở rộng) cũng toàn diện hơn, và những người đưa ra quyết định về việc tuyển sinh và thăng tiến cũng nhận thức rõ hơn về những nguy cơ của việc phong chức cho những người không phù hợp."

Không chỉ là việc đào tạo nhân bản và việc nhấn mạnh ngày càng nhiều vào đời sống độc thân của linh mục.

Theo Chapp, các chủng viện cũng đã thay đổi cách thức đào tạo các linh mục tương lai về mặt thần học, chuyển từ chương trình giảng dạy thẩm nhuần các tác phẩm của Karl Rahner sang chương trình chịu ảnh hưởng của Hans Urs von Balthasar và Đức Giáo Hoàng Benedict XVI.

Mặc dù Rahner được coi là qui nhân hơn trong thần học của mình, nhưng cách tiếp cận sau này dựa trên phong trào về nguồn (*ressourcement*) — đổi mới thần học thông qua việc “trở về nguồn cội”, đặc biệt là Kinh Thánh và các Giáo Phụ.

Sự phong phú về thần học dường như song hành với sự nghiêm khắc về đạo đức và sự vững mạnh về linh đạo.

Cha Griffin nói: “Những người đang nỗ lực để nhận thức về chức linh mục trong thời đại ngày càng thế tục của chúng ta không quan tâm đến một Kitô giáo bị pha loãng. Tôi không biết có chủng sinh nào lại muốn một thông điệp Tin Mừng được hâm nóng lại, khao khát sự chấp thuận từ nền văn hóa rộng lớn hơn”.

Ngài nói thêm, “Tôi đã đồng hành chặt chẽ với 250 chủng sinh trong suốt 14 năm qua, và gần như với tất cả mọi người, họ muốn một lời tuyên bố mạnh mẽ, tự tin, rõ ràng về toàn bộ thông điệp Tin Mừng, cả những phần dễ chịu lẫn những phần khó khăn. Họ trung thành với Giáo hội, nghiêm túc và cởi mở với việc đào tạo. Đây không chỉ là kinh nghiệm của tôi, mà còn là kinh nghiệm của hầu hết mọi nhà đào tạo mà tôi biết.”

Giờ đây, với việc bầu chọn một Giáo hoàng người Mỹ, các chủng viện có thể sẽ được thúc

đẩy thêm.

Cha Griffin nói: “Còn quá sớm để nói vì hầu hết các đơn xin vào chủng viện và phân định trong năm nay đã được tiến hành tốt đẹp trước khi Đức Giáo Hoàng Leo được bầu chọn. Tuy nhiên, tôi chắc chắn rằng một Giáo hoàng người Mỹ nhất định có thể có ảnh hưởng tích cực đến các đơn xin vào chủng viện. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu ngài không đưa chức linh mục trở lại với nhiều thanh niên Mỹ”.

Weigel đồng ý. Ông nói: “Tôi hình dung rằng, theo thời gian, việc Đức Giáo Hoàng hiện tại đã làm rõ sự trân trọng của ngài đối với các linh mục và chủng sinh, điều mà trước đây không phải là đặc điểm nổi bật của vị tiền nhiệm”.

Mặc dù có thể còn quá sớm để nói về ảnh hưởng của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đối với ơn gọi linh mục trong tương lai, nhưng Chapp cho biết các chủng sinh hiện tại tại Saint Charles Borromeo “rất phấn khởi”.

Bà nói: “Họ rất lạc quan và tràn đầy hy vọng vì Đức Giáo Hoàng là người Mỹ”.

Người cha đã chiến đấu trong Trận chiến Ác liệt nhất Thế Chiến Hai của Đức Giáo Hoàng Leo

22/Jul/2025



Cerith Gardiner, của tạp chí Aleteia, ngày 22/07/2025, nhận định rằng: Nền tảng quân sự và sự nghiệp giáo dục của Louis Prevost là kim chỉ nam hoàn hảo cho Đức Giáo Hoàng Leo ngày nay.

Đằng sau mỗi con người vĩ đại thường là một câu chuyện về lòng dũng cảm, sự kiên trì và tinh thần phục vụ — và đối với Đức Giáo Hoàng Leo, tên khai sinh là Robert Francis Prevost, câu chuyện đó bao gồm cả cha của ngài, Louis Marius Prevost.

Mặc dù việc Đức Giáo Hoàng Leo được bầu làm giáo hoàng Bắc Mỹ đầu tiên đã thu hút sự chú ý trên toàn cầu, nhưng ít ai biết đến người đã nuôi dạy ngài — một anh hùng thầm lặng của Thế chiến II, người mà di sản của ông có thể vẫn ảnh hưởng đến Giáo hội dưới sự lãnh đạo của con trai mình.

Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1920 tại Chicago, Prevost đã bị đẩy vào cuộc xung đột lớn nhất

của thế kỷ 20 ngay sau khi hoàn thành việc học, theo như Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ chia sẻ.

Tháng 11 năm 1943, ông được đưa vào Hải quân Hoa Kỳ và nhanh chóng trở thành sĩ quan điều hành trên một tàu đổ bộ xe tăng — những con tàu công kênh nhưng quan trọng được thiết kế để đưa xe tăng, quân lính và hàng tiếp tế thẳng vào bờ biển của kẻ thù.

Đến ngày 6 tháng 6 năm 1944, Prevost đã tham gia vào cuộc đổ bộ Ngày D táo bạo và nguy hiểm trên các bãi biển Normandy, Pháp. Chiến dịch Overlord, mật danh của nó, đã đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc chiến, và những người như Prevost đã đóng một vai trò then chốt trong thành công của nó.

Tuy nhiên, không bằng lòng với chỉ một cuộc tấn công đổ bộ, sau đó ông đã chỉ huy một tàu đổ bộ bộ binh trong Chiến dịch Dragoon — cuộc xâm lược miền Nam nước Pháp vào tháng 8 năm 1944. Mặt trận thứ hai này đã kéo giãn hệ thống phòng thủ của Đức và dẫn đến việc giải phóng nhanh chóng các cảng quan trọng của Pháp như Marseille và Toulon, trở thành tuyến tiếp tế quan trọng cho quân Đồng minh đang tiến quân.

Prevost đã dành 15 tháng ở nước ngoài, chứng kiến cả những cái giá tàn khốc của chiến tranh lẫn sức mạnh kiên cường của tinh thần con người. Khi chiến tranh ở châu Âu kết thúc vào tháng 5 năm 1945, ông đã đạt được cấp bậc trung úy cấp cơ sở — nhưng có lẽ quan trọng hơn, ông đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm quý báu, những kinh nghiệm đã âm thầm định hình cuộc sống hậu chiến của ông.

Từ tàu thuyền đến lớp học

Trở về Chicago, Louis Prevost đã chọn con đường học vấn và đức tin. Ông trở thành hiệu trưởng Học khu Brookwood 167 tại Glenwood, Illinois, sau đó là hiệu trưởng Trường Tiểu học Mount Carmel ở Chicago. Bên cạnh công việc chuyên môn, ông còn là một giáo lý viên, truyền đạt nền tảng đức tin Kitô giáo cho giới trẻ.

Đó là một bức tranh sống động: một người đàn ông đã từng lái tàu đổ bộ dưới làn đạn, sau đó lại hướng dẫn trẻ em trong các lớp học và lớp giáo lý. Và đối với chàng trai trẻ Robert Francis Prevost, người lớn lên trong sự chăm sóc của một người cha như vậy — một cựu chiến binh, một nhà giáo dục và một người đàn ông của đức tin — những ảnh hưởng này hẳn rất sâu sắc.

Mặc dù Đức Giáo Hoàng Leo không nói nhiều về nghĩa vụ quân sự của cha mình, nhưng người ta có thể hình dung được những ấn tượng lâu dài mà hoàn cảnh như vậy để lại. Một người cha đã chứng kiến sự hỗn loạn của chiến tranh nhưng vẫn chọn sự cống hiến thầm lặng cho công việc giảng dạy và phục vụ, có thể đã dạy con trai mình về sự cân bằng giữa lòng dũng cảm và lòng trắc ẩn. Khả năng lãnh đạo được rèn luyện trong thời chiến, nhưng được thể hiện trong các giá trị thời bình — đây có thể là lăng kính mà Đức Giáo Hoàng Leo tiếp cận những trách nhiệm to lớn của chức vụ giáo hoàng.

Bài học cuộc sống từ chiến trường

Hơn nữa, có một sự sáng suốt chiến lược nhất định đến từ nền tảng giáo dục quân sự, dù chỉ là gián tiếp. Khả năng đánh giá các tình huống phức tạp, đưa ra quyết định dưới áp lực và phối hợp các nhóm khác nhau hướng tới một mục tiêu chung — đây là những kỹ năng thường được nuôi dưỡng trong giới quân sự, và là những kỹ năng có thể giúp ích cho Đức Giáo Hoàng Leo khi ngài điều hướng những động lực phức tạp của Giáo hội hoàn cầu ngày nay.

Trong một thế giới mà Giáo hội phải đối diện với cả những thách thức bên ngoài và những cuộc tranh luận nội bộ, việc có một vị giáo hoàng có câu chuyện gia đình bao gồm cả tính kỷ luật của một người lính lẫn lòng trắc ẩn và sự kiên nhẫn của một người thầy có thể là một phước lành không nhỏ. Điều này nhắc nhở rằng khả năng lãnh đạo thường được sinh ra không chỉ trong phòng họp hay thư viện, mà còn trên chiến trường và trong lớp học — những nơi mà những rủi ro là có thật và những bài học được đúc kết.

Louis Prevost qua đời năm 1997, và người vợ yêu dấu của ông, Mildred, một người Chicago gốc và là thủ thư, đã qua đời trước ông vào năm 1990. Tuy nhiên, thông qua con trai của họ, giờ là Giáo hoàng Leo, di sản của họ vẫn tiếp tục - một di sản của đức tin, sự phục vụ và sức mạnh thầm lặng.

Và có lẽ, theo những cách cả hữu hình lẫn vô hình, bàn tay vững vàng từng dẫn dắt những con tàu cập bến vào những bờ biển đầy sóng gió vẫn còn vang vọng trong bàn tay vững vàng đang cầm lái con thuyền Phêrô.

Đại sứ Israel tại Tòa thánh cho biết hành động của Hamas là nguyên nhân gây ra chiến tranh ở Gaza

22/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí Crux, ngày 22 tháng 7, 2025, cho hay: Israel nói rằng hòa bình ở Gaza có thể đạt được "ngay hôm nay", nhưng Hamas phải trả tự do cho các con tin người Israel và từ bỏ quyền lực quân sự cũng như quyền quản lý ở Gaza.

Yaron Sideman, Đại sứ Israel tại Tòa thánh, cho biết Israel đã đồng ý với tất cả các đề xuất ngừng bắn và thả con tin do các bên trung gian đưa ra, nhưng Hamas đã bác bỏ tất cả "không có ngoại lệ".

Phát biểu với Crux sau lời kêu gọi "chấm dứt ngay lập tức" chiến tranh ở Gaza của Đức Giáo Hoàng Leo XIV hôm Chúa nhật, Sideman cho biết ông ủng hộ "lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng về việc chấm dứt chiến tranh ngay lập tức", nhưng nói rằng Hamas phải làm những gì họ được yêu cầu.

Ông nói rằng Hamas "hoàn toàn chịu trách nhiệm về [việc tiếp tục chiến tranh], và đó là trở ngại duy nhất để chấm dứt nó."

Lời kêu gọi của đại sứ về việc phi quân sự hóa Hamas và chấm dứt quyền cai trị Gaza lặp lại những tuyên bố gần đây của Chủ tịch Nhà nước Palestine Mahmoud Abbas, người trong một tuyên bố vào cuối tuần này đã kêu gọi Nhà nước Palestine "đảm nhận toàn bộ trách nhiệm" ở Gaza.

Cuộc chiến ở Gaza nổ ra sau cuộc tấn công bất ngờ vào ngày 7 tháng 10 năm 2023 của các chiến binh Hamas khiến 1,200 người Israel thiệt mạng và hơn 250 người bị bắt làm con tin.

Israel ngay lập tức phát động một cuộc tấn công trả đũa vào Gaza nhằm lật đổ Hamas khỏi vị trí lãnh đạo, với cuộc xung đột sau đó đã khiến hơn 70,000 người thiệt mạng tại Gaza, theo ước tính của Palestine.

Một thỏa thuận hòa bình được ký kết hồi đầu năm nay đã bị phá vỡ, và Israel đã gia tăng các cuộc tấn công vào Gaza, khiến hàng nghìn người thiệt mạng, phần lớn là thường dân.

Sideman cho biết Israel muốn chiến tranh kết thúc, nhưng cho rằng xung đột là lỗi của Hamas và quyền lực của tổ chức này tại Gaza.

Ông nói với Crux: "Tôi rất đau buồn trước nỗi đau khổ của rất nhiều người đang sống trong cảnh thiếu thốn và áp bức triền miên, và tôi đau lòng khi những người vô tội bị giết hại hoặc bị tổn thương. Tôi cũng chia buồn với 50 con tin còn lại bị Hamas bắt cóc, những người đã bị tra tấn và giam giữ trong điều kiện vô nhân đạo trong các đường hầm của Hamas trong 654 ngày qua".

Sau đây là toàn văn cuộc phỏng vấn trực tuyến của Crux với đại sứ Israel.

Crux: Hôm Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Leo đã kêu gọi "ngay lập tức dừng" cuộc chiến ở Gaza, cho rằng đó là "hành động man rợ". Israel đang làm gì để chấm dứt xung đột?

Đại sứ Sideman: Tôi ủng hộ lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng về việc chấm dứt chiến tranh ngay lập tức. Điều đó có thể xảy ra ngay hôm nay, miễn là hai điều kiện cơ bản được đáp ứng: Các con tin của chúng tôi được trả tự do, và Hamas từ bỏ quyền lực quân sự và quản lý ở Gaza.

Thật không may, Hamas từ chối chấp nhận chúng. Do Hamas không tuân thủ, cho đến nay Israel đã đồng ý với tất cả các đề xuất ngừng bắn và thả con tin do các bên trung gian đưa ra, bao gồm cả đề xuất gần đây nhất của Qatar. Tất cả đều bị Hamas bác bỏ, không trừ một trường hợp nào. Hành động man rợ của Hamas đã khơi mào cuộc chiến, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm về cuộc chiến, và đó là trở ngại duy nhất để chấm dứt cuộc chiến.

Tất nhiên, sự chú ý của Đức Giáo Hoàng đã tăng lên khi xe tăng bắn vào nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Gaza, khiến ba người thiệt mạng và nhiều người khác bị thương, bao gồm cả linh mục giáo xứ. Chính phủ Israel cho biết đây là một sai lầm và một cuộc điều tra về vụ tấn công sẽ được tiến hành – liệu kết quả điều tra có được công khai hay không, và sẽ kéo dài bao lâu?

Israel cam kết công bố minh bạch kết quả điều tra, nhưng họ đã kết luận rằng đạn lạc đã vô tình rơi trúng Nhà thờ Thánh Gia ở Gaza và họ nhận toàn bộ trách nhiệm về vụ tai nạn này ở cấp cao nhất có thể, bao gồm cả cuộc điện đàm giữa Thủ tướng Netanyahu và Đức Giáo Hoàng. Các cuộc điều tra, nếu được tiến hành nghiêm túc và chuyên nghiệp như ở Israel, sẽ diễn ra đúng tiến độ. Tôi biết chắc chắn rằng cuộc điều tra này đang được tiến hành nghiêm túc, và tôi hy vọng nó sẽ kết thúc sớm nhất có thể. Khi kết thúc, chúng tôi sẽ chia sẻ kết quả như đã hứa và quan trọng hơn là nghiên cứu kỹ lưỡng để ngăn ngừa những tai nạn tương tự xảy ra trong tương lai.

Như ông đã đề cập, Thủ tướng Benjamin Netanyahu đã gọi điện cho Đức Giáo Hoàng Leo một ngày sau vụ tấn công vào nhà thờ. Ý nghĩa của cuộc gọi này là gì?

Điều quan trọng là Israel đã nhận trách nhiệm và thừa nhận sai lầm mà họ đã mắc phải, và họ đã làm như vậy ở cấp cao nhất có thể. Điều quan trọng nhất cần làm khi đối diện với một tai nạn thương tâm như vậy là điều tra, nhận trách nhiệm nếu cần, và rút kinh nghiệm để nó không xảy ra lần nữa.

Ngoài ra, cuộc gọi giữa Thủ tướng và Đức Giáo Hoàng còn có ý nghĩa quan trọng ở nhiều khía cạnh khác. Trong số những điều khác, Thủ tướng đã nhắc lại lời mời Đức Giáo Hoàng đến thăm Israel, nền tảng của ba tôn giáo Abraham. Chắc chắn, năm nay, khi chúng ta kỷ niệm 60 năm Tuyên bố *Nostra Aetate*, một tuyên bố đã thay đổi mạnh mẽ quan hệ Công Giáo - Do Thái, việc Đức Giáo Hoàng đến thăm Israel, nơi hiện là quê hương của gần một nửa dân số Do Thái và là một cộng đồng Kitô giáo thịnh vượng, sẽ rất có ý nghĩa.

Trong một cuộc phỏng vấn gần đây với Vatican Media, Alistair Dutton - người đứng đầu Caritas Internationalis - cho biết người dân Gaza đang sống trong "điều kiện không thể chịu đựng được" và tuyên bố rằng hai mươi hoặc ba mươi người bị bắn mỗi ngày "chỉ để cố gắng có được thực phẩm họ cần và đã được cung cấp cho gia đình họ". Ông ấy cũng cho biết những hành động này giống như "thanh trừng sắc tộc" và vi phạm luật pháp quốc tế. Ông phản ứng thế nào trước những tuyên bố của ông ấy?

Tôi không thích tình hình ở Gaza hơn ông Dutton.

Tôi đau buồn trước nỗi đau khổ của rất nhiều người đang sống trong cảnh thiếu thốn và áp bức triền miên, và tôi đau lòng khi những người vô tội bị giết hại hoặc bị thương. Tôi cũng cảm thông cho 50 con tin còn lại bị Hamas bắt cóc, những người đã bị tra tấn và giam giữ trong điều kiện dưới mức con người trong các đường hầm của Hamas suốt 654 ngày qua. Vì

một lý do nào đó, họ không được đưa vào danh sách đồng cảm của ông Dutton.

Những lời buộc tội mà ông Dutton đưa ra đối với Israel là thiếu chân thành, nói một cách nhẹ nhàng nhất. Nếu có gì đó, thì Israel là nước duy nhất đảm bảo rằng người dân ở Gaza được tiếp cận lương thực, nước uống, thuốc men, điện và nhiều thứ khác.

Chỉ riêng trong hai tháng qua, hơn 4,400 xe tải chở đầy hàng viện trợ nhân đạo đã vào Gaza từ Israel, ngoài 95,000 xe tải đã vào kể từ khi chiến tranh bắt đầu. Nhân tiện, 700 trong số những xe tải đó hiện đang chờ Liên Hợp Quốc đến đón. Trong khi nhà nước Israel coi việc gây hại cho dân thường là một thảm kịch, thì Hamas lại coi việc gây hại cho dân thường là một chiến lược. Nhưng điều khiến tôi băn khoăn nhất trong bài viết của ông Dutton là việc thiếu vắng bất cứ đề xuất nào về một phương án hành động thay thế. Trừ khi sẵn sàng chấp nhận những hậu quả tàn khốc của việc để Hamas tiếp tục nắm quyền ở Gaza, nếu không, người ta phải nhìn nhận thực tế một cách trung thực và sẵn sàng đưa ra một giải pháp thay thế để loại bỏ Hamas khỏi vai trò là lực lượng quân sự và quản lý ở Gaza, đồng thời giải thoát các con tin của chúng tôi.

Tôi đã đọc rất kỹ bài phê bình của ông Dutton. Tôi không tìm thấy bất cứ chiến lược thay thế nào, chỉ toàn là phê phán.

Tôi chắc chắn về điều này: Tương lai của Lebanon đã tươi sáng hơn sau khi Israel loại bỏ ban lãnh đạo cấp cao của Hezbollah và làm suy yếu tổ chức này đến mức mất đi quyền kiểm soát ở Lebanon, và cũng như hầu hết thế giới đã thở phào nhẹ nhõm sau khi Israel ngăn chặn chương trình hạt nhân của Iran, tương lai của Gaza cũng sẽ được cải thiện đáng kể sau khi Israel loại bỏ Hamas khỏi vai trò là lực lượng quân sự và quản lý. Khi ngày đó đến, tôi hy vọng rằng ông Dutton và những người khác sẽ đánh giá cao vai trò xây dựng của Israel trong việc mang lại điều đó.

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình Ý, Đức Hồng Y Pietro Parolin cho biết các Kitô hữu là một “lực lượng ôn hòa ở Trung Đông”. Ông có nghĩ rằng Vatican có thể góp phần mang lại hòa bình cho Gaza không?

Vatican có một vai trò quan trọng, chủ yếu là hưởng ứng lời kêu gọi trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho 50 con tin vẫn còn ở Gaza. Đối với tôi, không có vấn đề nào cấp bách và nan giải hơn vấn đề này, đòi hỏi tiếng nói đạo đức của Đức Giáo Hoàng và sự chủ động ngoại giao của Tòa Thánh.

Về tình hình của các Kitô hữu ở Trung Đông, Israel lo ngại về tình trạng đàn áp các Kitô hữu và hoàn cảnh của họ ở nhiều quốc gia Trung Đông, đặc biệt là ở Syria những ngày này. Lời kêu gọi đau lòng mà Linh mục Tony Boutros của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp ở Sweida, được công bố mới đây, nên đóng vai trò như một lời cảnh tỉnh và kêu gọi hành động đối với cộng đồng quốc tế: “Chúng ta, những Kitô hữu và người Druze, là một. Hãy nhìn vào cuộc thảm sát mà họ đang gây ra cho chúng ta. Chúng ta cần được bảo vệ để tiếp tục sống trên

mảnh đất mà chúng ta đã cùng nhau chung sống hòa bình trong hàng trăm năm.”

Israel đã lắng nghe lời kêu gọi đó và đang hành động để bảo vệ các nhóm thiểu số ở Syria. Những bên khác, bao gồm cả Tòa thánh, cũng nên làm như vậy.

Đức Giáo Hoàng Leo rời Castel Gandolfo và trở về Thành Vatican

23/Jul/2025

Tạp chí Crux, ngày 23 tháng 7, 2025, cho hay: Trở về Rome vào tối thứ Ba sau chuyến nghỉ ngơi ngắn ngày tại thị trấn Castel Gandolfo gần đó, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã kêu gọi chấm dứt nạn buôn bán vũ khí “vốn là nguyên nhân đằng sau mọi cuộc chiến tranh”.

Đức Giáo Hoàng đã có bài phát biểu ngắn gọn với các nhà báo khi rời Villa Barberini, dinh thự mùa hè của Giáo hoàng, nơi ngài đã ở lại 16 ngày trong tháng 7.

Ngài nói: “Chúng ta phải khuyến khích mọi người từ bỏ vũ khí, và cũng từ bỏ mọi hoạt động buôn bán vốn là nguyên nhân đằng sau mọi cuộc chiến tranh. Thông thường, với nạn buôn bán vũ khí, con người trở thành những công cụ vô giá trị. Chúng ta phải liên tục nhấn mạnh điều này về phẩm giá của mỗi con người: Kitô hữu, Hồi giáo, thuộc mọi tôn giáo. Tất cả chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa, được tạo dựng theo hình ảnh của Người. Vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực này”.

Khi được hỏi cụ thể liệu ngài có đến thăm Gaza hay không, Đức Giáo Hoàng trả lời “có rất nhiều nơi” ngài muốn đến, “nhưng đó không nhất thiết là công thức để tìm ra câu trả lời”.

Đức Leo cũng nói với họ rằng thời gian ngài ở Castel Gandolfo là một “kỳ nghỉ làm việc” nhưng việc có thể “thay đổi không khí một chút” là điều tốt cho ngài.

“Tôi chưa bao giờ ngừng theo dõi các sự kiện hiện tại”, ngài nói và cho biết thêm rằng ngài thường xuyên trao đổi qua điện thoại với các nhà lãnh đạo thế giới.

Ngài cho biết: “Cảm ơn Chúa, tiếng nói của Giáo hội vẫn còn quan trọng. Chúng ta hãy tiếp tục nỗ lực thúc đẩy hòa bình”.

Các Giáo hoàng đã sử dụng Castel Gandolfo làm nơi nghỉ dưỡng mùa hè từ đầu những năm 1600, do thời tiết nóng bức ở Rome. Thị trấn nằm trên đồi và bên một hồ nước lớn, mát mẻ hơn nhiều so với thủ đô.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chọn ở lại Rome vào mùa hè và chỉ đến thăm Castel Gandolfo ba lần, không nghỉ qua đêm.

Trong thời gian ở Castel Gandolfo, Đức Giáo Hoàng Leo đã theo dõi sát sao các sự kiện ở Gaza, đặc biệt là vụ xe tăng tấn công Nhà thờ Công Giáo Holy Family ở Thành phố Gaza vào

ngày 17 tháng 7.

Sau vụ tấn công, ngài đã nói chuyện với Đức Hồng Y Pierbattista Pizzaballa, Thượng phụ Latinh của Jerusalem, cũng như cả Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu lẫn Chủ tịch Nhà nước Palestine, Mahmoud Abbas.

Đức Giáo Hoàng Leo cũng đã đích thân gặp Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy trong thời gian lưu trú tại thị trấn Ý này.

Sự Thật Triệt Đê: Chúa Kitô Mặc Khải Con Người Cho Chính Họ

23/Jul/2025

John M. Grondelski, trên tạp chí The Catholic Thing, Thứ Tư, ngày 23 tháng 7 năm 2025, viết: Năm nay đánh dấu kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nicaea, công đồng đầu tiên trong bảy công đồng chung, được cả Công Giáo lẫn Chính thống giáo chấp nhận. Công đồng họp từ tháng 5 đến tháng 6 năm 325.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn đến Thổ Nhĩ Kỳ (nơi hiện là trụ sở của Công đồng Nicaea) để tham dự biến cố này. Bệnh tật kéo dài và cái chết của ngài đã khiến chuyến đi đó trở nên bất khả thi, tuy nhiên, nhiều khả năng Đức Giáo Hoàng Lêô XIV sẽ đến Thổ Nhĩ Kỳ vào mùa Thu năm nay, chuyến hành hương quốc tế đầu tiên của ngài.

Các Công đồng đầu tiên bị chi phối bởi những tranh cãi về Kitô học và Ba Ngôi: nhân tính và thần tính của Chúa Giêsu hòa hợp với nhau như thế nào và Ba Ngôi trong Ba Ngôi Thiên Chúa liên hệ với nhau ra sao. Con người hiện đại, vốn không quen suy nghĩ theo hướng “bản chất” và “con người” (theo nghĩa thần học kỹ thuật), có lẽ tưởng tượng rằng các Công đồng đó chỉ bận tâm đến những chuyện vô bổ. Tuy nhiên, các cuộc tranh luận văn hóa và chính trị đương thời về con người là gì và hệ tư tưởng giới tính cho thấy câu hỏi “bản chất/con người” vẫn còn tồn tại và phát triển, ngay cả khi chúng ta đã quên mất thuật ngữ có thể giúp làm rõ vấn đề.

Về mặt Kitô học, các Công đồng đã nhiều lần quay trở lại mối quan hệ giữa bản chất thần linh và bản chất con người của Chúa Giêsu. Liệu một hữu thể có thể vừa là con người vừa là thần linh không? Nếu vậy, bằng cách nào? Liệu đó có phải là một vấn đề tỷ lệ nghịch: càng thần linh thì càng ít con người hơn? Hay là một sự bình đẳng về mặt lý thuyết, tuy nhiên, lại che giấu một số chiều kích thực tế của một bản chất (thường là bản chất con người), ví dụ, liệu bản chất con người của Chúa Giêsu có đang ở trong một trạng thái hoạt động bị đình chỉ, một giấc ngủ đông cứng nào đó?

Cuối cùng, vào thời điểm Công đồng Chalcedon năm 451, đức tin Kitô giáo chính thống đã khẳng định rằng Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa thật và là người thật..một cách trọn vẹn, chủ động, hoàn toàn, đồng thời, và thực sự vừa thần linh vừa nhân bản. Tuy nhiên, tôi e rằng đối với nhiều người Công Giáo, chân lý thô sơ, nghiêm khắc về sự Nhập Thể vẫn chưa được thấu hiểu trọn vẹn.

Đó là lý do tại sao chúng ta nên nhớ lại một yếu tố cốt lõi trong nhân học thần học của Thánh Gioan Phaolô II. Ngài đã lấy nó từ Công đồng Vatican II và đặt nó lên hàng đầu trong thông điệp đầu tiên của mình, *Redemptor hominis*. Ngài không bao giờ ngừng nhắc lại điều này trong suốt triều đại giáo hoàng của ngài.

Yếu tố cốt lõi đó là chân lý dạy rằng, nếu con người muốn hiểu chính mình, thì hình mẫu của họ chính là Chúa Giêsu. Như Đức Gioan Phaolô đã nói:

Đức Kitô, Adam mới, trong chính sự mặc khải về mẫu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Người, đã mặc khải trọn vẹn con người cho chính họ và làm sáng tỏ ơn gọi cao cả nhất của họ. (*Redemptor hominis*, 8, nhấn mạnh thêm)

Hãy đọc lại văn bản đó thật kỹ. Chúa Giêsu Kitô “mặc khải trọn vẹn con người cho chính họ”. Đức Gioan Phaolô II không viết Chúa Giêsu “hoàn toàn mặc khải Thiên Chúa cho con người”. Đúng vậy, Chúa Giêsu Kitô là sự tự mặc khải của Thiên Chúa. Nhưng đó không phải là điều Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh. Chúa Giêsu Kitô là sự mặc khải về con người và ơn gọi của con người.

Nói cách khác, nếu bạn muốn biết ý nghĩa của việc làm người, bạn có một (thật ra là hai) hình mẫu. Chúa Giêsu Kitô. Và Đức Trinh Nữ Maria (bởi vì, nếu bạn nghiêm túc nhìn nhận Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội nhờ ân sủng dự phòng mà Con của Mẹ đã nhận được, thì Mẹ cũng mặc khải cho con người nên như thế nào).

Như Kinh Thánh nhắc nhở chúng ta, Chúa Giêsu Kitô “giống chúng ta về mọi mặt, ngoại trừ tội lỗi” (*Hr* 4:15). Chữ “nhưng” đó thoát đầu có vẻ là một ngoại lệ thực sự quan trọng, vì tất cả chúng ta đều là tội nhân. Nhưng nó đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ về điều đó.

Thiên Chúa không tạo ra con người tội lỗi. Tội lỗi không nằm trong thiết kế của Đấng Tạo Dựng. Thiên Chúa tạo ra con người tốt lành, thực sự, “rất tốt lành”. (*St* 1:28) Điều đó có nghĩa là không phải Chúa Giêsu mà chính chúng ta – tất cả chúng ta – mới là những người hiểu sai ý nghĩa của việc trở thành con người đích thực như Thiên Chúa đã tạo nên con người. Chính chúng ta, chứ không phải Chúa Kitô, mới là người đi chệch khỏi chuẩn mực. Chúng ta không phải là những gì chúng ta được cho là phải là. Tội lỗi có thể là phổ quát, nhưng đó là một sự biến dạng tự gây ra, chứ không phải bẩm sinh. Sự thật là, nơi Chúa Giêsu (và Đức Maria), chúng ta thấy con người nên như thế nào – vâng phục Chúa Cha –.

“Nhưng tôi không phải là Chúa Giêsu,” bạn phản đối. Đúng vậy. Nhưng Chúa Giê-su đã chết vì bạn. Trong Sự Cứu Chuộc, Ngài ban cho bạn những ân sủng cần thiết, trong cuộc sống hiện tại của bạn, để sống theo ý muốn của Thiên Chúa, để trở nên “thánh thiện và đẹp lòng Ngài.” (*Rm* 12:1)

Biểu thức tốt bậc của Sự Cứu Chuộc, như đã đề cập ở trên, là ân sủng dự phòng đã làm cho

Đức Maria được Vô Nhiễm Nguyên Tội: Đức Maria được giải thoát khỏi tội nguyên tổ và tội cá nhân ngay từ lúc thụ thai. Nhưng dù vậy, Thiên Chúa, Đấng muốn “mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý” (1 Tm 2:4), ban cho con người ân sủng, điều họ cần để nên thánh, để trở nên thánh. Thiên Chúa không đòi hỏi con người điều không thể.

Đây là thần học Công Giáo cơ bản về ân sủng. Việc chúng ta không thường nghe giải thích rõ ràng về điều này, đặc biệt là phần nói rằng chúng ta phải làm điều gì đó với lời mời gọi và ân sủng của Thiên Chúa, là một vấn đề. Bởi vì, mặc dù Thiên Chúa đi xa đến vậy, Ngài cũng chỉ có thể đi đến một mức độ nào đó: ngay cả Thiên Chúa cũng không thể khiến ai đó yêu mến Người. Karol Wojtyła đã nhấn mạnh rằng khi ngài viện dẫn khái niệm của Thánh Tôma, *alteri incommunicabilis*: không ai có thể muốn thay tôi; ý muốn của tôi vẫn luôn và chỉ thuộc về tôi.

Nhìn từ góc độ này, tính cấp tiến trong lời kêu gọi của Đức Gioan Phaolô II thật rõ ràng: Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ và là Mẫu Gương, là khuôn mẫu thánh thiện của chúng ta. Con người không có một “lý tưởng”, một khái niệm, một điều răn, hay một sự trừu tượng nào về bản chất con người đích thực. Họ có một con người đích thực, một Ngôi Vị vừa là con người vừa là Thiên Chúa, và là Đấng tìm kiếm mối quan hệ bản thân đó với mỗi người chúng ta.

Một con người đích thực khi đó có thể định nghĩa lại ý nghĩa của việc làm người: vượt qua mọi tính hai mặt, chúng ta được nhắc nhở rằng mức độ chúng ta được thần thánh hóa bởi ân sủng và mức độ chúng ta thực sự sống động và mang tính nhân bản có liên quan trực tiếp với nhau.

Như Thánh I-rê-nê thành Lyons đã nói (một câu trích dẫn yêu thích khác của Wojtyła): *gloria Dei vivens homo*— “vinh quang của Thiên Chúa là con người sống động.”

Ngài là một người Mỹ đích thực: Dự luật nhằm bảo vệ quyền công dân Hoa Kỳ của Đức Giáo Hoàng

24/Jul/2025

“Việc bầu Giáo hoàng Leo XIV đánh dấu một thời khắc lịch sử.”

Trên The Pillar, ngày 24 tháng 7, 2025, Jack Figge tường trình rằng: Một dự luật được trình lên Quốc hội tuần trước sẽ miễn trừ nghĩa vụ thuế liên bang cho các giáo hoàng mang quốc tịch Hoa Kỳ, và ngăn chặn việc quốc tịch của các ngài bị thu hồi trong thời gian đương nhiệm với tư cách là giám mục tối cao.

Dự luật, Đạo luật Bảo vệ Chủ quyền Thánh (H.R. 4501), được Nghị sĩ Đảng Cộng hòa Jeff Hurd của Colorado trình lên vào ngày 18 tháng 7. Dự luật này được đưa ra trong bối cảnh Tòa Thánh lo ngại về những phức tạp pháp lý có thể phát sinh từ việc bầu Đức Leo XIV làm giáo hoàng người Mỹ đầu tiên.

Hurd, nghị sĩ nhiệm kỳ đầu tiên đại diện cho khu vực bầu cử số 3 của Colorado, cho biết trong một tuyên bố ngày 18 tháng 7 rằng, “luật này thừa nhận bản chất phi thường của chức giáo hoàng—một vai trò giao thoa giữa đức tin, sự lãnh đạo và trách nhiệm hoàn cầu.”

Tuyên bố của vị nghị sĩ cho biết: “Việc bầu Giáo hoàng Leo XIV đánh dấu một thời khắc lịch sử không chỉ đối với Giáo Hội Công Giáo mà còn đối với nước Mỹ”.

Nếu được thông qua, dự luật sẽ bảo vệ quyền công dân của bất cứ giáo hoàng người Mỹ nào, và sẽ miễn cho họ khỏi phải nộp thuế hoặc khai thuế cho Hoa Kỳ trong suốt thời gian trị vì.

Tuyên bố cũng cho biết: “Luật này đảm bảo rằng bất cứ người Mỹ nào đáp lại lời kêu gọi lãnh đạo hơn một tỷ người Công Giáo trên toàn thế giới đều có thể làm như vậy mà không bị mất quyền công dân hoặc phải đối diện với gánh nặng thuế không cần thiết”.

Dự luật được đưa ra hai tháng sau khi Robert Prevost, lúc đó là Hồng Y, được bầu làm Giáo hoàng Leo XIV, vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên.

Sinh ra ở Chicago, vào thời điểm được bầu, Prevost mang hai quốc tịch ở cả Hoa Kỳ và Peru, nơi ngài phục vụ với tư cách là một linh mục truyền giáo và giám mục trong gần 20 năm. Prevost đã nhập quốc tịch Peru vào năm 2015.

Sau khi Giáo hoàng Leo XIV được bầu, những câu hỏi bắt đầu lan truyền tại Vatican về việc liệu quốc tịch Hoa Kỳ của Giáo hoàng có thể đặt ra một loạt thách thức đặc biệt trong suốt triều đại của ngài hay không, và một số viên chức đã bí mật đề xuất Giáo hoàng Leo từ bỏ hộ chiếu Hoa Kỳ.

Tờ Pillar đưa tin rằng ngay sau khi Giáo hoàng Leo được bầu, các viên chức cấp cao tại Phủ Quốc vụ khanh Vatican đã lo ngại về nghĩa vụ của Giáo hoàng trong việc khai thuế tại Hoa Kỳ và công khai thu nhập và tài sản, bao gồm cả các quỹ của Vatican do văn phòng Giáo hoàng kiểm soát.

Dự luật của Hurd sẽ ngăn Giáo hoàng Leo khỏi bất cứ yêu cầu công khai tài chính nào cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS).

Dự luật này cũng sẽ ngăn chặn việc một Giáo hoàng người Mỹ bị tước quốc tịch trong thời gian tại vị.

Theo quan điểm của chính phủ Hoa Kỳ, việc trở thành nguyên thủ quốc gia nước ngoài không tự động dẫn đến việc mất quốc tịch Hoa Kỳ — mặc dù điều đó có thể xảy ra.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết họ có thể "tích cực xem xét các trường hợp công dân Hoa Kỳ được bầu hoặc được bổ nhiệm làm nguyên thủ quốc gia, đứng đầu chính phủ hoặc bộ trưởng

ngoại giao. Những trường hợp như vậy đặt ra những câu hỏi phức tạp về luật pháp quốc tế, bao gồm các vấn đề liên quan đến mức độ miễn trừ khỏi thẩm quyền tài phán của Hoa Kỳ mà người đang phục vụ có thể được hưởng."

Vào tháng 5, tờ The Pillar đã hỏi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ liệu họ có ý định xem xét lại quốc tịch của Giáo hoàng Leo hay không. Một phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao cho biết bộ này không bình luận về tình trạng quốc tịch của các cá nhân.

Những lo ngại cấp bách nhất tại Vatican liên quan đến quốc tịch kép của Giáo hoàng là thuế và trách nhiệm dân sự tiềm ẩn.

Tất cả công dân Hoa Kỳ đều được yêu cầu nộp tờ khai thuế hàng năm và báo cáo tài chính với Sở Thuế vụ và thu nhập của họ phải chịu thuế - bất kể nguồn gốc của nó ở đâu trên thế giới.

Không rõ liệu Giáo hoàng có nhận lương chính thức hay không; Văn phòng này chính thức được hưởng một khoản trợ cấp khiêm tốn, mặc dù về mặt pháp lý vẫn chưa rõ liệu khoản này có tương đương với lương cho mục đích thuế hay không - và ba vị giáo hoàng trước đó đã từ chối nhận khoản trợ cấp này.

Tuy nhiên, một số người tại Vatican đã bày tỏ lo ngại rằng IRS có thể xem xét việc báo cáo tất cả các khoản tiền chính thức liên quan đến chức vụ Phêrô, chẳng hạn như Đồng Xu Thánh Phêrô, hoặc các tài khoản tùy ý cá nhân khác cho các chi phí và ưu tiên từ thiện của giáo hoàng.

Mức độ chính xác mà chính phủ liên bang có thể yêu cầu kê toán chi tiết về tài chính của giáo hoàng, Vatican và Giáo hội là điều sẽ phải được tranh tụng tại tòa án Hoa Kỳ và có thể sẽ phụ thuộc vào chính sách của IRS, mặc dù việc thông qua dự luật của Hurd sẽ khiến những câu hỏi đó trở nên vô nghĩa.

Tại Rome, cũng có mối lo ngại tiềm ẩn về quyền công dân Hoa Kỳ của Giáo hoàng Leo liên quan đến các vấn đề trách nhiệm pháp lý, và liệu quyền miễn trừ quốc gia có áp dụng cho Giáo hoàng Leo trong các vụ kiện dân sự được đệ trình chống lại Giáo Hội Công Giáo tại tòa án Hoa Kỳ hay không.

Trong nhiều thập niên, các nguyên đơn đã tìm cách nêu tên Vatican là bên bị đơn trong các vụ kiện dân sự, viện dẫn trách nhiệm cuối cùng và thường trực tiếp của Tòa thánh trong việc thụ lý và xử lý các vụ việc bị cáo buộc lạm dụng tình dục của giáo sĩ và các vấn đề khác.

Mặc dù tư thế chủ quyền của Tòa thánh trong luật pháp quốc tế đã mang lại một lá chắn hữu hiệu thuộc quyền miễn trừ pháp lý trong các vụ án dân sự tại Mỹ, các viên chức Vatican đã bày tỏ lo ngại về những biến chứng tiềm ẩn phát sinh từ quốc tịch Mỹ của Giáo hoàng Leo, điều này có thể khiến "Robert Prevost" bị nêu đích danh là bị đơn trong các vụ kiện.

Theo luật pháp Hoa Kỳ, các đạo luật dài hạn ở nhiều tiểu bang cho phép nêu tên các cá nhân không thường trú trong các vụ kiện.

Mặc dù điều này chưa được chứng minh là hiệu quả trong việc phá vỡ quyền miễn trừ quốc gia trong các nỗ lực nêu tên các giáo hoàng sinh ra ở nước ngoài hoặc Vatican là một chính phủ nước ngoài, nhưng không rõ liệu kết quả tương tự có thể xảy ra nếu "Robert Prevost", công dân Mỹ, được nêu tên là bị đơn hay không.

Nếu một nỗ lực như vậy được thực hiện, nó có thể sẽ phải chịu một quá trình kiện tụng và kháng cáo kéo dài, ngay cả khi nhiều chuyên gia pháp lý Hoa Kỳ cho rằng cuối cùng nó khó có thể thành công.

Một phát ngôn viên của Hurd nói với The Pillar rằng dự luật sẽ không bảo vệ Giáo hoàng khỏi bất cứ vụ kiện dân sự nào.

Sáu nghị sĩ Cộng hòa khác đã đồng bảo trợ dự luật này, bao gồm Dân biểu Mike Kelly (bang Pennsylvania), Dân biểu Stephanie Bice (bang Oklahoma), Dân biểu Glenn Grothman (bang Wisconsin), Dân biểu Michael Lawler (bang New York), Dân biểu Brian Jack (bang Georgia), và Dân biểu Charles Fleischmann (bang Tennessee). Bốn trong số họ — Kelly, Bice, Lawler và Fleischmann — là người Công Giáo.

Các Kitô hữu yêu cầu Vatican can thiệp khẩn cấp về bạo lực trong chuyến thăm Ấn Độ của phái viên

24/Jul/2025

Anto Akkara của hãng tin CNA, từ Bangalore, Ấn Độ, ngày 24 tháng 7 năm 2025, tường trình rằng: Các Kitô hữu tại Ấn Độ gần đây đã kêu gọi Vatican phản ứng mạnh mẽ trước tình trạng bạo lực gia tăng ở nước này trong bối cảnh chuyến thăm cấp nhà nước của Đức Tổng Giám Mục Paul Richard Gallagher, Thư ký Quan hệ với các Quốc gia của Tòa Thánh.

Tòa thánh Vatican cho biết vị giáo phẩm này đã thăm Ấn Độ từ ngày 13 đến ngày 19 tháng 7 để "tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hợp tác". Bên cạnh việc gặp gỡ các viên chức Giáo hội, Đức Tổng Giám Mục Gallagher đã có cuộc gặp chính thức với Subrahmanyam Jaishankar, Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ, vào ngày 17 tháng 7 tại New Delhi.

Mô tả cuộc gặp là một "cuộc trò chuyện tốt đẹp", Jaishankar cho biết trong một bài đăng trên X rằng các nhà lãnh đạo đã thảo luận về "tầm quan trọng của đức tin và nhu cầu đối thoại và ngoại giao để giải quyết xung đột".

Cùng ngày, một bản ghi nhớ do Diễn đàn Kitô giáo Thống nhất soạn thảo đã được trình lên Gallagher, trong đó ghi nhận sự gia tăng đều đặn của bạo lực chống lại Kitô giáo dưới chế độ

của Thủ tướng Narendra Modi, người đã lãnh đạo chính phủ của Đảng Bharatiya Janata (BJP) theo chủ nghĩa dân tộc ủng hộ Ấn Độ giáo trong 11 năm.

Nhóm Kitô giáo này đã kêu gọi "sự can thiệp khẩn cấp" của Vatican đối với các vụ bạo lực và quấy rối gia tăng nhắm vào các Kitô hữu khắp đất nước.

Bản kêu gọi cho biết 834 trường hợp bạo lực và thù địch chống lại các Kitô hữu đã được báo cáo tại Ấn Độ vào năm 2024, tăng so với 734 trường hợp vào năm 2023 và so với 127 trường hợp vào năm 2014, khi Modi nhậm chức.

Mặc dù phái viên Vatican đã đến thăm chủng viện Dòng Tên Vidyajyoti ở New Delhi, cử hành Thánh lễ và trao đổi với các sinh viên thần học về các vấn đề đào tạo, đối thoại và các mối quan tâm khác, nhưng cha hiệu trưởng Rajkumar Joseph đã từ chối cung cấp chi tiết về các cuộc gặp gỡ, nói với CNA rằng đó là một "chuyến thăm riêng tư".

Nhà lãnh đạo Công Giáo giáo dân có tiếng nói tại New Delhi, John Dayal, nói với CNA vào ngày 22 tháng 7: "Có lẽ sự im lặng toàn diện phù hợp với chính phủ".

Linh mục Dòng Tên Cedric Prakash bày tỏ sự thất vọng về điều ngài gọi là "chủ nghĩa hình thức Vatican", cho rằng những hành động tàn bạo chống lại Kitô hữu lẽ ra phải được nêu ra trong cuộc thảo luận với chính phủ.

Bản ghi nhớ của Diễn đàn Kitô giáo Thống nhất trích dẫn các cáo buộc về "sự cải đạo gian lận" là lý do chính dẫn đến bạo lực gia tăng chống lại Kitô hữu, bao gồm cả việc bắt giữ hàng trăm người.

Nhóm này cho biết số vụ việc cao nhất trong năm 2024 được báo cáo từ phía bắc Uttar Pradesh (209 vụ), tiếp theo là Chhattisgarh (165 vụ) - cả hai bang đều do đảng BJP theo chủ nghĩa dân tộc Hindu cai trị.

Bang Odisha, nơi đã nằm dưới sự cai trị của BJP trong một năm, gần đây cũng chứng kiến bạo lực chống lại các Kitô hữu.

Xác chết của các Kitô hữu đã bị đào lên để phục vụ cho "lễ cải đạo" và các Kitô hữu đã bị ngăn cản chôn cất người chết tại các khu vực bộ lạc ở Odisha. Trong khi đó, hai linh mục cao cấp trong Giáo phận Sambalpur - bao gồm một vị ngoài 90 tuổi - gần đây đã bị tấn công dã man, trói lại và đe dọa giết chết nếu họ quay trở lại làm công việc truyền giáo ở đó.

Sau vụ tấn công ngày 21 tháng 6 khiến 31 Kitô hữu ở làng Kotamateru thuộc huyện Malkangiri bị thương, hàng chục Kitô hữu cũng bị trục xuất khỏi làng, bang này đã chứng kiến một loạt các cuộc biểu tình của các Kitô hữu kêu gọi chính phủ hành động chống lại những kẻ theo chủ nghĩa cực đoan Hindu.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV: Người di cư tị nạn là các nhà truyền giáo của sứ điệp hy vọng.

Vũ Văn An
25/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí Crux, ngày 25 tháng 7, 2025, tường trình: Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói rằng người di cư và người tị nạn “là những sứ giả của hy vọng” trong một thế giới u ám bởi chiến tranh và bất công, “ngay cả khi mọi thứ dường như đã mất hết”.

Trong thông điệp nhân Ngày Di cư và Tị nạn Thế giới lần thứ 111 – diễn ra vào ngày 4-5 tháng 10 – Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng “bối cảnh hoàn cầu hiện nay đang bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, bạo lực, bất công và các hiện tượng thời tiết cực đoan, buộc hàng triệu người phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm nơi ẩn náu ở nơi khác”.

Biến cố này được thành lập vào năm 1914 và thường diễn ra vào cuối tuần cuối cùng của tháng 9, nhưng năm nay diễn ra vào cuối tuần đầu tiên của tháng 10 do các biến cố của Năm Thánh 2025, với chủ đề "Người di cư, những nhà truyền giáo của hy vọng".

Trong tuyên bố được đưa ra vào ngày 25 tháng 7, Đức Giáo Hoàng Leo XIII cho biết xu hướng phổ biến là chăm lo cho lợi ích của các cộng đồng hạn hẹp "đặt ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với việc chia sẻ trách nhiệm, hợp tác đa phương, theo đuổi lợi ích chung và tình liên đới hoàn cầu vì lợi ích của toàn thể gia đình nhân loại".

Ngài nói thêm: "Viễn cảnh về một cuộc chạy đua vũ trang mới và sự phát triển của các loại vũ khí mới, bao gồm cả vũ khí hạt nhân, việc thiếu cân nhắc đến những tác hại của cuộc khủng hoảng khí hậu đang diễn ra, và tác động của bất bình đẳng kinh tế sâu xa khiến những thách thức của hiện tại và tương lai ngày càng trở nên khó khăn hơn".

Theo Cao ủy Liên hiệp quốc về Người tị nạn, có 123.2 triệu người di cư cưỡng bức trên thế giới vào cuối năm 2024. Cơ quan này cũng cho biết ước tính có 49 triệu người (40%) là trẻ em dưới 18 tuổi.

Các quốc gia hàng đầu nơi người tị nạn phát xuất là Venezuela (6.2 triệu), Syria (6 triệu), Afghanistan (5.8 triệu), Ukraine (5.1 triệu) và Nam Sudan (2.3 triệu). Trong khi đó, các quốc gia tiếp nhận người tị nạn hàng đầu là Iran (3.5 triệu), Thổ Nhĩ Kỳ (2.9 triệu), Colombia (2.8 triệu), Đức (2.7 triệu) và Uganda (1.8 triệu).

Đức Giáo Hoàng Leo XIII cho biết, khi đối diện với những viễn cảnh đáng sợ và khả năng tàn phá hoàn cầu, "điều quan trọng là phải có một khát vọng ngày càng lớn trong lòng mọi người về một tương lai hòa bình và tôn trọng phẩm giá của tất cả mọi người."

Ngài nói: "Hơn nữa, việc tìm kiếm hạnh phúc, và viễn cảnh tìm thấy nó bên ngoài quê hương của mình, chắc chắn là một trong những động lực chính thúc đẩy sự di cư của con người ngày nay".

Đức Giáo Hoàng cho biết mối liên hệ giữa di cư và hy vọng "rõ ràng" trong nhiều trải nghiệm di cư đương thời. Đức Leo nói: “Nhiều người di cư, người tị nạn và người di tản là những chứng nhân đặc ân của hy vọng. Thật vậy, họ thể hiện điều này hàng ngày qua khả năng phục hồi và niềm tin vào Thiên Chúa, khi họ đối diện với nghịch cảnh trong khi tìm kiếm một tương lai trong đó họ thoáng thấy sự phát triển toàn diện của con người và hạnh phúc là điều có thể”.

Ngài nói rằng “lòng can đảm và sự bền bỉ” của những người tị nạn “là minh chứng anh hùng cho một đức tin nhìn xa hơn những gì mắt chúng ta có thể thấy và cho họ sức mạnh để thách thức cái chết trên các tuyến đường di cư hiện đại khác nhau”.

Đức Giáo Hoàng nói: “Ở đây, chúng ta cũng có thể tìm thấy một sự tương đồng rõ ràng với kinh nghiệm của dân Israel lang thang trong sa mạc, những người đã đối diện với mọi nguy hiểm trong khi tin tưởng vào sự che chở của Thiên Chúa: ‘Người sẽ giải thoát bạn khỏi lưới chim và khỏi ôn dịch chết người; Người sẽ che chở bạn bằng đôi cánh của Người, và dưới cánh Người, bạn sẽ tìm được nơi ẩn náu; lòng thành tín của Người là khiên thuẫn. Bạn sẽ không sợ nổi kinh hoàng ban đêm, hay mũi tên bay ban ngày, hay ôn dịch rình rập trong bóng tối, hay sự tàn phá tàn khốc giữa ban trưa’.

Ngài nói tiếp: “Người di cư và người tị nạn nhắc nhở Giáo hội về chiều kích hành hương của mình, luôn hành trình hướng về quê hương cuối cùng, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng, một nhân đức đối thần”.

Ngài nói thêm: “Một cách đặc biệt, người di cư và người tị nạn Công Giáo có thể trở thành những nhà truyền giáo hy vọng tại các quốc gia chào đón họ, mở ra những con đường đức tin mới ở những nơi sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô chưa đến hoặc khởi xướng đối thoại liên tôn dựa trên cuộc sống thường nhật và việc tìm kiếm các giá trị chung. Với lòng nhiệt thành và sức sống tinh thần của mình, họ có thể giúp hồi sinh các cộng đồng giáo hội đang trở nên cứng nhắc và nặng nề, nơi sự sa mạc hóa tinh thần đang tiến triển với tốc độ đáng báo động”.

Ngài cho hay: “Vì vậy, sự hiện diện của họ nên được nhìn nhận và trân trọng như một phúc lành thiêng liêng đích thực, một cơ hội để mở lòng đón nhận ân sủng của Thiên Chúa, Đấng ban năng lực và hy vọng mới cho Giáo hội của Người: ‘Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã tiếp đón các thiên thần mà không biết’ [Hr 13:2]”.

Đức Leo giải thích “Đồng thời, các cộng đồng chào đón họ cũng có thể là một chứng nhân sống động cho hy vọng, một chứng nhân được hiểu như lời hứa về một hiện tại và một tương lai, nơi mà phẩm giá của tất cả mọi người là con cái của Thiên Chúa được công nhận. Theo cách này, người di cư và người tị nạn được công nhận là anh chị em, là một phần của gia đình nơi họ có thể thể hiện tài năng của mình và tham gia đầy đủ vào đời sống cộng đồng”.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV nói sứ mệnh truyền giáo thuộc về tất cả những người đã chịu phép rửa

Vũ Văn An
25/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của tạp chí Crux, ngày 25 tháng 7, 2025, tường trình: Đức Giáo Hoàng Lê XIV nói rằng tất cả các Kitô hữu được kêu gọi bước vào “sự năng động của sứ mệnh và đối diện với những thách thức của công cuộc truyền giảng tin mừng”.

Hôm thứ Sáu, ngài đã nói chuyện với hai nhóm – một nhóm là các thành viên của khóa đào tạo các nhà đào tạo chủng viện và nhóm còn lại là những người tham dự Tổng Công Hội của Dòng Anh Em Xaverian – mà Đức Giáo Hoàng thừa nhận “chắc chắn là hai sự kiện khác nhau”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng lời Chúa kêu gọi trở thành những nhà truyền giáo “đòi hỏi tất cả chúng ta, cả những thừa tác viên thụ phong lẫn giáo dân, một sự đào tạo vững chắc và toàn diện, không chỉ giới hạn ở kiến thức chuyên môn, mà phải hướng đến việc biến đổi nhân tính và linh đạo của chúng ta để chúng phản ánh Tin Mừng, và để chúng ta có ‘cùng một tâm trí’ như Chúa Giêsu Kitô.”

Đức Giáo Hoàng nói: “Gần đây, Bộ Giáo sĩ đã tổ chức một cuộc họp quốc tế dành riêng cho các linh mục với chủ đề ‘Linh mục Vui mừng’. Chúng ta có thể nói thêm rằng việc được khơi dậy bởi niềm vui Tin Mừng không chỉ dành cho các linh mục, mà còn cho tất cả mọi người, và vì vậy chúng ta có thể nói về những Kitô hữu hạnh phúc, những môn đệ hạnh phúc và những nhà truyền giáo hạnh phúc. Nếu niềm hy vọng này không chỉ là một khẩu hiệu suông, thì việc đào tạo là điều thiết yếu. Thật vậy, ‘ngôi nhà’ của cuộc đời và hành trình ơn gọi của chúng ta, dù là linh mục hay giáo dân, cần phải được xây dựng trên ‘đá’ [x. Mt 7:24-25], nghĩa là trên những nền tảng vững chắc để đối diện với những cơn bão tố nhân bản và tâm linh mà ngay cả cuộc sống của các Kitô hữu, linh mục và nhà truyền giáo cũng không tránh khỏi. Làm sao chúng ta có thể xây dựng ngôi nhà của mình trên đá?”.

Ngài nói rằng các nhà truyền giáo trước hết phải vun đắp tình bạn với Chúa Giêsu.

Đức Giáo Hoàng nói: “Đây là nền tảng của ngôi nhà, phải nằm ở trung tâm của mọi ơn gọi và sứ mệnh tông đồ. Chúng ta cần đích thân cảm nghiệm sự gần gũi của Thầy; biết rằng chúng ta đã được Chúa nhìn thấy, yêu thương và chọn lựa bằng ân sủng thuần túy và không cần công trạng của chúng ta, bởi vì trên hết, chính kinh nghiệm bản thân của chúng ta sẽ thể hiện trong sứ vụ của mình. Hơn nữa, khi chúng ta đào tạo người khác trong đời sống linh mục và, theo ơn gọi riêng của mình, loan báo Tin Mừng tại các vùng đất truyền giáo, trước hết chúng ta tỏa sáng kinh nghiệm bản thân về tình bạn với Chúa Kitô, điều này chiếu tỏa qua cách sống, thái độ, nhân tính và khả năng sống các mối quan hệ lành mạnh của chúng ta”.

Đức Leo nói rằng các nhà đào tạo, và những người chịu trách nhiệm về họ, không được quên rằng chính họ đang trên hành trình hoán cải Tin Mừng liên tục.

Đức Giáo Hoàng nói: “Đồng thời, các nhà truyền giáo không được quên rằng họ luôn là những người đầu tiên đón nhận Tin Mừng, những người đầu tiên được truyền giảng tin mừng. Điều này có nghĩa là chúng ta phải liên tục hoàn thiện bản thân. Cần có một nỗ lực đồng bộ để nhìn vào trái tim mình để thấy những bóng tối và vết thương in hằn trên chúng ta, và sau đó có can đảm từ bỏ mặt nạ của mình và vun đắp một tình bạn thân thiết với Chúa Kitô. Bằng cách này, chúng ta sẽ để mình được biến đổi bởi đời sống Tin Mừng và trở thành những môn đệ truyền giáo đích thực”.

Đức Leo cũng kêu gọi các nhà truyền giáo chia sẻ sứ mệnh với tất cả những người đã chịu phép rửa. Ngài nói: “Trong những thế kỷ đầu của Giáo hội, tất cả các tín hữu thường trở nên giống như những tông đồ truyền giáo và dấn thân vào công cuộc truyền giảng tin mừng. Thừa tác vụ thụ phong là để phục vụ sứ mệnh chung này của tất cả mọi người”.

Ngài nói tiếp: “Hôm nay, chúng ta cảm thấy mạnh mẽ rằng chúng ta phải quay trở lại với sự tham gia này của tất cả những người đã chịu phép rửa trong việc làm chứng và loan báo Tin Mừng”.

Đức Leo nói thêm: “Đồng thời, tôi muốn nói với các nhà đào tạo rằng các linh mục cũng phải được đào tạo về điều này, không được nghĩ mình là những người lãnh đạo đơn độc, cũng không được sống thừa tác vụ thụ phong với cảm giác mình là người vượt trội”.

Theo ngài, “Chúng ta cần những linh mục có khả năng nhận ra và trân trọng nơi giáo dân ân sủng của Bí tích Rửa tội và các đặc sủng phát sinh từ đó, thậm chí có thể giúp họ mở lòng đón nhận những ân sủng này và sau đó tìm thấy lòng can đảm và nhiệt huyết để dấn thân phục vụ đời sống của Giáo hội và xã hội”.

Rome chuẩn bị cho cuộc gặp mặt lớn của giới trẻ Công Giáo trong Năm Thánh giữa thời tiết nắng gắt

25/Jul/2025

NICOLE WINFIELD của hãng tin A.P. ngày 24 tháng 7 năm 2025 chia sẻ từ Rôma: Nửa triệu người trẻ dự kiến sẽ đổ về Rome vào tuần tới để tham dự biến cố lớn nhất của Năm Thánh 2025: một tuần lễ kỷ niệm Năm Thánh dành cho các bạn trẻ Công Giáo, chắc chắn sẽ thử thách khả năng chịu đựng cái nóng của họ và khả năng cung cấp các dịch vụ công cộng, an ninh và hỗ trợ hậu cần của Thành phố Vĩnh cửu trong mùa du lịch cao điểm.

Các viên chức cho biết hôm thứ Tư rằng điểm nhấn của việc cử hành là buổi cầu nguyện từ ngày 2 đến ngày 3 tháng 8, việc ngủ ngoài trời và Thánh lễ buổi sáng do Đức Giáo Hoàng Lêô XIV chủ trì, đây là cuộc tụ họp quy mô lớn đầu tiên của vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên trong lịch sử. Sự kiện này được tổ chức trên cùng một bãi đất bụi bặm ở ngoại ô Rome, nơi Thánh Gioan Phaolô II đã chủ trì Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2000, một cuộc tụ họp thậm chí còn lớn hơn với khoảng 2 triệu bạn trẻ Công Giáo trong Năm Thánh Thiên niên kỷ đó.

Với nhiệt độ dự kiến vào cuối tuần tới từ 32°C đến 34°C (90°F đến 93°F), ban tổ chức đã chuẩn bị năm triệu chai nước, 2,660 trạm nước uống và 70 vòi rồng khổng lồ, thường được sử dụng để kiểm soát bụi trong quá trình phá dỡ công trình, để phun nước cho các bạn trẻ hành hương, giúp các bạn mát mẻ.

Sau một tuần tham dự các biến cố quanh trung tâm Rome, các bạn trẻ sẽ bắt đầu đến sân Tor Vergata vào chiều thứ Bảy và nghỉ qua đêm tại đó trước Thánh lễ sáng Chúa nhật, với việc ra vào cần phải đi bộ ít nhất 5 km (ba dặm) từ trạm giao thông công cộng gần nhất.

An ninh và hậu cần được bố trí dày đặc

Ban tổ chức Ý và Vatican hôm thứ Tư đã vạch ra kế hoạch cho biến cố, mà chính quyền Rome cho biết là sự bố trí kỹ thuật lớn nhất từ trước đến nay tại Ý.

Bốn nghìn cảnh sát và lính cứu hỏa đã được huy động để đảm bảo an ninh, cùng với các cơ quan thực thi pháp luật Tây Ban Nha, Pháp và Ba Lan cử các đội đến hỗ trợ, do dự kiến sẽ có rất đông khách hành hương đến từ các quốc gia này. Các quan chức đang đóng cửa không phận trên sân bay Tor Vergata đối với máy bay dân dụng và máy bay không người lái, và 122 camera giám sát đã được lắp đặt để theo dõi diễn tiến biến cố.

"Đây là một biến cố quan trọng đòi hỏi các biện pháp an ninh đặc biệt", Lamberto Giannini, Thị trưởng Roma, phát biểu tại một cuộc họp báo của Vatican. "Chúng tôi không thấy bất cứ dấu hiệu tiêu cực nào đối với biến cố này, nhưng tình hình quốc tế, những căng thẳng khác nhau, cũng như quy mô, ý nghĩa và vẻ đẹp của biến cố đòi hỏi chúng tôi phải hết sức cẩn thận."

Theo lời Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, Trưởng Ban Đại Hội Giới Trẻ của Vatican, khoảng 68% số người trẻ đăng ký tham dự đến từ các nước châu Âu, mặc dù dự kiến sẽ có khách hành hương từ 146 quốc gia.

Một Ngày Năm Thánh giống như Ngày Giới Trẻ Thế Giới

Ngày Năm Thánh Của Giới Trẻ diễn ra vào thời điểm giữa Năm Thánh 2025 của Vatican, một cử hành Công Giáo diễn ra mỗi 25 năm một lần, thu hút hàng triệu người hành hương đến Rome. ĐTGM Fisichella cho biết tính đến nay đã có 17 triệu người hành hương tham dự các biến cố Năm Thánh 2025, chiếm hơn một nửa so với con số 32 triệu người dự kiến.

Biến cố này mang nhiều đặc điểm của Ngày Giới trẻ Thế giới, một cuộc gặp mặt của giới trẻ Công Giáo diễn ra ba năm một lần, được Đức Gioan Phaolô II khởi xướng và được duy trì bởi mọi vị giáo hoàng kể từ đó. Những đợt nắng nóng và các vấn đề sức khỏe thường gặp đi kèm đã trở thành một phần không thể thiếu của các ngày lễ giới trẻ, vì chúng luôn được lên lịch vào mùa hè khi giới trẻ thường đi nghỉ.

Nhưng những sự kiện Woodstock Công Giáo như vậy cũng đã tạo nên một số khoảnh khắc đáng nhớ nhất của Đức Giáo Hoàng. Nhiều tín hữu vẫn còn nhớ Đức Gioan Phaolô II đã nói với những người trẻ tuổi tại Tor Vergata vào năm 2000 rằng họ là "những người lính canh buổi sáng" vào lúc bình minh của thiên niên kỷ thứ ba, Đức Giáo Hoàng Benedict XVI đã bắt chấp một cơn bão dữ dội ở Madrid vào năm 2011 để tiếp tục cầu nguyện, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với những người trẻ tuổi ở Lisbon vào năm 2023 rằng tất cả mọi người - "*todos, todos, todos*" - đều được chào đón trong Giáo Hội Công Giáo.

Tình nguyện viên, nhà vệ sinh di động và xe cứu thương đã sẵn sàng

Năm Thánh kéo dài một năm, trước đó là hai năm xây dựng khuôn trường quanh Rome, đã gây thêm áp lực lên các dịch vụ công cộng của Rome ngoài mùa cao điểm du lịch thông thường. Để tránh tình trạng quá tải tại trung tâm thành phố, khoảng 20,000 người sẽ được bố trí chỗ ở tại khuôn viên trung tâm hội nghị cũ của Rome ở ngoại ô thành phố, trong khi 40,000 người khác sẽ được bố trí chỗ ở tại một số trong hơn 429 trường học và 360 giáo xứ xung quanh Rome đã đề nghị tiếp nhận họ.

Ngoài lực lượng thực thi pháp luật, 3,000 tình nguyện viên bảo vệ dân sự, 500 tình nguyện viên Vatican và 4,300 "quản gia" của Năm Thánh sẽ có mặt để chăm sóc những người trẻ tuổi. Một trục thẳng cứu thương, 43 xe cứu thương và 10 trạm y tế lưu động sẽ có mặt tại sân Tor Vergata trong trường hợp khách hành hương bị bệnh. Hệ thống giao thông công cộng vốn nổi tiếng là thiếu thốn của Rome đang được củng cố để cung cấp dịch vụ gần như 24/24 và nhân viên vệ sinh đang phải làm thêm giờ lên đến 4,600 ca.

Các quan chức cho biết: Sẽ có 2,760 nhà vệ sinh di động, cộng thêm 158 nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật, trải rộng trên không gian biển cố rộng 52 ha (128 mẫu Anh).

Phó chủ tịch khu vực Lazio, Roberta Angelilli, thừa nhận: "Nỗ lực tập thể này là một thử thách lớn về mặt định chế".

Cử hành 1,700 năm Nixê, Công đồng chung thứ nhất của thế giới Kitô giáo

26/Jul/2025

Công đồng chung đầu tiên của thế giới Kitô giáo khai mạc tại Nixê, nay là Iznik của Thổ Nhĩ Kỳ, vào ngày 20 tháng 5, và kết thúc vào ngày 25 tháng 7, năm 325. Để kỷ niệm ngày Bế mạc Công đồng này, Tạp Chí Aletea, ngày 26 tháng 7, 2025, đã cho đăng tải một số bài báo liên quan xa gần tới nó. Cha Nguyễn Hữu Quảng đã cho phổ biến bài “Kỷ niệm 1700 Công đồng Nixê: Đức Giáo Hoàng Lêô, tìm kiếm sự thống nhất, và từ đây chúng ta sẽ đi về đâu” trên VietcatholicNews ngày 25 tháng 7. Chúng tôi lần lượt trích dịch các bài còn lại để độc giả có cái nhìn tương đối đầy đủ hơn về Công đồng này và tầm quan trọng của nó đối với sự hiệp nhất giáo hội Kitô, ngay lúc này.

Những vấn đề trọng tâm được quyết định tại Công đồng Nixêa

Bài đầu tiên của Nữ tu Marie-Hélène Robert, đăng ngày 27/02/2025. Nữ tu vốn là một chuyên gia về Công đồng Nixêa. Bà viết:

Công đồng chung đầu tiên trong lịch sử Giáo hội (được tổ chức tại Nixêa năm 325) không được triệu tập vì những vấn đề nhỏ nhặt! Vào thời các tông đồ, Công đồng Giêrusalem (Công vụ 15) đã phải giải quyết vấn đề quyết định liên quan đến việc tiếp nhận Kitô hữu từ thế giới ngoài Do Thái. Công đồng quyết định rằng họ không cần phải chịu phép cắt bì và tuân giữ luật Môsê để trở thành Kitô hữu. Sau đó, nhiều công đồng địa phương đã được triệu tập từ thế kỷ thứ hai trở đi để giải quyết các vấn đề về kỷ luật giáo hội hoặc các điểm tín lý đang bị tranh luận.

Một bất đồng nghiêm trọng về tín lý

Năm ấy là năm 325 và các cuộc bách hại đã kết thúc. Hoàng đế Constantine I đã khôi phục hòa bình chính trị cho đế quốc. Nhưng ông nghe nói về một bất đồng nghiêm trọng về tín lý giữa giám mục Alexandria và một trong những linh mục của ngài, Ariô, đã nổ ra vào năm 318. Một công đồng địa phương đã không thể giải quyết được vấn đề này.

Vấn đề ngày càng leo thang. Hoàng đế dự định thiết lập hòa bình tôn giáo. Ông triệu tập một công đồng chung tại Nixêa, nay là Iznik, ở Thổ Nhĩ Kỳ. Công đồng quy tụ hơn 300 giám mục—phần lớn đến từ đế quốc và 90% trong số họ nói tiếng Hy Lạp—cùng với các phó tế, nhà thần học và triết gia, một số người không phải là Kitô hữu. Hoàng đế chịu trách nhiệm về mọi mặt hậu cần. Các sắc lệnh phải được công bố và áp dụng trên toàn thế giới (*oikumene*).

20 điều luật mà họ ban hành đều liên quan đến các vấn đề về kỷ luật giáo luật. Cũng có vấn đề về một ngày chung để cử hành Lễ Phục Sinh cho các Kitô hữu: tất cả phải chấm dứt liên hệ với ngày Lễ Vượt Qua của người Do Thái, mà một số cộng đồng vẫn giữ. Vấn đề về bản chất thần linh của Chúa Con, bị Ariô bác bỏ, chiếm phần lớn các cuộc tranh luận.

“Đồng bản thể với Chúa Cha”

Cuộc đối đầu này đặt ra câu hỏi về chính cốt lõi của đức tin Kitô giáo: sự cứu rỗi nhờ Chúa Kitô, Thiên Chúa thật và người thật. Liệu Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, là một tạo vật của Thiên Chúa, như Ariô chủ trương, hay chính Thiên Chúa, Đấng duy nhất có thể cứu rỗi? Ariô phủ nhận tính vĩnh cửu của Chúa Con, và biến Người thành một tạo vật phụ thuộc vào Chúa Cha, để không làm lu mờ duy nhất tính và thần tính của Thiên Chúa. Để diễn tả sự hiệp nhất giữa Chúa Cha và Chúa Con, từ khóa “đồng bản thể” (*homoousios* trong tiếng Hy Lạp) được dùng để giải thích: từ này không bổ sung bất cứ nội dung nào cho dữ liệu Kinh Thánh. Tuy nhiên, các từ *ousia* và *homoousios* sẽ gây ra những cuộc tranh luận kéo dài. Ý nghĩa của từ triết học *ousia* (bản tính, bản thể) tại Công đồng Nixêa đã tạo ra sự xung đột - chẳng hạn như trong trường hợp của Basil và Gregory thành Nyssa - với việc sử dụng cạnh tranh của từ

hypostasis (ngôi vị).

Hơn nữa, tà thuyết Kitô học của Ariô, một tà thuyết bị phản đối tại Công đồng Nixêa, đã nghi vấn quan điểm Kinh Thánh về hữu thể nhân bản, và mở ra một tà thuyết nhân học có thể xảy ra.

Thuật ngữ triết học cho các khái niệm thần học

Việc sử dụng các thuật ngữ triết học hoàn toàn không phải là sự phủ nhận hay thay thế ngôn ngữ Kinh Thánh. Hơn nữa, Kinh Tin Kính chủ yếu sử dụng ngôn ngữ Kinh Thánh, chủ yếu trích từ Tin Mừng Gioan: Chúa Giêsu là *Thiên Chúa* (Ga 1:1), là *ánh sáng* (Ga 8:12; 9:1-7), là *Thiên Chúa thật* (1 Ga 5:20), là *Đấng được sinh ra* (Ga 1:13), nhờ Người mà *muôn vật được tạo thành* (Ga 1:3; Cl 1:16 và 1 Cr 8:6).

Và Kinh Tin Kính sử dụng những công thức giải thích *ousia* chung của Chúa Cha và Chúa Con: với “được sinh ra”, Kinh Tin Kính thêm “không phải được tạo thành”, để đáp lại các luận đề của Ariô. Với cùng ý định đó, Kinh Tin Kính chỉ rõ “ánh sáng bởi ánh sáng” và “Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật”.

Bằng cách tiếp thu các thuật ngữ Kinh Thánh và giải thích chúng bằng các thuật ngữ triết học trong định nghĩa đại kết về đức tin, Công đồng đã mở ra một trang mới. Công đồng đã thánh hiến sự phong phú của nỗ lực thần học trong việc giải thích Kinh Thánh.

Thẩm quyền của Công đồng

Công đồng Nixêa công nhận thẩm quyền của Giáo hội, được tập hợp trong một Công đồng chung, để xác định nội dung đức tin Kitô giáo bằng một định nghĩa mang tính tín điều, thể hiện sự tiến bộ trong việc giải thích những điều đã được mặc khải.

Đức tin là một chân lý cần được tin và hiểu. Những quyết định quan trọng liên quan đến đức tin phải được đưa ra trong Công đồng chung, với sự tham gia của đại diện toàn thể nhân loại, chứ không phải theo cách phân chia theo khu vực. Sự căng thẳng giữa địa phương và hoàn cầu, giữa chủ nghĩa đại kết thống nhất và quyền tự chủ hợp pháp, vẫn là một vấn đề quan trọng trong và giữa các Giáo hội.

Mặc dù chúng ta đang ở một thời đại khác, chúng ta vẫn cần xem xét quyền tự chủ hợp pháp của chính quyền thế tục và vị trí của Giáo hội trong xã hội dân sự.

Di sản Công đồng Nixêa cũng là sự đan xen giữa các quyền lực chính trị và tôn giáo. Điều này có thể thấy rõ qua vai trò của hoàng đế trong việc tổ chức hậu cần cho biến cố và các hậu quả của nó. Trong bối cảnh thời La Mã, sự can thiệp của thế tục vào tôn giáo khá phổ biến. Constantine đã kế thừa điều này.

Mặc dù chúng ta đang ở một thời đại khác, chúng ta vẫn cần xem xét quyền tự chủ hợp pháp của chính quyền thế tục và vị trí của Giáo hội trong xã hội dân sự. Nhưng chúng ta cũng cần phải giải thích lý do tại sao và bằng cách nào các lĩnh vực chính trị và xã hội thường xuyên áp đặt hình ảnh Chúa Kitô, ngay cả bên ngoài bối cảnh tôn giáo, bằng cách biến Người thành một vai trò bắt nguồn từ tín lý của Người (nhà tiên tri, nhà cách mạng). Việc phổ thông hóa Chúa Giêsu này cũng là một cách gián tiếp xóa bỏ bản sắc thần thánh của Người.

Di sản của Công đồng

Công đồng Nixê đã tuyệt thông Ariô và chính thức hóa sự tách biệt giữa người Do Thái và Kitô hữu. Nhưng nó cũng đặt nền móng cho việc đối thoại với các nền văn hóa đương thời, đặc biệt là trong một thế giới đa văn hóa và đa tôn giáo.

Công đồng Nixê được trải nghiệm trong bối cảnh Kitô giáo, nhưng nó vẫn có lập trường tôn trọng Do Thái giáo và các tín ngưỡng của thời Cổ đại. Trái với niềm tin phổ biến, Do Thái giáo quan niệm về tính thân xác (hữu hình) của Thiên Chúa theo nhiều cách. Một nền chú giải về Kinh Tin Kính Nixê làm sáng tỏ việc nó bám chặt Giao Ước Thứ Nhất ra sao. Nếu thần học được phát triển trong sự giao thoa giữa đức tin và văn hóa, điều này không phải là không có ý nghĩa đối với việc công bố Tin mừng trong những bối cảnh mới.

Vào thế kỷ thứ năm, tại Rôma, Công đồng Nixê có thể được đọc lại để biện minh cho việc phục vụ phổ quát tính hiệp nhất và tính ưu việt của Tông tòa Rôma trong mối quan hệ với các tòa khác. Về phần mình, Đông phương nhấn mạnh rằng Công đồng Nixê đã tạo điều kiện cho việc phát triển và cấu trúc tính công đồng và tính hiệp đoàn để củng cố sự hiệp nhất Kitô giáo.

Sự tiếp nhận kép này có thể được xem xét từ cả góc nhìn thượng nguồn và hạ nguồn. Thượng nguồn, thực hành này kế thừa các thực hành công đồng của thế kỷ thứ hai, vốn tìm cách xác định đức tin chung theo các tiêu chuẩn vẫn còn phù hợp để suy nghĩ về sự hiệp nhất của Giáo hội. Hạ nguồn, Công đồng Nixê có thể truyền cảm hứng cho nghiên cứu đại kết ngày nay, ngay cả khi nó cũng là một dấu hiệu của sự mâu thuẫn trong lịch sử giữa Đông và Tây.

Giá trị đại kết

Thật vậy, thẩm quyền của Công đồng Nixê được công nhận trong đối thoại đại kết, ngay cả khi nó không giải quyết được tất cả các vấn đề tín lý sẽ phát sinh sau này, bao gồm cả vấn đề Filioque (và Chúa Con). Công đồng đã tìm cách kết hợp sự đa dạng và thống nhất trong các cách tiếp cận văn hóa và thần học đối với đức tin Kitô giáo. Con người của Chúa Giêsu là nền tảng, là viên đá góc của Giáo hội và của sự hiệp nhất của các Kitô hữu, những người tuyên xưng Người là Thiên Chúa thật, sinh ra bởi Thiên Chúa và là người thật.

Đâu là sự khác biệt giữa Kinh Tin Kính các Tông Đồ và Kinh Tin Kính Nixê?

Bài thứ hai của Philip Kosloski, đăng ngày 01/02/18, cập nhật ngày 23/07/25. Ông viết:

Khi tham dự Thánh lễ vào các Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, cộng đoàn cùng nhau đọc Kinh Tuyên xưng Đức tin sau bài giảng. Kinh này còn được gọi là Kinh Tin Kính, bắt nguồn từ tiếng Latin *credo*, có nghĩa là "Tôi tin".

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma giải thích mục đích của Kinh Tin Kính được đưa vào Thánh Lễ.

Mục đích của Kinh Tin Kính hay Kinh Tuyên Xưng Đức Tin là để toàn thể giáo dân hiện diện có thể đáp lại Lời Chúa được công bố trong các bài đọc được trích từ Kinh Thánh và được giải thích trong Bài Giảng, đồng thời để họ cũng có thể tôn kính và tuyên xưng các mầu nhiệm lớn của đức tin bằng cách tuyên xưng luật đức tin theo một công thức được chấp thuận để sử dụng trong phụng vụ và trước khi việc cử hành các mầu nhiệm này trong Bí tích Thánh Thể bắt đầu.

Nói cách khác, Kinh Tin Kính là một lời "Amen" dài hơn nhiều cho tất cả những gì đã được nói trong Phụng Vụ Lời Chúa và là một sự khẳng định về những gì sắp diễn ra trong Phụng Vụ Thánh Thể. Đó là một sự đồng thuận bản thân và tập thể, tuyên xưng với tất cả những người hiện diện rằng anh chị em tin vào những niềm tin nền tảng của đức tin Công Giáo.

Hai lựa chọn

Giáo hội, trong sự khôn ngoan của mình, đã chọn hai Kinh Tin Kính khác nhau có thể được đọc trong Thánh Lễ: Kinh Tin Kính các Tông Đồ và Kinh Tin Kính Nixê. Hướng dẫn trong Sách Lễ ghi rõ: "Thay vì Kinh Tin Kính Nixê-Constantinopoli, đặc biệt là trong Mùa Chay và Mùa Phục Sinh, có thể sử dụng Kinh Tin Kính lúc rửa tội của Giáo Hội Rôma, được gọi là Kinh Tin Kính các Tông Đồ. Việc sử dụng Kinh Tin Kính nào là tùy thuộc vào linh mục và giám mục địa phương.

Cả hai Kinh Tin Kính đều cổ xưa và có nguồn gốc từ những ngày đầu của Giáo Hội.

Kinh Tin Kính Nixê

Kinh Tin Kính Nixê, nói một cách chính xác, là "Kinh Tin Kính Nixê-Constantinopoli" và được phát triển lần đầu tiên sau Công đồng Nixê lần thứ nhất năm 325. Nó được cho là để chống lại một sai lầm thần học gọi là tà thuyết Ariô (do người đề xướng chính, một linh mục tên là Ariô) phủ nhận thiên tính của Chúa Kitô. Một Kinh Tin Kính đã được phát triển để khẳng định tín lý của Giáo Hội và được tinh chỉnh thêm tại Công đồng Constantinople lần thứ nhất năm 381. Nó được mở rộng dựa trên các Kinh Tin Kính trước đó để chính xác hơn về những gì Giáo Hội tin.

Trước Kinh Tin Kính Nixêa, đã có nhiều Kinh Tin Kính sơ khai khác, thường được gọi là *symbolon* trong tiếng Hy Lạp. Theo Edward Sri, một *symbolon* có ý nghĩa to lớn trong thế giới cổ thời.

Trong Giáo hội sơ khai, các Kitô hữu mô tả Kinh Tin Kính, bản tuyên bố tóm tắt đức tin của họ, là biểu tượng, "dấu ấn" hay "biểu tượng của đức tin". Trong thế giới cổ thời, từ tiếng Hy Lạp "biểu tượng" thường dùng để chỉ một vật như một mảnh giấy da, một con dấu hoặc một đồng xu được cắt làm đôi và trao cho hai bên. Nó đóng vai trò là phương tiện nhận biết và xác nhận mối quan hệ giữa hai bên. Khi hai nửa của biểu tượng được ghép lại, danh tính của chủ sở hữu được xác minh và mối quan hệ được xác nhận. Tương tự như vậy, Kinh Tin Kính đóng vai trò là phương tiện để nhận biết Kitô hữu. Người nào tuyên xưng Kinh Tin Kính có thể được xác định là một Kitô hữu chân chính. Hơn nữa, họ được đảm bảo rằng những gì họ tuyên xưng trong Kinh Tin Kính đã đưa họ đến sự hiệp nhất với đức tin mà các Tông đồ đã công bố ban đầu.

Kinh Tin Kính Các Tông Đồ

Kinh Tin Kính Các Tông Đồ phát triển từ truyền thống cổ xưa đó và theo truyền thuyết, chính các Tông đồ đã viết một phần của Kinh Tin Kính đó vào Lễ Ngũ Tuần. Trong khi các học giả đã tranh luận hàng thế kỷ về tính xác thực của chủ trương này, nhiều người tin rằng ít nhất, một hình thức của Kinh Tin Kính Các Tông Đồ đã được viết vào thế kỷ thứ 2 và dựa trên một phác thảo từ thời các tông đồ.

Về cơ bản, cả hai Kinh Tin Kính đều nói cùng một điều, một Kinh chính xác hơn (Công đồng Nixêa) và Kinh còn lại tóm tắt đức tin bằng ít từ ngữ hơn (Kinh Tin Kính Các Tông Đồ). Mục đích của cả hai đều giống nhau, khẳng định đức tin và công bố trước mọi người những gì chúng ta tin.

Kinh Tin Kính mà bạn nói đến, và vị thánh đã bảo vệ nó

Bài thứ ba của Daniel Esparza – đăng tải ngày 05/02/25. Ông viết:

Mỗi Chúa Nhật trong Thánh Lễ, chúng ta đứng lên và đọc Kinh Tin Kính Nixêa. Kinh này quen thuộc — có lẽ quá quen thuộc. Năm nay, có lẽ chúng ta chú ý hơn thường lệ khi Giáo Hội chuẩn bị ngay trong tháng này cho lễ kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nixêa, nơi đã ban hành Kinh Tin Kính cho chúng ta. (Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự định sẽ đến Thổ Nhĩ Kỳ cùng với Đức Thượng Phụ Bartholomew để kỷ niệm ngày kỷ niệm tại địa điểm ban đầu. Có lẽ người kế nhiệm ngài sẽ thực hiện chuyến đi.)

Ngoài những ngày kỷ niệm, chúng ta đã đọc Kinh Tin Kính này mỗi Chúa Nhật trong suốt cuộc đời mình, điều đó có thể có nghĩa là chúng ta chưa chú ý đủ. Bởi vì ẩn sâu trong ngôn ngữ cổ xưa của nó là một chiến trường tư tưởng, và một trong những người bảo vệ chân lý

manh mẽ nhất của nó là một giám mục trẻ đến từ Ai Cập: Thánh Athanasiô.

Khủng hoảng thế kỷ thứ 4

Vào thế kỷ thứ 4, Giáo hội phải đối diện với một cuộc khủng hoảng thần học. Một linh mục nổi tiếng tên là Ariô đã dạy rằng Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, đã được tạo dựng — thần linh một cách nào đó, nhưng không hoàn toàn là Thiên Chúa. Giáo huấn này lan truyền nhanh chóng, đặc biệt là trong giới giám mục mong muốn duy trì hòa bình với Đế quốc La Mã. Vấn đề không có tính học thuật. Nếu Chúa Kitô không thực sự là Thiên Chúa, Người không thể kết hợp chúng ta với Thiên Chúa. Nếu Người thấp kém hơn Thiên Chúa, thì thập tự giá không thể cứu chuộc thế gian.

Anathaxiô, giám mục thành Alexandria, đã sớm nhận ra mối nguy hiểm này. Ngài khẳng định rằng Chúa Con “đồng bản thể” (*homoousios*) với Chúa Cha — một tuyên bố mà sau này Giáo hội đã ghi nhận trong Kinh Tin Kính Nixêa. “Người đã trở nên như chúng ta,” Thánh Anathaxiô viết trong tác phẩm Nhập Thể, “để Người có thể làm cho chúng ta nên như Người.” Đây không phải là một ẩn dụ. Để sự cứu rỗi trở nên có thật, Chúa Giêsu phải thực sự là thần linh và thực sự là con người.

Được sinh ra, chứ không phải được tạo thành

Công đồng Nixêa năm 325 - tức 1,700 năm trước, vào đúng tháng này - đã khẳng định lập trường của Thánh Anathaxiô, tuyên bố rằng Chúa Giêsu "được sinh ra, chứ không phải được tạo thành, đồng bản thể với Chúa Cha".

Những câu nói này không chỉ mang tính thi ca - chúng là những đường lối chống lại sự nhầm lẫn và thỏa hiệp. Nhưng rất lâu sau khi công đồng kết thúc, xung đột vẫn tiếp diễn. Những người theo Ariô vẫn nắm giữ quyền lực, đặc biệt là trong triều đình. Thánh Anathaxiô đã bị lưu đày năm lần. Có lúc, gần như toàn bộ hàng giám mục đã quay lưng lại với ngài. Vậy mà ngài vẫn kiên định.

Ngài không bám víu vào một ý tưởng trừu tượng - ngài đang bảo vệ chính khả thể Thiên Chúa bước vào thế gian. Sự sáng suốt và lòng dũng cảm của Thánh Anathaxiô không chỉ bảo tồn tín lý mà còn cả trí tưởng tượng thiêng liêng của Giáo hội. Nếu không có ngài, sự hiểu biết của chúng ta về Nhập thể, Chúa Ba Ngôi và Bí tích Thánh Thể có thể đã bị đe dọa.

Ngày nay, chúng ta vẫn nhắc lại chiến thắng của ngài mỗi khi tuyên xưng Kinh Tin Kính Nixêa. Những lời ấy — quen thuộc đến nỗi đôi khi chúng ta đọc lại một cách máy móc — được tôi luyện trong ngọn lửa tranh luận và lưu đày. Chúng không phải là thánh tích. Chúng là một sợi dây cứu sinh, neo giữ chúng ta vào đức tin đã được truyền lại và đấu tranh cho.

Hoàn toàn độc đáo

Sách Giáo lý đã nói rõ ràng: “Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa thật và là người thật” (GLCG 464), và chân lý này là “biển cổ độc nhất và hoàn toàn độc đáo” nằm ở trung tâm đức tin của chúng ta (SGLCG 470).

Nếu đúng như vậy, thì chúng ta mang ơn vị giám mục đã không chịu khuất phục hơn những gì chúng ta biết.

Chúa nhật tới, khi bạn nói “đồng bản thể với Chúa Cha”, hãy nhớ đến Thánh Anathaxiô. Ngài có thể không được nhắc đến tên, nhưng Ngài hiện diện ở đó — trong từng từ, từng cụm từ, từng âm tiết của một kinh Tin Kính đã tồn tại lâu hơn cả các hoàng đế.

Những điều cần biết về sự chia rẽ Chính Thống giáo-Công Giáo và hy vọng tái thống nhất

Bài thứ tư của Alicia Ambrosio, đăng tải ngày 13/09/2017 - cập nhật ngày 17/05/2024. Bà viết:

Năm 1054, Đức Giáo Hoàng Leo IX của Rôma và Thượng phụ Michael I Kiroularios (hay Cerularius) của Constantinople đã rút phép thông công lẫn nhau. Hành động chung này đã dẫn đến một số tranh chấp Đông-Tây, dẫn đến sự ly giáo Đông-Tây trong Giáo hội. Các giáo phận phía Tây vẫn hợp nhất với Rôma được gọi là Công Giáo Rôma, trong khi các giáo phận phía Đông vẫn trung thành với Constantinople tự cho mình là Chính Thống giáo. Gần 1,000 năm đã trôi qua trước khi một ủy ban chung Công Giáo-Chính thống giáo được thành lập để nghiên cứu nguyên nhân của sự chia rẽ và hướng tới khả năng tái thống nhất.

Mặc dù sự chia rẽ chính thức giữa Đông và Tây có thể được xác định là bắt đầu từ năm 1054, nhưng sự chia rẽ này thực sự đã diễn ra từ rất lâu. Qua nhiều thế kỷ, Kitô giáo Đông phương và Tây phương đã phát triển những điểm nhấn thần học và thực hành phụng vụ khác nhau, cũng như những quan niệm khác nhau về quản trị Giáo hội.

Một trong những vấn đề chính khiến Đông và Tây xa cách là quyền tối thượng của Giám mục Rôma. Các Kitô hữu Đông phương không phủ nhận rằng Tòa Rôma nắm giữ quyền tối thượng trên tất cả các Giáo hội khác, kể cả Constantinople, nhưng họ đã tranh luận về những tuyên bố pháp lý mà các giám mục Rôma ngày càng đưa ra liên quan đến quyền tối thượng này.

Một điểm nóng đặc biệt trong cuộc tranh luận có thể được thấy trong điều được gọi là Tranh cãi *Filioque* (và Chúa Con). Bắt đầu từ thế kỷ thứ 7, một số Kitô hữu phương Tây đã thêm cụm từ "và Chúa Con" (*filioque*) vào giáo huấn của Kinh Tin Kính Nixêa, tin rằng Chúa Thánh Thần phát xuất "từ Chúa Cha". Mặc dù các Giáo phụ Đông phương và Tây phương khẳng định rằng Chúa Thánh Thần phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con, nhưng các Kitô hữu

Đông phương đã phản đối việc Đức Giáo Hoàng áp dụng cụm từ “và Chúa Con” vào phụng vụ Rôma vào đầu thế kỷ 11. Họ lập luận rằng một mình Đức Giáo Hoàng không có thẩm quyền thay đổi những gì một công đồng Giáo hội - trong trường hợp này là Công đồng Nixêa - đã ban hành.

Những vấn đề khác làm gia tăng căng thẳng giữa các Kitô hữu Đông phương và Tây phương là những cách tiếp cận khác nhau đối với kỷ luật bí tích và luật độc thân của giáo sĩ.

Tuy nhiên, nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể nói với một phái đoàn Luther năm ngoái rằng “điều đoàn kết chúng ta lớn hơn nhiều so với điều chia rẽ chúng ta”, thì chúng ta nên áp dụng lời của ngài đặc biệt cho các thành viên của Giáo hội Chính thống giáo. Chính thống giáo duy trì sự kế vị tông truyền thực sự giữa các giám mục của mình, và do đó các giám mục và linh mục của họ cử hành các bí tích một cách hợp lệ. Cũng như Công Giáo Rôma, các Kitô hữu Chính thống giáo tôn kính Đức Mẹ, họ nuôi dưỡng lòng sùng kính các thánh (đặc biệt là các vị tử đạo), và họ ăn chay và mừng lễ theo các mùa trong năm phụng vụ.

Với rất nhiều điểm chung, và với lời cầu nguyện và mong muốn của Chúa Kitô rằng con cái Người “tất cả nên một” (Ga 17:21), các mục tử Công Giáo và Chính thống giáo ngày nay đã chính đáng dẫn thân vào cuộc đối thoại mang tính xây dựng, với mục tiêu trở về sự hiệp nhất.

Những nỗ lực hiện đại

Hành trình hướng tới sự thống nhất chính thức bắt đầu vào năm 1964 khi Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Thượng phụ Đại kết Athenagoras I của Constantinople gặp nhau lần đầu tiên tại Jerusalem. Năm sau, các vị đã ký một tuyên bố chung bãi bỏ án vạ tuyệt thông mà những người tiền nhiệm đã trao cho nhau 900 năm trước. Kể từ đó, các giáo hoàng và các thượng phụ Đông phương đã trao đổi các chuyến thăm và ký kết các tuyên bố trong nhiều dịp khác nhau.

Năm 1979, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Đức Thượng phụ Đại kết Demetrios I chính thức thành lập Ủy ban Quốc tế Chung về Đối thoại Thần học giữa Giáo Hội Công Giáo và Giáo hội Chính thống giáo. Ủy ban bao gồm đại diện từ các Tòa Thượng phụ Chính thống giáo Hy Lạp tại Alexandria, Antioch và Jerusalem, cũng như Tòa Thượng phụ Chính thống giáo Nga tại Moscow và các Tòa Thượng phụ Chính thống giáo Serbia, Romania, Bulgaria, Hy Lạp, Ba Lan, Albania, Phần Lan và Estonia. Kể từ khi thành lập, Ủy ban đã tổ chức 16 phiên họp toàn thể, đưa ra bảy tài liệu có tầm quan trọng đại kết.

Một trong số đó, được ban hành vào năm 2016 sau khi Ủy ban họp tại Chieti, Ý, nghiên cứu vai trò của các giám mục, và đặc biệt là Giám mục Rôma, trong thiên niên kỷ đầu tiên, trước khi xảy ra Đại Ly giáo. Bằng cách ghi nhớ quá khứ chung của Đông và Tây, Ủy ban hy vọng sẽ tạo ra sự hiểu biết chung về hoàn cảnh hiện tại. Với tài liệu năm 2016, một giai đoạn quan trọng trong công việc của Ủy ban chung đã kết thúc.

Trong bài phát biểu trước Đức Thượng phụ Đại kết Bartholomew I của Constantinople nhân Lễ Thánh Anrê năm đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý rằng hành trình này sẽ tiếp tục, được hỗ trợ nhiều hơn từ thiên đàng hơn là những nỗ lực trên trái đất.

Ngài nói: "Trong hành trình hướng tới việc khôi phục sự hiệp thông Thánh Thể giữa chúng ta, chúng ta được nâng đỡ không những bởi sự chuyển cầu của các vị thánh bổn mạng mà còn bởi hàng loạt các vị tử đạo từ mọi thời đại, những vị 'bất chấp bị kịch chia rẽ của chúng ta... đã giữ vững sự gắn bó với Chúa Kitô và Chúa Cha một cách triệt để và tuyệt đối đến mức có thể dẫn đến đổ máu' (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Ut unum sint*, 83)."

Đức Giáo Hoàng Leo XIV: Việc kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nixêa mang đến "một góc nhìn khác" về sự phân rẽ

Bài thứ năm của Daniel Esparza, đăng ngày 06/07/25. Ông viết:

Khi các Kitô hữu kỷ niệm di sản của Công đồng, những lời kêu gọi hiệp nhất ngày càng mạnh mẽ hơn.

Năm nay, các Kitô hữu trên khắp thế giới kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nixêa lần thứ nhất, một thời khắc nền tảng trong lịch sử Giáo hội và là chất xúc tác cho cuộc đối thoại kéo dài hàng thế kỷ về sự hiệp nhất Kitô giáo — điều mà ngày nay chúng ta gọi là đại kết.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV phát biểu với những người tham dự hội nghị chuyên đề Công Giáo-Chính thống giáo trong buổi tiếp kiến tại Vatican vào ngày 7 tháng 6 năm 2025: Công đồng Nixêa cho phép chúng ta "nhìn dưới một góc nhìn khác về những điểm vẫn còn chia rẽ chúng ta".

Được triệu tập vào năm 325 bởi Hoàng đế Constantine tại thành phố Nixêa (nay là İzmit, Thổ Nhĩ Kỳ), Công đồng tìm cách giải quyết những tranh chấp về tín lý đang đe dọa sự gắn kết của Giáo hội trong một đế quốc đang thay đổi nhanh chóng.

Nổi tiếng nhất, nó đã đối đầu với giáo huấn của Ariô, người đã phủ nhận toàn bộ thiên tính của Chúa Kitô, và tạo ra điều mà ngày nay chúng ta gọi là Kinh Tin Kính Nixêa.

Nhưng vượt ra ngoài những tuyên bố thần học, Công đồng này đại diện cho lần đầu tiên các giám mục từ khắp thế giới Kitô giáo được biết đến tụ họp để giải quyết các vấn đề đức tin — khiến nó, theo thuật ngữ lịch sử, trở thành công đồng “đại kết” đầu tiên.

Mười bảy thế kỷ sau, từ “đại kết” đã mang một ý nghĩa mới. Ban đầu, nó mô tả một công đồng của những tín hữu hợp nhất, giờ đây nó đề cập đến nỗ lực xây dựng sự hiệp nhất giữa những Kitô hữu vẫn còn chia rẽ — giữa các đường hướng Công Giáo, Chính thống giáo và Tin lành. Sự thay đổi này phản ánh một sự thật đau lòng: Mặc dù Giáo hội sơ khai tìm kiếm sự hiệp nhất, nhưng từ lâu nó đã sống trong sự chia rẽ.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV nói với các vị khách của mình rằng ngài "tin chắc" rằng bằng cách quay trở lại Công đồng Nixê, "một nguồn chung" cho các niềm tin Công Giáo, Chính thống giáo và Đông phương, chúng ta có thể nhìn sự chia rẽ đó dưới một góc nhìn khác. Ngài đề xuất rằng lễ kỷ niệm này có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về "màu nhiệm hiệp nhất chúng ta" và hướng tới "sự khôi phục lại sự hiệp thông trọn vẹn".

Vậy đại kết là gì?

Nói một cách đơn giản, đại kết là phong trào giữa các Kitô hữu nhằm vượt qua những chia rẽ và tìm kiếm sự hiệp nhất hữu hình. Nó bắt nguồn từ lời cầu nguyện của Chúa Kitô “xin cho tất cả nên một” (Ga 17:21). Đối với Giáo Hội Công Giáo, Công đồng Vatican II đã đánh dấu một bước ngoặt. Năm 1964, Sắc lệnh *Unitatis redintegratio* (“Phục hồi Hiệp nhất”) đã nhìn nhận sự chia rẽ giữa các Kitô hữu không chỉ là một thách thức, mà còn là một điều tai tiếng—một điều làm tổn hại đến uy tín của Tin mừng.

Cha Elias Mallon, viết cho CNEWA, giải thích rằng ý tưởng về sự hiệp nhất Kitô giáo đã phát triển. Mặc dù đối thoại thần học vẫn là điều thiết yếu, nhưng các mối quan hệ hiện nay thường bắt đầu bằng tình bạn và sự hợp tác. Ngài lưu ý rằng sự hiệp nhất hoàn hảo có thể là một mục tiêu cánh chung, nhưng tình yêu thương và sự hợp tác lẫn nhau là điều có thể thực hiện được ngay bây giờ.

Kỷ niệm 1,700 năm Nixê không chỉ là cơ hội để nhớ lại những cuộc tranh luận xa xưa. Đó là một lời nhắc nhở sống động về trách nhiệm liên tục của Giáo hội trong việc theo đuổi sự hiệp nhất.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô quá cố đã nhận ra điều này vào năm 2024 khi ngài đề xuất tổ chức lễ kỷ niệm chung với Tòa Thượng phụ Đại kết ở Constantinople, gọi đây là cơ hội “để làm chứng cho sự hiệp thông ngày càng gia tăng vốn đã hiện hữu giữa tất cả những người đã chịu phép rửa tội.”

Một sự hiệp thông thực sự đã hiện hữu

Sự hiệp thông đó, dù chưa trọn vẹn, nhưng đã có thật. Việc trao đổi phái đoàn hàng năm giữa Rôma và Constantinople — vào các ngày lễ Thánh Phêrô và Phaolô, và Thánh Anrê — báo hiệu sự công nhận chung về đức tin, di sản và sứ mệnh chung.

Và không chỉ là đối thoại ở cấp cao nhất. Phong trào đại kết chạm đến cuộc sống thường nhật của những người Kitô hữu bình thường — thông qua lời cầu nguyện chung, sự hợp tác trong các nỗ lực nhân đạo và bảo vệ sự sống, và sự hiểu biết ngày càng tăng rằng sự hiệp nhất không phải là xóa bỏ những khác biệt mà là thánh hóa chúng trong chân lý và tình yêu.

Khi Giáo hội kỷ niệm 1,700 năm thành lập Nixê, câu hỏi không chỉ là những gì Công đồng

đã đạt được trong quá khứ. Đó là điều mà Giáo hội vẫn kêu gọi chúng ta thực hiện ngay bây giờ: tìm kiếm sự hiệp nhất không phải như một lý tưởng, mà như một con đường trung thành với Tin Mừng và làm chứng cho thế giới.

Lễ Phục Sinh

Đức Giáo Hoàng cũng đề cập đến vấn đề ngày lễ Phục Sinh, mà người Công Giáo và Chính thống giáo tính toán khác nhau, nhưng năm nay được cử hành cùng một ngày do sự trùng hợp của lịch Julian và lịch Gregorian.

Ngài nói, như vị tiền nhiệm của ngài cũng đã nhiều lần nói trước đó: "Tôi tái khẳng định sự cởi mở của Giáo Hội Công Giáo trong việc tìm kiếm một giải pháp đại kết thúc đẩy việc cùng nhau cử hành lễ Phục sinh của Chúa".

Giáo hội kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nixêa với văn kiện mới

Bài thứ sáu của Daniel Esparza - đăng ngày 04/04/25. Ông viết:

Vatican đã công bố một văn kiện mới quan trọng có tựa đề 'Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Thế: Kỷ niệm 1700 năm Công đồng Đại kết Nixêa'.

Năm nay, các Kitô hữu trên khắp thế giới đang chuẩn bị kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Đại kết Nixêa lần thứ nhất — một sự kiện đã định hình nền tảng đức tin Kitô giáo và tiếp tục thống nhất các tín hữu qua nhiều thế kỷ và truyền thống.

Được triệu tập vào năm 325 bởi Hoàng đế Constantine tại nơi ngày nay là Thổ Nhĩ Kỳ, Công đồng Nixêa đã khai sinh ra Kinh Tin Kính Nixêa: bản tóm tắt phổ quát đầu tiên về đức tin Kitô giáo.

Để đánh dấu lễ kỷ niệm lịch sử này, Ủy ban Thần học Quốc tế của Vatican đã công bố một văn kiện mới quan trọng có tựa đề '*Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Thế: Kỷ niệm 1700 năm Công đồng Đại kết Nixêa*' (Xem bản dịch của Vũ Văn An: VietcatholicNews các ngày từ 12 tháng 4, 2025 tới ngày 18 tháng 4, 2025).

Suy tư phong phú

Được xuất bản với sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, văn bản dài gần 70 trang này mời gọi cả sự suy tư thần học lẫn năng lực mục vụ mới mẻ để công bố đức tin trong thế giới ngày nay.

Không chỉ là một tác phẩm học thuật thuần túy, văn kiện này cung cấp một sự suy tư phong phú nhưng dễ hiểu về sự liên quan lâu dài của Kinh Tin Kính. Được cấu trúc trong bốn chương chính, văn kiện này lần theo cách đức tin Nixêa đã định hình việc thờ phượng Kitô

giáo, đời sống cộng đoàn và sứ mệnh của Giáo hội trong 17 thế kỷ.

"Chúng ta tin khi chúng ta rửa tội; và chúng ta cầu nguyện khi chúng ta tin", văn kiện nhắc nhở độc giả - chỉ ra vai trò của Kinh Tin Kính không những trong việc xác định tín lý mà còn trong việc hình thành đời sống.

Kinh Tin Kính Nixêa ban đầu được xây dựng để khẳng định thiên tính của Chúa Kitô, đặc biệt là để đáp lại những tranh luận thần học ngày càng gia tăng trong Giáo hội sơ khai. Lời tuyên bố cốt lõi của nó - rằng Chúa Giêsu là "Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh sáng bởi Ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Chúa Cha" - vẫn là nền tảng của việc thờ phượng và bản sắc Kitô giáo cho đến ngày nay. Sau đó, được mở rộng tại Công đồng Constantinople năm 381, Kinh Tin Kính được hàng triệu người thuộc các Giáo hội thuộc nhiều truyền thống khác nhau đọc hàng tuần.

Một khởi đầu

Năm kỷ niệm này đặc biệt xúc động, vì Lễ Phục sinh 2025 sẽ được tất cả các Kitô hữu cử hành cùng một ngày — một sự kiện hiếm hoi do lịch Đông và Tây khác nhau, ngày trùng hợp này nhấn mạnh sự hiệp nhất mà Kinh Tin Kính từng tượng trưng và vẫn đang nỗ lực truyền cảm hứng.

Văn kiện mới bày tỏ hy vọng rằng việc cử hành chung này có thể khuyến khích những nỗ lực mới hướng tới sự hiệp nhất Kitô giáo mạnh mẽ hơn.

Điều quan trọng là, Ủy ban cũng thừa nhận những thách thức mục vụ của sự chia rẽ, đặc biệt là khi các gia đình và cộng đồng Kitô giáo bị chia rẽ bởi các ngày lễ Phục sinh khác nhau. Ủy ban lập luận rằng những rạn nứt rõ ràng như vậy có thể che khuất cốt lõi chung của đức tin và gây ra sự nhầm lẫn hoặc thậm chí là tai tiếng trong số những người không phải là Kitô hữu.

Bước ngoặt

Về mặt thần học, văn kiện coi Nixêa là một bước ngoặt — không chỉ về tín lý, mà còn về cấu trúc Giáo hội. Đây là lần đầu tiên các giám mục từ khắp thế giới Kitô giáo tụ họp để bày tỏ đức tin theo một cách thực sự phổ quát, một khoảnh khắc vang vọng ngày hôm nay trong hành trình đồng nghị đang diễn ra của Giáo hội dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Vatican cũng sẽ tổ chức một ngày học tập đặc biệt vào ngày 20 tháng 5 tại Đại học Giáo hoàng Urbanô ở Rôma, với sự tham gia của những người đóng góp cho văn kiện và các nhà thần học hàng đầu. Buổi họp mặt nhằm mục đích đào sâu hiểu biết về di sản của Công đồng và sự liên quan của nó đối với công cuộc truyền giáo đương thời.

Như văn kiện đã nêu, Kinh Tin Kính Nixêa tiếp tục đóng vai trò là "biểu tượng của ơn cứu độ" - một lời tuyên xưng chung vượt qua biên giới, văn hóa và thế kỷ.

Vẫn chưa rõ liệu Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể thực hiện được kế hoạch gặp gỡ Đức Thượng phụ Chính thống giáo Bartholomew của Constantinople tại Thổ Nhĩ Kỳ để kỷ niệm ngày này hay không. Mặc dù sức khỏe của Đức Thánh Cha tiếp tục hồi phục sau 5 tuần nằm viện, nhưng chuyến đi đến Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 5 có thể vẫn còn nhiều thách thức.

Dù sao, khi Giáo Hội Công Giáo tiếp tục Năm Thánh với chủ đề xoay quanh hy vọng, tiếng nói của Nixêa vẫn vang lên rõ ràng: tiếng nói của đức tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi và tình yêu cứu độ của Chúa Giêsu Kitô, dành cho tất cả mọi người.

Đức Thượng Phụ cho biết Đức Giáo Hoàng sẽ đến Nixêa vào tháng 11

Bài thứ bảy của Daniel Esparza, đăng ngày 27/06/25. Ông viết:

Việc chuẩn bị cho chuyến đi diễn ra trong bối cảnh đối thoại đang diễn ra sôi nổi giữa các Giáo Hội Công Giáo và Chính thống giáo.

Các kế hoạch đang được triển khai cho một chuyến đi lịch sử vào cuối năm nay, khi Đức Giáo Hoàng Leo XIV và Đức Thượng Phụ Đại Kết Bartholomew chuẩn bị kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Đại Kết đầu tiên tại Nixêa. Chuyến hành hương, dự kiến diễn ra vào cuối tháng 11, trùng với Lễ Thánh Anrê vào ngày 30 tháng 11 — một lễ bổn mạng quan trọng của Giáo hội Constantinople.

Việc kỷ niệm lịch sử này không những đánh dấu một khoảnh khắc tưởng nhớ, mà còn là một chứng tá đức tin chung. Công đồng Nixêa đầu tiên, được tổ chức vào năm 325, là một bước ngoặt trong lịch sử Kitô giáo, đoàn kết các giám mục từ khắp Đế quốc La Mã để bảo vệ tín lý về thiên tính của Chúa Kitô.

Chuyến hành hương chung sắp tới cũng là lời tuyên xưng Kinh Tin Kính mà các Kitô hữu trên khắp thế giới ngày nay đã đọc.

Cuộc hành hương chung sắp tới báo hiệu một cam kết mới mẻ đối với sự hiệp nhất Kitô giáo.

Orthodox Times giải thích rằng, tại một Thánh lễ gần đây ở Constantinople, Đức Thượng phụ Bartholomew đã có một bài suy tư mạnh mẽ, nối kết quá khứ với hiện tại:

“Chúng ta tôn vinh Thiên Chúa tình yêu, Đấng đã cho chúng ta xứng đáng long trọng cử hành kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Chung đầu tiên được tổ chức tại Nixêa. Chúng ta vui mừng rằng cùng với người kế nhiệm cố Giáo hoàng Phanxicô của Rôma – Đức Giáo Hoàng Lêô XIV – chúng ta sẽ đến Nixêa để kỷ niệm ngày kỷ niệm lịch sử này. Đức Giáo Hoàng mới cũng sẽ viếng thăm Tòa Giám mục Constantinople vào ngày lễ bổn mạng của Giáo hội. Chúng ta cầu nguyện và nỗ lực để sự hiệp nhất giữa các Giáo hội của chúng ta luôn được đổi mới, vì vinh quang của Thiên Chúa và sự gia tăng kiến thức thần thiêng.”

Việc chuẩn bị cho chuyến đi diễn ra trong bối cảnh một mùa đối thoại đầy khích lệ giữa các Giáo Hội Công Giáo và Chính thống giáo.

Cùng nhau lớn lên

Vào tháng Năm, Đức Giáo Hoàng Leo đã chào đón Đức Thượng phụ Bartholomew đến Vatican, nơi cả hai nhà lãnh đạo bày tỏ hy vọng về một chứng tá gần gũi hơn trong việc phục vụ Tin Mừng.

Chỉ vài tuần sau, Vatican đã tổ chức một hội nghị chuyên đề về Công đồng Nixê, tại đó Đức Giáo Hoàng Leo đã mô tả Công đồng như "một la bàn" để định hướng những thách thức chung của thế giới hiện đại.

Quyết định nối kết chuyến hành hương này quanh Lễ Thánh Anrê đặc biệt sâu sắc. Thánh Anrê, được tôn vinh là "Người được kêu gọi đầu tiên" của các tông đồ, vừa là bổn mạng của Tòa Thượng phụ Đại kết vừa là biểu tượng của tình huynh đệ tông đồ. Lễ của ngài theo truyền thống thu hút các phái đoàn Công Giáo cấp cao đến Constantinople — năm nay, chính Đức Giám Mục Rôma sẽ đến.

Hành động hiệp nhất

Hơn cả một chuyến viếng thăm mang tính nghi lễ, hành trình đến Nixê được coi là một hành động hiệp nhất hữu hình. Nó nói lên nỗi niềm chung của nhiều tín hữu: mong rằng những vết thương chia rẽ một ngày nào đó sẽ được chữa lành, và những gì đã bắt đầu ở Nixê một lần nữa có thể dẫn dắt Giáo hội đến với sự hiệp thông, chân lý và hòa bình.

Trong khi kế hoạch vẫn đang được tiếp tục, sự chú ý của thế giới hướng về tháng 11. Tại thành phố cổ kính, nơi các giám mục từng tụ họp để tuyên xưng đức tin, hai người kế vị các tông đồ sẽ đứng cạnh nhau — làm chứng không những cho nguồn gốc chung mà còn cho một tương lai chung.

Trong sứ điệp lúc đọc kinh Truyền tin, Đức Giáo Hoàng Leo XIV kêu gọi tôn trọng hoàn toàn luật nhân đạo tại Gaza

27/Jul/2025

Victoria Cardiel của hãng tin CNA đưa tin từ Thành phố Vatican, ngày 27 tháng 7 năm 2025 và cho hay: Đức Giáo Hoàng Leo XIV kêu gọi đàm phán hòa bình và tôn trọng luật nhân đạo tại Gaza, 10 ngày sau cuộc không kích của Israel khiến ba người thiệt mạng tại nhà thờ Công Giáo duy nhất trong vùng đất này.

Đức Giáo Hoàng nói khi đề cập đến cuộc chiến kéo dài gần hai năm giữa Israel và nhóm

chiến binh Hamas của Palestine: “Tôi xin nhắc lại lời kêu gọi chân thành về một lệnh ngừng bắn, trả tự do cho các con tin và tôn trọng hoàn toàn luật nhân đạo”.

Phát biểu như thường lệ vào buổi trưa Chúa Nhật từ cửa sổ Tông điện Vatican, Đức Giáo Hoàng Leo nhấn mạnh “tình hình nhân đạo vô cùng nghiêm trọng ở Gaza, nơi dân thường đang bị vùi dập bởi nạn đói và vẫn phải đối diện với bạo lực và cái chết.”

Đức Giáo Hoàng Leo kêu gọi các bên trong tất cả các cuộc xung đột trên thế giới hãy nhìn nhận phẩm giá mà Thiên Chúa ban tặng cho mỗi con người và “chấm dứt mọi hành động trái ngược với phẩm giá đó.”

Đức Giáo Hoàng đặc biệt bày tỏ mối quan ngại của ngài về sự leo thang bạo lực ở miền nam Syria và về tình hình biên giới giữa Campuchia và Thái Lan, nơi các cuộc đụng độ bạo lực đã nổ ra do tranh chấp lãnh thổ.

Ngài đưa ra nhận xét của mình sau khi chủ trì buổi đọc kinh Truyền Tin trước đám đông tại Quảng trường Thánh Phêrô. Trước khi đọc kinh, ngài đã chia sẻ một bài giáo lý ngắn về Kinh Lạy Cha.

Ngài nói: “Chúng ta không thể cầu nguyện với Thiên Chúa là ‘Cha’ rồi lại tỏ ra gay gắt và vô cảm với người khác. Thay vào đó, điều quan trọng là hãy để bản thân được biến đổi bởi lòng nhân từ, sự kiên nhẫn và lòng thương xót của Người, để dung mạo Người có thể được phản chiếu trong dung mạo chúng ta như trong một tấm gương”.

Đức Thánh Cha đã suy gẫm về bài Tin Mừng hôm nay, trong đó Chúa Giêsu dạy các môn đệ Kinh Lạy Cha, và giải thích rằng đoạn Tin mừng này “mời gọi chúng ta, qua lời cầu nguyện và đức ái, hãy cảm nhận được yêu thương và yêu thương như Thiên Chúa yêu thương chúng ta: với sự cởi mở, kín đáo, quan tâm lẫn nhau và không lừa dối”.

Đức Leo cũng nói rằng phần Tin mừng này cho thấy “những đặc điểm của tình phụ tử Thiên Chúa” thông qua những hình ảnh gợi cảm như “hình ảnh một người thức dậy giữa đêm để giúp bạn mình chào đón một vị khách bất ngờ”; và cũng như “hình ảnh một người cha lo lắng cho con cái mình những điều tốt đẹp”.

Đức Thánh Cha giải thích rằng những hình ảnh này nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa “không bao giờ quay lưng lại với chúng ta khi chúng ta đến với Người, ngay cả khi chúng ta đến muộn để gõ cửa Người, có lẽ sau những sai lầm, cơ hội bị bỏ lỡ hoặc thất bại”.

Đức Leo nói: Trong đại gia đình Giáo hội, “Chúa Cha không ngần ngại cho tất cả chúng ta tham gia vào từng cử chỉ yêu thương của Người”.

Ngài nói thêm: “Chúa luôn lắng nghe chúng ta khi chúng ta cầu nguyện với Người. Nếu đôi khi Người đáp lại theo những cách hoặc đôi khi khó hiểu, thì đó là vì Người hành động với

sự khôn ngoan và quan phòng, vượt quá sự hiểu biết của chúng ta.”

Sau lời cầu nguyện, Đức Giáo Hoàng đã chào đón, trong số những nhóm khác, các tham dự viên của Học viện Mùa hè EWTN, một chương trình đào tạo chuyên sâu về truyền thông Công Giáo do EWTN News tổ chức và dành cho những người trẻ từ 21 đến 35 tuổi, có kinh nghiệm trong lĩnh vực sáng tạo nội dung kỹ thuật số.

Đức Giáo Hoàng Leo cũng nhắc lại rằng Chúa Nhật này đánh dấu Ngày Thế giới lần thứ năm dành cho Ông bà và Người cao niên với chủ đề “Phúc cho những ai không mất hy vọng.”

Ngài nói: “Chúng ta hãy nhìn vào ông bà và người cao tuổi như những chứng nhân của hy vọng, có khả năng soi sáng con đường cho các thế hệ mới. Chúng ta đừng bỏ rơi họ nhưng hãy cùng họ tham gia vào một liên minh của tình yêu và cầu nguyện”.

Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng đã có bài phát biểu bằng tiếng Tây Ban Nha để chào đón hàng ngàn bạn trẻ sẽ tham dự Năm Thánh Giới Trẻ từ ngày 28 tháng 7 đến ngày 3 tháng 8, một trong những biến cố lớn nhất của Năm Thánh hiện tại.

Đức Giáo Hoàng nói: “Tôi hy vọng đây sẽ là cơ hội để mọi người gặp gỡ Chúa Kitô và được củng cố đức tin cũng như lòng quyết tâm theo Người một cách kiên định”.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV cho biết Gaza bị nạn đói giày xéo trong khi một viên chức Vatican kêu gọi công nhận Nhà nước Palestine

27/Jul/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành Crux, ngày 27 tháng 7, 2025, chia sẻ: Hôm Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Leo XIV cho biết ngài đang theo dõi cuộc khủng hoảng nhân đạo đang diễn ra ở Gaza với "mối quan ngại sâu xa". Ngài nói rằng dân thường đang "bị nạn đói giày xéo và tiếp tục phải đối diện với bạo lực và cái chết".

Đức Giáo Hoàng phát biểu sau Kinh Truyền Tin tại Quảng trường Thánh Phêrô, ngay sau khi quân đội Israel bắt đầu lệnh ngừng bắn có giới hạn tại ba khu vực đông dân cư của Dải Gaza, và cho biết lệnh ngừng bắn này sẽ kéo dài 10 giờ mỗi ngày.

Hôm thứ Sáu, Văn phòng Điều phối các vấn đề Nhân đạo của Liên Hiệp Quốc (OCHA) cho biết cuộc khủng hoảng nạn đói đang ngày càng trầm trọng trên khắp Gaza.

Cơ quan báo chí của Liên Hiệp Quốc cho biết trong số 15 nỗ lực điều phối các hoạt động nhân đạo bên trong Gaza vào thứ Năm, bốn nỗ lực đã bị từ chối thẳng thừng, ba nỗ lực bị cản trở, một nỗ lực bị hoãn lại và hai nỗ lực khác đã phải bị ban tổ chức hủy bỏ, chỉ có năm nhiệm vụ được tạo điều kiện thuận lợi.

Trong bài phát biểu của mình, Đức Giáo Hoàng Leo đã nhắc lại "lời kêu gọi chân thành về một lệnh ngừng bắn" và kêu gọi thả con tin và tôn trọng hoàn toàn luật nhân đạo.

Chiến tranh Gaza nổ ra sau cuộc tấn công bất ngờ của các chiến binh Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, khiến 1,200 người Israel thiệt mạng và hơn 250 người bị bắt làm con tin.

Israel ngay lập tức phát động một cuộc tấn công trả đũa ở Gaza nhằm lật đổ Hamas khỏi quyền lãnh đạo, với cuộc xung đột sau đó đã dẫn đến cái chết của hơn 70,000 người ở Gaza, theo ước tính của Palestine.

Một thỏa thuận hòa bình được ký kết hồi đầu năm nay đã bị phá vỡ, và Israel đã gia tăng các cuộc tấn công vào Gaza, khiến hàng ngàn người thiệt mạng, phần lớn là thường dân.

Đức Giáo Hoàng Leo phát biểu hôm Chúa nhật: “Mỗi con người đều có một phẩm giá nội tại được chính Chúa ban tặng: Tôi kêu gọi các bên trong mọi cuộc xung đột hãy thừa nhận điều đó và chấm dứt mọi hành động trái ngược với phẩm giá đó”.

Ngài nói: “Tôi kêu gọi quý vị hãy đàm phán về một tương lai hòa bình cho tất cả các dân tộc và từ chối bất cứ điều gì có thể gây nguy hiểm cho nó. Tôi phó thác cho Đức Maria, Nữ Vương Hòa Bình, những nạn nhân vô tội của các cuộc xung đột và những nhà cầm quyền có quyền chấm dứt chúng”.

Chương trình Lương thực Thế giới cho biết trong một tuyên bố rằng ít nhất một phần ba dân số Palestine, gần 2 triệu người, ở Gaza, đã không được ăn trong nhiều ngày và gần nửa triệu người đang phải chịu đựng những điều kiện “giống như nạn đói”.

Israel tuyên bố họ sẵn sàng chấm dứt chiến tranh nếu Hamas đầu hàng, giải giáp và lưu vong, điều mà tổ chức Hồi giáo này đã từ chối đồng ý. Nhà nước Palestine tuyên bố muốn giành lại quyền kiểm soát tỉnh này, vốn đã mất vào tay Hamas năm 2007.

Trưởng ban biên tập Bộ Truyền thông Vatican, Andrea Tornielli, đã đăng một bài xã luận vào tuần trước, cho rằng Chiến tranh Gaza cho thấy một giải pháp thiết yếu cho vấn đề Palestine đã trở nên như thế nào.

Ông viết: "Đây là một giải pháp mà Tòa thánh đã kiên trì kêu gọi trong nhiều thập niên qua, và không thể thực hiện được nếu không có sự đóng góp tích cực của cộng đồng quốc tế, cũng như các quốc gia liên quan trực tiếp".

Lưu ý rằng Tổng thống Emmanuel Macron gần đây đã tuyên bố rằng Pháp sẽ công nhận Nhà nước Palestine, Tornielli nhắc lại rằng Tòa thánh đã ký một thỏa thuận cơ bản với Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) 25 năm trước và mười năm trước đã ký một Thỏa thuận Toàn diện với Nhà nước Palestine.

Theo ông, "Quyết định và sự công nhận này phù hợp với mối quan ngại mà các vị Giáo hoàng đã bày tỏ kể từ năm 1948 về tình trạng của các Thánh địa và số phận của người dân Palestine".

Ông Tornielli viết: "Ngay sau vụ tấn công khủng bố vô nhân đạo của Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên án vụ thảm sát và nhiều lần kêu gọi thả tất cả các con tin. Đồng thời, trong khi công nhận quyền tự vệ của Israel, Tòa thánh đã nhiều lần – và vô ích – kêu gọi kiềm chế trong việc nhắm mục tiêu vào toàn bộ người dân Palestine ở Gaza, đồng thời lên án các cuộc tấn công của những người định cư chống lại người Palestine sống ở Bờ Tây, một phần của Nhà nước Palestine. Thật không may, điều này đã không xảy ra: Ở Gaza và xa hơn nữa, có những cuộc tấn công không thể biện minh và đại diện cho một cuộc thảm sát đè nặng lên lương tâm của tất cả mọi người".

Ông nói rằng cộng đồng quốc tế không thể tiếp tục đứng nhìn "trong khi vụ thảm sát này diễn ra".

Viên chức Vatican cho biết ông hy vọng các cuộc họp quốc tế gần đây về cuộc khủng hoảng sẽ nhận ra tính cấp thiết của một phản ứng tập thể đối với nỗi đau khổ của người dân Palestine, và "sẽ mạnh mẽ theo đuổi một giải pháp cuối cùng đảm bảo cho họ một nhà nước với biên giới an toàn, được tôn trọng và được công nhận".

Nguyên văn diễn từ của Đức Leo XIV lúc đọc kinh Truyền tin: Để khám phá chính mình, hãy đọc Kinh Lạy Cha

27/Jul/2025

Kathleen N. Hattrup của Aleteia, ngày 27/07/2025, tường trình rằng: Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã suy gẫm về một câu trong Sách Giáo Lý soi sáng cho Tin Mừng của phụng vụ hôm 27 tháng 7: "Kinh Lạy Cha mạc khải chúng ta cho chính mình, đồng thời mạc khải Chúa Cha cho chúng ta."

Ngài giải thích điều này bằng cách nói rằng "chúng ta càng cầu nguyện với lòng tin tưởng vào Cha trên trời, chúng ta càng khám phá ra mình là những người con yêu dấu."

Đức Giáo Hoàng đã chia sẻ suy tư này trước khi đọc Kinh Truyền Tin trưa.

Sau đây là toàn văn bài diễn văn ngắn của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

~

Anh chị em thân mến, chúc anh chị em Chúa Nhật vui vẻ!

Tin Mừng hôm nay trình bày việc Chúa Giêsu dạy các môn đệ Kinh Lạy Cha (x. Lc 11:1-13).

Đây là lời cầu nguyện hiệp nhất tất cả các Kitô hữu, trong đó Chúa mời gọi chúng ta gọi Thiên Chúa là “Abba”, “Cha”, với “sự đơn sơ, lòng tin tưởng của con cái... sự can đảm, niềm xác tín được yêu thương” như con trẻ (*Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, 2778).

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo diễn tả điều này rất rõ: “Kính Lạy Cha mặc khải chúng ta cho chính mình, đồng thời mặc khải Chúa Cha cho chúng ta” (*sđđ*, 2783). Thật vậy, điều này thật đúng, vì chúng ta càng cầu nguyện với Cha trên trời với lòng tin tưởng, chúng ta càng khám phá ra mình là những người con được yêu thương và càng hiểu biết tình yêu cao cả của Người (x. *Rm* 8:14-17).

Tin Mừng hôm nay tiếp tục mô tả những đặc điểm của tình phụ tử Thiên Chúa qua những hình ảnh sống động: hình ảnh một người thức dậy giữa đêm khuya để giúp bạn mình chào đón một vị khách bất ngờ; và hình ảnh một người cha mẹ luôn quan tâm đến việc ban tặng những điều tốt đẹp cho con cái.

Những hình ảnh này nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa không bao giờ quay lưng lại với chúng ta khi chúng ta đến với Người, ngay cả khi chúng ta đến gõ cửa muộn, có lẽ sau những sai lầm, những cơ hội bị bỏ lỡ, những thất bại, hay thậm chí, để chào đón chúng ta, Người phải “đánh thức” những người con đang ngủ yên ở nhà (x. *Lc* 11:7). Thật vậy, trong đại gia đình Hội Thánh, Chúa Cha không ngần ngại cho tất cả chúng ta tham gia vào từng cử chỉ yêu thương của Người. Chúa luôn lắng nghe chúng ta khi chúng ta cầu nguyện với Người. Nếu đôi khi Người đáp lại theo những cách thức hoặc đôi khi khó hiểu, thì đó là vì Người hành động với sự khôn ngoan và quan phòng, vượt quá sự hiểu biết của chúng ta. Vậy nên, ngay cả trong những khoảnh khắc này, chúng ta đừng ngừng cầu nguyện — và cầu nguyện với lòng tin tưởng — vì nơi Người, chúng ta sẽ luôn tìm thấy ánh sáng và sức mạnh.

Khi đọc Kinh Lạy Cha, ngoài việc cử hành ân sủng được làm con Thiên Chúa, chúng ta còn bày tỏ cam kết đáp lại ân sủng này bằng cách yêu thương nhau như anh chị em trong Chúa Kitô. Suy niệm về điều này, một trong các Giáo phụ đã viết: “Chúng ta phải nhớ... và biết rằng khi chúng ta gọi Thiên Chúa là ‘Cha chúng ta’, chúng ta phải cư xử như con cái Thiên Chúa” (Thánh Cyprianô thành Carthage, *De Dom. orat.*, 11), và một vị khác nói thêm: “Bạn không thể gọi Thiên Chúa nhân từ là Cha của bạn nếu bạn vẫn giữ một trái tim tàn nhẫn và vô nhân đạo; vì trong trường hợp này, bạn không còn dấu ấn nhân từ của Cha trên trời nữa” (Thánh Gioan Kim Khẩu, *De orat. Dom.*, 3). Chúng ta không thể cầu nguyện với Thiên Chúa như “Cha” rồi lại trở nên khắc nghiệt và vô cảm với người khác. Thay vào đó, điều quan trọng là để bản thân được biến đổi bởi lòng nhân từ, sự kiên nhẫn và lòng thương xót của Người, để dung mạo Người được phản chiếu trong chúng ta như trong một tấm gương.

Anh chị em thân mến, phụng vụ hôm nay mời gọi chúng ta, qua lời cầu nguyện và đức ái, cảm nhận được tình yêu thương và yêu thương như Thiên Chúa yêu thương chúng ta: với sự cởi mở, kín đáo, quan tâm lẫn nhau và không lừa dối. Chúng ta hãy cầu xin Mẹ Maria giúp chúng ta đáp lại lời mời gọi này, để chúng ta có thể thể hiện sự dịu dàng của khuôn mặt Chúa Cha.

Sau Kinh Truyền Tin

Anh chị em thân mến,

Hôm nay, chúng ta cử hành Ngày Thế giới lần thứ năm dành cho Ông bà và Người cao niên, với chủ đề: “Phúc cho những ai không mất hy vọng.” Chúng ta hãy nhìn ông bà và người cao niên như những chứng nhân của hy vọng, có khả năng chỉ đường cho các thế hệ mới. Chúng ta đừng bỏ rơi họ, nhưng hãy cùng họ xây dựng một mối dây yêu thương và cầu nguyện.

Trái tim tôi gần gũi với tất cả những người đang đau khổ vì xung đột và bạo lực trên khắp thế giới. Đặc biệt, tôi cầu nguyện cho những người bị ảnh hưởng bởi các cuộc đụng độ dọc biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, đặc biệt là trẻ em và các gia đình phải di tản. Xin Hoàng tử Hòa bình soi sáng cho mọi người tìm kiếm đối thoại và hòa giải.

Tôi cũng cầu nguyện cho các nạn nhân bạo lực ở miền Nam Syria.

Tôi đang theo dõi với mối quan tâm sâu xa về tình hình nhân đạo khốn khổ ở Gaza, nơi dân thường đang phải chịu đựng nạn đói nghiêm trọng và vẫn phải đối diện với bạo lực và cái chết. Tôi xin nhắc lại lời kêu gọi chân thành của tôi về một lệnh ngừng bắn, trả tự do cho các con tin và tôn trọng hoàn toàn luật nhân đạo.

Mỗi con người đều có một phẩm giá vốn có, được chính Thiên Chúa ban tặng. Tôi kêu gọi tất cả các bên liên quan trong các cuộc xung đột hãy nhìn nhận phẩm giá này và chấm dứt mọi hành động vi phạm nó. Tôi kêu gọi các cuộc đàm phán nhằm đảm bảo một tương lai hòa bình cho tất cả các dân tộc, và loại bỏ bất cứ điều gì có thể gây nguy hiểm cho nó.

Tôi phó thác cho Đức Maria, Nữ Vương Hòa Bình, các nạn nhân vô tội của các cuộc xung đột và những nhà lãnh đạo có thẩm quyền giải quyết chúng.

Tôi xin chào mừng các bạn từ Đài Phát thanh Vatican/Vatican News, một cơ quan, để gần gũi hơn với các tín hữu và khách hành hương trong Năm Thánh, đã cùng với L'Osservatore Romano khánh thành một trạm nhỏ dưới hàng cột Bernini. Cảm ơn các bạn đã phục vụ bằng nhiều ngôn ngữ, giúp tiếng nói của Đức Giáo Hoàng đến với thế giới. Và xin cảm ơn tất cả các nhà báo đã đóng góp vào việc truyền đạt hòa bình và chân lý.

Tôi chào tất cả các bạn đến từ Ý và từ nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là các bậc ông bà từ San Cataldo, các tu sĩ trẻ dòng Capuchin từ Châu Âu, các ứng sinh Thêm sức từ cụm giáo xứ Grantorto-Carturo, các bạn trẻ từ Montecarlo di Lucca, và các Hướng đạo sinh Licata.

Tôi đặc biệt trân trọng chào đón các bạn trẻ từ nhiều quốc gia đã quy tụ tại Rôma nhân dịp

Năm Thánh Giới Trẻ. Tôi hy vọng rằng đây sẽ là cơ hội để mỗi người trong các bạn gặp gỡ Chúa Kitô, và được Người củng cố đức tin và cam kết theo Chúa Kitô với đời sống trọn vẹn.

[*Tiếng Anh:*] Tôi chào đón các tín hữu từ Kearny (New Jersey), nhóm Giải thưởng Âm nhạc Công Giáo và Học viện Mùa hè EWTN. Tôi cũng đặc biệt trân trọng chào đón các bạn trẻ từ nhiều quốc gia đã quy tụ tại Rôma nhân dịp Năm Thánh Giới Trẻ, bắt đầu vào ngày mai. Tôi hy vọng rằng đây sẽ là cơ hội để mỗi người trong các bạn gặp gỡ Chúa Kitô, và được Người củng cố đức tin và cam kết theo Chúa Kitô với đời sống trọn vẹn.

[*Tiếng Tây Ban Nha:*] Tôi đặc biệt trân trọng chào đón các bạn trẻ từ nhiều quốc gia đã quy tụ về Rôma nhân dịp Năm Thánh Giới Trẻ. Tôi hy vọng đây sẽ là cơ hội để mỗi người trong các bạn gặp gỡ Chúa Kitô, và được Người củng cố đức tin và quyết tâm theo Chúa Kitô với đời sống trọn vẹn.

Tối nay, cuộc rước kiệu “Madonna Fiumarola” sẽ diễn ra trên sông Tiber. Mong rằng tất cả những ai tham gia vào truyền thống Đức Mẹ Maria tuyệt vời này sẽ học được từ Mẹ Chúa Giêsu cách sống Tin mừng trong cuộc sống hằng ngày! Tôi chúc tất cả các bạn một Chúa Nhật đầy ơn phúc!

Những điều bạn cần biết về Năm Thánh Giới Trẻ tại Roma

27/Jul/2025

Tạp chí Aleteia, số ngày 26/07/2025, cho đăng tải các chi tiết liên quan tới Ngày Năm Thánh của Giới Trẻ diễn ra từ ngày 28 tháng 7 đến ngày 3 tháng 8 năm 2025, trong đó Đức Giáo Hoàng Lêô XIV sẽ có bài phát biểu trước một triệu bạn trẻ Công Giáo trên khắp thế giới.

Dưới đây là tóm tắt về sự kiện dự kiến, gồm năm điểm:

1. Dự kiến một triệu người tham dự

Ban tổ chức Năm Thánh, sự kiện đã thu hút gần 17 triệu người đến Roma kể từ đầu năm, đã thông báo rằng một triệu bạn trẻ dự kiến sẽ có mặt tại Thành phố Vĩnh cửu trong tuần lễ hội này. Đây là cuộc tụ họp lớn nhất được tổ chức trong khuôn khổ “Năm Thánh” - một sự kiện được Giáo Hội Công Giáo tổ chức 25 năm một lần.

Các bạn trẻ hành hương chính thức được đăng ký đến từ 146 quốc gia khác nhau. Hơn hai phần ba là người châu Âu, mặc dù tất cả các châu lục đều có đại diện. Nhóm lớn nhất sẽ bao gồm các nước chủ nhà, với sự tham gia của gần 90,000 người Ý. Các phái đoàn từ các quốc gia đang bị chiến tranh tàn phá cũng dự kiến sẽ tham dự, đến từ Lebanon, Iraq, Myanmar, Israel, Nam Sudan và Ukraine.

2.Cuộc tụ họp lớn nhất dành cho giới trẻ Công Giáo trước Đại hội Giới trẻ Thế giới tiếp theo

Vào cuối Ngày Giới trẻ Thế giới tại Lisbon năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra hai thời điểm để mong đợi: Rome năm 2025 và sau đó là Hán Thành, Hàn Quốc năm 2027.

Thông báo kép này tự nó đã bất thường, đặc biệt là vì hai sự kiện cách nhau hai năm thay vì ba năm, như thường lệ của Ngày Giới trẻ Thế giới.

Mục đích là để lồng ghép Năm Thánh Giới Trẻ tại Rome, một sự kiện quan trọng của Năm Thánh, có nhiều điểm tương đồng với Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới (WYD)—đến mức một số nhà tổ chức đã đặt cùng tên—vào giữa hai kỳ họp chính thức tại Bồ Đào Nha và Hàn Quốc.

Năm Thánh Giới Trẻ này dự kiến sẽ thu hút ít người tham dự hơn so với WYD ở Lisbon (1.5 triệu người tham dự Thánh lễ bế mạc) nhưng nhiều hơn so với năm 2019 tại Panama (700,000 người tham dự). Cuối cùng, chúng ta có thể mong đợi Đức Lêô sẽ tận dụng ngày Năm Thánh này để mời gọi giới trẻ đến tham dự WYD tại Hán Thành.

3.Buổi gặp gỡ đầu tiên của Đức Lêô XIV với giới trẻ

Được bầu vào ngày 8 tháng 5, Đức Lêô XIV đã tổ chức nhiều buổi gặp gỡ và tiếp kiến trong những tuần gần đây, nhưng chưa bao giờ có cơ hội gặp gỡ trực tiếp với giới trẻ.

Hai vị tiền nhiệm của ngài, Đức Phanxicô, với Ngày Giới trẻ Thế giới tại Rio de Janeiro (2013), và Đức Bênêđictô XVI, với Ngày Giới trẻ Thế giới tại Cologne (2005), cũng đã có cơ hội phát biểu trước giới trẻ Công Giáo trong mùa hè đầu tiên của các ngài. Những sự kiện này là những khoảnh khắc quan trọng vào đầu triều đại giáo hoàng của các ngài.

Ngoài các sự kiện chính được lên lịch trong chương trình chính thức, tân giáo hoàng dự kiến cũng sẽ tham gia các buổi tiếp kiến riêng với một số nhóm thanh thiếu niên trong tuần.

4. Chương trình Ngày Năm Thánh

Ngày Năm Thánh Giới trẻ sẽ tiếp nối chương trình Đại hội Giới trẻ Thế giới “kinh điển”. Để khai mạc sự kiện, một “Thánh lễ chào mừng” sẽ được cử hành vào ngày 29 tháng 7 lúc 7 giờ tối bởi Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, Phó Tổng trưởng Bộ Truyền giáo, tại Quảng trường Thánh Phêrô. Các “cánh tay” của dãy cột Bernini—gồm 284 cột và 88 trụ được sắp xếp thành bốn hàng—có thể chứa hàng chục nghìn người, nhưng có thể sẽ rất đông.

Trong những ngày tiếp theo, hơn 70 hoạt động tâm linh và văn hóa đang được tổ chức trên khắp thành phố Rome cho nhiều nhóm khác nhau. Sau đó, vào ngày 1 tháng 8, các bạn trẻ sẽ có một “ngày sám hối”, với cơ hội đi xưng tội.

Sự kiện này sẽ diễn ra tại Rạp xiếc Maximus, một sân vận động La Mã cổ thời rộng 90,000 mét vuông, nơi từng diễn ra các cuộc đua xe ngựa, nằm giữa Đồi Palatine và Đồi Aventine. Trên bãi cỏ của rạp xiếc – các khán đài ban đầu đã biến mất – ban tổ chức đã thiết lập 200 tòa giải tội, nơi một nghìn linh mục nói hơn một chục ngôn ngữ, bao gồm tiếng Hungary, tiếng Slovak, tiếng Hàn và tiếng Trung, sẽ thay phiên nhau giải tội.

Cuối cùng, vào cuối tuần ngày 2 và 3 tháng 8, các bạn trẻ sẽ tụ họp ở phía nam Rome cho địa điểm gặp gỡ cuối cùng của họ: khuôn viên trường đại học Tor Vergata, rộng khoảng 237 mẫu Anh gần vành đai của Rome.

Vào thứ Bảy, sẽ có một buổi canh thức lúc 8:30 tối. với Đức Lêô XIV. Trong sự kiện này, Đức Giáo Hoàng sẽ trả lời ba câu hỏi, mỗi câu hỏi từ một bạn trẻ người Mexico, một bạn trẻ người Ý và một bạn trẻ người Mỹ, về các chủ đề về tình bạn, lòng dũng cảm và tâm linh.

Các bạn trẻ sẽ ngủ dưới bầu trời đầy sao trước khi bế mạc Năm Thánh với Đức Giáo Hoàng, người sẽ cử hành Thánh lễ lúc 9 giờ sáng ngày 3 tháng 8. Theo ban tổ chức, số lượng người tham dự buổi canh thức, ước tính khoảng một triệu người, có thể tăng lên vào Thánh lễ Chúa nhật. Năm 2000, với Đức Gioan Phaolô II, Ngày Giới trẻ Thế giới đã quy tụ 2 triệu người trẻ trên khuôn viên của cùng một trường đại học.

5. Một thách thức nhỏ cho thành phố

Cuộc gặp gỡ giữa mùa hè Địa Trung Hải này là một thách thức đối với thành phố Rome. Chính quyền thành phố và chính phủ Ý đã chỉ ra điều này tại một cuộc họp báo vào ngày 23 tháng 7.

Tại một thành phố vốn đã đông đúc với hàng nghìn khách du lịch mỗi ngày, một số tuyến đường sẽ tạm thời bị đóng và các ga tàu điện ngầm sẽ bị đóng cửa. Các phương tiện giao thông bổ sung, đặc biệt là xe buýt, sẽ được cung cấp cho khách hành hương.

Nhiều cơ sở đã được huy động để đáp ứng nhu cầu của hàng trăm nghìn người tham gia: 370 giáo xứ, hơn 400 trường học và cơ sở ngoại khóa, và 500 gia đình, nhưng trên hết là trung tâm hội nghị Fiera di Roma, nơi sẽ chào đón 25,000 người trẻ.

Về bữa ăn, 20 điểm phục vụ ăn uống đã được lên kế hoạch trên khắp thành phố. Các biện pháp đặc biệt đã được thực hiện để ứng phó với nhiệt độ cao (dự báo nhiệt độ trung bình từ khoảng 90°F đến 93°F trong suốt sự kiện). Năm triệu chai nước sẽ được cung cấp tại hơn 2,600 điểm phân phối và 70 máy phun sương sẽ hoạt động để làm mát không khí.

Hơn 4,000 người và 500 tình nguyện viên từ Tòa Thánh dự kiến sẽ làm hướng dẫn viên cho các bạn trẻ, và các dịch vụ cấp cứu y tế sẽ được triển khai nếu cần thiết (43 xe cứu thương và một trực thăng). An ninh ở mức độ cao sẽ được triển khai, với sự tham gia của 3,000 tình nguyện viên bảo vệ dân sự và một nghìn cảnh sát thành phố, nhân viên thực thi pháp luật và

lính cứu hỏa.

Khi được hỏi về tác động môi trường của Ngày Năm Thánh, Thị trường Rome, Roberto Gualtieri, đã cam kết rằng cơ sở hạ tầng đã được thiết kế thân thiện với môi trường. Ví dụ, ông nêu rõ rằng Tor Vergata đã sử dụng vật liệu tái chế (không có xi măng), các cơ sở được xây dựng tại chỗ có thể tháo dỡ một phần, và việc sử dụng nước cũng sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn tiêu thụ bền vững.

Tin A.P.: Phiến quân được Nhà nước Hồi giáo hậu thuẫn tấn công một nhà thờ Công Giáo ở miền đông Congo, khiến ít nhất 34 người thiệt mạng

28/Jul/2025

Theo Associated Press, trong bản tin ngày 28 tháng 7, 2025, phiến quân được Nhà nước Hồi giáo hậu thuẫn đã tấn công một nhà thờ Công Giáo ở miền đông Congo vào Chúa nhật, khiến ít nhất 34 người thiệt mạng, theo một lãnh đạo xã hội dân sự địa phương.

Dieudonne Duranthabo, điều phối viên xã hội dân sự tại Komanda, tỉnh Ituri, nói với Associated Press rằng những kẻ tấn công đã xông vào nhà thờ ở thị trấn Komanda vào khoảng 1 giờ sáng. Một số ngôi nhà và cửa hàng cũng bị thiêu rụi.

Duranthabo nói: "Thi thể của các nạn nhân vẫn còn tại hiện trường vụ thảm kịch, và các tình nguyện viên đang chuẩn bị chôn cất họ trong một ngôi mộ tập thể mà chúng tôi đang chuẩn bị trong khuôn viên của nhà thờ Công Giáo".

Đoạn video từ hiện trường được chia sẻ trực tuyến dường như cho thấy các cấu trúc và thi thể đang bốc cháy trên sân nhà thờ. Những người có thể nhận dạng một số nạn nhân đã khóc than trong khi những người khác đứng sững sờ.

Ít nhất năm người khác đã thiệt mạng trong một cuộc tấn công trước đó vào ngôi làng Machongani gần đó.

Lossa Dhekana, một nhà lãnh đạo xã hội dân sự ở Ituri, nói với AP: "Chúng tôi đã đưa một số người vào bụi rậm; chúng tôi không biết đích đến cũng như số lượng của họ".

Cả hai vụ tấn công được cho là do các thành viên của Lực lượng Dân chủ Đồng minh (ADF) được trang bị súng và dao rựa thực hiện.

Trung úy Jules Ngongo, người phát ngôn của quân đội Congo tại Ituri, xác nhận ít nhất 10 người thiệt mạng trong vụ tấn công nhà thờ Komanda. Tuy nhiên, Đài phát thanh Okapi do Liên Hợp Quốc hậu thuẫn đã báo cáo 43 người chết, trích dẫn các nguồn tin an ninh. Những kẻ tấn công được cho là đến từ một cứ điểm cách Komanda khoảng 12 km (7 dặm) và đã bỏ chạy trước khi lực lượng an ninh đến.

Duranthabo lên án bạo lực tại nơi mà ông nói là "một thị trấn nơi tất cả các viên chức an ninh đều có mặt".

Ông kêu gọi sự can thiệp quân sự ngay lập tức, cảnh báo rằng "kẻ thù vẫn còn ở gần thị trấn của chúng ta".

Miền Đông Congo đã hứng chịu các cuộc tấn công chết người trong những năm gần đây bởi các nhóm vũ trang, bao gồm cả Lực lượng Dân quân Giải phóng Congo (ADF) và phiến quân được Rwanda hậu thuẫn. ADF, có quan hệ với Nhà nước Hồi giáo (IS), hoạt động ở vùng biên giới giữa Uganda và Congo và thường nhắm mục tiêu vào dân thường. Nhóm này đã giết hại hàng chục người ở Ituri hồi đầu tháng này, trong một cuộc tấn công mà người phát ngôn của Liên Hiệp Quốc mô tả là một cuộc tắm máu.

ADF được thành lập bởi các nhóm nhỏ riêng rẽ ở Uganda vào cuối những năm 1990 sau những điều được cho là bất mãn với Tổng thống Yoweri Museveni.

Năm 2002, sau các cuộc tấn công quân sự của lực lượng Uganda, nhóm này đã chuyển hoạt động sang nước láng giềng Congo và kể từ đó chịu trách nhiệm về vụ giết hại hàng nghìn dân thường. Năm 2019, nhóm này đã tuyên thệ trung thành với IS.

Quân đội Congo (FARDC) từ lâu đã phải vật lộn để kiểm chế nhóm này, đặc biệt là trong bối cảnh xung đột mới bùng phát liên quan đến phong trào phiến quân M23 được nước láng giềng Rwanda hậu thuẫn.

Nguyện xin máu của các vị tử đạo trong vụ tấn công nhà thờ tại Cộng hòa Dân chủ Congo trở thành hạt giống hòa bình

Theo VaticanNews ngày 28 tháng 7, Đức Giáo Hoàng Leo XIV bày tỏ sự đau buồn và gần gũi thiêng liêng sau vụ tấn công chết người vào Giáo xứ Chân phước Anuarite ở Komanda.

Trong thông điệp sau vụ tấn công tàn bạo vào một nhà thờ Công Giáo ở thị trấn Komanda, Cộng hòa Dân chủ Congo, Đức Giáo Hoàng viết: "Nguyện xin máu của những vị tử đạo này trở thành hạt giống hòa bình, hòa giải, tình huynh đệ và tình yêu thương cho người dân Congo".

Trong một bức điện gửi đến Đức Tổng Giám Mục Mugalu, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Congo thay mặt Đức Giáo Hoàng, Đức Hồng Y Pietro Parolin phát biểu: "Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã vô cùng bàng hoàng và đau buồn khi hay tin về vụ tấn công nhằm vào Giáo xứ Chân phước Anuarite ở Komanda, khiến nhiều tín hữu tụ tập để cầu nguyện, khiến họ thiệt mạng."

Thảm kịch này, ngài tiếp tục, "kêu gọi chúng ta phải khẩn trương hơn nữa để nỗ lực vì sự

phát triển toàn diện của cộng đồng những người tử đạo trong khu vực đó.”

Kết thúc bức điện, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV ban Phép Lành Tòa Thánh cho Giáo xứ Chân phước Anuarite, các gia đình có người thân qua đời, các tín hữu của Cộng hòa Dân chủ Congo và toàn thể quốc gia.

Đức Giáo Hoàng Leo gặp gỡ đại diện của Chính Thống giáo Nga

28/Jul/2025

Tạp chí Aleteia, ngày 28/07/2025, tường trình:

Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã tiếp Đức Tổng Giám Mục Anthony của Volokolamsk, "Bộ trưởng Ngoại giao" của Tòa Thượng phụ Mạc tư khoa, vào ngày 26 tháng 7 năm 2025. Đây là cuộc gặp chính thức đầu tiên giữa Đức Giáo Hoàng, được bầu vào ngày 8 tháng 5, và đại diện của Đức Thượng phụ Kirill.

Dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức Tổng Giám Mục Anthony, người giữ chức vụ Chủ tịch Ban Đối ngoại của Tòa Thượng phụ Mạc tư khoa từ tháng 6 năm 2022, đã nhiều lần đến thăm Vatican. Cuộc gặp cuối cùng của ngài với vị Giáo hoàng người Argentina là vào ngày 11 tháng 7 năm 2024. Đức Phanxicô và vị Tổng giám mục cũng đã gặp nhau trong một hội nghị thượng đỉnh liên tôn tại Kazakhstan vào tháng 9 năm 2022.

Tòa Thánh không cung cấp bất cứ chi tiết nào về cuộc gặp đầu tiên giữa đại diện Nga và tân Giáo hoàng.

Trong một cuộc phỏng vấn với tờ *La Repubblica* hôm thứ Năm, Antoine de Volokolamsk cho biết ông muốn trao đổi với Đức Leo XIV "về triển vọng phát triển quan hệ giữa Giáo hội Chính thống giáo Nga và Giáo Hội Công Giáo Rôma" và sự hợp tác giữa các Kitô hữu "trong một thế giới đang thể tục hóa nhanh chóng".

Về chiến tranh

Có thể trong cuộc gặp riêng, Đức Leo XIV đã một lần nữa đề cập đến việc ngài sẵn sàng tổ chức "các cuộc đàm phán" giữa phía Nga và Ukraine tại Vatican, như ngài đã nói khi tiếp Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky vào ngày 9 tháng 7 tại Castel Gandolfo.

Đề xuất của Đức Giáo Hoàng bị Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov coi là "phi thực tế".

Trên tờ báo Ý, Đức Tổng Giám Mục Anthony cũng phát biểu về vấn đề này: “Một người trung gian nên trung lập để duy trì một cuộc đối thoại cân bằng giữa các bên. Tôi không chắc Giáo Hội Công Giáo Rôma có thể được coi là trung lập hay không.”

Tòa Thượng phụ Nga đặc biệt chỉ trích Tòa Thánh vì đã không “từ chối” các nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine, những người mà theo ngài, đã đưa ra “những tuyên bố bài Nga”.

Đức Tổng Giám Mục cũng đề cập đến kế hoạch bị hủy bỏ về cuộc gặp thứ hai giữa Đức Thượng phụ Kirill của Moscow và Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau cuộc gặp năm 2016. Mặc dù cuộc gặp gỡ giữa hai vị đã được lên kế hoạch vào tháng 6 năm 2022 tại Jerusalem, nhưng chiến tranh đã khiến điều đó trở nên bất khả thi.

Đối với Tòa Thượng phụ, giờ đây quả bóng đang ở trong tay Rome. “Vì Tòa Thánh đã từ bỏ cuộc gặp này, chúng tôi vẫn sẵn sàng xem xét bất cứ đề xuất mới nào từ phía Tòa Thánh,” Đức Tổng Giám Mục Anthony nói với tờ *La Repubblica*. Ngài đảm bảo rằng “chưa từng có sáng kiến nào kiểu này” kể từ khi Đức Lêô XIV được bầu.

Robert Luôn lắng nghe

28/Jul/2025

Đại diện tạp chí The Pillar đã tới Chiclayo, giáo phận cũ của Đức Leo XIV, và ngày 29 tháng 7, 2025, đã thuật lại cuộc gặp gỡ với các giáo dân Peru và ý nghĩ của họ về Đức Tân Giáo Hoàng, người được họ vẫn âu yếm gọi là “Đức Cha Robert”:

Tại nhà thờ chính tòa Chiclayo, Peru, ngay bên trong lối vào, có một chiếc bàn với một cuốn sổ dày, đầy những trang giấy trắng.

Trước và sau Thánh lễ, người Công Giáo xếp hàng để viết vào cuốn sổ đó — vào những lúc đông đúc, đôi khi họ phải chờ đợi hơn một giờ. Trong cuốn sổ, họ viết những lời nhắn gửi đến người đàn ông được nhiều người nhớ đến nhất với cái tên “Đức Cha Robert” — được cả thế giới biết đến với tên gọi Đức Giáo Hoàng Leo XIV.

Tại nhà thờ chính tòa Chiclayo, The Pillar đã trò chuyện với những người Công Giáo đang chờ gửi thư cho Đức Giáo Hoàng Leo — và với một vài người bên ngoài nhà thờ, trong lễ hội Ngày Độc lập Peru của giáo xứ nhà thờ.

Hầu hết họ đều nhớ đến Đức Cha Robert với tình cảm triu mến.

Những cuộc phỏng vấn này đã được dịch và biên tập để có độ dài và rõ ràng hơn.

Cesar, Lima

Chúng tôi đến từ Lima, chúng tôi đến Chiclayo để viếng mộ cha. Tôi cũng muốn con trai tôi được nhìn thấy thành phố của Đức Giáo Hoàng, thành phố xinh đẹp Chiclayo.

Chúng tôi đã viết thư cho Đức Giáo Hoàng vì tôi muốn nhắc nhở ngài về lòng thương xót của

Chúa, rằng Chúa đang ban phước cho ngài ngay lúc này — và để cảm ơn ngài vì tất cả sự giúp đỡ mà ngài đã dành cho thành phố Chiclayo, và tình yêu thương mà ngài đã dành cho tất cả người dân Peru.

Về gia đình: Gia đình giống như một dòng sông nhân loại, vươn xa đến tương lai tốt đẹp của trẻ em, để các em có thể có tự do tư tưởng và cơ hội, và mỗi người có một con đường riêng, con đường mà Chúa Giêsu đã chỉ cho chúng ta, để trẻ em có thể bước theo.

Đức Giáo Hoàng có thể giúp bảo vệ trẻ em và giúp các em được tự do.

Ricardo Antonio, Chiclayo

Tôi viết thư cho Đức Giáo Hoàng vì gia đình chúng tôi cần tình yêu thương của Đức Giáo Hoàng — chúng tôi đang trải qua những thời điểm rất khó khăn ngay lúc này, và vì vậy tôi hy vọng Đức Giáo Hoàng sẽ đọc những gì tôi viết cho Ngài.

Chúng tôi rất vui mừng vì Đức Giáo Hoàng của chúng tôi là người Peru, bởi vì thế giới có thể học hỏi từ Giáo hội Peru để trở nên mạnh mẽ, bất kể chúng tôi gặp phải vấn đề gì — và đó chính là Đức Giáo Hoàng người Peru của chúng tôi hiện tại.

Patricia, Chochope

Tôi rất tự hào vì Đức Giáo Hoàng của chúng tôi đến từ Lambayeque [vùng Peru mà Chiclayo là thủ phủ. Tôi đã được Đức Cha Rober ban phước khi ngài đến thăm [thị trấn gần đó] Motupo. Hôm nay, tôi đã viết thư cho Đức Giáo Hoàng Leo để xin ngài cầu nguyện cho cha mẹ tôi, những người đang ở rất xa nơi này. Và tôi hy vọng ngài sẽ tiếp tục bảo vệ người Peru và người Chiclaya, và luôn gần gũi với chúng tôi.

Jose, Chiclayo

Tôi gặp Đức Giáo Hoàng vào năm 2016 trong một chuyến truyền giáo của những người trẻ từ nhà thờ chính tòa — lúc đó tôi 20 tuổi. Ngài đã xây dựng một mối quan hệ hữu nghị và gần gũi với những người trẻ trong giáo xứ, mặc dù ngài lớn tuổi hơn và là một giám mục — chúng tôi rất ngạc nhiên vì không ngờ rằng một giám mục — một người có địa vị cao — lại muốn làm quen với chúng tôi, những người trẻ từ nhà thờ chính tòa, để chia sẻ tình bạn chân thành.

Đức Cha Robert đã nói chuyện với chúng tôi về đức tin Công Giáo, và sau đó vào năm 2019, tôi đã có thể cùng ngài đến Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới ở Panama — điều rất đặc biệt đối với chúng tôi là Đức Giám Mục muốn đồng hành cùng chúng tôi và có mặt tại Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới.

Trước khi đến đây, tôi đã cố gắng tìm một nhóm thanh niên thực hành đức tin trong thị trấn

của tôi, rồi ở một khu vực khác của Chiclayo, và rồi tôi đến đây, và tôi đã rất lo lắng về việc [tìm kiếm những người Công Giáo khác]. Nhưng tôi đã gặp Đức Cha Robert, và điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với tôi là ngài sống một cuộc đời truyền giáo, và muốn làm quen với chúng tôi. Giờ đây, chắc chắn có những người trẻ ở giáo xứ này muốn trở thành nhà truyền giáo, muốn có cùng một tấm lòng truyền giáo như vậy.

Mục sư Juan, Chiclayo

Mục sư Juan nói với The Pillar rằng ông không phải là người Công Giáo, nhưng ông rao giảng Lời Chúa ở quảng trường nhà thờ chính tòa thường xuyên nhất có thể. Ông đồng ý chia sẻ quan điểm của mình về Đức Giáo Hoàng Lêô XIV.

Đức Giáo Hoàng là một người bình đẳng với bất cứ người nào khác. Không ai có quyền lực trên trái đất này. Trên chúng ta chỉ có Chúa Giêsu, và chúng ta chỉ có Lời Chúa.

Về việc cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng: Không đời nào.

Andrea, Chiclayo

Tôi là một luật sư lao động, và tôi thường gặp Đức Cha Robert tại trường đại học của tôi, nơi ngài thường đến khi còn là giám mục để giải tội cho mọi người — ngài giữ chức vụ "đại chương án", nhưng ngài vẫn đến để giải tội, đi lại và sinh viên trò chuyện với ngài, và ngài cho họ lời khuyên.

Tôi tình cờ gặp ngài một lần sau khi tôi nộp hai bài kiểm tra cùng một ngày, và tôi thực sự lo lắng — và tôi kiệt sức; tôi đã không ngủ vì phải học, và tôi rất mệt. Nhưng ngài đã động viên tôi. Ngài nói với tôi rằng nếu tôi cố gắng hết sức, tôi sẽ ổn. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Ngài là một người rất tốt bụng. Và là một cha giải tội nhân từ — thay vì chỉ ban cho một vài kinh Kính Mừng, ngài sẽ cho lời khuyên, và ngài sẽ lắng nghe rất nhẹ nhàng. Luôn luôn lắng nghe.

Người hành hương đến Rome dự Năm Thánh Truyền Giáo Kỹ Thuật Số

29/Jul/2025

Tessa Gervasini của hãng tin CNA, ngày 29 tháng 7 năm 2025, tường trình rằng: Trong khi 500,000 người tụ họp tại Rome để tham dự Năm Thánh Giới Trẻ, đám đông cũng được tháp tùng bởi các tín hữu hành hương tham gia sứ mệnh truyền giáo với sự trợ giúp của mạng xã hội và internet.

Jonathan Strate, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của công ty truyền thông và xuất bản Công Giáo Ascension, cho biết Năm Thánh Truyền Giáo Kỹ Thuật Số là “một khoảnh khắc đáng lưu ý đối với Giáo hội”. Ông nói thêm: “Đây là lần đầu tiên họ làm điều gì đó như thế

này.”

Phát biểu với chương trình “EWTN News Nightly” vào ngày 28 tháng 7, Strate cho biết Năm Thánh Truyền giáo Kỹ thuật số, được tổ chức từ ngày 28 đến 29 tháng 7, “dự kiến có khoảng 1,000 người đến từ khoảng 40 đến 50 quốc gia khác nhau, tất cả đều cảm thấy được kêu gọi truyền giáo kỹ thuật số”, điều này rất quan trọng đối với sứ mệnh Công Giáo, vì “Giáo hội tồn tại để truyền giáo”.

Ascension, được biết đến với podcast “Kinh Thánh trong một năm” cùng nhiều chương trình truyền giáo kỹ thuật số khác, đã tham gia vào sự kiện kéo dài hai ngày này để chia sẻ gần 25 năm kinh nghiệm truyền thông kỹ thuật số của mình. Strate cho biết tổ chức này “rất quen thuộc với việc sử dụng thế giới kỹ thuật số để tiếp cận tất cả mọi người”.

Năm Thánh Truyền giáo Kỹ thuật số không nhất thiết phải trùng với Năm Thánh Giới trẻ, nhưng vì thế hệ trẻ rất năng động trực tuyến, Strate cho biết điều này “rất có ý nghĩa”.

Tại Rome, các nhà truyền giáo kỹ thuật số “sẽ cùng nhau chia sẻ những phương pháp hay nhất, thực sự thúc đẩy các cuộc trò chuyện và học hỏi lẫn nhau”. Strate chia sẻ rằng một số cộng tác viên của Ascension, bao gồm cả người dẫn chương trình podcast Katie McGrady, sẽ tham dự để thảo luận về vấn đề này và sau đó chia sẻ những điểm chính.

Việc tổ chức những buổi thảo luận này “rất quan trọng” bởi vì “truyền giáo kỹ thuật số” giúp chúng ta “gặp gỡ mọi người tại nơi họ đang ở, và nơi họ đang hiện diện chính là trực tuyến”, Strate nói. “Đó là nơi họ đang tự tìm kiếm.”

“Vì vậy, nếu Giáo hội không hiện diện, thì Giáo hội sẽ không có tiếng nói trong tất cả những điều đó. Vì vậy, bạn thực sự muốn sử dụng điều này để tiếp cận mọi người tại nơi họ đang ở bằng những phương tiện cá nhân nhất có thể.”

“Khi điều này bắt đầu, có lẽ hơn 20 năm trước, với sự ra đời của internet, thật dễ dàng để đưa những thứ truyền thống được in ấn lên mạng. Trên thực tế, bạn có thể tạo ra vô số bản sao, và có sẵn tất cả những thứ đó, tiếp cận những người mà bạn chưa bao giờ có thể tiếp cận.”

“Nhưng 20 năm sau... tôi cho rằng nó đã chuyển sang một hình thức đào tạo đức tin mang tính bản thân hơn. Vì vậy, một điều gì đó mà... cảm giác như có ai đó đang nói chuyện với tôi. Nội dung được xuất bản hàng ngày, nhiều lần trong ngày, vì vậy bạn thực sự có thể cảm thấy kết nối hơn với ai đó.”

Strate cho biết, Năm Thánh Truyền giáo Kỹ thuật số chỉ là khởi đầu của sứ mệnh truyền giáo.

“Trong tương lai, việc đưa... AI vào bức tranh, bắt đầu suy nghĩ về, ‘Chà, làm thế nào điều đó thực sự có thể giúp truyền tải đúng thông điệp đến đúng người vào đúng thời điểm?’ Thật sự rất nhiều điều đáng mong đợi.”

Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV ngỏ với các Nhà Truyền giáo và Người gây ảnh hưởng Công Giáo Kỹ thuật số

29/Jul/2025

Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô, Thứ Ba, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Thánh Lễ đại trào nhân ngày Năm Thánh Truyền Giáo Kỹ Thuật Số đã được Đức Hồng Y Tagle và rất đông giáo phẩm và giáo sĩ đồng tế tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô. Trong bài giảng lễ, Đức Hồng Y Tagle đề cập tới điển hình gây ảnh hưởng của Chúa Giêsu với gia đình ba chị em Marta, Maria và Ladarô, Và đến lượt họ, họ đã trở thành những người gây ảnh hưởng vĩ đại với lời tuyên xưng của Marta: Thầy là con Thiên Chúa...

Sau Thánh Lễ, Đức Leo XIV đã xuất hiện giữa tiếng hoan hô vang dậy của các nhà gây ảnh hưởng Kỹ thuật số của Giáo hội mà phần đông hết sức trẻ. Nhân dịp này, Đức Thánh Cha đã nói chuyện với họ:

Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, bình an ở cùng anh chị em!

Anh chị em thân mến, chúng ta đã bắt đầu bằng lời chào này: bình an ở cùng anh chị em!

Chúng ta cần bình an biết bao trong thời đại đầy thù địch và chiến tranh này, và điều này kêu gọi chúng ta làm chứng cho lời chào của Chúa Phục Sinh: "Bình an ở cùng anh em!" (Ga 20:19). Nguyên xin bình an của Người ở cùng tất cả chúng ta, trong tâm hồn và trong hành động của chúng ta.

Đây là sứ mệnh của Giáo hội: loan báo hòa bình cho thế giới! Bình an đến từ Chúa, Đấng đã chiến thắng sự chết, mang đến cho chúng ta sự tha thứ của Thiên Chúa, ban cho chúng ta sự sống của Chúa Cha, và chỉ cho chúng ta con đường Tình yêu!

1. Đây là sứ mạng mà Giáo Hội trao phó cho mỗi người trong anh chị em đã đến Rôma để mừng Năm Thánh. Anh chị em đến đây để canh tân cam kết nuôi dưỡng niềm hy vọng Kitô giáo trên các mạng xã hội và không gian trực tuyến. Hòa bình cần được tìm kiếm, loan báo và chia sẻ ở khắp mọi nơi, cả ở những nơi chúng ta chứng kiến thảm kịch chiến tranh lẫn trong những trái tim trống rỗng của những người đã đánh mất ý nghĩa cuộc sống, khát vọng nội tâm và đời sống tâm linh. Có lẽ, ngày nay, hơn bao giờ hết, chúng ta cần những môn đệ truyền giáo, những người mang đến cho thế giới món quà của Chúa Phục Sinh; những người rao truyền đến tận cùng trái đất niềm hy vọng mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta (x. Cv 1:3-8); và những người đi đến bất cứ nơi nào có một trái tim đang chờ đợi, tìm kiếm và đang cần sự giúp đỡ. Vâng, đến tận cùng trái đất, đến tận cùng xa xôi nhất, nơi không còn hy vọng.

2. Có một thách thức thứ hai trong sứ mạng này: hãy luôn tìm kiếm “thân xác đau khổ của Chúa Kitô” trong mỗi anh chị em mà anh chị em gặp gỡ trực tuyến. Ngày nay, chúng ta đang

sống trong một nền văn hóa mới, được định hình và in đậm dấu ấn sâu sắc bởi kỹ thuật. Chúng ta – mỗi người trong anh chị em – phải đảm bảo rằng nền văn hóa này vẫn mang tính nhân bản.

Khoa học và Kỹ thuật ảnh hưởng đến cách chúng ta sống trên thế giới, thậm chí ảnh hưởng đến cách chúng ta hiểu bản thân, cách chúng ta liên hệ với Chúa, cách chúng ta liên hệ với nhau. Nhưng không một điều gì đến từ con người và sự sáng tạo của họ được phép sử dụng để làm suy yếu phẩm giá của người khác. Sứ mệnh của chúng ta – sứ mệnh của anh chị em – là nuôi dưỡng một nền văn hóa nhân bản Kitô giáo, và cùng nhau làm điều đó. Đây chính là vẻ đẹp của “mạng lưới” dành cho tất cả chúng ta.

Đối diện với những thay đổi văn hóa trong suốt chiều dài lịch sử, Giáo hội chưa bao giờ thụ động; Giáo hội luôn tìm cách soi sáng mọi thời đại bằng ánh sáng và hy vọng của Chúa Kitô bằng cách phân biệt thiện ác, điều gì tốt đẹp với điều gì cần phải thay đổi, chuyển hóa và thanh lọc.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một nền văn hóa mà chiều kích kỹ thuật hiện diện trong hầu hết mọi thứ, đặc biệt là khi việc áp dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo sẽ đánh dấu một kỷ nguyên mới trong cuộc sống của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Đây là một thách đố mà chúng ta phải đối diện: suy gẫm về tính xác thực của chứng tá, về khả năng lắng nghe và nói, về khả năng thấu hiểu và được thấu hiểu. Chúng ta có bổn phận cùng nhau phát triển một lối suy nghĩ, một ngôn ngữ của thời đại chúng ta, một ngôn ngữ lên tiếng cho Tình Yêu.

Vấn đề không chỉ đơn thuần là tạo ra nội dung, mà còn là tạo ra một cuộc gặp gỡ giữa những trái tim. Điều này đòi hỏi việc tìm kiếm những người đau khổ, những người cần biết Chúa, để họ có thể chữa lành vết thương, đứng dậy và tìm thấy ý nghĩa cuộc sống. Trên hết, quá trình này bắt đầu bằng việc chấp nhận sự nghèo khó của chính mình, từ bỏ mọi sự giả tạo và nhận ra nhu cầu cố hữu của chúng ta đối với Tin Mừng. Và quá trình này là một nỗ lực chung.

3. Điều này đưa chúng ta đến lời mời gọi thứ ba trong sứ mệnh này, mà tôi xin gửi đến tất cả anh chị em: “Hãy đi vá lưới”. Chúa Giêsu đã gọi các tông đồ đầu tiên của Người khi họ đang vá lưới đánh cá (x. Mt 4:21-22). Người cũng xin chúng ta điều tương tự ngày hôm nay. Thật vậy, Người mời gọi chúng ta dệt nên những tấm lưới khác: mạng lưới các mối quan hệ, tình yêu, sự chia sẻ vô điều kiện, nơi tình bạn sâu sắc và chân thành; mạng lưới nơi chúng ta có thể hàn gắn những đổ vỡ, chữa lành nỗi cô đơn, không tập trung vào số lượng người theo dõi, nhưng trải nghiệm sự vĩ đại của Tình yêu vô biên trong mỗi cuộc gặp gỡ; mạng lưới dành không gian cho người khác hơn là cho chính mình, nơi không một “bong bóng” nào có thể làm im tiếng nói của những người yếu đuối nhất; mạng lưới giải phóng và cứu rỗi; mạng lưới giúp chúng ta khám phá lại vẻ đẹp của việc nhìn vào mắt nhau; mạng lưới chân lý. Bằng cách này, mỗi câu chuyện về lòng tốt được chia sẻ sẽ là một nút thắt trong một mạng lưới duy nhất, bao la: mạng lưới của các mạng lưới, mạng lưới của Thiên Chúa.

Hãy là những tác nhân của sự hiệp thông, có khả năng phá vỡ luận lý học chia rẽ và phân

cực, của chủ nghĩa cá nhân và vị kỷ. Hãy tập trung vào Chúa Kitô, để vượt qua luận lý học của thế gian, của tin giả, của sự phù phiếm, bằng vẻ đẹp và ánh sáng của Chân lý (x. Ga 8:31-32).

Trước khi kết thúc bằng lời chúc phúc và khen ngợi chứng tá của anh chị em với Chúa, tôi muốn cảm ơn anh chị em vì tất cả những điều tốt đẹp anh chị em đã làm và tiếp tục làm trong cuộc sống của mình: vì đã theo đuổi các giấc mơ của anh chị em, vì tình yêu của anh chị em đối với Chúa Giêsu và vì tình yêu của anh chị em đối với Giáo Hội, vì sự giúp đỡ của anh chị em cho những người đau khổ, và vì hành trình của anh chị em dọc các nẻo đường ảo.

Đức Hồng Y Tagle tại Thánh lễ dành cho các nhà truyền giáo kỹ thuật số và những người có sức ảnh hưởng trong cộng đồng: Tình yêu không thể được tạo ra bởi một thuật toán

29/Jul/2025

Courtney Mares của hãng tin CNA, ngày 29 tháng 7 năm 2025, tường trình từ Vatican:

Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle kêu gọi những người sáng tạo nội dung Công Giáo tụ họp tại Rome trong sự kiện Năm Thánh đầu tiên của các Nhà Truyền Giáo Kỹ thuật số và những Người Công Giáo có sức ảnh hưởng, hãy “sáng suốt” trong cách sử dụng nền tảng của mình, đồng thời cảnh báo về những nguy cơ tâm linh của thông tin sai lệch và thao túng trực tuyến.

“Các bạn không chỉ là những người có sức ảnh hưởng, mà còn là những nhà truyền giáo,” Đức Hồng Y Tagle phát biểu trong Thánh lễ tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô vào ngày 29 tháng 7, trước hơn 1.700 nhà sáng tạo Công Giáo từ 75 quốc gia đến Vatican tham dự sự kiện kéo dài hai ngày trùng với Năm Thánh Giới Trẻ.

Ngài nói: “Các nhà truyền giáo kỹ thuật số và những người có sức ảnh hưởng Công Giáo thân mến: Chúa Giêsu yêu thương các bạn. Đừng nghi ngờ Người. Hãy đón nhận Người như là ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc đời các bạn. Và qua các bạn, xin cho con người của Chúa Giêsu ảnh hưởng đến nhiều người, cả trong không gian con người và kỹ thuật số, để chân lý, công lý, tình yêu và hòa bình của Thiên Chúa có thể tràn ngập đến tận cùng trái đất”.

Được tổ chức bởi Bộ Truyền giáo và Bộ Truyền thông, năm thánh này đánh dấu một sự kiện lịch sử đầu tiên của Giáo Hội Công Giáo: một sáng kiến quy mô lớn của Vatican hướng đến những người loan báo Tin Mừng trong thời đại kỹ thuật số.

Cả giáo sĩ lẫn giáo dân, nhiều người trong số họ còn trẻ và năng động trên Instagram, YouTube và TikTok, đã cùng nhau suy gẫm về công cuộc truyền giáo trong lĩnh vực kỹ thuật số. Có thể thấy những người hành hương đang chụp ảnh tự sướng dưới mái vòm của Đền thờ Thánh Phêrô và trao đổi tên tài khoản mạng xã hội trong dãy cột.

Sophie Chamblee, 24 tuổi, người Mỹ đến từ Indiana, chia sẻ với CNA: "Tôi đã gặp gỡ rất nhiều người có nội dung tôi theo dõi và những người theo dõi tôi".

Chamblee có hơn 59,000 người theo dõi trên trang Instagram của mình, Playground Saints, nơi cô chia sẻ những hình dán hoạt hình về các vị thánh và đăng tải những video hài hước về những cuộc trò chuyện tưởng tượng giữa các vị thánh trên thiên đàng.

Cô nói: "Mọi người ở đây đều hướng đến cùng một mục tiêu... vì vậy tất cả chúng ta đều hiểu nhau theo những cách mà người khác không thể hiểu được".

Trong bài giảng của ngài, Đức Hồng Y Tagle, phó tổng trưởng Bộ Truyền giáo Lần đầu, đã chia sẻ một lời cảnh báo cá nhân về những rủi ro của việc thao túng kỹ thuật số: một video deepfake quay cảnh ngài quảng cáo thuốc điều trị viêm khớp gần đây đã được lan truyền trực tuyến.

Ngài nói: Để gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng nhằm tăng lợi nhuận, một số nhà sản xuất đã sử dụng quảng cáo sai sự thật, thậm chí sử dụng cả những người nổi tiếng. Tôi phát hiện ra những video tôi không biết do ai tạo ra, quay cảnh tôi quảng cáo thuốc chữa viêm khớp."

Đức HY Tagle, người được coi là một vị có thể làm giáo hoàng trong các mật nghị Hồng Y năm 2013 và 2025, đã hứng chịu nhiều chỉ trích trước cuộc bầu cử giáo hoàng gần đây nhất khi một video lan truyền cho thấy ngài đang hát karaoke bài "Imagine" của John Lennon. Những bình luận của ngài trong bài giảng đã phản ánh về sự phức tạp về mặt đạo đức của việc điều hướng sự nổi tiếng kỹ thuật số.

Đức Tagle hỏi cộng đoàn: "Tôi đặt ra câu hỏi này: Liệu chúng ta có để nước và máu Chúa Giêsu đổ ra vì tình yêu thương chúng ta trở thành dòng chảy ảnh hưởng đích thực, rửa sạch mọi tội lỗi, dối trá, bất công, định kiến, thao túng và bạo lực không?".

"Xin tình yêu của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần ngăn chặn những ảnh hưởng độc hại khác nhau chảy vào trái tim con người."

Đức Hồng Y Tagle cũng cảnh báo không nên nhầm lẫn kết nối kỹ thuật với chứng tá Kitô giáo đích thực.

Ngài nói: "Thiên Chúa không gửi cho chúng ta một văn bản tin nhắn, một email hay một tập tài liệu. Thay vào đó, Thiên Chúa đã sai Con của Người đến".

Ngài nói thêm: "Tình yêu không thể được tạo ra bởi một thuật toán. Chỉ có một con người thần thánh với một trái tim nhân loại mới có thể yêu thương một cách thần thánh và nhân bản, tạo nên sự thay đổi sâu sắc và lâu dài".

Khi Thánh lễ kết thúc, những người hành hương đã được Đức Giáo Hoàng Leo XIV bất ngờ viếng thăm, ngài bước vào Đền thờ Thánh Phêrô giữa một biển điện thoại thông minh được

nâng lên. Chuyển đổi liên mạch giữa tiếng Ý, tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh tầm quan trọng của tính xác thực và phẩm giá con người trong công cuộc truyền giáo kỹ thuật số.

Đức Giáo Hoàng nói: “Khoa học và công nghệ ảnh hưởng đến cách chúng ta sống trên thế giới, thậm chí ảnh hưởng đến cách chúng ta hiểu bản thân và cách chúng ta liên hệ với Thiên Chúa, cách chúng ta liên hệ với nhau”.

“Nhưng không có gì đến từ con người và sự sáng tạo của họ được sử dụng để làm suy yếu phẩm giá của người khác. Sứ mệnh của chúng ta — sứ mệnh của các bạn — là nuôi dưỡng một nền văn hóa nhân bản Kitô giáo, và cùng nhau làm điều đó. Đây chính là vẻ đẹp của ‘mạng lưới’ dành cho tất cả chúng ta.”

Với trí tuệ nhân tạo ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong truyền thông hoàn cầu, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã thách thức những người có sức ảnh hưởng xem xét lại chứng tá của họ.

Ngài nói: “Đây là một thách thức mà chúng ta phải đối diện: suy giảm về tính xác thực của chứng tá của chúng ta, về khả năng lắng nghe và nói, và về khả năng thấu hiểu và được thấu hiểu của chúng ta. Chúng ta có nhiệm vụ cùng nhau phát triển một cách suy nghĩ, phát triển một ngôn ngữ của thời đại chúng ta, để lên tiếng cho tình yêu.”

Đức Giáo Hoàng nói: “Không chỉ đơn giản là tạo ra nội dung mà còn là tạo ra một cuộc gặp gỡ của những trái tim”.

Thế giới tìm kiếm Nền Hòa Bình Rôma

29/Jul/2025



Paradox Forums

Stefano Caprio, trên AsiaNews ngày 24/05/2025, nhận định rằng Đức Leo XIV, vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên, đã phần nào làm lu mờ sự nổi tiếng của hoàng đế Mỹ tại Nga, hành động theo một cách nào đó như một sự thay thế cho hình ảnh phương Tây "Anglo-Saxon" vốn bị Điện Kremlin chỉ trích. Xét cho cùng, ngày nay Giáo hội Nga đã tách khỏi hầu hết các Giáo hội Chính thống giáo khác, bắt đầu từ Tòa Thượng phụ Constantinople, trong khi đối thoại với Rome chưa bao giờ bị gián đoạn.

Các cuộc đàm phán hòa bình giữa Nga và Ukraine đã thất bại thảm hại tại Istanbul, Rome thứ

hai, nơi đặt trụ sở của Thượng phụ Đại kết Bartholomew của Constantinople, người rõ ràng không được kêu gọi để nói lời thương xót vì người Nga coi ngài là kẻ phản bội lớn nhất đối với đức tin Chính thống giáo chân chính, giờ đây là đặc quyền của Moscow, Rome thứ ba.

Hoàn cảnh của vài ngày qua, sau khi nhiều nhà lãnh đạo thế giới tham dự tang lễ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và lễ nhậm chức của Đức Giáo Hoàng Leo XIV, dường như đang hướng sự chú ý của thế giới trở lại Rome thứ nhất, nơi ngự trị của các hoàng đế cổ thời và nền hòa bình thế giới.

Các hoàng đế gần đây dường như không mấy mặn mà với việc ban tặng hòa bình thực sự cho các dân tộc bị áp bức, như Julius Caesar và Octavian Augustus, những người tìm kiếm vinh quang vĩnh cửu, không giống như Trump và Putin, những người chỉ tìm kiếm lợi nhuận và trả thù, để thỏa mãn bản năng và lòng hận thù của một thế giới hiện đại đang ngày càng tan rã.

Quốc vụ khanh Tòa thánh, Hồng Y Pietro Parolin, đã mô tả cuộc gặp gỡ lỗi bịch ở Istanbul là "bi thảm"; Đức Giáo Hoàng Leo đã đề xuất thực hiện một nỗ lực khác dưới bóng Tòa thánh, thay thế vị đồng hương nóng nảy của mình.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV có lẽ sẽ không lặp lại những chiến công của người tiền nhiệm Gioan XXIII, người đã truyền cảm hứng cho sự hòa giải giữa John Kennedy và Nikita Khrushchev, hình thành nên "Ba Ngôi Hòa Bình" trong một thế giới bị Chiến tranh Lạnh chi phối.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhiều lần cố gắng can thiệp kể từ khi Nga xâm lược Ukraine, kết nối trực tuyến với Đức Thượng phụ Kirill của Moscow, tuyên bố rằng ngài sẵn sàng đến Kyiv và Moscow, và cử Hồng Y Matteo Maria Zuppi đi thực hiện một sứ mệnh nhân đạo, cứu trẻ em, giúp đỡ người tị nạn và giải thoát tù nhân, nhưng kết quả không mấy khả quan.

Ngày nay, xung đột và các mối quan hệ dường như cho thấy những yếu tố khác nhau, điều này có thể dẫn đến một số tiến triển trong nỗ lực tìm kiếm sự hiểu biết lẫn nhau sâu sắc hơn.

Thứ nhất, cuộc chiến đã kéo dài hơn ba năm nay, tiêu tốn lực lượng và nguồn lực không chỉ của các nạn nhân Ukraine, mà còn của những kẻ xâm lược Nga và cộng đồng quốc tế, trong bối cảnh tái vũ trang và kêu gọi đầu hàng và chấp nhận thực tại, dù có thể nhục nhã, đặc biệt là đối với Kyiv, hoặc không thỏa đáng đối với Moscow.

Nga rõ ràng đang lợi dụng các cuộc đàm phán kéo dài để điều chỉnh và chuẩn bị cho một cuộc tấn công mới có thể xảy ra, kêu gọi huy động thêm hàng trăm nghìn người và bổ sung vũ khí và tên lửa vào kho vũ khí để tấn công kẻ thù và dân chúng không có khả năng tự vệ của nó.

Tuy nhiên, tất cả các chỉ số kinh tế đều cho thấy một cuộc leo thang chiến tranh mới có thể gây ra thảm họa cho nền kinh tế Nga, vốn không còn tìm được kẻ hở trước áp lực trừng phạt

quốc tế hay giải pháp cho tình trạng lạm phát phi mã đang ngày càng ảnh hưởng đến người dân. Điều này đến mức Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Elvira Nabiullina đã tuyên bố: "Chúng tôi đang cố gắng xử lý lại dữ liệu bằng trí tuệ nhân tạo, hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho chúng tôi những góc nhìn mới".

Một yếu tố rõ ràng khác, khiến việc tái cân bằng tất cả các mối quan hệ địa chính trị trở nên cấp bách hơn, là sự thất bại trong những lời hứa của Tổng thống Mỹ Donald Trump, người đã nói rằng ông sẽ đạt được hòa bình "trong vòng 24 giờ". Bốn tháng sau khi trở lại Nhà Trắng, ông vẫn trắng tay, phó mặc cho chiến thuật trì hoãn và chế giễu của Vladimir Putin.

Giờ đây, Hoa Kỳ đe dọa sẽ ngừng làm trung gian hòa giải giữa Nga và Ukraine, tự hạ mình xuống thành một nhân tố bên lề trong chính trị quốc tế, một hệ quả cũng từ những mâu thuẫn của "cuộc chiến thuế quan" dường như đã thất bại hoàn toàn, do phản ứng của thị trường và sự phản đối của Trung Quốc.

Chính sách của Trump đang đánh thức châu Âu một cách nghịch lý, nơi mà bất chấp nhiều mâu thuẫn cần giải quyết, có thể trở thành trung tâm thực sự của quan hệ quốc tế giữa Đông và Tây, và trái tim của châu Âu về mặt lịch sử nằm ngay tại Rome, ngay cả khi có tất cả các ưu tiên chính trị ở Brussels, Paris, Berlin và London.

Người kế vị thứ 267 của Thánh Phêrô nắm trong tay nhiều quân bài, khiến hình ảnh của ngài trở nên đặc biệt sắc bén vào đúng thời điểm quan trọng này của lịch sử. Ngài là người kế vị Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã tìm kiếm và thúc đẩy hòa bình trong nhiều năm. Trong những bài phát biểu đầu tiên của mình, Đức Leo đã mạnh mẽ kế thừa Đức Phanxicô, người đã mất giọng trong những tháng cuối đời do bệnh tật và sự mong manh không thể tránh khỏi của thời gian. Điều này giờ đây lại có lợi cho Đức Leo.

Vị tân giáo hoàng “bác bỏ những quan niệm Manichean rất điển hình của tư duy bạo lực chia rẽ thế giới thành những người tốt và những người xấu”, thay vào đó, ngài nói: “Chúng ta hãy gặp nhau, chúng ta hãy nói chuyện, chúng ta hãy thương lượng!” Đức Giáo Hoàng mới đã nhắc lại lời kêu gọi này trong tất cả những dịp long trọng đầu tiên công bố sứ vụ giáo hoàng của mình.

Những dịp này cực kỳ quan trọng, với đám đông khổng lồ và hàng loạt nguyên thủ quốc gia, tất cả đều có mặt tại Rome để dự tang lễ của Đức Phanxicô và lễ đăng quang của Đức Leo, với các cuộc đàm phán được tiến hành trực tiếp bên trong Vương cung thánh đường Thánh Phêrô và khu vực xung quanh, các cuộc hội đàm với người đứng đầu mới của Giáo hội và những lời cam kết hỗ trợ cho các nạn nhân, như trong cuộc gặp với Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy.

Không nơi nào trên thế giới có thể thể hiện mình có thẩm quyền hơn Tòa Thánh, ngay cả khi Nga phần lớn vắng mặt, được đại diện bởi các quan chức cấp dưới (Bộ trưởng Olga Lyubimova đã không tham dự Thánh lễ khai mạc triều đại giáo hoàng do "vấn đề lịch trình

công tác"). Sự vắng mặt rõ ràng đáng chú ý của họ là những người Trung Quốc có những thỏa thuận rất tế nhị với Vatican đang cần được xác nhận.

Chính nhân cách của Đức Giáo Hoàng Leo XIV cũng đóng một vai trò đặc biệt. Là vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên làm lu mờ sự nổi tiếng của hoàng đế Mỹ, ngài có thể được coi là một sự thay thế theo cách nào đó trong hình ảnh của Phương Tây “Anglo-Saxon” bị Điện Kremlin chỉ trích dữ dội, nhưng ngày nay lại gây ra nhiều phản ứng khác nhau trong dư luận Nga.

Ngay cả việc hồi sinh các yếu tố biểu tượng của Công Giáo truyền thống, trong lễ phục và nghi thức phụng vụ, trong các bài phát biểu và trong việc khẳng định các giá trị gia đình truyền thống và các nguyên tắc đức tin, liên quan đến “những lo lắng” của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đều là những yếu tố tạo ấn tượng tích cực đối với người Nga.

Vị Giáo hoàng người Argentina được đánh giá cao ở Moscow trước hết là nhờ nguồn gốc Mỹ Latinh của ngài, đến từ một trong những khu vực mà Nga cảm thấy vượt trội hơn “phương Bắc bá quyền”, trong khi vị Giáo hoàng sinh ra ở Chicago lại thể hiện mình là một nhà truyền giáo người Peru đến từ Chiclayo, gần gũi với người nghèo trên thế giới và đến những khu vực xa trung tâm quyền lực kinh tế và chính trị trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay.

Đức Lêô XIV dường như là sự kết hợp giữa Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô, người bảo vệ truyền thống và quan tâm đến những người bị gạt ra ngoài lề xã hội và các vùng ngoại vi của thế giới, rõ ràng là hấp dẫn không chỉ đối với các nhóm đối lập trong thế giới Công Giáo, mà còn đối với các giáo hội Chính thống giáo và Tin lành.

Giáo hội Nga ngày nay đã tách khỏi hầu hết các Giáo hội Chính thống giáo khác, bắt đầu từ Tòa Thượng phụ Constantinople, với sự ủng hộ hời hợt chỉ từ các tòa Thượng phụ Antioch và Serbia, trong khi đối thoại với Rome chưa bao giờ bị gián đoạn, bằng chứng là sự hiện diện tại các buổi lễ ở Vatican của Đức Tổng Giám Mục Anthony (Sevryk), "Bộ trưởng Ngoại giao" và là cánh tay phải của Đức Thượng phụ Kirill của Moscow, người đã tái khẳng định rằng ông muốn tiếp tục đối thoại với tân Giáo hoàng.

Việc tổ chức các cuộc đàm phán tại Vatican sẽ mang một hào quang "thánh thiêng" được người Nga rất coi trọng, cho phép Putin thể hiện mình bên cạnh Đức Giáo Hoàng ban phước lành như người bảo vệ thực sự của "các giá trị đạo đức và tinh thần truyền thống", động lực to lớn cho cuộc chiến chống lại Ukraine và toàn thế giới.

Không phải ngẫu nhiên mà một số nhà tư tưởng Nga đã cố gắng thúc đẩy cuộc gặp giữa Putin và Đức Leo XIV, chẳng hạn như Roman Lunkin, giám đốc Viện Châu Âu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga, người mà theo ông Putin có vị thế đặc biệt trên thế giới. Với tư cách là nguyên thủ quốc gia, ông đã gặp Giám Mục Rôma nhiều hơn bất cứ ai khác, “hai lần với Đức Gioan Phaolô II, một lần với Đức Bênêđictô XVI, và ba lần với Đức Phanxicô. Cơ sở vật chất ở đó là nơi diễn ra cuộc gặp gỡ với Đức Giáo Hoàng Lêô XIV mới.” Lunkin lưu ý rằng Nga

đã cố gắng duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Giáo hoàng "từ thời Lễ Rửa tội của Kievan Rus' cho đến ngày nay". Ngay cả trong thời Xô Viết, khi không có quan hệ ngoại giao chính thức, "Vatican đã đóng một vai trò quan trọng trong bối cảnh ngoại giao Liên Xô", ông nói trong một bài phát biểu được Russia Today trích dẫn.

Thường được Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrov trích dẫn, cố Ngoại trưởng Liên Xô Andrei Gromyko, được gọi là Ông Niet (Ông Không), đã gặp Giáo hoàng Phaolô VI tại Vatican và thuyết phục ngài ký Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân năm 1968.

Giờ đây, khi mối đe dọa mới về ngày tận thế hạt nhân đang hiện hữu, chúng ta thực sự hy vọng rằng Giáo hoàng của Rome có thể khơi dậy cảm giác hòa bình trong Sa hoàng Mạc tư khoa.

Tin A.P.: Đức Giáo Hoàng Lêô XIV gây bất ngờ cho lễ hội giới trẻ Công Giáo với màn chào đón bất ngờ bằng giáo hoàng xa

30/Jul/2025

NICOLE WINFIELD của hang tin A.P., ngày 30 tháng 7 năm 2025, tường trình từ Vatican rằng: Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã gây bất ngờ cho hàng chục ngàn thanh thiếu niên Công Giáo vào thứ Ba khi bất ngờ xuất hiện tại buổi lễ chào đón Năm Thánh, khiến các em nhỏ vô cùng thích thú và được chào đón như một ngôi sao nhạc rock trong sự kiện lớn đầu tiên dành cho giới trẻ dưới triều giáo hoàng của ngài.

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã xuất hiện tại Quảng trường Thánh Phêrô trên giáo hoàng xa vào cuối Thánh lễ buổi tối, khởi đầu Năm Thánh Giới Trẻ, một tuần lễ dành cho các bạn trẻ Công Giáo. Khoảng 120,000 người hành hương trẻ tuổi đã chen chúc tại quảng trường, reo hò và hô vang những tiếng reo hò phấn khích khi Đức Giáo Hoàng Leo đi vòng quanh quảng trường và lên xuống đại lộ dẫn đến đó.

Trong suốt 20 phút, Đức Giáo Hoàng Leo rạng rỡ, vẫy tay chào và dường như rất thích thú với bầu không khí phấn khởi từ vị trí ngồi trên xe giáo hoàng, khi ngài nhìn thấy biển người trẻ tuổi từ khắp nơi trên thế giới đang reo hò, vẫy cờ chào đón, dưới ánh hoàng hôn vàng rực trên Vương cung thánh đường.

Trong một lời chào ngắn gọn và ban phước lành từ bàn thờ, ngài nói với những người hành hương trẻ tuổi rằng họ là những ngọn hải đăng của ánh sáng, hy vọng và hòa bình mà thế giới cần ngày nay.

"Thế giới cần những thông điệp hy vọng. Các bạn chính là thông điệp này, và phải mang lại hy vọng cho tất cả mọi người", ngài nói bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Ý. "Chúng ta muốn hòa bình trên thế giới. Chúng ta muốn hòa bình trên thế giới!"

Đức Leo, vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên, không được mong đợi sẽ gặp gỡ các bạn trẻ hành hương như một nhóm cho đến cuối tuần, khi ngài chủ sự buổi canh thức vào thứ Bảy và Thánh lễ vào Chúa nhật, điểm nhấn của Tuần Năm Thánh.

Thánh lễ hôm thứ Ba đã được cử hành bởi Đức Tổng Giám Mục người Ý, người đã tổ chức Năm Thánh, Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, nhưng chính ngài là người đã kêu gọi các em nhỏ không rời khỏi quảng trường vào cuối buổi lễ, bởi vì Đức Giáo Hoàng “có một bất ngờ dành cho chúng ta”.

Đám đông đáp lại bằng câu nói kinh điển của các buổi họp mặt giới trẻ Công Giáo: “Đây là tuổi trẻ của Đức Giáo Hoàng.”

Rome rộn ràng với giới trẻ Công Giáo

Tuần này, trung tâm thành phố Rome tràn ngập những đám đông sôi động, ca hát và nhảy múa của các nhóm hướng đạo sinh Công Giáo, nhà thờ và trường Công Giáo, với số lượng dự kiến sẽ tăng lên 500,000 người vào cuối tuần.

Tất cả mang không khí của một Ngày Giới trẻ Thế giới thu nhỏ, lễ hội Woodstock Công Giáo ba năm một lần được khai mạc bởi Thánh Gioan Phaolô II và được duy trì bởi tất cả các vị giáo hoàng kể từ đó.

Thứ Ba bắt đầu với các nhóm người có ảnh hưởng Công Giáo - linh mục, nữ tu và giáo dân sử dụng sự hiện diện trên mạng xã hội của họ để rao giảng và truyền bá đức tin - đi qua Cửa Thánh của Vương cung thánh đường, một nghi thức vượt qua của khoảng 32 triệu người tham gia lễ kỷ niệm Năm Thánh 2025 của Vatican.

Tiếp kiến những người gây ảnh hưởng

Đức Phanxicô đã gặp gỡ một số người gây ảnh hưởng vào sáng thứ Ba và cảm ơn họ vì đã sử dụng nền tảng kỹ thuật số của mình để truyền bá đức tin. Tuy nhiên, ngài cảnh báo họ không nên bỏ bê các mối quan hệ con người trong việc theo đuổi lượt nhấp chuột và người theo dõi, đồng thời cảnh báo họ không nên trở thành nạn nhân của tin giả và "sự phù phiếm" của các cuộc gặp gỡ trực tuyến.

“Vấn đề không chỉ đơn thuần là tạo ra nội dung, mà còn là tạo ra sự gặp gỡ giữa những trái tim,” Đức Leo phát biểu trong bài diễn văn cho thấy sự dễ dàng trong việc chuyển đổi ngôn ngữ của ngài. “Hãy là những tác nhân của sự hiệp thông, có khả năng phá vỡ luận lý học chia rẽ và phân cực, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa vị kỷ.”

Ngài nói: “Chúng ta — mỗi người trong các bạn — phải đảm bảo rằng nền văn hóa này vẫn giữ được tính nhân bản. Sứ mệnh của chúng ta — sứ mệnh của các bạn — là nuôi dưỡng một nền văn hóa nhân bản Kitô giáo, và cùng nhau làm điều đó” trong điều mà ngài gọi là những

mạng lưới duy nhất thực sự quan trọng: tình bạn, tình yêu và “mạng lưới của Thiên Chúa.”

Pablo Licheri, người sáng lập ứng dụng Catholic Mass Times, ứng dụng cung cấp địa điểm và thời gian cho các nghi lễ Công Giáo trên khắp thế giới và đã đạt 2 triệu lượt tải xuống, cho biết anh rất phấn khởi trước thông điệp hiệp nhất của Đức Leo và lòng nhiệt thành của những người Công Giáo trẻ như anh, những người đã đến Rôma.

Anh chia sẻ sau Thánh lễ hôm thứ Ba: “Tôi đặc biệt xúc động khi được gặp gỡ trực tiếp rất nhiều người Công Giáo có sức ảnh hưởng và cùng cầu nguyện với những người khác có cùng niềm đam mê lan tỏa niềm vui tình yêu của Chúa”.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV: Tinh thần của Hiệp định Helsinki cần thiết hơn bao giờ hết:

30/Jul/2025

Tạp chí Aleteia, ngày 30/07/2025, tường trình: Đức Giáo Hoàng Leo XIV nhắc lại vai trò then chốt của Giáo hội trong việc chấm dứt Chiến tranh Lạnh, đặc biệt là của Đức Tổng Giám Mục Agostino Casaroli, Quốc vụ khanh của các Thánh Giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II.

"Ngày nay, hơn bao giờ hết, việc bảo vệ tinh thần Helsinki là điều thiết yếu", Đức Giáo Hoàng Lêô XIV phát biểu vào cuối buổi tiếp kiến chung ngày 30 tháng 7 năm 2025, nhân dịp kỷ niệm 50 năm các thỏa thuận được ký kết trong Chiến tranh Lạnh.

Lễ kỷ niệm 50 năm ngày ký kết Hiệp định Helsinki (1975) sẽ được tổ chức vào ngày 1 tháng 8. Đức Giáo Hoàng nhắc lại vai trò then chốt của Giáo hội trong các cuộc đàm phán này, đặc biệt là của Đức Tổng Giám Mục Agostino Casaroli, người từng là Quốc vụ khanh của Đức Gioan Phaolô II từ năm 1979 đến năm 1990.

Đức Tổng Giám Mục Casaroli đã chủ trì hội nghị về an ninh và hợp tác này, quy tụ các quốc gia từ khối Tây và Đông trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh. Hội nghị này, theo Đức Leo XIV, đã mở ra một "chương địa chính trị mới" bằng cách thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa các quốc gia và thúc đẩy tự do tôn giáo.

Vào ngày 1 tháng 8, lễ kỷ niệm 50 năm ngày ký kết Hiệp định Helsinki sẽ được tổ chức. Được thúc đẩy bởi mong muốn đảm bảo an ninh trong Chiến tranh Lạnh, 35 quốc gia đã khởi động một chương địa chính trị mới, thúc đẩy sự xích lại gần nhau giữa Đông và Tây. Sự kiện này cũng đánh dấu sự quan tâm mới mẽ đến nhân quyền, đặc biệt nhấn mạnh đến tự do tôn giáo - được coi là một trong những nền tảng của cấu trúc hợp tác đang nổi lên lúc bấy giờ "từ Vancouver đến Vladivostok".

Sự tham gia tích cực của Tòa Thánh vào Hội nghị Helsinki - do Đức Tổng Giám Mục

Agostino Casaroli đại diện - đã góp phần thúc đẩy cam kết chính trị và đạo đức đối với hòa bình.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, việc bảo vệ tinh thần Helsinki là điều cần thiết: kiên trì đối thoại, tăng cường hợp tác và biến ngoại giao thành con đường ưu tuyển để ngăn ngừa và giải quyết xung đột.

Ngài không đề cập rõ ràng đến Nga và Ukraine, nhưng kêu gọi hòa bình "từ Vancouver đến Vladivostok", lặp lại cụm từ được sử dụng tại hội nghị năm 1975

Phản ứng của những người Công Giáo mới hoặc sắp theo đạo khi gặp Đức Giáo Hoàng Lêô XIV

30/Jul/2025

Cyprien Viet của tạp chí Aleteia, ngày 29/07/2025, tường trình:

Một phái đoàn nhỏ gồm các dự tông và tân tông trẻ tuổi đã gặp Đức Giáo Hoàng, chia sẻ rằng ngài "tốt bụng và hiền lành", là người đứng đầu của "gia đình Công Giáo" lớn.

Họ chật vật tìm đường qua sự ồn ào náo nhiệt của lễ hội tại Quảng trường Thánh Phêrô, nhưng một nụ cười rạng rỡ đã nở trên khuôn mặt của Elisa và Jade, hai người bạn đến từ Bordeaux, Pháp, khi họ nói về Đức Lêô XIV. Sáng ngày 29 tháng 7, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã tiếp họ cùng với một nhóm gần 600 người, chủ yếu là người nói tiếng Pháp, tại Điện Tông Tòa.

Sau buổi tiếp kiến, hai cô gái trẻ vẫn còn kinh ngạc. "Cứ như thể chúng tôi đã đi vào hậu trường vậy", Elisa giải thích, người trước đó vẫn coi Đức Lêô XIV là một người "khó gần" và chỉ có thể được nhìn thấy trên truyền hình.

Elisa là một dự tông và sẽ được rửa tội vào lễ Phục sinh năm 2026, trong khi Jade đã được rửa tội trong Đêm Vọng Phục sinh năm nay. Giống như tất cả những người khác có mặt tại buổi tiếp kiến, họ được chọn vì quyết định gần đây của họ là gia nhập Giáo hội, một hiện tượng đã phát triển ở Pháp trong những năm gần đây.

Elisa nói: "Việc chúng tôi được tiếp cận với Đức Giáo Hoàng vì chúng tôi là dự tông hoặc tân tông, tôi nghĩ đó thực sự là điều tuyệt vời".

Bạn của cô, Jade, mô tả cuộc gặp gỡ này là một "phước lành lớn lao," nói rằng cô cảm thấy được hỗ trợ. Cô nói: "Cuộc gặp gỡ này giúp chúng tôi tìm thấy vị trí của mình trong Giáo hội, điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng khi bạn xuất thân từ những gia đình không theo Công Giáo".

Elisa nói thêm: “Nó giống như gặp gỡ người đứng đầu một gia đình Công Giáo”.

Người dự tòng cho biết cô rất xúc động trước bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng, được trình bày bằng tiếng Pháp, cô thấy nó rất “dễ hiểu.”

Cô nói: “Ngài đã đặt mình vào vị trí của chúng tôi bằng cách nhấn mạnh hành trình của chúng tôi có thể khó khăn như thế nào”. Cô gái trẻ đến từ Bordeaux chia sẻ, vẫn chưa thể tin mình được chào ngài: “Đức Giáo Hoàng trông thật tử tế và dịu dàng”.

“Rồi, Đức Giáo Hoàng đến”

Étienne, 19 tuổi, sống tại Rennes, Pháp, cho biết: “Đây là Năm Thánh đầu tiên của tôi. Tôi chỉ muốn thuận theo tự nhiên thôi, nhưng tôi nghĩ đó là khoảnh khắc quan trọng nhất trong tuần”. Chàng trai trẻ, người đã trở thành tân tòng vào tháng 12 năm ngoái, xin lỗi vì chưa biết hết các từ vựng của Giáo hội. Tuy nhiên, anh không gặp khó khăn gì khi mô tả chuyến thăm Điện Tông Tòa, nơi anh đến vào lúc bình minh cùng với những người khác trong nhóm. Những người lính Thụy Sĩ trong bộ quân phục vàng, xanh và đỏ cùng sự nguy nga tráng lệ của các sảnh đường Vatican khiến anh đặc biệt kinh ngạc.

“Rồi, Đức Giáo Hoàng đến, toàn thân mặc đồ trắng”, anh nói, nhấn mạnh cảm xúc của mình lúc này. Mặc dù anh nhận thấy “giọng Mỹ đặc sệt” của Đức Giáo Hoàng trong bài phát biểu, anh tin rằng bài diễn văn của ngài cho thấy một sự thành thạo nhất định về ngôn ngữ của Molière. Từ bài phát biểu ngắn gọn này, điều đặc biệt đọng lại trong tâm trí Étienne chính là thông điệp về “sự mất mát ý nghĩa” liên quan đến tình dục trong xã hội ngày nay.

“Nó cho chúng tôi sức mạnh để ra đi và loan báo Tin Mừng.”

Aurélien, 23 tuổi, Axelle, 19 tuổi, và Karl, 20 tuổi, đều là thành viên của một nhóm nhỏ đến từ Giáo phận Soissons, Pháp, những người đã được gặp Đức Giáo Hoàng sáng nay.

Được Đức Giám Mục Renauld de Dinechin tháp tùng, họ nhớ lại buổi sáng đáng nhớ này: những bài hát trong Sảnh Phước lành nơi họ được tiếp đón, những lời chứng giữa các tân tòng và dự tòng, và cuối cùng là sự xuất hiện của Đức Giáo Hoàng.

Aurélien nói, khoe cuốn sách lễ nhỏ hàng tháng có chữ ký “Leo XIV”: “Tôi thật may mắn khi được ngài ký tặng Kinh Magnificat của tôi”. Axelle, người cũng nhận được chữ ký của Đức Giáo Hoàng, nhận thấy sự quan tâm của Đức Giáo Hoàng khi ngài dành thời gian chào đón hầu hết các bạn trẻ.

Karl, người đặc biệt yêu thích bài giáo lý của ngài, nói thêm: “Và thật tuyệt khi ngài có thể nói chuyện với chúng tôi bằng tiếng Pháp, dù đôi khi chúng tôi cảm thấy khó hiểu. Ngài đã soi sáng cho chúng tôi về những nguy hiểm của cuộc sống hiện đại,” ngài lưu ý, đồng thời nhấn mạnh đến “nền văn hóa sự chết.”

Axelle nói: “Đôi khi chúng tôi hơi sợ cô đơn khi gia nhập Giáo hội, nhưng với chuyên viếng thăm này, chúng tôi thực sự hiểu rằng đó là một gia đình lớn”.

Cô nói thêm: “Chúng tôi không đơn độc; Đức Giáo Hoàng nhìn thấy chúng tôi qua những điều nhỏ bé của mình”. Aurélien kết luận với niềm tin chắc chắn: “Và điều đó cho chúng tôi sức mạnh để ra đi và loan báo Tin Mừng”.

Bài Giáo Lý Của Đức Giáo Hoàng Leo XIV: rút ra bài học từ Kinh Thánh về thách thức của truyền thông

30/Jul/2025

Theo Kathleen N. Hattrup của tạp chí Aletheia xuất bản ngày 30/07/2025, Đức Giáo Hoàng Leo XIV kết thúc loạt bài giáo lý trong buổi tiếp kiến chung được Đức Giáo Hoàng Phanxicô khởi xướng, bằng những dấu hiệu hy vọng từ các dự ngôn và việc chữa lành của Chúa Giêsu trong Tin Mừng. Ngày 30 tháng 7 này, ngài đã kể lại câu chuyện về người đàn ông không thể nói hoặc nghe, và suy gẫm về những thách thức của truyền thông trong thế giới ngày nay.

Trong một "xã hội đang trở nên bệnh hoạn do một dạng 'chứng cuồng ăn' của các kết nối mạng xã hội", nơi chúng ta "siêu kết nối", chúng ta có nguy cơ cảm thấy "muốn tắt tất cả mọi thứ. Chúng ta có thể thích không cảm thấy gì nữa. Ngay cả lời nói của chúng ta cũng có nguy cơ bị hiểu lầm, và chúng ta có thể bị cám dỗ khép mình trong im lặng, dẫn đến thiếu truyền thông."

Đức Thánh Cha đã suy gẫm về phép lạ chữa lành trong Tin Mừng, ám chỉ đến cơn cám dỗ này.

Cũng như đôi khi điều này có thể xảy ra với chúng ta, có lẽ người đàn ông này đã chọn im lặng vì cảm thấy không được thấu hiểu.

Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài, dực vào Bản Tiếng Anh của Tòa Thánh:

Quảng trường Thánh Phêrô, Thứ Tư, ngày 30 tháng 7 năm 2025

Chu kỳ Giáo lý - Năm Thánh 2025. Chúa Giêsu Kitô, niềm hy vọng của chúng ta. II. Cuộc đời Chúa Giêsu. 12. Việc chữa lành một người điếc bị câm. Họ vô cùng kinh ngạc và nói: "Người đã làm mọi sự tốt đẹp; Người còn làm cho người điếc nghe được và người câm nói được." (Mc 7:37).

Anh chị em thân mến,

Với bài giáo lý này, chúng ta kết thúc hành trình khám phá cuộc đời công khai của Chúa

Giêsu, được đánh dấu bằng những cuộc gặp gỡ, dụ ngôn và chữa lành.

Thời đại chúng ta đang sống cũng cần được chữa lành. Thế giới chúng ta đang sống đang bị đánh dấu bởi một bầu không khí bạo lực và hận thù, làm suy yếu phẩm giá con người.

Chúng ta đang sống trong một xã hội đang trở nên bệnh hoạn do một dạng "chứng cuồng ăn" (bulimia) của các kết nối mạng xã hội: chúng ta bị kết nối quá mức, bị tấn công bởi những hình ảnh, đôi khi sai lệch hoặc méo mó. Chúng ta bị choáng ngợp bởi vô số thông điệp khơi dậy trong ta một cơn bão cảm xúc trái ngược.

Trong bối cảnh này, có thể trong ta nảy sinh mong muốn tắt tất cả mọi thứ. Chúng ta có thể thích không cảm thấy bất cứ điều gì nữa. Ngay cả lời nói của chúng ta cũng có nguy cơ bị hiểu lầm, và chúng ta có thể bị cảm dỗ khép mình trong im lặng, rơi vào tình trạng thiếu thông đạt, nơi mà, mặc dù gần gũi, chúng ta không còn có thể nói với nhau những điều giản dị và sâu sắc nhất.

Về phương diện này, hôm nay tôi muốn suy gẫm về một đoạn trong Tin mừng Máccô, đoạn này mô tả một người đàn ông không thể nói hoặc nghe (x. Mc 7:31–37). Cũng như đôi khi điều này có thể xảy ra với chúng ta, có lẽ người đàn ông này đã chọn không nói nữa vì anh ta cảm thấy không được thấu hiểu; anh ta đã chọn cách dập tắt mọi tiếng nói vì anh ta đã thất vọng và tổn thương bởi những gì anh ta đã nghe. Thực ra, không phải anh ta đến với Chúa Giêsu để được chữa lành, mà là những người khác mang anh ta đến. Người ta có thể nghĩ rằng những người đưa anh ta đến với Thầy là vì lo lắng cho sự cô lập của anh ta. Tuy nhiên, cộng đồng Kitô giáo cũng nhìn thấy nơi những người này hình ảnh Giáo hội, luôn đồng hành với mỗi người đến với Chúa Giêsu để họ có thể lắng nghe lời Người. Câu chuyện diễn ra trong lãnh thổ của người ngoại giáo, vì vậy chúng ta đang ở trong bối cảnh mà những tiếng nói khác có xu hướng lấn át tiếng nói của Thiên Chúa.

Thoạt nhìn, hành vi của Chúa Giêsu có vẻ kỳ lạ, bởi vì Người kéo người này ra một bên (câu 33a). Bằng cách này, Người dường như nhấn mạnh đến sự cô lập của anh ta, nhưng khi nhìn kỹ hơn, điều đó giúp chúng ta hiểu được điều gì ẩn sau sự im lặng và khép kín của người đàn ông này, như thể Chúa Giêsu đã nhận ra nhu cầu được gần gũi và thân mật của anh ta.

Trước hết, Chúa Giêsu dành cho anh ta sự gần gũi trong im lặng, thông qua những cử chỉ nói lên một cuộc gặp gỡ sâu sắc: Người chạm vào tai và lưỡi của người đàn ông này (xem câu 33b). Chúa Giêsu không dùng nhiều lời; Người chỉ nói những gì cần thiết vào lúc đó: "Hãy mở ra!" (câu 34). Máccô sử dụng từ Êph'phatha trong tiếng Aram như thể để chúng ta nghe thấy, gần như "trực tiếp" âm thanh và hơi thở của nó. Từ ngữ đơn giản và đẹp đẽ này chứa đựng lời mời gọi mà Chúa Giêsu dành cho người đàn ông đã ngừng lắng nghe và nói. Như thể Chúa Giêsu đang nói với anh: "Hãy mở lòng ra với thế gian này, thứ đang làm con sợ hãi! Hãy mở lòng ra với những mối quan hệ đã làm con thất vọng! Hãy mở lòng ra với cuộc sống mà con đã từ bỏ!". Thực tế, khép kín bản thân không bao giờ là giải pháp.

Sau khi gặp Chúa Giêsu, người đó không chỉ bắt đầu nói lại, mà còn nói “rõ ràng” (câu 35). Trạng từ này, được Thánh Sử thêm vào, dường như gợi ý điều gì đó sâu xa hơn về lý do khiến anh im lặng. Có lẽ người đàn ông này đã ngừng nói vì anh cảm thấy mình đang nói sai cách, có lẽ anh cảm thấy mình không xứng đáng. Tất cả chúng ta đều trải nghiệm cảm giác bị hiểu lầm, cảm thấy mình không thực sự được lắng nghe. Tất cả chúng ta cần cầu xin Chúa chữa lành cách thông đạt của mình, không chỉ để chúng ta có thể hiệu quả hơn, mà còn để chúng ta tránh làm tổn thương người khác bằng lời nói của mình. Bắt đầu nói đúng lại là sự khởi đầu của một cuộc hành trình, nó chưa phải là đích đến. Thực vậy, Chúa Giêsu cấm người ấy nói về những gì đã xảy ra với anh (x. c. 36). Để thực sự biết Chúa Giêsu, người ta phải hoàn thành một hành trình; người ta phải ở lại với Người và cũng phải trải qua Cuộc Khổ Nạn của Người. Khi chúng ta đã thấy Người bị sỉ nhục và đau khổ, khi chúng ta đã trải nghiệm sức mạnh cứu độ của Thập Giá Người, thì chúng ta có thể nói rằng chúng ta đã thực sự biết Người. Không có con đường tắt nào để trở thành môn đệ của Chúa Giêsu.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho chúng ta biết cách truyền thông với sự trung thực và thận trọng. Chúng ta hãy cầu nguyện cho tất cả những ai đã bị tổn thương bởi lời nói của người khác. Chúng ta hãy cầu nguyện cho Giáo Hội, để Giáo Hội không bao giờ thất bại trong sứ mệnh dẫn dắt mọi người đến với Chúa Giêsu, để họ có thể lắng nghe Lời Người, được chữa lành bởi Lời Người, và đến lượt mình trở thành người mang sứ điệp cứu độ của Người. ****

LỜI KÊU GỌI

Tôi xin bày tỏ lòng thương tiếc sâu sắc trước vụ tấn công khủng bố tàn bạo xảy ra trong đêm 26 rạng sáng 27 tháng 7 tại Komanda, miền Đông Cộng hòa Dân chủ Congo, nơi hơn 40 Kitô hữu đã bị sát hại trong một nhà thờ trong buổi cầu nguyện canh thức, và tại nhà riêng của họ. Trong khi tôi phó thác các nạn nhân cho Lòng Thương Xót của Chúa, tôi cầu nguyện cho những người bị thương và cho các Kitô hữu trên khắp thế giới đang tiếp tục chịu đựng bạo lực và đàn áp. Tôi kêu gọi những người có trách nhiệm trong nước và quốc tế, hãy cùng nhau hành động để ngăn chặn những thảm kịch như vậy.

Ngày 1 tháng 8, kỷ niệm 50 năm ký kết Hiệp ước Helsinki sẽ được tổ chức. Được thúc đẩy bởi mong muốn đảm bảo an ninh trong Chiến tranh Lạnh, 35 quốc gia đã khởi động một chương địa chính trị mới, thúc đẩy sự xích lại gần nhau giữa Đông và Tây. Sự kiện này cũng đánh dấu sự quan tâm mới mẻ đến nhân quyền, đặc biệt nhấn mạnh đến tự do tôn giáo - được coi là một trong những nền tảng của kiến trúc hợp tác đang nổi lên lúc bấy giờ "từ Vancouver đến Vladivostok". Sự tham gia tích cực của Tòa Thánh tại Hội nghị Helsinki - do Đức Tổng Giám Mục Agostino Casaroli đại diện - đã góp phần thúc đẩy cam kết chính trị và đạo đức đối với hòa bình. Ngày nay, hơn bao giờ hết, điều thiết yếu là phải bảo vệ tinh thần Helsinki: kiên trì đối thoại, tăng cường hợp tác và lấy ngoại giao làm con đường ưu tiên để ngăn ngừa và giải quyết xung đột.

Lời chào

Tôi xin gửi lời chào nồng nhiệt đến các tín hữu hành hương và du khách nói tiếng Anh tham dự buổi tiếp kiến hôm nay, đặc biệt là các bạn đến từ Anh, Scotland, Ireland, Thụy Điển, Nam Phi, New Zealand, Hồng Kông, Ấn Độ, Nhật Bản, Malaysia, Hàn Quốc, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Canada và Hoa Kỳ. Tôi đặc biệt gửi lời chào thân ái đến tất cả các bạn trẻ hiện diện hôm nay, những người đang tham dự Năm Thánh Giới Trẻ, và tôi khuyến khích các bạn hãy mở lòng đón nhận tình yêu chữa lành của Thiên Chúa, để các bạn có thể trở thành những ngọn hải đăng hy vọng rực rỡ hơn nữa trên thế giới. Xin Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn!

Thánh Gioan Henry Newman sẽ được phong Tiến sĩ Hội Thánh

31/Jul/2025

Tạp chí Aleteia, xuất bản ngày 31/07/2025, đưa tin: Đức Giáo Hoàng Lêô đã phê chuẩn việc công nhận vị Tiến sĩ Hội Thánh đầu tiên trong triều đại giáo hoàng của ngài.

Ngài là Tiến sĩ Hội Thánh đầu tiên được Đức Lêô XIV công bố, chưa đầy ba tháng sau khi được bầu chọn. Người tiền nhiệm của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã hai lần phong tặng danh hiệu này trong triều đại giáo hoàng của ngài: cho Thánh Gregory thành Narek vào năm 2015 và cho Thánh Irênê thành Lyon vào năm 2022. Đức Bênêđictô XVI cũng đã công bố hai vị Tiến sĩ mới: Thánh Hildegard thành Bingen và Thánh Gioan thành Avila vào năm 2012.

Văn phòng Báo chí Tòa thánh thông báo vào ngày 31 tháng 7 năm 2025: Theo quyết định của Đức Giáo Hoàng Lêô XIV, Đức Hồng Y người Anh John Henry Newman (1801-1890), một trí thức Anh giáo đã trở lại Công Giáo, sẽ sớm được phong tặng danh hiệu "Tiến sĩ Hội Thánh".

Danh hiệu hiếm có và danh giá này — hiện đang được 37 vị thánh nắm giữ — được trao cho những nhân vật trong Giáo Hội Công Giáo có những đóng góp to lớn về thần học và tâm linh cho tín lý.

Trong buổi tiếp kiến hôm thứ Năm với Đức Hồng Y Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, Đức Giáo Hoàng Lêô đã chấp thuận việc Bộ Phong thánh bỏ phiếu ủng hộ việc phong tặng Đức Hồng Y Newman là Tiến sĩ Hội Thánh. Bản ghi chú ngắn gọn không cung cấp thêm chi tiết về ngày công bố hoặc lý do cho sự đặc biệt này.

Đức Hồng Y Newman

Sinh ngày 21 tháng 2 năm 1801 tại London, John Henry Newman là con cả trong gia đình sáu người con. Sau khi học tại Đại học Oxford, ngài được thụ phong phó tế trong Giáo hội Anh giáo vào năm 1824 và trở thành linh mục một năm sau đó. Năm 1828, ngài trở thành cha xứ của Nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh St. Mary the Virgin, nhà thờ đại học của Oxford.

Năm 1833, Newman xuất bản cuốn đầu tiên của bộ Luận văn Cho Thời Đại (Tracts for the Times), khởi đầu cho một loạt các ấn phẩm thần học truyền bá tư tưởng của điều sau này được gọi là "Phong trào Oxford". Phong trào này tìm cách đưa Giáo hội Anh giáo đến gần hơn với nguồn gốc Công Giáo Rôma, lên án những thái quá của Cộng đồng Anh giáo.

Những lời chỉ trích của Newman đối với Anh giáo đặc biệt được lấy cảm hứng từ Thánh Augustinô (354-430) và cuộc đấu tranh của ngài chống lại những kẻ dị giáo Đô-na-tô (Donatist).

Năm 1841, Luận văn 90, vốn tìm cách khẳng định rằng bản sắc giáo hội học của Giáo hội Anh mang tính Công Giáo nhiều hơn Thệ phản, đã bị Đại học Oxford kiểm duyệt và Giám mục Oxford đã đình chỉ việc xuất bản.

Trở lại Công Giáo

Năm 1843, John Henry Newman từ chức linh mục quản xứ. Ngày 9 tháng 10 năm 1845, ngài được Cha Domenico Barberi, một linh mục dòng Khổ Nạn người Ý, tiếp nhận vào Giáo Hội Công Giáo. Sau đó, ngày 1 tháng 11, Đức Hồng Y Nicholas Wiseman đã ban bí tích Thêm sức cho ngài tại Oscott.

Năm 1846, Newman rời Anh đến Rome và gia nhập Dòng Nguyên xá [Oratory] Thánh Philip Neri, nơi ngài được thụ phong linh mục Công Giáo vào ngày 30 tháng 5 năm 1847. Một năm sau, ngài thành lập Nguyên xá Anh đầu tiên gần Birmingham. Từ năm 1851 đến năm 1858, ngài là viện trưởng của Đại học Công Giáo Dublin (Ireland).

Bị xã hội Anh giáo và Thệ phản trong nước ruồng bỏ sau khi trở lại Công Giáo, ngài đã viết tác phẩm Apologia pro vita sua [Biện hộ cho đời mình] vào năm 1864 để trả lời sự công kích về tính chính trực của ông bởi linh mục Anh giáo người Anh Charles Kingsley (1819-1875). Tác phẩm, được coi là một cuốn tiểu sử có tầm hiểu biết sâu rộng, đã thành công vang dội, phần lớn giúp khôi phục lại hình ảnh của tác giả trong mắt công chúng Anh.

Vào tháng 5 năm 1879, John Henry Newman được Đức Lêô XIII tấn phong Hồng Y — khi ngài vẫn còn là một linh mục bình thường; ngài sẽ không bao giờ được thụ phong giám mục. Ngài qua đời vào ngày 11 tháng 8 năm 1890, tại Edgbaston, gần Birmingham.

Đức Bênêdictô XVI phong chân phước và Đức Phanxicô phong thánh

Quy trình phong thánh cho Đức Hồng Y Newman được mở vào năm 1958. Đức Gioan Phaolô II tuyên bố ngài là "Đáng kính" vào năm 1991. Sau đó, Đức Bênêdictô XVI, người có mối quan hệ bản thân với vị trí thức này, đã nhất quyết cử hành lễ phong chân phước cho ngài - một nghi thức mà Đức Giáo Hoàng thường ủy thác cho một Hồng Y - vào ngày 19 tháng 9 năm 2010, trong chuyến tông du đến Birmingham.

Trong bài giảng, vị Giáo hoàng người Đức đã ca ngợi "những hiểu biết sâu sắc của ngài về mối quan hệ giữa đức tin và lý trí, và vị trí quan trọng của tôn giáo mặc khải trong xã hội văn minh." Ngài cũng ca ngợi quan niệm giáo dục của ngài, vốn có ảnh hưởng lớn đến các trường học và cao đẳng Công Giáo ngày nay. Các Trung tâm Newman là một phần của các trường đại học trên khắp Hoa Kỳ, là nơi sinh viên Công Giáo tụ họp để tham dự Thánh lễ và học tập.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phong thánh cho ngài vào ngày 13 tháng 10 năm 2019. Những lời dạy của Đức Hồng Y Newman, một người ủng hộ nhiệt thành cho nền giáo dục giáo dân, đã truyền cảm hứng cho Công đồng Vatican II (1962-1965). Vị Tiến sĩ người Anh này cũng được coi là một tông đồ vĩ đại của phong trào đại kết.

Tiến sĩ thứ 38 của Giáo hội

Với vị Tiến sĩ mới này, Giáo Hội Công Giáo hiện có 38 Tiến sĩ, trong đó có bốn phụ nữ.

Hiểu di sản của Đức Hồng Y Newman

31/Jul/2025

Nhân dịp phong thánh cho Đức Hồng Y Henry Newman năm 2019, John Burger của tạp chí *Aleteia*, ngày 21/02/2019, viết về di sản của vị thánh vĩ đại, người đã từ Anh Giáo chuyển qua Công Giáo. Ông viết:

Người Công Giáo không phải là những người duy nhất ăn mừng thông báo của Vatican tuần trước rằng Đức Hồng Y John Henry Newman sẽ được phong thánh. Theo Ryan J. Marr, Giám đốc Viện Nghiên cứu Newman Quốc gia tại Pittsburgh, Anh giáo có thể cũng sẽ ăn mừng. Marr nói: Mặc dù Newman đã rời khỏi Giáo hội Anh giáo vào giữa cuộc đời và có một số lời chỉ trích về điều đó, nhưng nhiều người Anh giáo ngày nay coi Newman là "một trong số họ".

Marr, người đã trò chuyện với *Aleteia* về cuộc đời của Newman và những đóng góp của ngài cho Giáo hội ngày nay, cũng tin rằng rất có thể một khi Newman được phong thánh, Vatican sẽ tiến thêm một bước nữa, tuyên bố ngài là Tiến sĩ Hội thánh. Chuyên môn cụ thể của Newman là giải thích tầm quan trọng của lương tâm, và các tác phẩm của ngài có lẽ còn nhiều điều đáng nói ngày nay, khi nhiều người tin rằng lương tâm được đặt lên trên việc theo đuổi chân lý.

John Henry Newman là ai?

Cuộc đời của Hồng Y Newman trải dài gần như toàn bộ thế kỷ 19, từ năm 1801 đến năm 1890. Nửa đầu cuộc đời ngài sống trong Giáo hội Anh. Năm 1845, ngài được tiếp nhận vào Giáo hội Rôma. Ngài là một nhà thơ, nhà thần học, nhà giáo dục và triết gia uyên bác, và vì vậy ngài đã dấn thân vào rất nhiều lĩnh vực khác nhau. Khi Đức Giáo Hoàng Phaolô VI nói về Newman, ngài nói rằng ngài đặc biệt được nhớ đến vì sự theo đuổi chân lý. Tôi nghĩ bạn

có thể thấy rằng Newman là một tín đồ Anh giáo lỗi lạc, là nghiên cứu sinh tại Oxford, và là một mục sư nổi tiếng, và ngài đã bỏ lại phía sau triển vọng sự nghiệp và tình bạn để chuyển sang Giáo hội Rôma. Đó là niềm đam mê thôi thúc cuộc đời ngài; tôi nghĩ đó là lý do tại sao ngài vẫn là nguồn cảm hứng cho rất nhiều người.

Tư tưởng của ngài có ý nghĩa gì đối với Giáo hội ngày nay?

Một điều nổi bật đối với tôi từ các tác phẩm của ngài là ngài nhận ra rằng có một sự hoài nghi ngày càng gia tăng trong xã hội nói chung. Vì vậy, ngài thực sự quan tâm sâu sắc đến việc đưa ra một bản tường trình về đức tin để đáp ứng một số thách thức của thời hiện đại. Ngài không chỉ quan tâm đến giới trí thức mà còn đến tất cả những người có đức tin.

Newman nói rằng ngài đã viết cuốn *Grammar of Assent* (1870) để bảo vệ đức tin của những người đơn giản và ít học. Ngài lập luận rằng việc những người như vậy tin vào Thiên Chúa là hợp lý ngay cả khi họ chưa nghiên cứu tất cả các lập luận về sự hiện hữu của Thiên Chúa. Newman lưu ý rằng trong các lĩnh vực khác của cuộc sống, có nhiều niềm tin mà chúng ta chấp nhận mà chúng ta không thể chứng minh bằng các bằng chứng luận lý chặt chẽ. Cũng như một người nông dân giàu kinh nghiệm có thể nhận ra các dấu hiệu chỉ ra một cơn bão sắp xảy ra, thì một tín hữu tận tụy cũng dựa vào một loạt bằng chứng (mà Newman gọi là "xác suất hội tụ") để kết luận rằng có một Thiên Chúa nhân từ đã tạo ra muôn vật. Theo quan điểm của Newman, việc đặt niềm tin vào Thiên Chúa là một cam kết hợp lý, mặc dù hầu hết chúng ta không có thời gian để cân nhắc tất cả các lập luận liên quan hoặc nghiên cứu sâu về lịch sử thần học.

Newman nhấn mạnh mẽ vào điều mà tôi gọi là tính cấp thiết của sự thánh thiện, và ngài thừa nhận rằng điều này dành cho tất cả mọi người. Bạn thực sự có thể thấy một dấu hiệu báo trước cho sự nhấn mạnh của Công đồng Vatican II về lời kêu gọi nên thánh phổ quát.

Tại sao ngài được tuyên thánh?

Đối với tôi, khi tin tức này được công bố, tôi đã nghĩ lại về cách thức phong thánh trước đây. Trong Giáo hội sơ khai và trong phần lớn thời Trung cổ, không có quy trình chính thức như chúng ta có ngày nay. Nếu Giáo hội thêm một vị thánh vào lịch phụng vụ, đó là một sự xác nhận lòng sùng kính đã hiện hữu trên thực tế. Và tôi nghĩ đó thực sự là trường hợp của Newman. Các trung tâm sinh viên Công Giáo trong khuôn viên trường đại học được gọi là Trung tâm Newman. Ở Pittsburgh, chúng ta có Nhà nguyện Pittsburgh [Newman là một thành viên của Nhà nguyện], và đó là một trung tâm của lòng sùng kính sâu sắc và đời sống cầu nguyện chung.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng đối với nhiều học giả, đối với nhiều người Công Giáo đến với đức tin hoặc quay trở lại đức tin ở trường đại học, họ đã cảm nhận được tác động từ lời chuyển cầu của Newman. Và tôi nghĩ rằng việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra quyết định này là một sự xác nhận rằng đã có những nơi, chắc chắn trên khắp Bắc Mỹ và trên toàn thế giới, nơi di

sản của Newman, cả với tư cách là một nhà trí thức lẫn một con người thánh thiện sâu sắc, đã được cảm nhận.

Có điều gì gây tranh cãi về ngài hoặc lý do phong thánh không?

Trong cuộc khủng hoảng chủ nghĩa hiện đại vào đầu thế kỷ 20, khi Đức Giáo Hoàng Piô X lên án chủ nghĩa hiện đại, có một giám mục ở Ireland đã viết thư cho Đức Giáo Hoàng Piô và hỏi: "Liệu sự lên án này có giáng xuống cả Newman không?" Đức Giáo Hoàng Piô đã viết rằng không. Tôi nghĩ rằng một số người, khi nhìn lại trong tâm trí họ, đã thấy Newman là một người theo chủ nghĩa tự do hoặc tiến bộ vì ngài đã nói về sự phát triển của học thuyết, vì ngài ngài đã nói về việc tham khảo ý kiến của các tín hữu—những ý tưởng thực sự chỉ nên trồn vào thế kỷ 20. Nhưng nếu bạn đọc bài phát biểu của Newman khi ngài được Đức Leo XIII phong làm Hồng Y, ngài ngài đã khá kiên quyết cho rằng sợi chỉ xuyên suốt cuộc đời ngài là sự phản đối chủ nghĩa tự do. Ý của ngài khác với cách chúng ta nghĩ về thuật ngữ này ngày nay. Ngài nghĩ về chủ nghĩa tự do như một quan niệm cho rằng giáo lý không quan trọng, rằng một người có thể tin bất cứ điều gì họ muốn hoặc là một phần của tôn giáo này, tôn giáo kia hay tôn giáo khác. Newman phản đối ý tưởng đó.

Có những cuộc trò chuyện về khuynh hướng tình dục của Newman. Ông có một tình bạn rất thân thiết với Ambrose St. John, một tu sĩ dòng Oratorian khác. Nói về mối quan hệ này dưới góc độ khuynh hướng tình dục thực sự là lỗi thời. Đó là một minh chứng cho thấy rằng trong thời đại của chúng ta, chúng ta không có những hình mẫu tốt về tình bạn đồng giới giữa nam giới. Điều đó nói lên nhiều điều về chúng ta hơn là về Newman.

Vì ông là người trở lại từ Giáo hội Anh, liệu có lo ngại rằng việc thúc đẩy lý tưởng của ông sẽ xúc phạm đến người Anh giáo không?

Tôi chưa từng nghe nói đến điều này. Sau khi trở thành người Công Giáo, thỉnh thoảng ngài có những lời lẽ thẳng thừng liên quan đến Giáo hội Anh. Trong bối cảnh của chúng ta, một số lời lẽ đó nghe có vẻ không hợp với tinh thần đại kết. Nhưng phong trào đại kết này chỉ thực sự phát triển mạnh mẽ vào thế kỷ 20.

Tôi không nghĩ người Anh giáo sẽ cảm thấy bị xúc phạm. Tôi đã gặp rất nhiều người Anh giáo coi Newman là một trong số họ. Ngài có một khối lượng tác phẩm đồ sộ được sáng tác với tư cách là một người Anh giáo. Ngài là một nhà lãnh đạo của Phong trào Oxford [vào những năm 1830, một phong trào tìm cách thu hút người Anh giáo về với nguồn gốc Công Giáo của họ]. Vì vậy, người Anh giáo, đặc biệt là những người theo Anh giáo-Công Giáo, vẫn tiếp tục tôn kính Newman, nghiên cứu các tác phẩm của ngài và xem ngài như một phần của di sản Anh giáo, chứ không chỉ đơn thuần là một người Công Giáo. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, đặc biệt đối với nhóm người này, việc phong thánh cho Newman là một sự khẳng định cho lòng sùng kính của họ đối với nhân vật vĩ đại của thế kỷ 19 này.

Ai là những người có khả năng vui mừng nhất trước tin tức này?

Bất cứ cộng đồng Nguyên Xá nào trên thế giới chắc chắn đều phấn khích. Khi gia nhập Giáo Hội Công Giáo, ngài đã băn khoăn không biết nên gia nhập dòng tu nào, và cuối cùng ngài đã chọn các cộng đồng Nguyên Xá, vốn có nguồn gốc từ Thánh Philip Neri.

Rất nhiều học giả cũng vậy. Một số người cho rằng Newman có thể là thánh bổn mạng của các học giả, hoặc giới trí thức. Ngài đã viết một cuốn sách nổi tiếng có tên là Ý tưởng về một trường Đại học [*The Idea of a University*]. Ngài đã nói rất nhiều về ý nghĩa của việc yêu Thiên Chúa hết lòng.

Và tôi nghĩ rằng rất nhiều người trở lại Công Giáo có lòng sùng kính ngài. Cuốn *Apologia Pro Vita Sua* (Bảo vệ cuộc đời tôi) của ngài là một trong những cuốn tự truyện tâm linh hiện đại tuyệt vời. Tôi đã nói chuyện với rất nhiều người đến với Giáo hội từ các cộng đồng Thệ Phán, và Newman đã giúp họ giải quyết một số câu hỏi thần học mà họ đang trăn trở.

Liệu có ai nói rằng cuối cùng ngài có thể được phong làm Tiến sĩ Hội thánh không?

Có chứ. Tôi nghĩ sẽ có một số phân định xung quanh vấn đề này sau khi ngày phong thánh được xác định. Một trong những người sáng lập Viện Nghiên cứu Newman Quốc gia là Cha Drew Morgan, một tu sĩ dòng Nguyên Xá tại Pittsburgh. Vài năm trước, ngài đã viết một bài báo nói rằng Newman nên và có thể được phong là Tiến sĩ Lương tâm. Đặc biệt là vào khoảng thời gian Công đồng Vatican I, Newman đã viết rất nhiều về việc hiểu đúng đắn về lương tâm là gì, và việc tuân theo lương tâm có nghĩa là gì trong bối cảnh chúng ta là thành viên của một Giáo hội nói rằng có một thẩm quyền mà chúng ta phải lắng nghe trong cuộc sống của mình.

Ngài sẽ giải thích giáo huấn của ngài về lương tâm như thế nào?

Newman mô tả lương tâm là "người đại diện nguyên thủy của Chúa Kitô". Ý ngài là chính qua lương tâm mà chúng ta lần đầu tiên nghe thấy tiếng Thiên Chúa phán với chúng ta. Dựa trên quan điểm này, Newman nhấn mạnh rằng chúng ta buộc phải tuân theo lương tâm của mình mọi lúc. Nếu không sẽ làm suy yếu khả năng sống một đời sống đạo đức mạch lạc. Newman lập luận rằng Giáo hội sẽ thật ngu ngốc nếu công kích tầm quan trọng của việc tuân theo lương tâm. Làm như vậy, huấn quyền thực chất sẽ chặt đứt chính nhánh cây mà nó đang bám vào, bởi vì chính nhờ lắng nghe lương tâm mà con người mới có thể nhận ra tính chân thực của thần học luân lý Công Giáo và bước đi trên con đường nên thánh.

Tuy nhiên, Đức Hồng Y Newman cũng cảnh báo về một cách hiểu sai lầm về lương tâm, vốn hiểu lương tâm là "quyền tự ý" – quyền tự định nghĩa đúng sai cho chính mình. Dưới góc độ này, chỉ nói về tính ưu việt của lương tâm mà không đề cập đến tầm quan trọng của việc đào tạo lương tâm đúng đắn là chưa đủ. Những người đặt lương tâm đối lập với giáo huấn của Giáo hội đã không nhận ra cách Thiên Chúa đã an bài cho Giáo hội như một người dẫn đường đáng tin cậy trong đời sống luân lý. Lương tâm và thẩm quyền của Giáo hội tồn tại

trong một mối quan hệ hỗ tương, chứ không phải cạnh tranh.

Cuốn sách nào của Đức Hồng Y Newman có thể là một dẫn nhập hay đối với một người chưa biết gì ngài?

Khi mọi người lần đầu tiên hỏi tôi nên bắt đầu từ đâu, tôi thường giới thiệu họ đến những bài giảng của ngài. Đặc biệt là từ thời còn theo Anh giáo, ngài đã có sáu tập *Bài giảng Giáo xứ* và *Bài giảng Thường nhật* [Parochial and Plain Sermons]. Đó có thể là những nguồn tài liệu thực sự hữu ích cho việc suy niệm.

Một nguồn tài liệu tuyệt vời khác là cuốn *Suy ngẫm và Sùng kính* [Meditations and Devotions] của ngài, một tuyển tập những lời cầu nguyện rất đẹp và sâu sắc.

Người tạo YouTube muốn mời Đức Giáo Hoàng tham gia hành trình trực tuyến

31/Jul/2025

Camille Dalmas của tạp chí Aleteia, ngày 31/07/2025, đưa tin: Tại Rome nhân dịp Năm Thánh, YouTuber Benoît Gélébart muốn mời Đức Giáo Hoàng Leo XIV tham gia một chuyến tông du chưa từng có: lục địa kỹ thuật số Internet...

Benoît Gélébart là một trong số hàng ngàn người tụ họp tại Rome nhân dịp Đại lễ của các Nhà truyền giáo Thế giới Kỹ thuật số và những Người Công Giáo gây ảnh hưởng. Cùng với người bạn Thibault Pfeffer, người đang ở Pháp, ngôi sao truyền thông trẻ tuổi này chia sẻ suy nghĩ của mình về công cuộc truyền giáo trên kênh YouTube của mình, Two Disciples, với hơn 17,000 người theo dõi. Được mời tham gia cùng các nhà sáng tạo nội dung Công Giáo trong sự kiện này, anh rất vui mừng khi khám phá cách những người đồng Công Giáo từ khắp nơi trên thế giới truyền tải niềm vui Tin mừng trên mạng xã hội.

Gélébart đã có cơ hội gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô vài năm trước và hy vọng được chào đón Đức Leo XIV. Anh có một đề xuất dành cho ngài.

Một đề xuất cho thế kỷ 21

Ngôi sao YouTuber này có một ước mơ lớn mà anh hy vọng sẽ hiện thực hóa: khởi xướng chuyến tông du đầu tiên của một vị giáo hoàng... trên Internet.

AAnh giải thích: "Cũng như việc ngài sẽ đến Bỉ và Thái Lan để gặp gỡ các tín hữu ở những quốc gia đó, chúng tôi cảm thấy Đức Giáo Hoàng cần phải hiện diện trên Internet".

Bằng cách này, ngài sẽ tiếp cận những người trẻ tuổi sử dụng các mạng lưới hiện có hàng ngày.

"Đó sẽ là một thông điệp tuyệt vời cho thế giới", chàng trai trẻ nhiệt tình nói, so sánh sự kiện này với "Ngày Giới trẻ Thế giới trên Internet".

"Nó sẽ không thay thế Ngày Giới trẻ Thế giới hay bất cứ hình thức tụ họp nào khác", anh nhấn mạnh, nhưng "nó sẽ bổ sung cho các cuộc gặp gỡ trực tiếp vốn rất quan trọng".

"Chuyến đi sẽ kết thúc bằng một sự kiện trực tiếp lớn, nơi chúng ta có thể hình dung một buổi hỏi đáp trên Twitch hoặc YouTube..."

Và chuyến tông du chưa từng có này sẽ diễn ra như thế nào?

"Mọi thứ vẫn chưa được quyết định, nhưng cũng giống như Đức Giáo Hoàng gặp gỡ các nhà lãnh đạo tôn giáo, linh mục và người nghèo khi ngài đến thăm một quốc gia, chúng ta có thể hình dung những cuộc gặp gỡ tương tự trong ba ngày, nhưng trên Internet.

"Ngài sẽ gặp gỡ các nhà truyền giáo Internet, nhưng cũng gặp gỡ các nạn nhân của Internet, chẳng hạn như nạn nhân của nội dung khiêu dâm. Và chuyến đi sẽ kết thúc bằng một sự kiện trực tiếp lớn, trong đó Đức Giáo Hoàng sẽ truyền tải một thông điệp mạnh mẽ, và nơi chúng ta có thể hình dung một buổi hỏi đáp, ví dụ như trên Twitch hoặc YouTube..."

Gélébart hy vọng sẽ tìm được sự hỗ trợ cho dự án của mình tại Rome và kỳ vọng nó sẽ phát triển. Chàng trai trẻ nói: Điều quan trọng nhất là "đưa Đức Giáo Hoàng lên Internet để ngài có thể cho thấy rằng lục địa này cần được truyền giáo ngay hôm nay và Giáo hội phải ở đó vì tất cả mọi người".

Năm Thánh Giới Trẻ: Gặp gỡ những nhà truyền thông Công Giáo dũng cảm đang kể lại câu chuyện của mình

31/Jul/2025

Courtney Mares của hãn tin CNA, ngày 31 tháng 7 năm 2025, viết từ Thành phố Vatican:

Mikhail Ajjan cùng gia đình đã chạy trốn khỏi Syria, đất nước bị chiến tranh tàn phá và nổi kinh hoàng của ISIS khi anh mới 10 tuổi. Hiện là sinh viên đại học ở Thụy Điển, chàng trai Công Giáo 21 tuổi này phải đối diện với một thách thức hoàn toàn khác, đó là sống đức tin trong một môi trường thế tục và đang trau dồi kỹ năng truyền thông của mình để giúp truyền bá TTin mừng.

Ajjan là một trong hơn 40 thanh niên Công Giáo đến từ 23 quốc gia đã cùng nhau tham gia khóa đào tạo tại Học viện Mùa hè EWTN 2025 tại Rome, một chương trình chuyên sâu về báo chí tôn giáo và kể chuyện kỹ thuật số, diễn ra trùng với Năm Thánh Giới trẻ của Giáo Hội Công Giáo trong năm nay.

Một số học viên của học viện đến từ những nơi mà người Công Giáo sống đức tin giữa nghịch cảnh khắc nghiệt — từ vùng chiến sự đến những quốc gia nơi bạo lực của các băng đảng hoặc sự đàn áp tôn giáo đe dọa các cộng đồng Kitô giáo.

Trong số đó có Nicolawos Hazboun, một chuyên viên truyền thông đa phương tiện đến từ Bethlehem, người hợp tác chặt chẽ với Đức Hồng Y Pierbattista Pizzaballa để ghi lại cuộc sống tại Đất Thánh cho Tòa Thượng phụ Công Giáo Latinh Jerusalem.

Vào một buổi chiều gần đây, Hazboun, 26 tuổi, đã dừng lại để suy gẫm về tình hình hiện tại mà người Công Giáo Palestine ở Bethlehem đang phải đối diện.

Anh nói: “Thật may mắn cho chúng tôi khi được ở cùng nơi Chúa Giêsu sinh ra. Gia đình tôi là một trong những gia đình Kitô giáo lớn nhất ở Bethlehem. ... Chúng tôi đã ở Bethlehem hơn 500 năm... Và chúng tôi muốn ở lại.”

Nhưng việc ở lại không hề dễ dàng. Hazboun nói: “Ngày nay, tình hình của chúng tôi rất tồi tệ vì chiến tranh. Chúng tôi không có bất cứ nhóm hành hương nào... từ bên ngoài. Người dân Bethlehem... phụ thuộc vào khách du lịch. Chúng tôi không có thu nhập.”

Anh nói thêm rằng nhiều gia đình Kitô hữu ở Bethlehem đang di cư sang châu Âu hoặc Bắc Mỹ. “Chúng tôi muốn số lượng Kitô hữu ở Bethlehem tăng lên, nhưng thật không may, số lượng Kitô hữu ở Bethlehem đang giảm dần vì tình hình hiện tại.”

Hazboun hy vọng sẽ mang những kỹ năng học được tại Học viện Mùa hè EWTN trở lại Bethlehem và Jerusalem để giúp anh truyền tải tốt hơn trải nghiệm của các Ki-tô hữu tại Đất Thánh.

Hazboun nói: “Mọi người luôn ngạc nhiên khi thấy có... những người tKKi-tô hữu Palestiin. Tôi muốn họ biết rằng chúng tôi là một cộng đồng vững mạnh.”

“Vẫn còn các Ki-tô hữu ở Bethlehem. ... Không phải tất cả người Palestine đều theo đạo Hồi.”

Học viện Mùa hè EWTN, do mạng lưới truyền thông Công Giáo toàn cầu EWTN, công ty mẹ của CNA, tổ chức, hiện đang bước sang năm thứ tư đào tạo những người truyền thông đầy tham vọng về các kỹ năng từ biên tập video đến tường thuật. Học viện được tổ chức tại trung tâm CIAM của Đại học Giáo hoàng Urban, với tầm nhìn toàn cảnh Rome và mái vòm của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, và được cung cấp miễn phí cho người tham gia.

Sơ Mary Iyadunni Adeniyi, 27 tuổi, một thành viên người Nigeria của Dòng Nữ tu Tổng Lãnh Thiên Thần Michael, chia sẻ trong chuyến hành hương đầu tiên đến Rome để tham gia học viện: “Tôi cảm thấy gần gũi với thiên đàng”.

Bà nhớ lại rất rõ vụ thảm sát Lễ Hiện Xuống năm 2022 tại Nhà thờ Công Giáo Ancis ở Owo, Nigeria, nơi hàng chục người Công Giáo đã bị sát hại.

Bà nói: “Thật đau lòng khi bạn chỉ cần ra ngoài và bạn có thể bị giết. Chúng tôi cầu xin Chúa giúp đỡ đức tin của chúng tôi và Chúa có thể khôi phục hòa bình cho đất nước chúng tôi.”

Mặc dù vậy, Sơ Mary vẫn cam kết xây dựng một tương lai đầy hy vọng. Sơ giải thích: “Đặc sủng của dòng tôi là truyền giáo thông qua hội nhập văn hóa”.

“Giờ đây, thế giới là kỹ thuật số... vì vậy chúng tôi cũng phải sử dụng nó để truyền giáo.” Sơ biên tập video, thiết kế đồ họa và tin tưởng mạnh mẽ vào tiềm năng của các nền tảng trực tuyến trong việc tiếp cận trái tim người trẻ.

Sơ nói: “Bạn có thể tìm thấy những người trẻ tuổi ở thế kỷ 21 ở đâu? Trên các phương tiện truyền thông”.

Tại Việt Nam, Bùi Nguyên Tâm, 31 tuổi, làm việc với Hội đồng Giám mục Việt Nam và cũng là tình nguyện viên cho Tổng giáo phận Sài Gòn.

Nguyên chia sẻ: “Mặc dù chúng tôi là một nhóm thiểu số trong dân số — khoảng 7% trong số 100 triệu người trên cả nước — nhưng chúng tôi có những trải nghiệm sâu sắc về đời sống gia đình... và lòng sùng kính trong các nhà thờ”.

Anh nói: “Trong Học viện Mùa hè EWTN 2025, chúng tôi được đồng hành cùng 43 nhà truyền thông đến từ 23 quốc gia. Chúng tôi đến từ những hoàn cảnh khác nhau, cũng như những trải nghiệm đức tin khác nhau. Tôi thực sự học hỏi được nhiều điều khi trò chuyện với những người khác về cách họ sống đức tin tại đất nước của họ. Đối với một số người, điều đó thật tự do và rất thú vị, nhưng đôi khi cũng gặp khó khăn”.

Nguyên đã dịch một số tác phẩm của Thánh Gioan Phaolô II sang tiếng Việt và là một người kỳ cựu trong các buổi họp mặt giới trẻ Công Giáo trên khắp châu Á. Anh cho biết người Công Giáo tại Việt Nam đang hy vọng Đức Giáo Hoàng Lêô XIV sẽ sớm đến thăm Việt Nam. “Chúng tôi cố gắng cầu nguyện cho mối quan hệ giữa Việt Nam và Tòa Thánh ngày càng tốt đẹp hơn.”

Đối với Ajjan, Năm Thánh Giới Trẻ sẽ là sự tiếp nối của trải nghiệm bổ ích mà anh đã có được tại Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới lần trước.

“Tôi đã tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới ở Bồ Đào Nha và tôi đã bị cuốn hút. Vì vậy, tôi đã nghĩ, ‘Mình sẽ tham dự Năm Thánh. Mình sẽ đến Hàn Quốc,’” anh nói khi nhắc đến Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới năm 2027 tại Seoul.

Ajjan cũng đã tìm ra cách để phục vụ cộng đồng Công Giáo địa phương của mình. Với EWTN Thụy Điển, anh giúp một linh mục trẻ sản xuất một loạt video bài giảng hàng tuần.

Anh giải thích: “Ở thành phố của chúng tôi, chúng tôi có một vị mục tử trẻ rất giỏi. Và chúng tôi đã bắt đầu quay một loạt bài giảng Chúa Nhật với ngài. Vì vậy, mỗi thứ Tư, chúng tôi quay phim, biên tập và sau đó phát hành vào sáng Chúa Nhật.... Thật sự rất vui.”

Đến từ Lebanon, Marguerita Kallassy là một nhà báo nói được ba thứ tiếng của ACI MENA, đối tác tin tức tiếng Ả Rập của CNA, cũng thuộc sở hữu của EWTN. Cô đã đưa tin về mọi thứ, từ các cuộc biểu tình đường phố đến các cuộc diễu hành tôn giáo lớn. Nhưng trái tim cô nằm ở việc kể những câu chuyện Công Giáo.

Cô chia sẻ: “Thật kỳ diệu khi mang đến một vùng đất phương Đông vẫn tin rằng... vẫn dành một vị trí cho Chúa Giêsu trong cuộc sống của họ”.

Cô muốn sửa chữa quan niệm sai lầm phổ biến cho rằng Kitô giáo gần như đã biến mất khỏi Trung Đông.

“Mọi người không bao giờ nhận ra quy mô [của Kitô giáo] ở phương Đông. ... Họ nghĩ rằng chúng tôi chỉ có cộng đồng Hồi giáo ở Lebanon, vì vậy tôi thực sự cần phải nói với mọi người rằng đây là nơi Chúa Giêsu ra đời. Ý tôi là — Chúa Giêsu không phải người New Jersey, bạn biết không?” cô nói đùa.

Cô cho biết: “Công việc của tôi với EWTN đã truyền cảm hứng cho tôi đến nỗi tôi đã nộp đơn vào Sorbonne... ngành nghiên cứu truyền thông”. Kallassy sẽ bắt đầu chương trình sau đại học tại Paris vào mùa thu.

Daniela Sánchez y Sánchez, 21 tuổi, lớn lên ở Puebla, Mexico, và hiện đang theo học báo chí ở Tây Ban Nha.

Cô chia sẻ: “Từ khi còn nhỏ, tôi đã luôn muốn biết... mọi thứ về mọi thứ”. Cô bắt đầu làm việc với Đài phát thanh Maria và Tổng giáo phận Puebla để đưa tin về Giáo hội địa phương và mang thông điệp đức tin đến một đất nước đang bị tàn phá bởi bạo lực ma túy.

Cô nói: Phản ứng của Giáo hội luôn là cầu nguyện — ngay cả đối với những kẻ gây ra bạo lực. “[Chúng tôi] cầu nguyện cho tất cả các nạn nhân, cho tất cả các linh mục đã bị ảnh hưởng bởi điều này, và cầu nguyện cho những người... xấu xa và muốn làm điều xấu cho cộng đồng của chúng tôi. Tất cả chúng ta cần có lòng thương xót và cầu nguyện cho họ.”

Ngồi trong tầm nhìn của Nhà thờ Thánh Phêrô Sánchez đã vô cùng kinh ngạc trước trải nghiệm này. “Nếu bạn muốn truyền bá thông điệp của Chúa trên khắp thế giới và trong ngành báo chí, thì đây chính là cơ hội tuyệt vời nhất mà Chúa đã ban cho chúng ta.”

Hàng ngàn người viếng thăm di hài Chân phước Frassati tại Rome nhân dịp Năm Thánh Giới Trẻ

01/Aug/2025

Carol Glatz của tạp chí Our Sunday Visitor, ngày 1 tháng 8, 2025, cho hay: Các tình nguyện viên trông coi thánh tích của Chân phước Pier Giorgio Frassati đã nhẹ nhàng đặt những món đồ của tín hữu lên trên linh cữu của ngài để tạo nên thánh tích hạng ba cho du khách đến Vương cung thánh đường Đức Bà Cả, gần Đền Pantheon của Rome, vào một buổi chiều trong khuôn khổ Năm Thánh Giới Trẻ.

Khoảng 16 chiếc gối nhỏ màu đỏ tía sắp xếp dọc theo các bậc thang bằng đá cẩm thạch trước chiếc quan tài gỗ đơn giản được đánh dấu bằng một cây thánh giá, bốn con dấu sáp đỏ và một trong những câu nói yêu thích của vị chân phước, “Verso l’alto,” (“Lên đỉnh”), được khắc bằng chữ viết tay của ngài.

Khi du khách quỳ xuống cầu nguyện, một số người lấy từ túi hoặc ba lô ra một tràng hạt, thẻ cầu nguyện, mũ, thậm chí cả khăn choàng của linh mục và áo choàng vai màu đen để đặt một cách cung kính lên trên quan tài.

Người ta thấy một tình nguyện viên đặt các vật phẩm từ những người hành hương lên quan tài của Chân phước Pier Giorgio Frassati tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả ở Rome vào ngày 31 tháng 7 năm 2025. Các vật phẩm, bao gồm tràng hạt và thẻ cầu nguyện, được đặt tạm thời lên quan tài để trở thành thánh tích hạng ba trước khi được trả lại cho chủ sở hữu.

Thánh tích của vị giáo dân người Ý thế kỷ 20, nổi tiếng với cuộc đời phục vụ và bác ái, đã được đưa từ mộ của ngài ở Turin về Rome nhân dịp Năm Thánh từ ngày 28 tháng 7 đến ngày 3 tháng 8.

Lễ phong thánh cho ngài, sẽ được tổ chức tại Rome vào ngày 7 tháng 9, dự kiến diễn ra trong Năm Thánh Giới Trẻ trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô qua đời vào tháng Tư. Gia đình ngài vẫn mong muốn di hài của vị chân phước 24 tuổi này được về Rome để cầu nguyện cho giới trẻ toàn thế giới.

Paul Jarzembowski, Phó Giám đốc Ban Giáo dân, Hôn nhân, Đời sống Gia đình và Giới trẻ thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ (USCCB), đã chia sẻ với CNS qua tin nhắn vào ngày 31 tháng 7 rằng ông yêu thích “cuộc sống và đời sống tâm linh cân bằng của Pier Giorgio”.

Jarzembowski, người đã có mặt tại Rome để tham dự Năm Thánh Giới Trẻ, cho biết: “Ngài rất sùng đạo trong đời sống đức tin nhưng cũng rất tận tụy với công việc từ thiện và công lý, chưa kể đến việc ngài là một chàng trai trẻ yêu thích thể thao, tiệc tùng, hoạt động ngoài trời, những trò đùa tinh nghịch và đồ ăn thức uống ngon”.

Ông nói: “Ngài đã tuân hành và tích cực phản đối chủ nghĩa phát xít vào thời của mình, thậm chí bị tẩy chay bởi những người bạn đồng trang lứa ủng hộ chế độ ngày càng bành trướng của (nhà độc tài Ý Benito) Mussolini”.

Ông cho biết thêm: “Cuộc đời của ngài là một cuộc đời mà những người trẻ tuổi có thể noi theo, cho thấy sự trưởng thành về tinh thần có thể đến từ tuổi trưởng thành”.

“Cuộc đời ngắn ngủi 24 năm bình thường của ngài thật sự phi thường. Pier Giorgio là sự kết hợp tuyệt vời giữa cách người trẻ và giáo dân có thể bày tỏ lòng nhân từ của Thiên Chúa.”

Ông kết luận: “Tôi hy vọng những người trẻ tuổi và giáo dân ngày nay biết rằng họ có ở Pier Giorgio một người ủng hộ thánh thiện, vui vẻ, bình dị, người chỉ cho chúng ta cách sống niềm vui của Tin mừng”.

Là một thành viên của Dòng Ba Đa Minh, hài cốt của Chân phước Frassati được đặt tại Vương cung thánh đường Rôma do Dòng Ba Đa Minh điều hành. Ngài được đặt trước bàn thờ chính, nơi có mộ của Thánh Catherine thành Siena, cũng là thành viên của Dòng Ba Đa Minh.

Hàng ngàn người trẻ và du khách đã đổ về Vương cung thánh đường vào ngày 31 tháng 7 để tránh nóng, cầu nguyện và tìm hiểu thêm về vị thánh tương lai người Ý này từ nhiều tờ rơi và thiệp cầu nguyện được sắp xếp trên bàn phụ và các bảng thông tin được đặt khắp nhà thờ.

Một số người đã trao đổi với Catholic News Service không biết về câu chuyện cuộc đời của chàng trai trẻ này.

Ví dụ, Pascal Brémond, 26 tuổi, đến từ Pháp, cho biết anh đặc biệt sùng kính Thánh Ignatius of Loyola, người có mộ gần đó. Nhưng anh cho biết giờ đây anh sẽ tìm hiểu thêm về Chân phước Frassati.

Ernesto Aguilar đến từ Thành phố Mexico cho biết anh cảm thấy gần gũi với vị Chân phước vì ngài cũng là một chàng trai trẻ như anh và vì "niềm vui mà ngài truyền tải đến tất cả những người trẻ khác".

Emily Kourlas, người gốc Ontario, Canada, nhưng hiện đang sống ở Anh, chia sẻ với CNS rằng điều "thực sự truyền cảm hứng về ngài là ngài rất bình thường, nếu điều đó có lý. Ngài rất dễ gần gũi. Ngài là một giáo dân Công Giáo yêu thương người nghèo, và bản thân tôi cũng cảm thấy bị thu hút bởi điều đó."

Cô cho biết: Những điều khác mà cô ấy thấy có liên quan là tình yêu của ngài dành cho bạn bè, sự hy sinh bản thân và tình yêu của ngài dành cho núi non. "Tôi yêu thiên nhiên ngoài trời."

Việc Thánh John Henry Newman được tôn phong làm Tiến sĩ Hội Thánh được xem là một hồng ân cho thời đại chúng ta

01/Aug/2025

Khi nước Anh cho thấy những dấu hiệu của một cuộc phục hưng Công Giáo, tiếng nói của Newman đang được công nhận là tiếng nói mà thế giới hiện đại cần lắng nghe.

Đó là nhận định của Edward Pentin trên National Catholic Register ngày 31 tháng 7, 2025 từ Vatican. Ông viết:

Quyết định của Đức Giáo Hoàng Leo XIV tuyên bố Thánh John Henry Newman là Tiến sĩ Hội Thánh Hoàn vũ thứ 38 sẽ giúp mang những lời dạy của vị thánh người Anh thế kỷ 19 đến một thế giới đang rất cần những lời dạy này, và vào thời điểm mà nước Anh dường như đang ở giai đoạn đầu của một cuộc phục hưng Công Giáo, theo những người thân cận với vị thánh.

“Tôi dám chắc rằng điều này sẽ mang lại rất nhiều điều tốt đẹp trong thế giới hiện đại ngày nay nhờ những tư tưởng của Newman,” Cha Ignatius Harrison thuộc dòng Nguyễn Xá [Oratory] — một đồng tác giả, hay người quảng bá chính thức cho phong trào Newman — chia sẻ với tờ Register vào ngày 31 tháng 7. “Tôi nghĩ điều này đến đúng lúc. Tôi coi đó là ơn quan phòng.”

Đức Ông Andrew Wadsworth, bề trên và là người sáng lập dòng Nguyễn Xá tại Washington, D.C., cho biết Thánh John Henry Newman “là một vị thánh của thời đại chúng ta và là người dẫn đường chắc chắn cho tất cả những ai tìm kiếm chân lý.” Ngài nói thêm rằng Newman “đã tự mình tìm hiểu Giáo Hội Công Giáo thông qua việc đọc các Giáo phụ. Ngài là nhà thần học vĩ đại nhất từng viết bằng tiếng Anh.”

Sơ Mary-Birgit Dechant, Giám đốc Trung tâm Newman tại Littlemore, Oxford, nơi Newman được tiếp nhận vào Giáo Hội Công Giáo năm 1845, cũng chia sẻ những tình cảm tương tự. Sơ Mary-Birgit, người cho biết cộng đoàn của sơ “rất vui mừng và phấn khởi” trước tin tức này, chia sẻ với tờ Register rằng sơ coi đây “như một lời mời gọi đọc thêm các tác phẩm của ngài, để theo sát hơn giáo huấn của ngài”.

Sơ nói: “Ngài đã dạy rất nhiều về sự phát triển của tín lý Kitô giáo, về tầm quan trọng của lương tâm, tầm quan trọng của giáo dân và rất nhiều điểm khác rất thiết yếu cho thời đại chúng ta”.

Tòa thánh Vatican đã công bố Thánh John Henry Newman sẽ được tuyên phong là Tiến sĩ Hội thánh trong một tuyên bố ngắn gọn hôm thứ Năm, cho biết Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã đưa ra quyết định này trong buổi tiếp kiến ngày 31 tháng 7 với Đức Hồng Y Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh.

Tòa Thánh Vatican cho biết Đức Thánh Cha đã “khẳng định ý kiến tích cực” của phiên họp toàn thể của Bộ với sự tham gia của các Hồng Y, giám mục và thành viên, đồng thời cho biết thêm rằng “tước hiệu Tiến sĩ Hội Thánh Hoàn Vũ sẽ sớm được trao cho Thánh John Henry Newman”.

Tin tức này được đưa ra sau khi Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales chính thức kiến nghị Đức Giáo Hoàng Phanxicô phong tước hiệu này vào tháng 5 năm 2024. Sáng kiến này đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các hội đồng giám mục khác, bao gồm các hội đồng giám mục Hoa Kỳ, Ireland và Scotland, cũng như nhiều tổ chức học thuật và cộng đồng tôn giáo trên toàn thế giới.

Đức Hồng Y Vincent Nichols của Westminster, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales, cho biết trong một tuyên bố rằng ngài "vui mừng và xúc động" trước thông báo này, đồng thời nói thêm rằng việc công nhận các tác phẩm của vị thánh người Anh này là "một biểu hiện chân thực của đức tin Giáo hội là nguồn khích lệ to lớn cho tất cả những ai trân trọng không chỉ kiến thức uyên bác của ngài mà còn cả sự thánh thiện anh hùng của ngài khi theo đuổi tiếng gọi của Chúa trong hành trình đức tin, mà ngài mô tả là 'trái tim nói với trái tim'". Ngài nhấn mạnh rằng các giám mục của Giáo hội Anh cũng đã lên tiếng ủng hộ việc Newman nhận được vinh dự này.

Tổng Giám mục Bernard Longley của Birmingham cho biết ngài "vô cùng biết ơn" Đức Giáo Hoàng Leo vì đã phong tặng danh hiệu này cho vị thánh thế kỷ 19, và lưu ý rằng ngài là người Anh thứ ba được ban tặng danh hiệu này, sau Thánh Bede Đáng Kính và Thánh Anselm, người gốc Ý nhưng đã phục vụ 16 năm với tư cách là Tổng Giám mục Canterbury vào thế kỷ 12.

Newman và Hai Đức Leo

Sinh ra tại London năm 1801, Newman là một linh mục trong Giáo hội Anh trước khi trở thành một nhân vật hàng đầu trong Phong trào Oxford, một phong trào nhằm khôi phục bản sắc Công Giáo của Giáo hội Anh. Với cái giá phải trả khá đắt, ngài đã được gia nhập Giáo Hội Công Giáo vào năm 1845 và sau đó thành lập một cộng đồng Nguyên Xá - một cộng đoàn các linh mục thể tục sống trong cộng đồng mà không có lời khấn nguyện - tại Birmingham. Nguyên Xá Thánh Philip Neri là tu viện đầu tiên của các tu sĩ Nguyên Xá trong thế giới nói tiếng Anh. Ngài cũng đóng vai trò sáng lập trong việc thành lập Đại học Công Giáo Ireland, nay là University College Dublin.

Được biết đến nhiều nhất với các tác phẩm như *Apologia Pro Vita Sua* và *The Idea of a University*, chính Đức Giáo Hoàng trùng tên với Đức Thánh Cha, Leo XIII, đã phong Newman làm Hồng Y vào năm 1879 để ghi nhận những đóng góp của ngài cho Giáo hội.

Đức Ông Wadsworth lưu ý: “Một trong những hành động đầu tiên của triều đại Giáo hoàng Leo XIII là phong Newman làm Hồng Y. Giờ đây, Đức Leo XIV cũng đã vinh danh Newman

một cách long trọng như vậy ngay từ đầu triều đại giáo hoàng của ngài.”

Hơn 15,000 người đã xếp hàng dọc các đường phố Birmingham khi Newman qua đời năm 1890, thọ 89 tuổi. Ngài được phong chân phước năm 2010 trong chuyến viếng thăm cấp nhà nước của Đức Giáo Hoàng Benedict XVI tới Anh, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phong thánh cho ngài tại Quảng trường Thánh Phêrô vào năm 2019.

Được tuyên phong Tiến sĩ Hội Thánh có nghĩa là người đó không chỉ sở hữu sự thánh thiện tuyệt vời mà còn thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc và tính chính thống, và rằng họ đã có tác động đáng kể và lâu dài đến thần học hoặc tín lý thông qua nghiên cứu, học tập hoặc bài viết của mình.

Văn kiện *Positio super Ecclesiae Doctoratu của Newman* — văn kiện mà Thánh bộ đã dựa vào để đưa ra quyết định, nêu chi tiết tất cả các công trình tín lý của ngài — được biên soạn bởi cáo thỉnh viên án phong thánh của Thánh John Henry, Cha George Bowen thuộc Nguyên Xá Brompton ở London, cùng với một nhóm khoảng 20 học giả.

Viện Nghiên cứu Newman Quốc gia có trụ sở tại Pittsburgh cũng đóng góp đáng kể. Viện đã hợp tác chặt chẽ với các giám mục Anh và xứ Wales và Cha Bowen để kiến nghị phong thánh cho Newman. Công việc của họ không chỉ bao gồm việc tạo điều kiện cho Vatican tiếp cận tất cả các tác phẩm đã xuất bản của Newman, mà còn điều phối các đóng góp từ các học giả nghiên cứu về Newman, những người đã làm việc trên chương thứ tư của luận điểm về "Tín lý Xuất chúng" của Newman, và phối hợp biên tập và biên soạn *positio* với Cha Bowen.

Thông báo này "vừa là một dịp vui mừng vừa trọng đại", viện cho biết trong một tuyên bố, đồng thời nói thêm rằng họ "may mắn được đóng một vai trò quan trọng trong luận điểm của Newman chỉ vài năm sau khi ngài được phong thánh".

Cha Harrison lưu ý về tốc độ hoàn thành các đóng góp cho *positio* và rằng "một khối lượng lớn" đã được trao cho Bộ Phong thánh và Đức Hồng Y Semeraro, người mà Cha Harrison cho biết đã "ủng hộ rất nhiều trong suốt quá trình".

Cha Harrison đã chỉ ra năm giáo huấn then chốt của Newman, mà ngài tin rằng có liên quan nhất đến thế giới hiện đại: sự thấu hiểu của ngài về sự phát triển của tín lý — “rằng mọi thứ phải thay đổi để vẫn giữ nguyên, nghịch lý thay, rằng cách diễn đạt của chúng phải thay đổi;” những ý tưởng của Newman về giáo dục, rằng giáo dục “là vì cuộc sống và cho thế giới bên kia, chứ không chỉ là bảng xếp hạng và thi cử;” niềm tin của ngài vào tính ưu việt của lương tâm như “là tiếng nói nhỏ nhẹ của Chúa trong chúng ta;” niềm tin của ngài rằng khoa học và tôn giáo, nếu đúng, “cả hai đều đến từ cùng một nguồn chân lý, chính là Thiên Chúa, vì vậy chúng không xung đột, mà có thể và nên cùng nhau hoạt động;” và rằng giáo dân “không phải là yếu tố bổ sung” mà “rất quan trọng đối với nền tảng của Giáo hội, và ngài muốn một giáo dân được giáo dục tốt và có hiểu biết cho sứ mệnh của Giáo hội.”

Đối với Sơ Mary-Birgit, điểm mạnh lớn nhất của Newman là ngài đã nói chuyện với “trí tuệ và trái tim, và đó là một sự kết hợp tuyệt vời.”

Sự Phát Triển của các Cuộc Tranh luận Tín Lý

Vấn đề phát triển giáo lý đã gây tranh cãi trong những năm gần đây, đặc biệt là sau các văn kiện *Amoris Laetitia* (Niềm Vui Yêu Thương), trong đó cho phép người Công Giáo đã ly dị và tái hôn dân sự được rước lễ trong một số trường hợp, và *Fiducia Supplicans*, trong đó cho phép ban phép lành ngoài phụng vụ cho các cặp đồng tính.

Nhiều nhà thần học và lãnh đạo Giáo hội đương thời đã viện dẫn Newman để biện minh cho những thay đổi như vậy như những ví dụ về sự phát triển tín lý. Tuy nhiên, những người chỉ trích lập luận rằng những nỗ lực của họ thường xuyên bóp méo ý định của Newman, sử dụng thẩm quyền của ngài để thúc đẩy "những thay đổi mô hình" tín lý, cắt đứt tính liên tục với các niềm tin truyền thống, đặc biệt liên quan đến đạo đức tình dục và tín lý luân lý.

Khi được hỏi liệu việc Newman được phong Tiến sĩ Hội Thánh có thể khiến giáo huấn của ngài bị khai thác thêm về mặt này hay không, Đức Ông Wadsworth trả lời: "Không, nếu chúng ta trung thành với những gì John Henry Newman đã dạy. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể chống lại những nỗ lực như vậy tốt hơn bằng cách nhắc lại những gì ngài đã viết."

Thời điểm công bố hôm nay cũng rất quan trọng, diễn ra vào thời điểm đức tin Công Giáo đang có những dấu hiệu phục hồi, đặc biệt là ở Anh. Cha Harrison cho biết ngài tin rằng thông báo này là một sự quan phòng về mặt này, và giáo huấn của Đức Hồng Y Newman sẽ đồng cảm với nhiều người đang tìm kiếm đức tin chân chính duy nhất.

Cha Harrison nói: “Điều đặc biệt về Đức Hồng Y Newman là thần học của ngài không mang tính kinh viện, mà mang tính Kinh Thánh, mang tính giáo phụ, và ở một mức độ nào đó mang tính thực nghiệm. Ngài rất coi trọng nhân tính của chúng ta. Ngài không hề khô khan hay rập khuôn.” Ngài cũng thấy việc Đức Giáo Hoàng Leo công bố việc phong tước hiệu này là rất quan trọng vì vị tân Giáo Hoàng “suy nghĩ về mọi thứ một cách thần học và tâm linh.”

Nữ tu Mary-Birgit nhớ lại rằng chính Đức Hồng Y Newman biết rằng ngài đang viết “không chỉ cho thời đại của mình, mà còn cho những năm sau này,” vì vậy việc ngài được phong Tiến Sĩ Hội Thánh “là một hồng ân tuyệt vời cho Giáo Hội tại Anh và cho Giáo Hội Hoàn Vũ.”

Vatican dự kiến sẽ sớm công bố ngày công bố chính thức, có thể thông qua một tông thư hoặc tại một thánh lễ do Đức Giáo Hoàng cử hành tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô. Vị thánh cuối cùng được tuyên phong là Tiến sĩ Thánh Thể Giáo hội được thành lập vào năm 2022 khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô phong tặng danh hiệu này cho vị giám mục thế kỷ thứ hai, Thánh I-rê-nê thành Lyon.

Đức Giáo Hoàng Leo và Ordo Amoris

01/Aug/2025

Daniel B. Gallagher, trên the Catholic Thing, Thứ Sáu, 23 tháng 5, 2025, nhận định rằng: Không ai phải chịu sự giám sát gắt gao hơn một vị tân Giáo Hoàng. Các chính trị gia có chiến dịch tranh cử để công khai những thành tích trong quá khứ và đề xuất cho tương lai. Hy vọng là các Hồng Y sẽ không bao giờ tham gia chiến dịch tranh cử. Vì vậy, những chi tiết về cuộc đời của Đức Giáo Hoàng Leo đã chuyển từ mối quan tâm về gia đình và bạn bè sang mối quan tâm về toàn thế giới. Cứ hỏi các anh em của ngài thì biết.

Bài đăng của Đức Hồng Y Prevost trên X có nội dung: "JD Vance đã sai: Chúa Giêsu không yêu cầu chúng ta xếp hạng tình yêu của mình dành cho người khác." Tuy nhiên, có một vấn đề ở đây. Đây không phải là lời của Đức Hồng Y. Chúng là của Kat Armas, người mà Prevost đã đăng lại bài bình luận.

Trước khi Đức Phanxicô qua đời, tôi đã chỉ ra trên trang web này sự thật trong cách diễn giải của Armas về *ordo amoris* [trật tự tình yêu], nhưng cũng cảnh báo về những thiếu sót của nó. Tương tự như cách diễn giải của James Orr.

Lịch sử của *ordo amoris* rất phức tạp và lý luận khá tinh tế. Nhưng vì chúng ta có một vị giáo hoàng dòng thánh Augustinô với vẻ ngoài quan tâm đến bình luận của Armas, tôi muốn cải thiện nỗ lực ban đầu của mình để hiểu khái niệm này.

Đô thành Thiên Chúa [city of God] của Thánh Augustinô là một nỗ lực đầy tham vọng nhằm giải thích mối quan hệ giữa thế tục và vĩnh cửu theo đức tin Kitô giáo. Ngài mô tả ba cách hiểu chung về cách con người đi sai đường.

Cách thứ nhất là chúng ta đơn giản không biết đủ. Chúng ta thiếu hiểu biết, và cách duy nhất để vượt qua sự thiếu hiểu biết khiến chúng ta làm điều ác là biết nhiều hơn. Nếu chúng ta chỉ biết tất cả các hoàn cảnh xung quanh một lựa chọn đạo đức và hoàn thiện việc sử dụng luận lý học để suy ra hành động đúng đắn, chúng ta sẽ không bao giờ sai lầm. Miễn là chúng ta được tự do thực hiện hành động đó, chúng ta không thể không thực hiện nó vì sức mạnh để thực hiện nó hoàn toàn nằm trong chính chúng ta.

Điều này mô tả sơ lược quan điểm Pelagiô mà Thánh Augustinô đã mạnh mẽ chỉ trích, nhấn mạnh rằng sự cứu rỗi của chúng ta cuối cùng phụ thuộc vào ân sủng của Thiên Chúa chứ không phải vào sự hoàn thiện bản thân của chúng ta. “Lạy Chúa,” Thánh Augustinô viết, “xin ban cho điều Chúa truyền dạy, và truyền dạy điều Chúa mong muốn.” Nói cách khác, “Con hoàn toàn không thể đạt được điều Chúa truyền dạy bằng sức mạnh của riêng con, vậy xin ban cho con ơn biết rằng Chúa truyền dạy điều đó chính là vì Chúa, Đấng Toàn Thiện, mong muốn điều đó.”

Cách thứ hai dẫn đến sai lầm phần lớn phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài bởi vì chúng ta đang tham gia vào một cuộc đấu tranh vũ trụ giữa hai nguyên lý tối thượng, ánh sáng và bóng tối. Theo quan điểm này, phần lớn những gì chúng ta trải nghiệm xảy ra là do các vì sao (chiêm tinh học) hoặc do may mắn. Mặc dù chúng ta tự do, nhưng hành động đạo đức của chúng ta phần lớn được hình thành bởi những gì nằm ngoài chúng ta, bất kể ý định, ý chí và sức mạnh của chúng ta.

Điều này mô tả sơ lược quan điểm Manikêô mà Thánh Augustinô đã kịch liệt lên án, gọi đó là “mê tín ấu trĩ”. Ngài phản bác lại bằng cách viết, “Con đã nếm trải Chúa, giờ con đói khát hơn nữa.” Nói cách khác, “Tôi đã cảm nhận được điều gì đó khoan khoái, và nó khơi dậy trong tôi khao khát được nhiều hơn nữa.”

Việc Thánh Augustinô trình bày về con đường thứ ba đã để lại dấu ấn vĩnh cửu không chỉ trên tín lý Kitô giáo mà còn trên cách chúng ta diễn giải lịch sử và phân biệt giữa vĩnh cửu và thế tục. Nó là nền tảng cho một quan niệm mới về *ordo amoris*.

Không chỉ đơn giản là chúng ta không đủ hiểu biết (thuyết Pelagiô) hay bị mắc kẹt trong một cuộc đấu tranh vũ trụ (thuyết Manikêô). Đúng hơn, chúng ta bị thôi thúc bởi một tình yêu mãnh liệt dành cho điều thiện nhưng lại thất bại thảm hại trong việc đạt được nó. Chúng ta nhận thức được một động lực nội tại thúc đẩy chúng ta yêu thương, nhưng chúng ta được tự do hoặc yêu điều ác hoặc yêu điều thiện. Và thường xuyên hơn không, chúng ta thấy mình bị mắc kẹt trong điều ác nhưng lại khao khát điều thiện. Điều này, nói một cách đơn giản, chính là “tội tổ tông”, và chỉ có một lối thoát duy nhất: “Lòng chúng con khắc khoải cho đến khi tìm được sự bình an trong Chúa.”

Điều này dẫn Thánh Augustinô đến việc định nghĩa “nhân đức” đơn giản là *ordo amoris*, “trật tự của tình yêu” (*Đô Thành Thiên Chúa*, XV, 22). Nói cách khác, khi chúng ta thực sự nhân đức, chúng ta có thể sắp xếp những điều tốt đẹp cụ thể khác nhau trong cuộc sống của mình theo mối liên hệ cố hữu của chúng với Đấng Thiện Hào Duy Nhất, Thiên Chúa. Vì vậy, sống theo *ordo amoris* không chỉ đơn giản là yêu gia đình hơn đất nước và đất nước hơn thế giới. Nó cũng không phải là việc sắp xếp theo thứ bậc một loạt các tình yêu riêng biệt và riêng rẽ dành cho x, y và z. Đúng hơn, đó là mở lòng mình ra với Đấng Thiện Hào Duy Nhất, thừa nhận Người là Chúa Giêsu Kitô, và bằng cách phó thác hoàn toàn cho Người, để Người sắp xếp những ham muốn đa dạng và phong phú của tôi đối với những điều tốt đẹp cụ thể chỉ dành riêng cho Người.

Thánh Augustinô ủng hộ định nghĩa này bằng lời cầu xin của “Hôn thê Chúa Kitô” trong Sách Diễm Ca: *Ordinate in me caritatem!* (“Sắp xếp lòng bác ái trong con!”). Ngài tiếp tục giải thích rằng sự Sa Ngã không chỉ đơn thuần là việc trộn lẫn tình yêu của chúng ta, mà đúng hơn là sự xáo trộn tình yêu duy nhất mà chúng ta được tạo ra để đạt được. Ngài nhấn mạnh thảm họa tột cùng của sự bất tuân ban đầu của con người bằng cách thêm vào ba từ khác nhau cho “tình yêu” thành “trật tự” (*caritas, dilectio và amor*).

Vì vậy, mô tả của Armas về tình yêu Kitô giáo như một tình yêu “bắt đầu từ gần gũi” và mở rộng “ra bên ngoài” nghe có vẻ đúng, nhưng cách bà mô tả quá đơn giản về ý tưởng Kitô giáo về *ordo amoris* như một tình yêu “phải được xếp hạng... với gia đình đứng đầu” chỉ là một nguy hiểm. Đọc kỹ tác phẩm của Thánh Tôma Aquinô – người mà Armas gán cho “khái niệm thời trung cổ” về *ordo amoris* này – cho thấy ngài hoàn toàn theo trường phái Augustinô theo nghĩa được mô tả ở trên.

Cũng gây hiểu lầm không kém là gợi ý của Orr cho rằng quan niệm cổ điển về *ordo amoris* – tức là “ý tưởng cho rằng chúng ta phải cấu trúc chứ không phải tiêu tan kho tàng tình cảm và lòng trung thành hữu hạn và mong manh của mình” – “không làm gì để làm suy yếu sự nhẫn nại mang tính cách mạng của Kitô giáo về giá trị vô giá của mỗi con người”. Sự kiện là quan niệm Kitô giáo về *ordo amoris* đã hoàn toàn thay đổi quan niệm cổ điển đó, như Thánh Augustinô đã dày công lập luận trong cuốn *Đô Thành Thiên Chúa*.

Ít nhất, việc Đức Leo đăng lại bài viết của Armas cho thấy Đức Giáo Hoàng đang suy gẫm rất kỹ về *ordo amoris*, như bất cứ tu sĩ Augustinô cũng sẽ làm.

Các giám mục kêu gọi thêm viện trợ cho Gaza, ca ngợi việc Trump thừa nhận nạn đói

02/Aug/2025

Christine Rousselle của tạp chí *Aleteia*, ngày 08/03/25, tường trình rằng: Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ (USCCB) đã kêu gọi thêm viện trợ nhân đạo cho Gaza, đồng thời hoan nghênh việc chính quyền Trump thừa nhận nạn đói.

Thực vậy, Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ (USCCB) đã ca ngợi chính quyền Trump vì đã thừa nhận rằng người dân đang phải chịu nạn đói ở Gaza, đồng thời kêu gọi thêm viện trợ nhân đạo cho khu vực này.

Đức Cha A. Elias Zaidan, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình Quốc tế của Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ, cho biết trong một tuyên bố được đưa ra vào thứ Năm, ngày 31 tháng 7: "Tôi khen ngợi Tổng thống Trump vì đã thừa nhận rằng nạn đói đang xảy ra ở Gaza, đặc biệt là ảnh hưởng đến trẻ em, và tôi kêu gọi ông mở rộng ngay lập tức viện trợ nhân đạo thông qua tất cả các kênh ở Gaza".

Đức Cha Zaidan là lãnh đạo của Giáo phận Đức Mẹ Li Băng tại Los Angeles, một giáo phận Công Giáo Đông phương Maronite. Đức Cha Zaidan phát biểu: “Trong khi cả thế giới kinh hoàng chứng kiến những hình ảnh đau lòng về nạn đói ở Gaza, tôi kêu gọi người Công Giáo và tất cả những người nam nữ thiện chí hãy tha thiết cầu nguyện cho nỗi thống khổ của người dân Gaza được xoa dịu – một cuộc khủng hoảng đã được xếp hạng là một trong những thảm họa nhân đạo tồi tệ nhất của thế kỷ 21”.

Ngài nói tiếp: “Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã nhiều lần nhắc lại ‘lời kêu gọi chân thành của ngài về một lệnh ngừng bắn, trả tự do cho các con tin và tôn trọng hoàn toàn luật nhân đạo’ ở Gaza, và tôi xin cùng chia sẻ tiếng nói và lời cầu nguyện của tôi với Đức Thánh Cha.”

Đức Cha Zaidan cũng bày tỏ “tình liên đới chân thành” với Đức Hồng Y Pierbattista Pizzaballa, Thượng phụ Jerusalem, và các Kitô hữu khác đang sống tại Đất Thánh.

Ngài nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện để Chúa Thánh Thần, Đấng sáng tạo và ban sức sống, có thể đổ tràn tình yêu thương huynh đệ vào trái tim và tâm trí của các dân tộc thuộc mọi tín ngưỡng đang sống trên vùng đất của cuộc đời, cái chết và sự phục sinh vinh quang của Chúa chúng ta”.

"Trông đợi lắm"

Đầu tuần, Tổng thống Donald Trump đã bác bỏ tuyên bố của Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu rằng không hề có nạn đói xảy ra ở Gaza.

Khi được hỏi liệu ông có đồng ý với Netanyahu hay không, Trump trả lời: "Tôi không biết. Dựa trên truyền hình, tôi cho rằng không hẳn vậy, vì những đứa trẻ đó trông rất đói."

Sau đó, ông nói rằng "nạn đói thực sự" đang xảy ra.

Trump nói: "Tôi thấy điều đó và bạn không thể giả vờ điều đó. Vì vậy, chúng tôi sẽ can thiệp nhiều hơn nữa".

Tổng thống cũng nói thêm rằng ông muốn "đảm bảo họ có được thực phẩm. Tôi muốn đảm bảo họ có được thực phẩm, từng chút một."

Tin A.P.: Nửa triệu thanh thiếu niên Công Giáo đổ về Rome, chờ đợi Đức Giáo Hoàng Leo XIV tại lễ hội Năm Thánh giới trẻ

02/Aug/2025

Nicole Winfield, thuộc Thông tấn xã Associated Press, ngày 2 tháng 8 năm 2025, tường trình: Hàng trăm ngàn thanh thiếu niên Công Giáo đã đổ về một sân rộng lớn ở ngoại ô Rome vào thứ Bảy để tham dự sự kiện nổi bật cuối tuần của Năm Thánh 2025 tại Vatican: một buổi cầu nguyện buổi tối, tiệc ngủ ngoài trời và Thánh lễ buổi sáng do Đức Giáo Hoàng Leo XIV cử hành, đánh dấu cuộc gặp gỡ lớn đầu tiên của ngài với thế hệ Công Giáo tiếp theo.

Xe phun sương và vòi rồng phun nước vào những người trẻ tuổi để cố gắng giữ mát, khi nhiệt độ gần 30 độ C (85 độ F) chỉ còn vài giờ nữa là đến giờ Đức Leo đến dự lễ canh thức. Nhưng không khí vẫn rất lễ hội, với những người trẻ tuổi nhảy múa theo đội hình của hàng chục ban nhạc khác nhau khi họ dựng trại qua đêm.

Đức Leo chắc chắn sẽ thích những gì ngài thấy: Trong tuần qua, những nhóm người Công Giáo trẻ từ khắp nơi trên thế giới đã đổ về khu vực xung quanh Quảng trường Thánh Phêrô để cử hành ngày Năm Thánh đặc biệt của họ, trong Năm Thánh này, nơi dự kiến sẽ có 32 triệu người đổ về Rome để tham gia cuộc hành hương đã có từ nhiều thế kỷ đến trung tâm Đạo Công Giáo.

Những người trẻ tuổi đã dạo bước trên những con phố lát đá cuội trong những chiếc áo phong đồng màu, cầu nguyện Kinh Mân Côi và hát thánh ca cùng với tiếng đàn guitar, trống bongo và trống lục lạc lắc lư theo. Dùng cờ làm tấm bạt che nắng, họ đã chiếm trọn quảng trường cho các buổi hòa nhạc rock Kitô giáo và các buổi nói chuyện truyền cảm hứng, và đứng hàng giờ tại Circus Maximus để xung tị với 1,000 linh mục đang cử hành bí tích bằng hàng chục ngôn ngữ khác nhau.

Thứ Bảy, họ bắt đầu đến sân Tor Vergata ở sườn phía đông Rome để tham dự đỉnh cao việc cử hành ngày Năm Thánh của họ - cuộc gặp gỡ với Đức Leo.

Vị giáo hoàng người Mỹ đầu tiên trong lịch sử đã bay đến bằng trực thăng vào tối thứ Bảy để chủ trì buổi canh thức. Sau đó, ngài sẽ trở về Vatican để nghỉ đêm và trở lại tham dự Thánh lễ và rước kiệu trên xe giáo hoàng vào sáng Chúa nhật.

Một Ngày Giới Trẻ Thế Giới thu nhỏ, 25 năm sau

Tất cả đều mang không khí của Ngày Giới Trẻ Thế Giới, lễ hội Woodstock Công Giáo mà Thánh Gioan Phaolô II đã khai mạc và làm cho nổi tiếng vào năm 2000 tại Rome ngay tại sân Tor Vergata. Sau đó, trước khoảng 2 triệu người, Đức Gioan Phaolô II đã nói với những người hành hương trẻ tuổi rằng họ là “những người lính canh gác buổi sáng” vào lúc bình minh của thiên niên kỷ thứ ba.

Ban đầu, các viên chức dự kiến sẽ có 500,000 bạn trẻ vào cuối tuần này, nhưng Đức Giáo Hoàng Leo ám chỉ con số này có thể lên tới 1 triệu.

Chloe Jobbour, một người Công Giáo Liban 19 tuổi, đang ở Rome cùng một nhóm hơn 200 thành viên trẻ của Cộng đồng Bất Phúc, một nhóm đặc sủng có trụ sở tại Pháp, cho biết: "Có chút lộn xộn, nhưng đây chính là điều tuyệt vời của Năm Thánh"

Ví dụ, cô nói rằng phải mất hai giờ để có được bữa tối vào tối thứ Sáu, vì KFC quá tải đơn đặt hàng. Trường Salêdiêng, nơi cung cấp chỗ ở cho nhóm của cô, cách đó một giờ đi xe buýt. Nhưng Jobbour, giống như nhiều người ở đây tuần này, không bận tâm đến sự bất tiện: Tất cả đều là một phần của trải nghiệm.

“Tôi không mong đợi nó sẽ tốt hơn thế. Tôi đã mong đợi nó theo cách này,” cô nói, khi các thành viên trong nhóm của cô tập trung trên bậc thềm nhà thờ gần Vatican để hát và cầu

nguyện trước khi đi đến Tor Vergata.

Có một bi kịch xảy ra trước khi buổi cầu nguyện bắt đầu: Vatican xác nhận rằng một thanh niên Ai Cập 18 tuổi, được xác định là Pascale Rafic, đã tử vong trong khi hành hương. Hôm thứ Bảy, Đức Leo đã gặp nhóm của cô và gửi lời chia buồn tới gia đình cô.

Thời tiết phần lớn đã ủng hộ: Trong khi các đội cứu hộ dân sự của Ý đã chuẩn bị cho nhiệt độ có thể lên tới 93 độ F (33 độ C) hoặc cao hơn trong tuần này, thì nhiệt độ vẫn chưa vượt quá 85 độ F (29 độ C) và dự kiến sẽ không tăng.

Người dân Rome gặp bất tiện, nhưng vẫn khoan dung

Những người dân Rome không chạy trốn khỏi cuộc tấn công đã gặp bất tiện bởi dòng người chen chúc trên hệ thống giao thông công cộng vốn nổi tiếng là không đủ của thành phố. Người dân đang chia sẻ các bài đăng trên mạng xã hội về những cơn giận dữ của người dân Rome khi trẻ em tràn ngập các sân ga tàu điện ngầm và chen chúc tại các trạm xe buýt, khiến việc đi làm của họ trở nên phức tạp.

Nhưng những người dân Rome khác lại hoan nghênh sự nhiệt tình mà những người trẻ tuổi mang đến. Thủ tướng Giorgia Meloni đã gửi một video chào mừng, bày tỏ sự ngưỡng mộ trước "lễ hội phi thường của đức tin, niềm vui và hy vọng" mà những người trẻ tuổi đã mang đến cho Thành phố Vĩnh cửu.

Rina Verdone, một thợ làm tóc ở Rome, sống gần sân Tor Vergata và thức dậy vào thứ Bảy để thấy một nhóm cảnh sát tụ tập bên ngoài nhà cô như một phần của chiến dịch quy mô lớn với 4,000 người được triển khai để giữ gìn bình an, cho biết: "Tôi nghĩ điều đó thật tuyệt vời. Bạn nghĩ rằng đức tin, tôn giáo đang gặp khó khăn, nhưng đây là bằng chứng cho thấy không phải vậy."

Verdone đã lên kế hoạch đi một con đường khác về nhà vào chiều thứ Bảy, đòi hỏi phải đi bộ thêm một km (nửa dặm), vì cô lo ngại "cuộc xâm lược" của trẻ em trong khu phố của mình sẽ làm gián đoạn tuyến xe buýt thường lệ của cô. Nhưng cô nói rằng cô rất vui khi được hy sinh.

Cô nói: "Bạn nghĩ xâm lược là điều gì đó tiêu cực. Nhưng đây là một cuộc xâm lược tích cực".

Đức Giáo Hoàng Leo XVI gặp gỡ các tín hữu hành hương sau khi một bé gái Ai Cập qua đời vì suy tim trong ngày Năm Thánh.

02/Aug/2025

Theo tạp chí Crux, trong bản tin ngày 2 tháng 8 năm 2025, Đức Giáo Hoàng Leo XVI đã gặp gỡ các tín hữu hành hương Ai Cập vào thứ Bảy, sau khi biết tin một thành viên trong nhóm

của họ đã qua đời trên đường đến Rome để tham dự Năm Thánh 2025.

Pascale Rafic, khi đó mới 18 tuổi, đã qua đời vào khoảng giữa đêm thứ Sáu và thứ Bảy do ngừng tim ở vùng ngoại ô phía nam Rome. Cô bé vốn mắc bệnh tim.

Gặp gỡ nhóm tín hữu hành hương tại Hội trường Phaolô VI ở Vatican, Đức Giáo Hoàng Leo XVI nói rằng nỗi buồn mà cái chết mang đến cho tất cả họ "là điều rất nhân bản và rất dễ hiểu, đặc biệt là khi ở xa nhà và trong một dịp như thế này, khi chúng ta thực sự cùng nhau hân hoan cử hành đức tin của mình."

Nhưng rồi, Đức Giáo Hoàng nói, "đột nhiên, chúng ta được nhắc nhở một cách mạnh mẽ rằng cuộc sống của chúng ta không hề vội vã, chúng ta không thể kiểm soát cuộc sống của chính mình, và như chính Chúa Giêsu đã nói, chúng ta không biết ngày nào hay giờ nào vì lý do nào đó mà cuộc sống trần thế của chúng ta kết thúc. Nhưng như chúng ta cũng học được trong Tin Mừng, điều mà Martha và Maria đã khám phá ra khi anh trai của họ là Ladarô qua đời, và khi Chúa Giêsu không ở bên họ lúc đầu nhưng sau đó vài ngày sau khi ông qua đời, và họ hiểu rằng Chúa Giêsu là sự sống và sự phục sinh."

Đức Giáo Hoàng Leo nói thêm: "Và vì vậy, theo một cách nào đó, khi chúng ta cử hành Năm Thánh hy vọng này, chúng ta được nhắc nhở một cách mạnh mẽ rằng đức tin của chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô cần phải là một phần trong con người chúng ta, trong cách chúng ta sống, trong cách chúng ta trân trọng và tôn trọng lẫn nhau, và đặc biệt là trong cách chúng ta tiếp tục tiến về phía trước bất chấp những trải nghiệm đau thương như vậy".

Đức Giáo Hoàng cho biết Thánh Augustinô nói rằng khi ai đó qua đời, tất nhiên việc khóc lóc, cảm thấy đau đớn, cảm thấy mất mát một người thân yêu là điều rất nhân bản và tự nhiên, "và ngài cũng nói, đừng than khóc như người ngoại đạo, vì chúng ta cũng đã chứng kiến Chúa Giêsu Kitô chết trên thập giá và sống lại từ cõi chết."

Ngài nói với những người hành hương rằng cái chết của người phụ nữ trẻ đã chạm đến cuộc sống của họ một cách rất riêng tư và trực tiếp.

Đức Leo nói: "Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng, ít nhất, giữa nỗi đau này, mà tất cả các bạn đều trải qua vì sự mất mát người bạn của mình, rằng ít nhất chúng ta có cơ hội này để cùng nhau cầu nguyện, để đổi mới đức tin của chúng ta, và cầu xin Chúa cho chị em chúng ta được an nghỉ đời đời, nhưng cũng để củng cố và an ủi, củng cố đức tin của chúng ta và được đổi mới trong hy vọng, và với tư cách là Giáo hội, là anh chị em, vì lý do đó, chúng ta đã tụ họp lại với nhau".

Linh mục: Chúng tôi nhận thấy tất cả các bạn trẻ đều xin xưng tội

02/Aug/2025

Camille Dalmas - Cyprien Viet, trên Aleteia, ngày 08/03/25, đưa tin: Thứ Sáu là ngày sám hối của những người tham dự Năm Thánh Giới Trẻ. Một số bạn trẻ đã chia sẻ kinh nghiệm của mình với Aleteia sau một ngày với 25,000 cuộc xưng tội.

Trong một ngày của Năm Thánh Giới Trẻ, Circus Maximus, đấu trường cổ kính nổi tiếng của Rome, đã được biến thành một khu vực xưng tội khổng lồ. Việc xưng tội bắt đầu lúc 10 giờ sáng và tiếp tục không bị gián đoạn bất chấp cái nắng như thiêu đốt. Theo một viên chức, khoảng 6 giờ chiều, khi cửa đóng lại, hơn 25,000 người đã lãnh nhận bí tích hòa giải.

Gần 1,000 linh mục nói 16 ngôn ngữ khác nhau — bao gồm tiếng Swahili, tiếng Việt, tiếng Slovak và tiếng Trung — đã thay phiên nhau đồng hành cùng các tín hữu trong suốt cả ngày để thực hiện nghi thức ăn năn thống hối.

Một người đàn ông Anh ngoài 30 tuổi chia sẻ khi bước ra khỏi một chiếc lều trắng: “Tôi cảm thấy khá bình yên”.

Là cư dân của Portsmouth và thường xuyên sám hối, anh không muốn bỏ lỡ cơ hội đến Circus Maximus. Mặc dù thường xuyên đi xưng tội, anh thừa nhận rằng không phải lúc nào cũng dễ dàng để xin tha thứ, đặc biệt là khi cùng một tội lỗi cứ tái diễn hoài.

Một người đàn ông Milan, nói tiếng Anh lưu loát, đã tận dụng hàng đợi ngắn hơn dành cho người nói tiếng Anh để tránh phải chờ đợi ở phía Ý. Anh không hối hận về lựa chọn của mình: “Thật tuyệt vời. Vị linh mục rất tuyệt vời, ngài đã giúp đỡ tôi rất nhiều, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn.”

Hồng ân bình an và hướng dẫn

Cách đó vài chiếc lều, chúng tôi gặp những người Ý, chiếm đa số, vì họ đang ở quê nhà.

Một phụ nữ trẻ đến từ Salerno cùng bạn bè thừa nhận: “Tôi cảm thấy tự do hơn”. Mặc dù cô tham gia vào linh đạo Phanxicô, cô thừa nhận rằng đã “hơi lâu” kể từ lần cuối cô bước vào tòa giải tội. Cô nói với một chút tinh nghịch: “Đó là một thói quen tốt mà tôi sẽ tiếp tục. Tôi sẽ không chờ đến Năm Thánh tiếp theo đâu”.

Trong một dãy lều khác, một phụ nữ Pháp cho biết cô đã không đi xưng tội gần 10 năm. Mặc dù là một “người Công Giáo ngoan đạo và tận tụy”, cô đã quyết định “hơi miễn cưỡng”.

Cô giải thích: “Tôi đã rất căng thẳng. Tâm sự với một người lạ thì hơi đáng sợ. Nhưng tôi đã được ghi danh rất tốt, và giờ tôi cảm thấy bình an. Gánh nặng trên vai tôi như trút bỏ được”,

cô nói với một nụ cười tươi. Cô nói rằng cô muốn đi xưng tội thường xuyên hơn, tin rằng “điều đó giúp tôi đi đúng hướng”.

Cuối cùng, một người đàn ông đến từ Madagascar là một trong những người cuối cùng bước vào khu vực xưng tội ngay trước khi nó đóng cửa lúc 6 giờ chiều. Anh nói: “Đã quá lâu rồi tôi mới cảm thấy như thế này. Nó tràn ngập niềm vui trong lòng tôi”. Anh “chắc chắn” rằng những gì vị linh mục nói với anh sẽ giúp ích cho anh rất nhiều. Anh tỏ ra thanh thản và tận hưởng quang cảnh. Anh chưa từng đến Rome trước đây và trầm ngâm ngắm nhìn tàn tích của Đồi Palatine nhìn xuống trường đua ngựa cổ kính.

Sự tham gia bí tích ngày càng tăng trong giới trẻ

Cha Charles-Thierry Ndjandjo chia sẻ: “Là linh mục, chúng tôi nhận thấy tất cả các bạn trẻ đều xin xưng tội, ngay cả vào những giờ lẻ, ngay cả lúc 11 giờ đêm khi tất cả chúng tôi đều mệt mỏi hoặc lúc 7 giờ sáng khi chúng tôi vừa thức dậy”.

Được thụ phong linh mục vào năm 2020 tại Giáo phận Pontoise, Pháp, vị linh mục này, với nguồn gốc gia đình ở Cameroon, đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể số lượng người trẻ tìm kiếm sự hướng dẫn tâm linh trong năm năm qua. Nhiều người trong số họ đến nhà thờ cùng bạn bè, không có cha mẹ đi cùng.

Cha Charles-Thierry giải thích: “Xưng tội có thể là một thực hành hơi lỗi thời đối với thế hệ trước, nhưng thế hệ này có nhận thức sâu sắc về tội lỗi và lòng thương xót của Chúa. Nó không phải là sự tự hành xác, mà là cảm giác cần được nâng đỡ trong đức tin và trên con đường nên thánh”.

Ngài đến Rome cùng một nhóm người Pháp, đặc biệt là đồng hành cùng mười hai người trẻ từ ban tuyên úy của trường đại học ở Cergy-Pontoise. Một nửa trong số họ là những người mới trở lại đạo hoặc đang trên con đường trở lại đạo.

Chuyển tiếp sang giai đoạn trưởng thành về mặt tâm linh. Adrien, một kỹ sư trẻ đã được rửa tội vào lễ Phục sinh này, giải thích: “Trong những năm học trung học, tôi thấy khó khăn khi chuyển từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, nhưng tôi bắt đầu quan tâm đến Kitô giáo vì tôi cảm thấy Chúa Giêsu chia sẻ các giá trị của mình, ngay cả khi một số người khạc nhổ và chế giễu Ngài”.

Anh giải thích: “Không có sự mặc khải đột ngột nào, nhưng đến một lúc nào đó tôi quyết định rằng mình không thể vòng vo nữa. Vì vậy, tôi bắt đầu tham gia các hoạt động tuyên úy, ban đầu còn rụt rè, sau đó mạnh mẽ hơn vào năm thứ hai, cho đến khi tôi được rửa tội”.

Trải nghiệm này đã giúp anh có được một vị trí trong buổi tiếp kiến sáng thứ Ba với Đức Leo XIV. “Chúng tôi đã nhìn thấy Đức Giáo Hoàng từ khoảng cách hai mét”, chàng trai trẻ hào hứng nói, anh cũng vô cùng xúc động khi bước qua Cửa Thánh tại Đền thờ Thánh Gioan

Latêranô.

Người bạn của anh, Mathis, đã được rửa tội khi còn nhỏ nhưng cho biết anh chỉ tìm lại được đức tin của mình vào khoảng 17 hoặc 18 tuổi, đã lãnh nhận bí tích Thêm Sức vào năm ngoái. chàng trai trẻ, đang học nghề y tá, giải thích: "Tôi đang khám phá Rome, điều này cho phép tôi hình dung bối cảnh của các thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma. Tôi thực sự giống như hình ảnh Thánh Phaolô, với sự hoán cải của ngài. Điều này cho thấy không phải quá khứ của chúng ta sẽ bị phán xét, mà là sự chân thành trong việc hoán cải của chúng ta. Thật tốt khi thấy nhiều người Công Giáo đến, cảm thấy bớt cô đơn hơn. Sẽ có sự khác biệt trước và sau Năm Thánh".

Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Lê-Ô XIV Trong Thánh Lễ Năm Thánh Giới Trẻ, Tại Tor Vergata, Ngày 3 Tháng 8 Năm 2025

03/Aug/2025

Lời chào của Đức Thánh Cha Lê-ô XIV gửi đến các bạn trẻ trước Thánh Lễ

Chào các bạn buổi sáng! Chúc các bạn Chúa Nhật hạnh phúc! Tôi hy vọng tất cả các bạn đã nghỉ ngơi được một chút. Chúng ta sẽ sớm bắt đầu lễ mừng trọng đại nhất mà Chúa Kitô đã để lại cho chúng ta, chính sự hiện diện của Người trong Bí tích Thánh Thể. Xin Chúa ban phước lành cho tất cả các bạn. Ước gì đây là một dịp thật sự đáng nhớ cho mỗi người chúng ta khi cùng nhau, với tư cách là Giáo Hội của Chúa Kitô, chúng ta cùng nhau bước đi và sống với Chúa Giêsu Kitô.

Một cử hành đầy ơn phúc cho tất cả mọi người!

Chính Bài Giảng:

Các bạn trẻ thân mến,

Sau buổi canh thức cầu nguyện tối qua, hôm nay chúng ta lại tụ họp để cử hành Bí tích Thánh Thể, Bí tích của sự hiến thân trọn vẹn của Chúa cho chúng ta. Chúng ta có thể tưởng tượng hôm nay mình đang lần theo hành trình của các tông đồ trên đường Emmaus vào chiều Phục Sinh (x. Lc 24,13-35): họ rời Giêrusalem, lòng đầy sợ hãi và thất vọng, tin rằng sau cái chết của Chúa Giêsu, chẳng còn gì để mong đợi, chẳng còn gì để đặt hy vọng. Nhưng rồi họ đã tìm thấy Người trên đường, đón tiếp Người như một người bạn đồng hành, lắng nghe Người giải thích Kinh Thánh, và rồi nhận ra Người khi Người bẻ bánh. Mắt họ mở ra, và tin mừng Phục Sinh đã chiếm ngự tâm hồn họ.

Phụng vụ hôm nay không trực tiếp nhắc đến biến cố này, nhưng mời gọi chúng ta suy gẫm về những gì được kể lại: cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô Phục Sinh, Đấng biến đổi cuộc đời chúng ta và soi sáng tình cảm, ước muốn và suy nghĩ của chúng ta.

Bài đọc thứ nhất, trích từ Sách Giảng Viên, mời gọi chúng ta, giống như hai tông đồ, hãy chấp nhận kinh nghiệm về những giới hạn của mình và bản chất phù du của mọi sự đang qua đi (x. Gv 1,2; 2,21-23). Tương tự như vậy, Thánh Vịnh Đáp Ca cho chúng ta thấy hình ảnh “cỏ được trồng mới... buổi sáng thì xanh tươi và tươi mới; buổi chiều thì héo úa và tàn lụi” (Tv 90:5-6). Đây là hai lời nhắc nhở mạnh mẽ, có thể hơi gây sốc, nhưng chúng ta không nên sợ hãi như thể chúng là những vấn đề “cấm kỵ” cần tránh. Sự mong manh mà chúng tôi nói đến, trên thực tế, là một phần của kỳ quan tạo dựng. Hãy nghĩ đến hình ảnh cỏ: một cánh đồng hoa chẳng đẹp sao? Dĩ nhiên, cỏ mỏng manh, được tạo thành từ những thân cây nhỏ bé, dễ bị tổn thương, dễ bị khô héo, dễ bị cong vênh và gãy đổ. Nhưng đồng thời, những bông hoa này ngay lập tức được thay thế bởi những bông hoa khác mọc lên sau chúng, được nuôi dưỡng và bón phân hào phóng bởi những bông hoa đầu tiên khi chúng tàn lụi trên mặt đất. Đây là cách cánh đồng tồn sinh: thông qua sự tái sinh liên tục. Ngay cả trong những tháng mùa đông lạnh giá, khi mọi thứ dường như im lặng, năng lực của nó vẫn khuấy động dưới lòng đất, chuẩn bị nở rộ thành ngàn sắc màu khi mùa xuân đến.

Chúng ta cũng vậy, hỡi các bạn thân mến, chúng ta được tạo dựng theo cách này, chúng ta được tạo dựng cho điều này. Chúng ta không được tạo dựng cho một cuộc sống mà mọi thứ đều bị xem là hiển nhiên và tĩnh tại, nhưng cho một sự hiện hữu liên tục được đổi mới thông qua việc hiến dâng bản thân trong tình yêu. Đây là lý do tại sao chúng ta liên tục khao khát một điều gì đó “hơn thế nữa” mà không một thực tại thụ tạo nào có thể cho chúng ta; chúng ta cảm thấy một cơn khát sâu thẳm và cháy bỏng mà không một thức uống nào trên thế gian này có thể thỏa mãn. Nhận thức được điều này, chúng ta đừng lừa dối trái tim mình bằng cách cố gắng thỏa mãn nó bằng những thứ bất chước rẻ tiền! Thay vào đó, chúng ta hãy lắng nghe nó! Hãy biến cơn khát này thành một chiếc ghế đầu, giống như những đứa trẻ đứng nhón chân, để nhìn qua cửa sổ gặp gỡ Thiên Chúa. Khi đó, chúng ta sẽ thấy mình trước mặt Người, Đấng đang chờ đợi chúng ta, nhẹ nhàng gõ cửa sổ tâm hồn chúng ta (x. Kh 3:20). Thật tuyệt vời, đặc biệt là khi còn trẻ, khi mở rộng trái tim mình, để Người bước vào, và cùng Người bước vào cuộc phiêu lưu hướng đến cõi vĩnh hằng. Thánh Augustinô, khi suy gẫm về cuộc tìm kiếm Thiên Chúa mãnh liệt của mình, đã tự hỏi: “Vậy thì đối tượng niềm hy vọng của chúng ta là gì [...]? Phải chăng là trái đất? Không. Phải chăng là những gì đến từ trái đất, chẳng hạn như vàng, bạc, cây cối, mùa màng, hay nước [...]? Những điều này thật dễ chịu, thật đẹp đẽ, thật tốt lành” (*Bài giảng* 313/F, 3). Và ngài đã đi đến kết luận: “Hãy tìm kiếm Đấng đã tạo nên chúng, chính Người là niềm hy vọng của bạn” (ibid.). Nghĩ về hành trình của chính mình, ngài đã cầu nguyện rằng: “Chúa [Chúa] ở trong con, nhưng con ở ngoài, và chính tại đó con tìm kiếm Chúa [...] Chúa đã gọi, Chúa đã kêu lớn, và Chúa đã phá vỡ sự điếc lác của con. Chúa đã lóe sáng, Chúa đã chiếu sáng và xóa tan sự mù lòa của con. Chúa đã thổi hương thơm của Chúa vào con; con hít vào và giờ đây con khao khát Chúa. Con đã nếm trải Chúa (x. Tv 34:8; 1 Pr 2:3), giờ đây con đói khát hơn nữa (x. Mt 5:6; 1 Cr 4:11); Chúa đã chạm đến con, và con bừng cháy lên vì sự bình an của Chúa” (*Tự thuật*, 10, 27).

Hỡi các anh chị em, đây là những lời tuyệt đẹp và chúng nhắc nhở chúng ta về những gì Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói với những người trẻ như các bạn tại Lisbon trong Ngày Giới trẻ

Thế giới: “Chúng ta đang đối diện với những câu hỏi lớn lao không có câu trả lời đơn giản hay tức thời, nhưng thách thức chúng ta tiếp tục hành trình, vượt lên trên chính mình và vượt qua hiện tại. [...] Chúng ta được kêu gọi đến một điều gì đó cao cả hơn, và chúng ta sẽ không bao giờ có thể bay cao nếu không cất cánh. Vậy nên, chúng ta đừng lo lắng nếu cảm thấy một cơn khát bên trong, một nỗi khao khát bất tận, chưa được thỏa mãn về ý nghĩa và một tương lai [...] Chúng ta không nên uể oải, mà hãy sống!” (*Diễn văn gửi sinh viên đại học*, ngày 3 tháng 8 năm 2023).

Có một câu hỏi cháy bỏng trong lòng chúng ta, một nhu cầu về chân lý mà chúng ta không thể bỏ qua, khiến chúng ta tự hỏi: hạnh phúc đích thực là gì? Ý nghĩa đích thực của cuộc sống là gì? Điều gì có thể giải thoát chúng ta khỏi sự vô nghĩa, buồn chán và tầm thường?

Trong những ngày gần đây, các bạn đã có nhiều trải nghiệm tuyệt vời. Các bạn đã gặp gỡ những người trẻ khác đến từ nhiều nơi trên thế giới và từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Các bạn đã trao đổi kiến thức, chia sẻ những kỳ vọng và tham gia đối thoại với thành phố thông qua nghệ thuật, âm nhạc, công nghệ và thể thao. Tại Circus Maximus, các bạn cũng đã đến với Bí tích Hòa giải và đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa, cầu xin Người giúp chúng ta sống một cuộc sống tốt đẹp.

Qua tất cả những điều này, các bạn có thể nắm bắt được một điểm quan trọng: sự viên mãn của cuộc sống chúng ta không phụ thuộc vào những gì chúng ta tích trữ hay, như chúng ta đã nghe trong Tin Mừng, vào những gì chúng ta sở hữu (x. *Lc* 12,13-21). Đúng hơn, sự viên mãn liên quan đến những gì chúng ta vui mừng đón nhận và chia sẻ (x. *Mt* 12,14). 10:8-10; *Ga* 6:1-13). Mua sắm, tích trữ và tiêu thụ thôi thì chưa đủ. Chúng ta cần hướng mắt lên, hướng về “những điều ở trên trời” (*Cl* 3:2), để nhận ra rằng mọi sự trên đời chỉ có ý nghĩa khi chúng giúp chúng ta kết hợp với Thiên Chúa và với anh chị em trong đức ái, giúp chúng ta lớn lên trong “lòng cảm thương, lòng nhân hậu, sự khiêm nhường, hiền lành và nhẫn nại” (*Cl* 3:12), sự tha thứ (x. *ibid.*, câu 13) và sự bình an (x. *Ga* 14:27), tất cả đều noi gương Chúa Kitô (x. *Pl* 2:5). Và bằng cách này, chúng ta sẽ ngày càng hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa của việc hy vọng không làm chúng ta thất vọng, bởi vì tình yêu của Thiên Chúa đã được đổ vào lòng chúng ta nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng đã được ban cho chúng ta (x. *Rm* 5:5).

Các bạn trẻ thân mến, Chúa Giêsu là niềm hy vọng của chúng ta. Chính Người, như Thánh Gioan Phaolô II đã nói, “là Đấng khơi dậy trong các con ước muốn làm điều gì đó vĩ đại bằng cuộc sống của mình [...] để cam kết... cải thiện bản thân và xã hội, làm cho thế giới trở nên nhân bản hơn và huynh đệ hơn.” (*Ngày Giới Trẻ Thế Giới lần thứ XV*, Canh Thức Cầu Nguyện, 19 tháng 8 năm 2000). Chúng ta hãy luôn kết hiệp với Người, hãy luôn sống trong tình bạn với Người, vun đắp tình bạn ấy bằng cầu nguyện, thờ phượng, rước lễ, xưng tội thường xuyên và bác ái quảng đại, noi gương Chân phước Piergiorgio Frassati và Chân phước Carlo Acutis, những vị sẽ sớm được phong thánh. Hãy khao khát những điều cao cả, khao khát sự thánh thiện, dù bạn ở bất cứ nơi đâu. Đừng bằng lòng với những gì tầm thường. Rồi các bạn sẽ thấy ánh sáng Tin Mừng bùng lên mỗi ngày, trong các bạn và xung quanh các bạn.

Tôi phó thác các bạn cho Đức Trinh Nữ Maria, Đức Mẹ Hy Vọng. Với sự trợ giúp của Mẹ, khi các bạn trở về quê hương trong những ngày tới, ở khắp mọi nơi trên thế giới, hãy tiếp tục hân hoan bước đi theo bước chân Đấng Cứu Thế, và lan tỏa lòng nhiệt thành cùng chứng tá đức tin của các bạn đến với tất cả mọi người các bạn gặp gỡ! Chúc các bạn có một chuyến trở về nhà tốt đẹp!

Lời Đức Thánh Cha Lêô XIV gửi các bạn trẻ sau Thánh lễ - Năm Thánh Giới Trẻ

Các bạn trẻ thân mến, tôi muốn gửi lời cuối cùng.

Cảm ơn tất cả các bạn một lần nữa! Cảm ơn âm nhạc, cảm ơn tất cả mọi người đã làm việc để chuẩn bị rất nhiều thứ trong tuần này cho Năm Thánh này.

Chúng tôi đã thông báo rằng buổi họp mặt tiếp theo sẽ diễn ra tại Hàn Quốc. Xin một tràng pháo tay cho những người Hàn Quốc tham dự!

Tôi cũng xin các bạn gửi lời chào đến rất nhiều bạn trẻ không thể có mặt ở đây cùng chúng ta, ở rất nhiều quốc gia mà họ không thể rời đi. Có những nơi mà các bạn trẻ không thể đến đây, vì những lý do mà chúng ta đều biết.

Hãy mang niềm vui, sự nhiệt huyết này đến toàn thế giới. Các bạn là muối của đất và ánh sáng của thế gian! Hãy gửi lời chào này đến tất cả bạn bè của các bạn, đến tất cả những người trẻ đang cần một thông điệp hy vọng.

Một lần nữa, xin cảm ơn tất cả các bạn! Và chúc các bạn có một chuyến đi an toàn về nhà

Đức Giáo Hoàng Leo XIV cảnh báo về việc lạm dụng mạng xã hội trong bài phát biểu trước các bạn trẻ hành hương

03/Aug/2025

Charles Collins, giám đốc điều hành của Crux, ngày 3 tháng 8 năm 2025, đưa tin: Theo Đức Giáo Hoàng Leo XIV, mạng xã hội và kết nối internet mới có thể là những công cụ “gây hiểu lầm khi chúng bị kiểm soát bởi chủ nghĩa thương mại và những lợi ích làm chia rẽ các mối quan hệ của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng đã có bài phát biểu vào tối thứ Bảy tại cánh đồng Tor Vergata ở Rome trước đám đông hơn một triệu người trẻ trong thành phố nhân dịp Năm Thánh 2025.

Ngài lưu ý rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng internet và mạng xã hội đã trở thành “một cơ hội tuyệt vời cho đối thoại, gặp gỡ và trao đổi giữa mọi người, cũng như tiếp cận thông tin và kiến thức”, nhưng Đức cố Giáo hoàng cũng nói rằng đôi khi “toàn bộ bộ máy

truyền thông, quảng cáo và mạng xã hội có thể được sử dụng để ru ngủ chúng ta, khiến chúng ta nghiện chủ nghĩa tiêu dùng”.

Đức Leo nói với những người trẻ rằng đây là lúc các mối quan hệ “trở nên mơ hồ, bất ổn hoặc không ổn định”.

Ngài nói: “Khi một công cụ kiểm soát ai đó, người đó trở thành một công cụ: một mặt hàng trên thị trường và ngược lại, trở thành một món hàng. Chỉ có những mối quan hệ chân chính và kết nối ổn định mới có thể xây dựng nên cuộc sống tốt đẹp”.

Ngài trả lời một câu hỏi của một người trẻ rằng mạng xã hội thường khiến mọi người nghĩ rằng họ có nhiều bạn bè và đang tạo ra những mối quan hệ thân thiết, “nhưng đồng thời chúng con ngày càng trải nghiệm nhiều hình thức cô đơn khác nhau”.

Người trẻ này nhận xét rằng họ gần gũi và gắn bó với rất nhiều người, nhưng đó không phải là những mối quan hệ chân thật và lâu dài, mà là những mối quan hệ “khá phù du và thường là ảo tưởng”.

Đức Leo nói rằng người yêu mến Thiên Chúa nơi bạn mình thì thực sự yêu thương bạn mình.

Đức Giáo Hoàng nói: “Tình bạn với Chúa Kitô, nền tảng của đức tin, không chỉ là một trong nhiều sự hỗ trợ khác để xây dựng tương lai; đó là ngôi sao dẫn đường của chúng ta”.

Ngài lưu ý: Chân phước Pier Giorgio Frassati – người trẻ người Ý sẽ được phong thánh vào tháng tới – nói rằng sống mà không có đức tin, không có di sản để bảo vệ, không có cuộc đấu tranh bền bỉ cho chân lý, “không phải là sống, mà chỉ là hiện hữu”.

Đức Leo nói: “Chính khi các mối quan hệ của chúng ta phản ánh mối liên kết mãnh liệt này với Chúa Giêsu, thì chúng mới thực sự trở nên chân thành, quảng đại và chân thật”.

Một người trẻ khác hỏi Đức Giáo Hoàng: “Chúng con tìm thấy lòng can đảm để lựa chọn ở đâu?”

Đức Giáo Hoàng nói: “Lòng can đảm để lựa chọn đến từ tình yêu, mà Thiên Chúa thể hiện cho chúng ta trong Chúa Kitô. Chính Người đã yêu thương chúng ta bằng cả chính mình, cứu độ thế giới và qua đó cho chúng ta thấy rằng sự hy sinh chính là con đường dẫn đến sự viên mãn. Vì lý do này, cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu tương ứng với những khao khát sâu xa nhất trong trái tim chúng ta, bởi vì Người là tình yêu của Thiên Chúa làm người”.

Đức Giáo Hoàng cũng được hỏi làm thế nào những người trẻ có thể thực sự gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô trong cuộc sống của họ “và chắc chắn về sự hiện diện của Người ngay cả giữa những thử thách và bất ổn?”

Đức Giáo Hoàng Leo cho biết Đức Giáo Hoàng Benedict XVI thích nói rằng những người tin không bao giờ đơn độc.

Đức Giáo Hoàng nói: “Nói cách khác, chúng ta gặp gỡ Chúa Kitô trong Giáo hội, nghĩa là trong sự hiệp thông của những người chân thành tìm kiếm Người. Chính Chúa quy tụ chúng ta lại với nhau để tạo thành một cộng đồng tín hữu hỗ trợ lẫn nhau”.

Đức Giáo Hoàng Leo cũng nhân dịp này cầu nguyện cho Pascale Rafic, cô gái Ai Cập 18 tuổi đã qua đời vào đêm giữa thứ Sáu và thứ Bảy vì ngừng tim ở vùng ngoại ô phía nam Rome khi đang tham dự Năm Thánh, cũng như một phụ nữ trẻ tên là María đến từ Tây Ban Nha, người cũng đã qua đời.

Đức Giáo Hoàng nói: “Cả hai đều chọn đến Rôma để tham dự Năm Thánh Giới Trẻ, và cả hai đều đã qua đời trong những ngày này. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho họ; chúng ta cũng hãy cầu nguyện cho gia đình, bạn bè và cộng đồng của họ. Xin Chúa Giêsu Phục Sinh đón nhận họ vào trong bình an và niềm vui của Vương quốc Người”.

Ngài nói thêm: “Và tôi cũng muốn xin anh chị em cầu nguyện cho một người bạn khác, một chàng trai trẻ người Tây Ban Nha, Ignacio Gonzalvez, người đã được đưa vào bệnh viện “Bambino Gesù”. Chúng ta hãy cầu nguyện cho anh ấy và sức khỏe của anh ấy”.

Sau cuộc đối thoại này, Đức Giáo Hoàng đã cầu nguyện trước Thánh Thể với các tín hữu hành hương, trước khi ban phép lành Tòa Thánh cho họ.

Sự tôn vinh khác thường nhất dành cho Đức Leo XIV

03/Aug/2025

Cerith Gardiner của Aleteia, ngày 29/07/2025, cho hay: Tờ New York Times có đôi điều muốn nói về trang phục của Đức Giáo Hoàng Leo, và chúng tôi hoàn toàn đồng ý!

Triều Giáo hoàng mới của Đức Leo XIV đã khiến cả thế giới chú ý đến sự tráng lệ trong phụng vụ của Giáo hội. Thực tế, ngay cả tạp chí thời trang Vogue cũng có đôi lời về lựa chọn lễ phục của tân giáo hoàng khi ngài bước ra ban công Vương cung thánh đường Thánh Phêrô sau mật nghị.

Và sau phong cách tối giản theo kiểu Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã tái hiện một số nét phong phú mang tính biểu tượng của thời trang giáo hoàng.

Vào ngày 8 tháng 5, trong lần xuất hiện đầu tiên, ngài đã mặc áo chùng trắng cổ điển kết hợp với áo khoác mozzetta đỏ đậm, khăn choàng màu đỏ tía thêu vàng, tay áo ren và khuy măng sét.

Những người quan sát phong cách phụng vụ trên toàn thế giới đã ghi nhận: Linh mục John

Wauck, giáo sư truyền thông giáo hội tại Đại học Giáo hoàng Thánh Giá ở Rome, gọi đó là "sự trở lại với mô thức".

Trên thực tế, Đức Giáo Hoàng Leo đã gây ấn tượng mạnh mẽ với giới mộ điệu thời trang đến mức ngài nhận được một lời khen ngợi bất thường dành cho một vị giáo hoàng - được tờ New York Times mô tả là một trong những người sành điệu nhất năm 2025 (cho đến nay).

Vượt ra ngoài phong cách: Thần học trong chất vải

Đối với hầu hết người Công Giáo — và chắc chắn là đối với các vị giáo hoàng — việc "ăn mặc đẹp nhất" không phải là sứ mệnh cao cả nhất của các ngài. Tuy nhiên, có lẽ có điều gì đó tuyệt đẹp trong cách Đức Leo XIV cho chúng ta thấy ngôn ngữ hình ảnh của Giáo hội truyền tải thần học.

Áo lễ không chỉ đơn thuần là vật trang trí; chúng nói lên bí tích, thẩm quyền, lịch sử và sự liên tục liên mạch giữa quá khứ và hiện tại. Lựa chọn của Đức Leo phản ánh mong muốn lưu giữ ký ức về Giáo hội — không phải sự hào nhoáng bề ngoài, mà là biểu tượng sâu sắc.

Một lượng khán giả rộng lớn hơn đang theo dõi

Có vẻ ngạc nhiên khi thời trang của một giáo hoàng lại được báo chí thời trang chính thống đưa tin — nhưng đó chính xác là điểm mấu chốt. Khi những người không theo Công Giáo nhận thấy sự phong phú trong tủ áo của giáo hoàng, họ có thể tò mò về ý nghĩa sâu xa hơn đằng sau nó. Mozzetta là gì? Tại sao lại là màu đỏ và trắng? Khăn choàng tượng trưng cho điều gì?

Những câu hỏi này mở ra cánh cửa dẫn vào truyền thống phụng vụ Công Giáo — và vào vẻ đẹp mà Ngai tòa Phêrô thể hiện.

Kiểu đưa tin này giúp làm sáng tỏ ngôn ngữ hình ảnh của Giáo hội — đưa lễ phục giáo xứ từ sự mơ hồ trở thành chủ đề bàn tán. Trong thời đại mà truyền thống tôn giáo có thể bị gạt ra ngoài lề, điều đó đáng để cử hành.

Cảm hứng và lời mời gọi

Lễ phục trang trọng của Đức Leo XIV không chỉ giúp ngài ghi điểm về phong cách. Nó mời gọi tất cả chúng ta — dù là người Công Giáo hay không, hãy đặt câu hỏi về cách các biểu tượng thiêng liêng phản ánh đức tin của chúng ta.

Chúng ta có thể đi xa hơn và xem xét vẻ đẹp và truyền thống làm sâu sắc thêm đời sống tâm linh theo những cách nào. Và cuối cùng, trong thế giới luôn thay đổi của chúng ta, chúng ta có thể đặt câu hỏi về mức độ tôn trọng truyền thống có thể cùng tồn tại với sứ mệnh đổi mới.

Mặc dù các vị giáo hoàng không được kỳ vọng sẽ xuất bản tạp chí thời trang, nhưng sự hồi sinh phong cách ăn mặc của Đức Leo XIV lại kể một câu chuyện lớn hơn. Đó là sự kế thừa truyền thống, lòng tôn kính rõ ràng đối với các biểu tượng thánh thiêng, và ý tưởng nói rằng cái đẹp và thần học có thể song hành.

Vì vậy, xin chúc mừng Đức Giáo Hoàng Leo XIV — không chỉ vì ngài được vinh danh trong danh sách những người ăn mặc đẹp nhất năm 2025 — mà còn vì ngài là một vị giáo hoàng có thể khơi dậy sự tò mò, hiểu biết sâu sắc hơn, và khơi dậy lòng trân trọng mới mẻ đối với thần học thì giác trong phụng vụ Công Giáo.

Chúng tôi không phải là khách du lịch tâm linh: Giới trẻ ký tuyên ngôn tại Rome cho một châu Âu có linh hồn

03/Aug/2025

Imudena Martínez-Bordiú trong Ban biên tập ACI Prensa, ngày 1 tháng 8 năm 2025, tường trình lời tuyên bố: “Chúng tôi không phải là khách du lịch tâm linh. Chúng tôi là những người hành hương [tìm kiếm] ý nghĩa. Chúng tôi đến với ba lô đầy những nghi ngờ, vết thương, bài hát và hy vọng. Và với một niềm tin chắc chắn trong lòng: Chúa Kitô đang sống. Và Người gọi chúng tôi.”

“Tuyên ngôn của Giới trẻ Kitô hữu Châu Âu” là khởi đầu của dự án “Roma ’25-Con đường Thánh Giacôbê ’27-Jerusalem ’33”, nhằm mục đích “khôi phục linh hồn” của Lục địa Già và mời gọi các Kitô hữu gặp gỡ Chúa qua hành hương, chữa lành và truyền giáo.

Sáng kiến này, bắt đầu hình thành từ hai năm trước với sự hỗ trợ của Tiểu ban Giám mục về Giới trẻ và Thiếu nhi thuộc Hội đồng Giám mục Tây Ban Nha, cũng như Tổng giáo phận Santiago de Compostela và Giáo hội tại Jerusalem, mời gọi các bạn trẻ Kitô hữu trên khắp lục địa mở ra một con đường mới hướng đến đức tin và hy vọng hướng đến Năm Thánh Cứu Chuộc, sẽ được cử hành vào năm 2033.

Sáng kiến này cũng được Tòa Thánh và Đức Giáo Hoàng Lêô XIV ủng hộ, và được trình bày sau buổi tiếp kiến chung tại Vatican vào ngày 25 tháng 6.

Thời điểm quan trọng của dự án diễn ra vào sáng thứ Sáu, ngày 1 tháng 8, trong khuôn khổ Năm Thánh Giới trẻ. Nhiều người trẻ đã tụ họp tại Vương cung thánh đường St. Mary ở Trastevere để lên tiếng cho một thế hệ mong muốn kiến tạo một châu Âu mới với Chúa Kitô là trung tâm.

Fernando Moscardó, một trong những người phát ngôn cho giới trẻ của dự án trong buổi thuyết trình tại Rome vào tháng 7, cho biết: “Bản tuyên ngôn này là một hành động của đức tin và lời kêu gọi hy vọng. Đó là tiếng nói của một [thế hệ] thanh niên không muốn đứng ngoài cuộc, những người không phải gào thét, ‘Chúng tôi muốn nhiều hơn [những thứ vật

chất],’ chúng tôi muốn Chúa Kitô là trung tâm... Cuộc cách mạng đã bắt đầu; Chúa Thánh Thần đang thổi”.

Nhân dịp đó, Đức ông Marco Gnani, linh mục quản xứ tại Vương cung thánh đường St. Mary ở Trastevere và là người chủ trì sự kiện ngày 1 tháng 8, cho biết ngài “rất ngạc nhiên trước sự nhiệt tình của những người trẻ tuổi”, đặc biệt là trong thời điểm “những thay đổi đau đớn”.

Tài liệu đã được công bố trên trang web chính thức của dự án, và tất cả những ai “cảm thấy mình là một phần của dự án” đều được khuyến khích ký tên.

Ngoài ra, mọi thông tin, cập nhật và tiến độ của sáng kiến này sẽ được chia sẻ qua mạng xã hội với tài khoản @J2R2033 (Hành trình Cứu chuộc 2033).

Tại sự kiện ngày 1 tháng 8, có sự tham dự của Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, Phó Tổng trưởng Bộ Truyền giáo, một số bạn trẻ thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đã đọc to bản tuyên ngôn.

Đức Tổng Giám Mục Fisichella cũng dành thời gian cầu nguyện cho hòa bình thế giới, đặc biệt là cho Ukraine và cuộc xung đột ở Thánh Địa. Trong số những người tham dự có các bạn trẻ đến từ Palestine và Israel.

Các Kitô hữu từ Trung Đông mang đến sự kiên cường và hy vọng cho Năm Thánh

04/Aug/2025

Cyprien Viet của Lateia, ngày 04/08/25, đưa tin: Từ Liban và Syria, những người trẻ có thể học hỏi từ những người khác và cũng dạy họ về hoàn cảnh của mình.

Cây tuyết tùng Liban đã tung bay cao tại Năm Thánh Giới Trẻ, với sự tham dự của hàng trăm Kitô hữu trẻ từ khắp nơi trong nước. Đối với họ, chuyến đi là một khoản đầu tư lớn, nhưng trên hết, đó cũng là cơ hội để làm chứng cho sức sống và sự kiên cường của đất nước họ, một đất nước được đánh dấu bởi rất nhiều khó khăn nhưng cũng bởi một đức tin sâu sắc.

Trong số 750 thành viên nữ trẻ của Hiệp hội Hướng đạo sinh Liban, 66 người trong số họ - chiếm gần 10% tổng số thành viên – đã có thể thực hiện chuyến đi đến Rome, cùng với chín người Công Giáo trẻ Syria. Đó là một trải nghiệm cảm động và chưa từng có đối với nhiều người.

“Trong số 75 người trẻ trong nhóm chúng tôi, chỉ có hai người đã từng đi du lịch trước đó. Còn lại tất cả những người khác, đây là lần đầu tiên họ rời khỏi đất nước, gặp gỡ những người trẻ khác, những Kitô hữu khác,” người dẫn đầu nhóm, Đức Cha Jules Boutros, giám mục Công Giáo Syro của Tòa Thượng phụ Antioch, cho biết.

Sinh tháng 12 năm 1982, cựu sinh viên này tại Ý, tự giới thiệu mình đơn giản là “Giám mục Giulio”, là vị giám mục Công Giáo trẻ thứ hai trên thế giới.

Ngài giải thích: “Liban là một vùng đất thánh. Chúa Giêsu đã đặt chân lên đất nước chúng tôi, nhưng chúng tôi đang phải chịu đau khổ. Việc đến đây để thăm các vương cung thánh đường, mộ của Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, sẽ giúp chúng tôi mang hy vọng trở lại Liban. Giáo hội thật đẹp khi mang tính phổ quát, hiệp nhất trong đức tin với Chúa Giêsu và Đức Thánh Cha”.

Rita, 22 tuổi, một sinh viên ngành tiếp thị và là thành viên của Hiệp hội Thánh Charbel, đến từ khu phố Achrafieh của Beirut. Cô đặc biệt xúc động trước sự phong phú về văn hóa của Rome.

Cô giải thích: “Tôi không hề thấy hình ảnh một châu Âu phi Kitô giáo. Ngược lại, rất nhiều người trong chúng tôi tụ họp ở đây để cầu nguyện, và điều đó làm tôi thấy ấm lòng”.

“Chúng tôi kiên cường.”

Carelle, 18 tuổi, đến từ Aleppo, Syria, đã sống ở Liban được vài năm, nhưng Năm Thánh Giới Trẻ này là chuyến đi đầu tiên của cô đến châu Âu.

Cô gái trẻ chia sẻ: “Chúng tôi đã nói về Năm Thánh này suốt cả năm, chúng tôi đã chờ đợi ngày này rất lâu! Tôi rất xúc động khi được học hỏi nhiều điều mới mẻ và kết bạn với tất cả những người bạn mới này. Chuyến đi này cho tôi một cái nhìn khác về thế giới, và tôi cảm thấy mối quan hệ của mình với Chúa mạnh mẽ hơn. Tất cả những người trẻ trên khắp thế giới nên có được trải nghiệm này ít nhất một lần trong đời.”

Tracy, người đã đến Rome nhiều lần, thừa nhận rằng thời kỳ này ở Liban rất khó khăn.

“Chúng tôi đang sống trong thời kỳ khó khăn, với nhiều cuộc chiến tranh trong khu vực, nhưng chúng tôi kiên cường, chúng tôi mạnh mẽ, chúng tôi là tuổi trẻ của Chúa, chúng tôi là hy vọng”, cô giải thích, đồng thời nhấn mạnh tinh thần yêu nước của những người trẻ Kitô hữu ở Liban, những người tự hào mang theo lá cờ của mình và nói về đất nước với những người trẻ thuộc các quốc tịch khác.

Charbel, người điều hành trang Kitô hữu Đông phương trên Instagram cùng với anh trai sinh đôi của mình, giải thích rằng buổi họp mặt này “cho thấy Chúa Giêsu luôn giữ những người trẻ trong trái tim Người. Chúng tôi là thế hệ tiếp theo, được kêu gọi xây dựng Giáo hội. Trong đám đông, chúng tôi thấy nhiều lá cờ từ Trung Đông. Điều này rất cần thiết bởi vì chúng tôi đã chiến đấu cho đức tin của mình trong 2,000 năm, và điều rất quan trọng đối với chúng tôi là làm chứng cho điều này với những người trẻ từ các quốc gia khác.”

Về một buổi họp mặt khu vực, người gây ảnh hưởng này, người ngày càng nổi tiếng ở Liban và xa hơn nữa, đang suy nghĩ nghiêm túc về ý tưởng này. Anh nói với sự tự tin: “Tôi đang nghĩ đến việc tổ chức một Đại hội Giới trẻ Thế giới (WYD) cho các Kitô hữu trẻ ở Trung Đông tại Liban... nếu đó là điều Chúa Giêsu muốn, Người sẽ thực hiện!”.

Người Syria

Trong khi đó, đối với các bạn trẻ Syria tham dự Đại hội Giới trẻ, con đường từ Damascus đến Rome là một thử thách.

Bất chấp hình ảnh bạo lực thường gắn liền với đất nước của họ, các Kitô hữu từ Syria đến tham dự Năm Thánh Giới trẻ đều háo hức chia sẻ hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Aleiteia đã gặp gỡ các bạn trẻ Syria, được sự đồng hành của Giới trẻ Thánh Mẫu Vinh Sơn.

Quốc kỳ mới của Syria, với ba ngôi sao, thu hút sự chú ý của các bạn trẻ và dẫn dắt họ đến cuộc trò chuyện với nhóm 12 bạn trẻ này, cùng với một linh mục.

Nawal, một giáo viên tiếng Anh năng động, rất vui khi có thể thông đạt dễ dàng với các bạn trẻ từ khắp nơi trên thế giới, giải thích rằng chuyến đi đến Rome này là “một thử thách” vì những bạn trẻ này lo sợ rằng thị thực của họ sẽ bị đại sứ quán Ý tại Damascus từ chối. Cô giải thích: “Người Syria không dễ dàng rời khỏi đất nước vì tình hình bất ổn dưới chế độ này”, gần tám tháng sau khi có sự thay đổi chính phủ. Cô trấn an chúng tôi: “Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục cầu nguyện cho một Syria tốt đẹp hơn!”.

Cô giải thích: “Đây là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời và là cơ hội tuyệt vời để chúng tôi đại diện cho đất nước mình, quảng bá đất nước đến với giới trẻ từ các quốc gia khác, và sau đó có thể trở về Syria để chia sẻ những gì chúng tôi đã làm được. Chúng tôi đã trải nghiệm tại Năm Thánh. Chúng tôi đang nỗ lực hết mình trong cộng đồng để tham gia vào công cuộc tái thiết đất nước, để đất nước chúng tôi tốt đẹp hơn.”

Jemma, một sinh viên ngành truyền thông, khẳng định: “Đây là quê hương của chúng tôi, là đất nước của chúng tôi, chúng tôi không muốn rời đi. Các Kitô hữu như chúng tôi có rất nhiều bạn bè theo đạo Hồi, chúng tôi sống hòa thuận với họ. Chúng tôi muốn xây dựng một đất nước mới,” cô giải thích, đồng thời chỉ ra rằng sau các vụ tấn công và đánh bom, Thánh lễ vẫn tiếp tục và các Kitô hữu không ngừng tụ tập tại các nhà thờ để cầu nguyện.

Olga, 30 tuổi, được đào tạo chuyên ngành kỹ sư máy tính nhưng hiện đang điều hành một tiệm bánh ở Damascus. “Tình hình vẫn chưa ổn định: hôm nay mọi thứ dường như tốt hơn, ngày mai lại tệ hơn... Chúng tôi không biết. Nhưng chúng tôi hy vọng điều tốt nhất. Chúng tôi ở đây để cầu nguyện cho đất nước mình.”

Các Bạn Là Thần: Thần học Cổ xưa Đang Trở Lại — và Có Thể Giúp Hợp Nhất Đông Tây

04/Aug/2025

Sự hồi sinh của thần học thần hóa trong Giáo Hội Công Giáo có những tác động to lớn, từ đại kết đến AI.

Đó là nhận định của Jonathan Liedl World trên National Catholic Register ngày 16 tháng 7 năm 2025. Ông viết:

Khi Grace Simcox tình cờ biết đến khái niệm thần hóa [deification] vào năm ngoái, nữ sinh viên thần học Công Giáo này nghĩ rằng mình đang đối diện với một điều gì đó mang tính ngoại giáo hơn là Kitô giáo.

Cô sinh viên Đại học Phanxicô này đang tranh luận với bạn trai hiện tại của mình, một tân tông Chính thống giáo Đông phương, và không chắc liệu việc anh ta liên tục nhấn mạnh vào việc đời sống Kitô giáo hướng đến thần hóa, hay trở nên giống Chúa, có phù hợp với những cam kết Công Giáo của cô hay không — hay liệu nó có phù hợp hay không.

Cô nói: “Lúc đầu, điều đó có vẻ khiêu khích và gần như thần thoại”.

Nhưng sau khi tìm đến Kinh Thánh, các Giáo Phụ, và đặc biệt là nhà thần học Công Giáo thời trung cổ Thánh Tôma Aquinô, Simcox đã khám phá ra rằng việc thần hóa không những phù hợp với đức tin Công Giáo của cô - mà đó còn là một trong những chân lý sâu sắc và thiết yếu nhất của đức tin.

Simcox không phải là người Công Giáo duy nhất khám phá ra điều này. Trong khoảng ba thập niên qua, Giáo Hội Công Giáo đã trải qua một quá trình phục hồi sâu sắc thần học thần hóa, còn được gọi là thần linh hóa. Cách tiếp cận cổ xưa đối với đời sống Kitô giáo nhấn mạnh rằng sự cứu rỗi không chỉ đơn thuần là được giải thoát khỏi tội lỗi, mà còn là sự kết hợp cơ bản hơn với Thiên Chúa và chia sẻ sự sống thần linh của Người.

Mặc dù chưa bao giờ mất đi, thần học thần hóa từ lâu đã bị lu mờ bởi những cách tiếp cận mang tính pháp lý hơn về sự cứu rỗi, vốn nhấn mạnh vào các khái niệm như sự đền tội và sự giải thoát khỏi hình phạt. Được thúc đẩy bởi những nhân vật như Thánh Anselm thành Canterbury vào thế kỷ 12, các tài liệu pháp lý trở nên đặc biệt thống trị ở phương Tây trong thời kỳ Cải cách, khi sự nhấn mạnh của Thệ Phản vào sự công chính hóa đã thúc đẩy Giáo hội sử dụng các khuôn khổ pháp lý tương tự để bảo vệ các tín lý của mình.

Nhưng *theosis* hay việc biến đổi trở nên giống như Thiên Chúa, bắt đầu quay trở lại dòng chính Công Giáo vào thế kỷ 20, chủ yếu thông qua sự quan tâm mới mẻ của phong trào trở về nguồn (*ressourcement*) đối với thần học Giáo phụ, vốn được đào sâu hơn nhờ cuộc đối thoại

đại kết hậu Công đồng Vatican II với các Kitô hữu Chính thống giáo.

Linh mục Dòng Đa Minh Andrew Hofer, một chuyên gia về chủ đề này, giảng dạy tại Học viện Nghiên cứu Đa Minh ở Washington, D.C., cho biết: “Trong thế kỷ 20, nó thường được ca ngợi hoặc bị chê bai như một hiện tượng đặc thù của Kitô giáo Đông phương. Giờ đây, mọi người đang nhận ra rằng đó là một tín lý cơ bản của Kitô giáo.”

Nói cách khác, thần hóa đang có một thời điểm - với những hệ luận lớn lao phía trước.

Các cuốn sách về chủ đề này, cả học thuật lẫn sùng kính, đã tăng vọt kể từ giữa những năm 1990, sau khi *Sách Giáo lý* của Thánh Gioan Phaolô II đề cao thần hóa một cách nổi bật. Và tại các trường đại học và chủng viện Công Giáo ngày nay, thần hóa đang rất thịnh hành, với một giáo sư nói với tờ Register rằng ông thực sự “có một con cuồng nuôi ăn trong tay”.

Paul Gavrilyuk, một nhà thần học Chính thống giáo, giảng dạy chủ yếu cho sinh viên Công Giáo tại Đại học Thánh Tôma và Chủng viện Thánh Phaolô ở Minnesota, cho biết: “Sinh viên thích viết về chủ đề này. Ngôn ngữ pháp lý trở nên thú yếu; ngôn ngữ trị liệu hoặc chữa lành được đặt lên hàng đầu.”

Một cột mốc quan trọng trong việc đổi mới thần học thần hóa đã diễn ra vào năm ngoái, với việc xuất bản một cuốn cẩm nang của Đại học Oxford. Được đồng biên tập bởi Cha Hofer, Gavrilyuk và nhà thần học Công Giáo nổi tiếng Matthew Levering, cùng với sự đóng góp của các nhà thần học Công Giáo hàng đầu như Tracey Rowland, Cyril O'Regan và Cha Đa Minh Gilles Emery, cuốn sách dày 752 trang này được thiết lập để làm nền tảng cho các nghiên cứu về thần hóa trong tương lai.

Nhưng tác động có thể có của sự hồi sinh thần hóa không chỉ đơn thuần có tính học thuật. Thay vào đó, nó đã đề cập đến mọi khía cạnh của đời sống Kitô hữu - từ cách người Công Giáo cầu nguyện và tham gia phụng vụ cho đến cách Giáo hội đối phó với những mối đe dọa mới nổi đối với nhân phẩm.

Thần hóa và Đại kết

Tuy nhiên, giống như Simcox đã nhận thấy với người bạn trai hiện tại của mình, có lẽ tác động tiềm năng lớn nhất của thần học thần hóa là khả năng đóng vai trò là nền tảng chung có ý nghĩa cho các Kitô hữu Công Giáo và Chính thống giáo trên con đường hướng tới sự hiệp nhất sâu sắc hơn, một ưu tiên của Đức Giáo Hoàng Leo XIV.

Một diễn biến tại Vatican vào tháng trước đã đặt tiềm năng này lên hàng đầu.

Vào ngày 7 tháng 6, Đức Giáo Hoàng Leo đã có buổi tiếp kiến riêng với những người tham dự hội nghị Công Giáo-Chính thống giáo vừa kết thúc, đánh dấu kỷ niệm 1,700 năm Công đồng Nixê. Hội nghị này do Hiệp hội Thần học Chính thống giáo Quốc tế (IOTA) tổ chức và

được Đại học Giáo hoàng Thánh Tôma Aquinô thuộc Dòng Đa Minh đăng cai, dưới sự bảo trợ của Bộ Hiệp nhất Kitô giáo.

Trong buổi tiếp kiến, Gavriilyuk, chủ tịch sáng lập của IOTA, đã nhân cơ hội này trao tặng Đức Thánh Cha một bản sao của *Cẩm nang Thần hóa Oxford* và chia sẻ với ngài những kế hoạch cho bước tiếp theo của Công Giáo-Chính thống giáo. Sự hợp tác: một tuyên bố chung về việc thần hóa.

Một đoạn video ghi lại khoảnh khắc tại Nhà nguyện Sistine cho thấy Đức Thánh Cha dừng lại và nói chuyện với nhà thần học Chính thống giáo, lắng nghe với sự quan tâm lớn và gật đầu nhiều lần.

Gavriilyuk nhớ lại: "Ngài mỉm cười và có cái nhìn khá tích cực về nỗ lực này".

Gavriilyuk tin rằng tuyên bố chung về việc thần hóa, được tổ chức bởi cả IOTA và Đại học Angelicum, là một mảnh đất màu mỡ để kết nối Đông và Tây, một phần là do nguồn gốc sâu xa của tín lý này trong cả hai truyền thống cũng như chính Sách Khải Huyền.

Những đoạn Kinh Thánh quan trọng bao gồm Thánh vịnh 82, với lời chép rằng: "Các người là thần, con cái Đấng Tối Cao, tất cả các người". Thánh Phêrô viết rằng Thiên Chúa đã kêu gọi tất cả các tín hữu không chỉ "thoát khỏi sự hư nát của thế gian", mà còn "trở nên người thông phần bản tính Thiên Chúa", trong khi Thánh Gioan viết rằng con cái Thiên Chúa "sẽ nên giống Người, vì chúng ta sẽ thấy Người như Người vốn có". (1 Ga 3:2)

Các Giáo Phụ được cả Công Giáo lẫn Chính Thống Giáo tôn kính đã phát triển thần học về sự thần hóa từ những nguồn này. Ví dụ, Thánh Athanasio đã dạy trong tác phẩm *Nhập Thể* rằng "Con Thiên Chúa đã làm người để chúng ta có thể trở thành Thiên Chúa" nhờ ân sủng. Dionysius thành Areopagite đã phát triển khái niệm này một cách rõ ràng hơn, viết về sự thần hóa như một quá trình thanh tẩy, soi sáng và kết hợp với Thiên Chúa dựa trên bí tích, dẫn đến "việc đạt đến sự giống Thiên Chúa và kết hợp với Người hết mức có thể".

Và nhà thần học Công Giáo vĩ đại, Thánh Tôma Aquinô, khi đề cập đến những hiệu quả của Bí tích Thánh Thể, đã viết rằng "vì ý muốn của Con Một Thiên Chúa là loài người được thông phần vào thiên tính của Người, nên Người đã mặc lấy bản tính của chúng ta để bằng cách trở thành người, Người có thể biến loài người thành thần thánh".

Thánh Tôma Aquinô không bác bỏ ngôn ngữ pháp lý. Thay vào đó, ngài kết hợp các khái niệm như đền tội vào một lý giải rộng hơn, coi việc tham gia vào đời sống thần linh là mục tiêu cuối cùng. Giữa sự trỗi dậy của chủ nghĩa thần hóa trong các cộng đồng Công Giáo, một số học giả đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tích hợp chủ nghĩa thần hóa một cách trọn vẹn hơn với các khía cạnh khác của giáo huấn Công Giáo, chẳng hạn như duy trì sự phân biệt giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật, bác bỏ thuyết phiếm thần, và không hạ thấp tầm quan trọng của cái chết chuộc tội của Chúa Kitô trên thập giá.

Tuy nhiên, Cha Hofer nhấn mạnh rằng những lo ngại như vậy không phải là lý do để người Công Giáo tránh sử dụng hoàn toàn các thuật ngữ như "thần thánh" hay ngôn ngữ thần hóa. Xét cho cùng, những thuật ngữ này được tìm thấy trong Kinh Thánh và đã được các tiền sĩ của Giáo hội sử dụng để làm sáng tỏ ý nghĩa của chúng.

Gavrilyuk lưu ý rằng mặc dù chủ nghĩa thần hóa phổ biến ở cả phương Đông và phương Tây, giáo huấn này chưa bao giờ được định nghĩa rõ ràng tại một công đồng chung - một thiếu sót mà ông tin rằng một tuyên bố chung bao gồm các giám mục Công Giáo và Chính thống giáo có thể giúp giải quyết. Về phần mình, ông hình dung văn kiện này sẽ nêu rõ một cốt lõi chung cho cả Kitô hữu Công Giáo và Chính thống giáo, đồng thời vẫn cho phép "những cách khác nhau để giải thích nó về mặt tín lý".

Gavrilyuk cũng hy vọng rằng tuyên bố này có thể đóng vai trò là "khuôn mẫu cho cuộc đối thoại đại kết trong tương lai" và lưu ý rằng một văn kiện về sự kết hợp với Thiên Chúa là phương tiện cho sự hiệp nhất Kitô giáo lớn hơn, mà ông cho rằng "cuối cùng là công trình của Thiên Chúa". Học giả Chính thống giáo này chia sẻ: "Sự kết hợp theo chiều dọc đó cuối cùng tạo ra sự kết hợp theo chiều ngang".

Sự khác biệt về thần hóa

Bên cạnh con đường đại kết hướng tới Công Giáo và Chính thống giáo, Gavrilyuk coi việc giải mã thần học về thần hóa là chìa khóa để giải quyết một số vấn đề liên quan khác — bao gồm sự xuất hiện của điều mà ông mô tả là "những cách thức sai lầm để trở nên thần linh".

Không đề cập đến cách thức theo đuổi khát vọng thần thánh của con người bắt nguồn từ sự Nhập thể của Chúa Kitô, học giả Chính thống giáo cảnh báo rằng một loạt các hoạt động đương thời, từ việc gán cho AI những đặc điểm giống thần linh đến việc cố gắng sử dụng kỹ thuật đông lạnh để bảo tồn mã di truyền của một người vô thời hạn, đang lấp đầy khoảng trống. Gavrilyuk so sánh những thực hành này với những nỗ lực sai lầm nhằm chiếm đoạt thần tính được mô tả trong Sáng Thế Ký, chẳng hạn như việc ăn trái cây hiểu biết hay việc xây dựng Tháp Babel.

Tương tự, học giả Chính thống giáo lưu ý rằng việc thần tượng hóa các chính phủ độc tài ở những nơi như Trung Quốc hay Nga là một biểu hiện khác của xu hướng cố gắng tự tôn vinh bản thân thông qua quyền lực, thay vì thông qua sự chứng minh của Chúa Kitô rằng "bản chất con người có thể đạt được sự giống Chúa chính xác bằng cách vâng theo ý muốn của Chúa".

Ông cảnh báo: "Nếu không có học thuyết thần hóa, nguy cơ của việc thờ ngẫu tượng thực sự rất cao".

Những người khác chỉ ra khả năng của thần học thần hóa trong việc biến đổi trải nghiệm của

họ về cầu nguyện, phụng vụ và đời sống Kitô hữu nói chung, định hình lại nó như lời mời gọi kết hiệp với Chúa ngay tại đây và ngay lúc này, thay vì chỉ đơn thuần là một loạt các ô cần đánh dấu để lên thiên đàng.

Đó chắc chắn là trải nghiệm của Carl Olson. Tác giả Công Giáo và cựu tín hữu Thệ Phản nói rằng việc ông khám phá ra khái niệm thần hóa vào những năm 1990 đã giúp ông hiểu được mối liên hệ giữa Nhập Thể, ân sủng và ơn cứu độ theo cách mà ông chưa từng có khi còn là một người theo chủ nghĩa chính thống cực đoan.

Olson, người đồng biên tập tác phẩm năm 2016 có tựa đề *Được Gọi Làm Con Thiên Chúa: Thần học Công Giáo về Sự Thần hóa Con người*, chia sẻ: “Đối với tôi, đó là nhận ra rằng tôi không chỉ được cứu khỏi tội lỗi, mà còn được tràn đầy sự sống thần linh, Ba Ngôi và được kêu gọi bước vào Mầu nhiệm Ba Ngôi cho đến muôn đời”.

Olson nói rằng thần học thần hóa đã thấm nhuần đức tin bản thân của ông “theo mọi cách có thể”. Ví dụ, ông hiểu rõ hơn ơn gọi làm chồng và làm cha của mình như một sự tham gia vào công trình thần linh của Thiên Chúa “chính vì nó được sinh động bởi sự sống thần linh của Thiên Chúa”, trái ngược với một điều gì đó tách biệt khỏi công trình đó. Hơn nữa, ông có thể trải nghiệm phụng vụ Công Giáo tốt hơn như “một lối vào đời sống của Vương quốc và một sự nếm trước sự hiệp thông trên trời”.

Simcox, sinh viên thần học lần đầu tiên tiếp xúc với việc thần hóa thông qua người bạn trai Chính Thống giáo Đông phương, cũng chia sẻ một trải nghiệm tương tự, lưu ý rằng giờ đây cô thường xuyên tham dự các bí tích "với một khao khát lớn hơn".

Olson nói: "Công Giáo không phải là về các quy tắc và 'làm điều tốt'. Đó là về việc được tràn đầy sự sống Ba Ngôi và có sự hiệp thông thực sự và vĩnh cửu với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa muôn loài, Đấng Ban Sự Sống và Đấng Yêu Thương các Linh Hồn."

Viện Gallup: Đức Giáo Hoàng Leo XIV được đánh giá tích cực nhất trong số 14 nhân vật gây chú ý

05/Aug/2025

Lydia Saad của Viện Gallup, ngày 5 tháng 8, 2025 đã đưa những tin nổi bật sau đây:

- 57% đánh giá tích cực về Đức Giáo Hoàng Leo XIV, 11% đánh giá tiêu cực
- Zelenskyy và Sanders cũng được đánh giá tích cực hơn là tiêu cực
- Nhìn chung, các viên chức chính quyền Trump bị đánh giá tiêu cực.

Thực vậy, trong số 14 nhân vật nổi bật của Hoa Kỳ và hoàn cầu, Đức Giáo Hoàng Leo XIV

có hình ảnh tích cực nhất, với nhiều người Mỹ đánh giá tích cực hơn là tiêu cực. Tỷ lệ ủng hộ 57% và tỷ lệ phản đối 11% của ngài đạt tổng điểm +46, vượt xa Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy (+18) và Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Bernie Sanders (+11).

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Dân biểu Alexandria Ocasio-Cortez đều được đánh giá tích cực và tiêu cực ngang nhau, với tỷ lệ phần trăm lớn không có ý kiến về mỗi người. Tất cả các số liệu khác được đánh giá trong cuộc thăm dò của Gallup từ ngày 7 đến 21 tháng 7 đều được đánh giá là không thuận lợi. Điều này dao động từ mức hơi tiêu cực đối với Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Robert F. Kennedy Jr. (-5) đến mức cực kỳ tiêu cực đối với Elon Musk (-28) và Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu (-23).

Mức độ ủng hộ rỗng hiệu quả nhất cho những so sánh này vì nó giải thích cho sự khác biệt lớn trong mức độ quen thuộc của người Mỹ với các số liệu khác nhau, từ mức độ gần như phổ biến về Tổng thống Donald Trump, cựu Tổng thống Joe Biden và Musk cho đến chưa đến hai phần ba biết đủ về Macron hoặc Bộ trưởng Quốc phòng Pete Hegseth để đánh giá họ.

Những người tạo tin khác được đánh giá tiêu cực hơn tích cực là Biden (-11), Phó Tổng thống JD Vance (-11), Thống đốc California Gavin Newsom (-11), Hegseth (-12), Trump (-16) và Ngoại trưởng Marco Rubio (-16).

Hình ảnh của Rubio cũng xấu đi không kém gì Musk

Mức độ ủng hộ của một số viên chức chính quyền Trump hiện tại và trước đây đã giảm kể từ tháng 1. Điều này bao gồm cả chính Trump, Vance, Kennedy, Rubio và Musk, người đã từ chức Bộ trưởng Hiệu quả Chính phủ hai tháng trước và kể từ đó đã bắt đầu quan điểm với Trump về chính sách và các vấn đề cá nhân.

Hình ảnh của các viên chức Trump suy giảm rõ rệt nhất đối với Musk và Rubio, mỗi người giảm 24 điểm về mức độ ủng hộ rỗng.

- Rubio đã chuyển từ mức đánh giá ủng hộ rỗng +8 (41% ủng hộ, 33% không ủng hộ) vào tháng 1 xuống -16 (31% ủng hộ, 47% không ủng hộ) vào tháng 7, giảm 24 điểm về mức độ ủng hộ rỗng. Rubio là nhân vật chủ chốt trong việc đóng cửa chương trình USAID và hiện đang lãnh đạo cả Bộ Ngoại giao và Hội đồng An ninh Quốc gia.
- Musk đã chuyển từ việc bị đánh giá tiêu cực hơn tích cực một chút (43% ủng hộ, 47% không ủng hộ) sang có hình ảnh tiêu cực gần như gấp đôi (33% ủng hộ, 61% không ủng hộ). Sự thay đổi từ mức độ ủng hộ rỗng -4 lên -28 cũng là một sự thay đổi 24 điểm.

Trong khi đó, Trump, Kennedy và Vance đã chứng kiến mức giảm từ 13 đến 14 điểm trong điểm số ủng hộ rỗng kể từ tháng 1, xuất phát từ mức giảm từ 4 đến 7 điểm trong xếp hạng ủng hộ và mức tăng từ 7 đến 9 điểm trong xếp hạng không ủng hộ.

Trong khi hình ảnh của các viên chức Trump đã mờ nhạt, Biden đã tránh được quỹ đạo đó bất chấp sự giám sát gần đây đối với hoạt động của Nhà Trắng. Tỷ lệ ủng hộ 43% của ông trong cuộc thăm dò mới nhất tăng nhẹ so với mức 39% của tháng 1 và tương tự như mức 40% đến 43% của ông vào mùa thu năm ngoái.

Tỷ lệ ủng hộ Đức Giáo Hoàng Leo XIV ngang bằng với hai vị Giáo hoàng gần đây nhất

Tỷ lệ ủng hộ 57% Đức Giáo Hoàng Leo XIV là tỷ lệ ủng hộ đầu tiên của Gallup đối với vị giáo hoàng sinh ra tại Mỹ kể từ khi ngài được bầu vào vị trí này vào tháng 5. Chỉ có 11% người Mỹ có cái nhìn không thiện cảm về ngài, trong khi số còn lại hoặc không đủ quen thuộc với ngài để có ý kiến (18%) hoặc chưa từng nghe nói đến ngài (13%).

Những con số này gần giống với tỷ lệ ủng hộ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô khi ngài nhậm chức vào năm 2013, khi đó có 58% ủng hộ và 10% không ủng hộ, cũng như Đức Giáo Hoàng Benedict XVI vào năm 2005 (55% ủng hộ, 12% không ủng hộ).

Cả ba vị giáo hoàng đều nhận được sự ủng hộ cao hơn mức trung bình từ người Công Giáo Mỹ trong các đánh giá ban đầu, với Đức Leo XIV được 76% ủng hộ, Đức Phanxicô được 80% và Đức Benedict XVI được 67%.

Một điểm khác biệt giữa Đức Leo XIV và những vị tiền nhiệm là tỷ lệ ủng hộ của ngài cao hơn ở những người theo chủ nghĩa cấp tiến so với những người theo chủ nghĩa bảo thủ (65% so với 46%), trong khi đó, trong những ngày đầu của Đức Benedict XVI và Đức Phanxicô trên cương vị giáo hoàng - lần lượt vào năm 2005 và 2013 - mỗi vị đều được những người theo chủ nghĩa bảo thủ đánh giá cao hơn những người theo chủ nghĩa cấp tiến. Xu hướng đó vẫn tiếp diễn đối với Đức Benedict XVI trong suốt cuộc thăm dò cuối cùng của Gallup về ngài vào năm 2010, ba năm trước khi ngài từ chức vào năm 2013. Mặt khác, sự ủng hộ Đức Phanxicô đối với những người bảo thủ giảm dần theo thời gian, đến mức theo cuộc thăm dò cuối cùng của Gallup về ngài, vào tháng 12 năm 2023, ngài được những người theo chủ nghĩa cấp tiến (70%) yêu mến hơn nhiều so với những người bảo thủ (42%), tương tự như tỷ lệ ủng hộ Đức Leo XIV hiện nay.

Gallup đã không đo lường phản ứng của công chúng Hoa Kỳ đối với Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II bằng cách sử dụng định dạng câu hỏi thuận lợi/bất lợi khi ngài trở thành giáo hoàng vào năm 1978, mà chỉ thiết lập nó cho ngài vào năm 1993. Từ đó cho đến khi kết thúc triều đại giáo hoàng của ngài, ngài được ủng hộ rộng rãi, đạt mức ủng hộ từ 61% đến 86%. Trong cuộc thăm dò cuối cùng của ngài vào năm 2005, 78% đánh giá tích cực về ngài, bao gồm tỷ lệ người bảo thủ (81%) cao hơn người cấp tiến (64%).

Đức Giáo Hoàng Leo XIV, nhân vật duy nhất được tất cả các phe nhóm đánh giá tích cực

Không giống như các nhân vật chính trị được đo lường trong cuộc thăm dò gần đây nhất, Đức

Leo XIV được tất cả các phe nhóm đánh giá tích cực hơn là tiêu cực — mặc dù, phù hợp với sự khác biệt về ý thức hệ trong việc xếp hạng ngài, ngài được đảng Dân chủ yêu thích hơn đảng Cộng hòa.

Ngược lại, bảy nhân vật được đảng Cộng hòa đánh giá tích cực rỗng và đảng Dân chủ đánh giá tiêu cực rỗng. Trong số này, Vance, Trump và Kennedy nhận được điểm số tích cực rỗng cao nhất từ đảng Cộng hòa, tất cả đều trên +80, trong khi Rubio đạt +62. Hegseth, Netanyahu và Musk đều có điểm số dưới +50. Những người độc lập cùng với đảng Dân chủ có quan điểm tiêu cực hơn là tích cực về mỗi nhân vật theo khuynh hướng Cộng hòa này, mặc dù với biên độ nhỏ hơn nhiều so với đảng Dân chủ.

Sáu nhân vật còn lại trong cuộc thăm dò được đảng Dân chủ đánh giá tích cực nhưng không phải đảng Cộng hòa. Đảng Dân chủ dành sự ủng hộ mạnh mẽ nhất cho Sanders, với tỷ lệ ủng hộ rỗng là +75, tiếp theo là Zelenskyy, Ocasio-Cortez và Biden, mỗi người đều trên +50. Đảng Dân chủ dành cho Newsom và Macron những đánh giá tích cực, nhưng không rõ ràng.

Quan điểm của những người độc lập về nhóm này, vốn được Đảng Dân chủ ưa chuộng, khá trái chiều, với những ấn tượng tích cực nhẹ nhàng về Sanders và Zelenskyy, quan điểm trung lập về Ocasio-Cortez và Macron, và ấn tượng tiêu cực nhẹ về Biden và Newsom.

Kết luận

Đức Giáo Hoàng Leo XIV có sức hút rộng rãi ở Hoa Kỳ, khiến ngài khác biệt so với những nhân vật công chúng có mối liên hệ rõ ràng với đảng phái, những người có hình ảnh thường bị phân cực cao. Mặc dù được tất cả các phe nhóm yêu mến, ngài nhận được đánh giá cao hơn từ Đảng Dân chủ và những người theo chủ nghĩa cấp tiến so với Đảng Cộng hòa và những người theo chủ nghĩa bảo thủ. Do hình ảnh tương đồng với Đức Phanxicô trong những năm cuối đời, điều này có thể cho thấy người Mỹ nhận thấy Đức Leo XIV đang tiếp tục cách tiếp cận của Đức Phanxicô đối với các vấn đề tôn giáo và xã hội, hoặc họ đang mặc định như vậy cho đến khi có bằng chứng khác.

Trong khi đó, tỷ lệ ủng hộ giảm sút của các viên chức chủ chốt trong chính quyền Trump kể từ tháng 1 nhìn chung phù hợp với sự sụt giảm tỷ lệ ủng hộ công việc của Trump trong cùng kỳ, giảm 10 điểm phần trăm. Tuy nhiên, tỷ lệ ủng hộ Musk và Rubio giảm mạnh hơn Trump, Vance hay Kennedy.

Sanders nổi bật là một đảng viên Dân chủ quen thuộc với công chúng Mỹ, được đảng Dân chủ ủng hộ cao và ít nhất cũng có hình ảnh tích cực với những người độc lập. Cả Ocasio-Cortez và Newsom đều ít được biết đến trên toàn quốc và ít được yêu mến hơn, mặc dù Ocasio-Cortez gần như được ưa chuộng ngang bằng Sanders trong số những người theo đảng Dân chủ.

Những người chỉ trích đặt câu hỏi về hiệp ước liên tôn Vatican-Azerbaijan

05/Aug/2025

JD Flynn, đồng chủ bút The Pillar, ngày 04/08/2025, đưa tin và bình luận: Tháng trước, Vatican đã ký một biên bản ghi nhớ về đối thoại liên tôn với Azerbaijan, gây lo ngại cho những người chỉ trích cáo buộc chính phủ Azerbaijan thanh trừng sắc tộc và thực hiện "ngoại giao trứng cá muối" bằng cách gây ảnh hưởng văn hóa và kinh tế để định hình chính sách của Vatican tại khu vực Nam Kavkaz.

Thỏa thuận được ký kết vào ngày 25 tháng 7 bởi Đức Hồng Y George Koovakad, Tổng trưởng Bộ Đối thoại Liên tôn, và chính quyền Azerbaijan.

Biên bản ghi nhớ cam kết các bên ký kết sẽ tổ chức các sự kiện chung nhằm thúc đẩy đối thoại liên tôn và liên văn hóa, đồng thời hợp tác trong lĩnh vực giáo dục tôn giáo.

Diễn biến này diễn ra chưa đầy hai năm sau khi một cuộc tấn công quân sự của Azerbaijan dẫn đến việc giải thể Cộng hòa Artsakh tự xưng tại khu vực tranh chấp Nagorno-Karabakh, một khu vực được quốc tế công nhận là một phần của Azerbaijan nhưng trước đây vẫn do các Kitô hữu người Armenia sinh sống và kiểm soát cho đến năm 2023.

Cuộc tấn công năm 2023 đã khiến hơn 120,000 Kitô hữu người Armenia phải rời bỏ nhà cửa và khiến hàng trăm người thiệt mạng. Các nhóm nhân quyền và các nhà lãnh đạo Armenia đã mô tả cuộc di cư này là một vụ thanh trừng sắc tộc.

Trong bài phát biểu trước chính quyền Azerbaijan tại một buổi lễ ngày 28 tháng 7, ĐHY Koovakad đã đề cập đến một thỏa thuận song phương mang tính bước ngoặt năm 2011 giữa Azerbaijan và Tòa thánh Vatican. Ngài mô tả thỏa thuận này là "một công cụ quý giá để thúc đẩy nguyên tắc tự do tôn giáo", thể hiện "sự tôn trọng đối với một cộng đồng tôn giáo thiểu số và cách thức mà người Kitô hữu và người Hồi giáo có thể chung sống hòa thuận". Đề cập đến lễ kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Nostra Aetate, tuyên bố của Công đồng Vatican II về tự do tôn giáo, Đức Hồng Y Koovakad cho biết "những lĩnh vực cam kết chung mới đã xuất hiện, chẳng hạn như mong muốn chăm sóc và bảo vệ môi trường và nhu cầu sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách có đạo đức".

Đức Hồng Y, người được bổ nhiệm làm Tổng trưởng Bộ Đối thoại Liên tôn vào tháng 1, cho biết: "Những cử chỉ hợp tác cụ thể về những vấn đề quan trọng như vậy sẽ góp phần xây dựng một thế giới hòa bình hơn, một mong muốn luôn hiện hữu trong trái tim của mỗi người thiện chí".

Bất chấp xung đột với Armenia, Đức Hồng Y Koovakad đã ca ngợi chính phủ Azerbaijan vì đã thúc đẩy hợp tác liên tôn, và cảm ơn Tổng thống Ilham Aliyev – người được nhiều người coi là một nhà cầm quyền độc đoán – và Ramin Mammadov, ủy viên phụ trách các vấn đề tôn

giáo của nước này, vì đã ủng hộ sáng kiến đối thoại.

Azerbaijan, một quốc gia Hồi giáo với khoảng 10 triệu dân, từ lâu đã tranh chấp quyền kiểm soát Nagorno-Karabakh với nước láng giềng Armenia, một quốc gia Kitô giáo với dân số chưa đến 3 triệu người.

Về mặt lịch sử, Armenia có nguồn gốc Kitô giáo sâu sắc. Vào năm 301, Vương quốc Armenia là quốc gia đầu tiên chính thức trở thành một quốc gia Kitô giáo.

Giao tranh giành Nagorno-Karabakh, được quốc tế công nhận là một phần của Azerbaijan nhưng đã do người Armenia quản lý từ những năm 1990, đã nổ ra thường xuyên kể từ khi Liên Xô tan rã.

Nhiều nhà thờ, địa điểm tôn giáo và nghĩa trang được cho là đã bị phá hủy hoặc bị xúc phạm sau cuộc tấn công năm 2023.

Những người theo dõi Giáo hội đã bày tỏ lo ngại về việc Vatican sẵn sàng hợp tác công khai với chính phủ Azerbaijan, cho rằng nước này có thể đang trở thành nạn nhân của "ngoại giao trứng cá muối", một thuật ngữ được sử dụng để mô tả cách tiếp cận của Azerbaijan, sử dụng việc phục hồi văn hóa, đầu tư kinh tế và các chiến lược khác để lấy lòng các quan chức nước ngoài.

Đức Tổng Giám Mục Chính thống giáo Vicken Aykazian, giám đốc đại kết của Giáo phận Đông phương thuộc Giáo hội Tông truyền Armenia tại Hoa Kỳ, phát biểu với tờ The Pillar vào tháng 4: “Vatican đã nhận tiền từ Azerbaijan trong một thời gian – ví dụ điển hình nhất là việc trùng tu Nhà thờ Thánh Phaolô Ngoại Thành, được Azerbaijan tài trợ.”

Ngược lại, các quan chức Azerbaijan trình bày việc tiếp cận Vatican của họ như một nỗ lực nhằm củng cố quan hệ song phương và thể hiện cam kết của Azerbaijan đối với đối thoại liên tôn và liên văn hóa. Họ mô tả sự hỗ trợ của đất nước này đối với các dự án trùng tu Vatican là một biểu thức của sự tôn trọng di sản chung của nhân loại.

Đây không phải là lần đầu tiên mối liên hệ của Vatican với Azerbaijan thu hút sự chú ý.

Vào tháng 8 năm 2024, tờ L'Osservatore Romano đã đăng một bài báo liên tục mô tả các khu vực, nhà thờ và tu viện theo truyền thống của người Armenia là “người Albania ở Kavkaz”, một thuật ngữ ám chỉ nền văn hóa Kitô giáo cổ xưa trong khu vực, được Azerbaijan sử dụng để biện minh cho các yêu sách lịch sử của mình đối với Nagorno-Karabakh.

Giám mục Aykazian nói với tờ The Pillar: “Bài báo phủ nhận việc có bất cứ nhà thờ Armenia nào ở Karabakh, điều này hoàn toàn là dối trá. Người Armenia, bao gồm cả người Công Giáo Armenia, đã rất tức giận, nhưng mọi thứ vẫn không thay đổi”.

Vài tháng trước cuộc tấn công năm 2020 ở Nagorno-Karabakh, Đệ nhất phu nhân Azerbaijan Mehriban Aliyeva đã được trao tặng Huân chương Giáo hoàng Piô IX tại Vatican.

Ilqar Mukhtarov, đại sứ Azerbaijan tại Tòa thánh, cũng nhận được vinh dự tương tự vào ngày 3 tháng 4 năm 2025.

Những người chỉ trích cho rằng tiền của người Azerbaijan chảy vào Vatican như một cách để thu hút sự ủng hộ của Giáo hoàng và xoa dịu sự phản đối của người Công Giáo đối với hoạt động của người Azerbaijan ở Nagorno-Karabakh, một hành vi mà những người chỉ trích gọi là "gột rửa Giáo hội".

Quỹ Heydar Aliyev, do Đệ nhất phu nhân Azerbaijan và là trợ lý chính trị hàng đầu của tổng thống điều hành, bị các nhà phê bình coi là cánh tay "ngoại giao trứng cá muối" của Azerbaijan. Quỹ này liệt kê Thư viện Tông đồ Vatican và Bảo tàng Vatican là những đối tác của mình.

Trang web của quỹ liệt kê một số dự án trùng tu mà quỹ đang hỗ trợ tại Vatican.

Danh sách này bao gồm các Hầm mộ La Mã của Marcellinus và Peter, Hầm mộ Commodilla và Hầm mộ San Sebastiano, việc trùng tu bức tượng thần Zeus tại Bảo tàng Vatican, việc trùng tu và dịch thuật hơn 3,000 cuốn sách và 75 bản thảo tại Thư viện Tông đồ Vatican, việc trùng tu bức phù điêu khắc họa cuộc gặp gỡ giữa Giáo hoàng Leo Cả và Attila the Hun tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô và việc trùng tu Vương cung thánh đường Thánh Phaolô Ngoại Thành.

Theo hãng tin Ý Irpi Media, số tiền quyên góp lên tới 640,000 euro (khoảng 730,000 đô la). Tuy nhiên, một quan chức Azerbaijan đã công khai tuyên bố vào năm 2020 rằng con số này là "hơn 1 triệu euro". Nhiều công trình trùng tu được thực hiện sau năm 2020, cho thấy số tiền thực tế có thể còn cao hơn.

Một trong những dự án trùng tu lớn nhất đã được công bố vào năm 2024, khi Chính quyền Thị quốc Vatican công bố thỏa thuận giữa Vương cung thánh đường Thánh Phaolô Ngoại Thành và Quỹ Heydar Aliyev.

Các nhà quan sát cho rằng mối liên hệ giữa Vatican và nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ đã được củng cố nhờ Đức Hồng Y Claudio Gugerotti, hiện là Tổng trưởng Bộ các Giáo hội Đông phương.

ĐHY Gugerotti là Sứ thần Tòa thánh tại Azerbaijan, Armenia và Georgia từ năm 2001 đến năm 2011.

Thỏa thuận song phương năm 2011 giữa Tòa thánh và Azerbaijan đã được ĐHY Gugerotti đàm phán. Sau đó, Azerbaijan đã bổ nhiệm một đại sứ tại Tòa thánh.

Trong thời gian ĐHY Gugerotti làm Sứ thần, chính quyền Azerbaijan bắt đầu có các cuộc họp thường xuyên, cả ở Azerbaijan và Vatican, với các viên chức Tòa thánh, trong số đó có Quốc vụ khanh lúc bấy giờ là Đức Hồng Y Tarcisio Bertone, và Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi, lúc bấy giờ là Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa.

Theo Irpi Media, ĐHY Ravasi là một nhân vật trung tâm khác kết nối Azerbaijan và Vatican.

ĐHY Ravasi đã mở đường cho các dự án trùng tu do Azerbaijan tài trợ tại Vatican với thỏa thuận năm 2012 nhằm khôi phục các hầm mộ Rôma, cũng như một thỏa thuận khác về dịch thuật và phục chế các bản thảo trong Thư viện Tông đồ.

Đại hội Liên Phi Châu tìm kiếm con đường đầy hy vọng cho Giáo hội Châu Phi

05/Aug/2025

Ngala Killian Chimtom, trên tạp chí Crux ngày 5 tháng 8 năm 2025, đưa tin từ Yaoundé, Cameroon: Năm Thánh Công Giáo Liên Phi lần thứ ba về Thần học, Xã hội và Đời sống Mục vụ khai mạc vào ngày 5 tháng 8 tại Abidjan, Bờ Biển Ngà, với chủ đề “Cùng nhau Hành trình trong Hy vọng như một Gia đình Giáo hội của Thiên Chúa tại Châu Phi”.

Cuộc họp mang tính bước ngoặt này là đại hội lớn nhất của các nhà thần học Công Giáo Châu Phi, các nhà lãnh đạo Giáo hội, các tác nhân mục vụ, những người đổi mới và các đối tác đại kết của họ.

Đại diện cho toàn thể Giáo hội, Đại hội quy tụ các học giả và tín hữu thường nhật, giáo dân và mục tử, người Công Giáo và anh chị em từ các cộng đồng Kitô giáo khác.

Các đại biểu và người tham dự sẽ được lắng nghe những câu chuyện và chứng tá mạnh mẽ về các dự án truyền giáo thay đổi cuộc sống do giới trẻ, phụ nữ và các tác nhân mục vụ châu Phi dẫn dắt trên khắp lục địa.

Trong một cuộc phỏng vấn với Crux, đồng triệu tập hội nghị, Sơ Agnes Sory, Giáo sư Giáo luật, Đại học Urban, Rome, và Điều phối viên của Servant II, Mạng lưới Thần học và Mục vụ Công Giáo Toàn châu Phi, PACTPAN, cho biết ngoài việc chia sẻ cảm hứng, hội nghị sẽ đối diện với những thách thức cấp bách mà châu Phi đang gặp ngày nay và tích cực thúc đẩy việc thực hành tính đồng nghị trong bối cảnh châu Phi.

Sau đây là một số trích đoạn của cuộc phỏng vấn đó....

Crux: Ngoài lịch Năm Thánh, tại sao thời điểm đặc biệt này lại quan trọng đến vậy đối với người Công Giáo châu Phi để cùng nhau đoàn kết?

Sơ Sory: Đại hội Năm Thánh Công Giáo Toàn Châu Phi, sẽ được tổ chức tại Abidjan từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 8, là đại hội thứ ba do Mạng lưới Thần học và Mục vụ Công Giáo Toàn Châu Phi tổ chức, nhằm tìm hiểu điều Thiên Chúa phán với Gia đình Giáo hội chúng ta, điều Người mong đợi nơi chúng ta, và cách chúng ta có thể thực hiện kế hoạch cứu độ của Người trong đời sống hiện tại của dân tộc chúng ta và thế giới. Xin nhắc lại, đại hội đầu tiên đã được tổ chức tại Nigeria vào năm 2019, và đại hội thứ hai tại Kenya vào tháng 7 năm 2022. Do đó, chúng ta có thể nói rằng đây là một hoạt động được củng cố theo thời gian. Các chủ đề được đề cập có thể khác nhau tùy theo từng kỳ, nhưng thường liên quan đến các vấn đề đương thời như tính đồng nghị, trí tuệ nhân tạo, công lý xã hội, hòa bình, bảo tồn các giá trị nhân bản, v.v. Điểm đặc biệt của Đại hội III^o này là diễn ra tại ngã ba của ba sự kiện lớn của Giáo hội: diễn ra vào thời điểm Giáo Hội Công Giáo đang cử hành Năm Thánh kỷ niệm Kitô giáo năm thứ 2025, Năm Thánh kỷ niệm 1700 năm Công đồng Nicaea. Đây cũng là thời điểm Giáo hội hoàn vũ bước vào giai đoạn thứ ba của tiến trình đồng nghị, bao gồm việc thực thi Văn kiện Cuối cùng.

Ngoài ra, Đại hội này diễn ra trong bối cảnh toàn cầu với nhiều thách thức và vấn đề đương thời: Xung đột quốc gia, khu vực và quốc tế, sự gia tăng đàn áp Kitô hữu, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo với nguy cơ nhân phẩm bị chà đạp dưới chân bởi quá trình toàn cầu hóa xã hội, và sự xuất hiện của các hình thức truyền thông mới. Giáo hội Châu Phi chắc chắn có điều gì đó để chia sẻ với Giáo hội thế giới. Chủ đề của Đại hội Năm Thánh này xem xét tất cả những khía cạnh này.

Làm thế nào Đại hội thực sự có thể thu hẹp những chia rẽ trong Công Giáo Châu Phi?

Đại hội sẽ làm được điều đó bằng cách trở thành nơi mà tất cả mọi người, nam và nữ, già và trẻ, giáo dân, Hồng Y, giám mục, linh mục và tu sĩ, các thành viên từ khoảng ba mươi quốc tịch, văn hóa và sắc tộc khác nhau, tất cả đều là con cùng một cha, anh chị em trong đức tin, với cùng một phẩm giá rửa tội và cùng một sứ mệnh được Chúa Kitô trao phó, cùng nhau quy tụ quanh một bàn tiệc để cùng nhau suy gẫm và phân định những cách thức và phương tiện cho hành trình chung của chúng ta để đáp ứng nhiều thách thức của sứ mệnh ngày nay.

Ngoài những khác biệt, chức danh và sứ vụ cụ thể của mỗi người, điều sẽ đoàn kết chúng ta trong Đại hội này chính là bốn phận truyền giáo chung, ý chí chung của chúng ta để đáp lại lời kêu gọi của anh chị em trong nhân loại và của thế giới đang tìm kiếm những dấu hiệu hy vọng giữa những đau khổ. Trong thư gửi tín hữu Cô-rin-tô, Thánh Phaolô khẳng định rằng trong số những người được cứu rỗi bởi nước rửa tội, không còn người Do Thái hay người ngoại giáo, cắt bì hay không cắt bì... Đây là mô hình mà chúng tôi đang cố gắng thúc đẩy trong mạng lưới Liên Phi (PACTPAN).

Làm thế nào mô hình đối thoại truyền thống của châu Phi – cây palaver Châu Phi – được nhấn mạnh là một trong những chủ đề của đại hội, có thể thay đổi cách thức đưa ra quyết định trong Giáo hội châu Phi về lâu dài?

Mô hình đối thoại kiểu Phi, theo nghĩa bao hàm, toàn diện, tích hợp và lắng nghe mọi tiếng nói, bắt đầu từ những tiếng nói của những người dễ bị tổn thương nhất.

Cho phép tôi chia sẻ với anh chị em một số ý tưởng về phương pháp đối thoại kiểu Phi và cách tiếp cận đối thoại cho các phiên họp toàn thể và song song của chúng tôi:

Đối thoại kiểu Phi là một phương pháp triết học bắt nguồn sâu sắc từ hòa bình và cái đẹp, luôn tránh sự điên rồ, và sự hủy diệt của nhân loại. Hòa bình và vẻ đẹp tạo nên những gì thực sự thiết yếu cho con người. Tổ tiên chúng tôi đã tụ họp dưới gốc cây để thảo luận về những khác biệt, những vấn đề gây ảnh hưởng đến xã hội, để chia sẻ trí tuệ tập thể và phát triển các phương pháp thực tế để giải quyết các vấn đề của xã hội. Tiếng nói của mọi người đều được lắng nghe, và mọi người thể hiện bản thân với sự suy gẫm, tôn trọng, tình yêu thương và sự gắn kết sâu sắc với tính thánh thiêng của chân lý, thứ gắn kết vạn vật lại với nhau.

Cây Palaver là một địa điểm được chỉ định (ban đầu là một cây lớn như cây bao báp [baobab] trong nhiều cộng đồng châu Phi, nơi mọi người tụ họp để thảo luận về các vấn đề cùng quan tâm một cách cởi mở và tôn trọng.

Đôi khi, cây Palaver cũng có thể trở thành sân khấu cho các buổi biểu diễn và kể chuyện.

Trong thời gian gần đây, cây Palaver đã trở thành biểu tượng của hòa bình và hòa giải, thể hiện niềm tin rằng chúng ta có thể thay đổi và thỏa hiệp, bởi vì đó là điều làm nên con người chúng ta. Đây là một loại cây hùng vĩ, có thân hình ấn tượng, tỏa bóng mát, đặc biệt là vào mùa khô: Ví dụ như cây hạt mỡ, cây cailedrat (thường được gọi là cây gụ châu Phi), cây xoài, v.v. Đây là những loại cây không rụng lá hàng năm, tạo bóng mát quanh năm.

Cuộc sống làng quê được chi phối bởi cây cọ: Hôn nhân, tranh chấp đất đai, hành vi tốt hay xấu của thanh niên nam nữ, mùa màng bội thu, tin tức từ họ hàng ở các làng lân cận, cách bảo vệ làng khỏi ma thuật, v.v. Liệu những điều cấm kỵ bảo vệ làng khỏi các tai họa khác nhau (ví dụ: hạn hán, dịch bệnh) có được tôn trọng không? Người dân làng cùng nhau ứng phó với một vụ mùa thất bát như thế nào? Đó là lý do tại sao làng bị giám sát chặt chẽ.

Chính sự quản lý tập thể của làng diễn ra dưới gốc cây palaver. Bằng cách này, sự gắn kết của cộng đồng làng được đảm bảo. Tương tự, hòa bình và hòa hợp giữa cư dân trong cùng một làng và các làng lân cận cũng được đảm bảo. Trong khuôn khổ này, chúng ta sẽ tiến hành các cuộc thảo luận về Cẩm nang Công Giáo Châu Phi theo cách bán cầu trúc.

Đại hội này sẽ mang đến cho Giáo hội hoàn cầu quan điểm độc đáo nào của Châu Phi về “tính đồng nghị”?

Quan điểm của Châu Phi về tính đồng nghị bắt nguồn từ giáo huấn của Công đồng Vatican II và trong bối cảnh giáo hội học Châu Phi, Gia đình Giáo hội của Thiên Chúa và các truyền

thống văn hóa của chúng ta. Thông qua Đại hội Năm Thánh Toàn Châu Phi này, Giáo hội Châu Phi mang đến cho Giáo hội thế giới kinh nghiệm về sự tranh luận đồng nghị, kinh nghiệm về đời sống cộng đồng được đánh dấu bởi triết lý *Ubuntu*, những nỗ lực hiệp thông trong sự đa dạng văn hóa và sắc tộc, và sự sẵn lòng lắng nghe người trẻ, phụ nữ và những người dễ bị tổn thương trong xã hội của chúng ta. Chương trình của đại hội này, với cấu trúc được xây dựng, nhằm mục đích thể hiện ý chí và nỗ lực này để công nhận và thúc đẩy vai trò đặc biệt của tất cả các thành phần của Gia đình Giáo hội trong việc thực hiện sứ mệnh cứu rỗi và xây dựng mọi người. Đó là lý do tại sao đại hội này quy tụ tất cả các tín hữu của Chúa Kitô và mang đến tiếng nói cho tất cả mọi người. Đại hội bao gồm thời gian để lắng nghe, thảo luận, trao đổi và chia sẻ. Như một câu tục ngữ của chúng ta đã nói, một tay không thể rửa lưng! Chúng ta sẽ trải nghiệm điều này một cách tuyệt vời trong 5 ngày họp mặt gia đình này.

Giới trẻ, phụ nữ và các nhà lãnh đạo địa phương đều tham gia vào đại hội này. Làm thế nào chúng ta có thể đảm bảo rằng họ tác động đến kết quả, thay vì chỉ tham dự?

Cấu trúc của chương trình 5 ngày này dành một vị trí quan trọng cho tiếng nói của giáo dân, thanh niên và phụ nữ. Tại đại hội này, các đại biểu và người tham dự sẽ được nghe những câu chuyện và chứng từ về các dự án truyền giáo đã thay đổi cuộc sống của giới trẻ, phụ nữ và những người làm công tác mục vụ châu Phi.

Ngoài ra, các giám mục châu Phi và giáo dân từ khắp châu Phi sẽ chia sẻ hy vọng và ước mơ của họ về tương lai của Giáo hội tại châu Phi và cách Giáo hội có thể hoàn thành sứ mệnh của mình là hiện thân cho hy vọng và tình đoàn kết cho toàn thể dân Chúa, đặc biệt là cho tất cả những người sống ở vùng ngoại vi hiện sinh. Các đại biểu sẽ thảo luận về hy vọng đối với dân Chúa tại châu Phi. Chúng ta sẽ suy gẫm về các chủ đề liên quan đến những thách thức xã hội, chính trị và tôn giáo. Ngoài ra, ngoài các can thiệp và bài phát biểu, chúng ta sẽ có thời gian trao đổi (*de palabre*), thời gian lắng nghe những lời chứng thực cụ thể giúp chúng ta tinh chỉnh tốt hơn phản ứng chung của mình đối với những thách thức này.

Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói trong Buổi Triều Yết Chung: Hãy dành chỗ cho Chúa

06/Aug/2025

Tạp chí Crux, ngày 6 tháng 8, 2025, đưa tin: Trong Buổi Triều Yết Chung của ngài, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã nhắc nhở các Kitô hữu sắp xếp lại những khoảng trống trong cuộc sống của họ cần thiết để đón nhận Chúa Giêsu Kitô.

Phát biểu tại Quảng trường Thánh Phêrô ở Vatican vào ngày 6 tháng 8, Đức Giáo Hoàng đã trích dẫn Tin mừng thánh Máccô: “Vào ngày đầu tiên của Lễ Bánh Không Men, khi họ sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Ngài: ‘Thầy muốn chúng con đi chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ Vượt Qua ở đâu?’

Đức Giáo Hoàng Leo XIV nói rằng đây là một “câu hỏi thực tế” nhưng câu trả lời của Chúa Giêsu “đường như là một câu đố”.

Trong Tin Mừng Máccô, Chúa nói: “Hãy vào thành, sẽ có một người đàn ông mang vò nước ra đón các con.”

Đức Giáo Hoàng nói rằng những chi tiết này mang tính biểu tượng: “Một người đàn ông mang vò nước, một cử chỉ đặc trưng của phụ nữ thời bấy giờ; một căn phòng trên lầu đã được chuẩn bị sẵn; một vị chủ nhà vô danh. Cứ như thể mọi thứ đã được sắp đặt từ trước.”

Đức Leo nói: “Thực ra, đúng như vậy. Trong đoạn này, Tin Mừng cho chúng ta thấy rằng tình yêu không phải là kết quả của sự tình cờ, mà là của một lựa chọn có ý thức. Đó không phải là một phản ứng đơn giản, mà là một quyết định đòi hỏi sự chuẩn bị. Chúa Giêsu không đối diện với cuộc khổ nạn của Người bằng thuyết định mệnh, mà bằng sự trung thành với một con đường được chấp nhận và bước đi một cách tự do và cẩn thận. Đây là điều an ủi chúng ta: biết rằng món quà cuộc đời của Người xuất phát từ ý định có ý thức, chứ không phải một sự thôi thúc đột ngột”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng: “căn phòng trên lầu đã được chuẩn bị sẵn” cho mọi người biết rằng Thiên Chúa luôn đi trước họ.

Đức Leo nói: “Ngay cả trước khi chúng ta nhận ra mình cần được chào đón, Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta một không gian, nơi chúng ta có thể nhận ra chính mình và cảm nhận mình là bạn hữu của Người. Nơi này, về cơ bản, chính là trái tim chúng ta: Một ‘căn phòng’ dường như trống rỗng, nhưng chỉ chờ được nhận ra, lấp đầy và trân trọng”.

Đức Leo nói tiếp: “Lễ Vượt Qua mà các tông đồ phải chuẩn bị, thực ra đã hiện diện trong trái tim Chúa Giêsu. Người đã nghĩ đến mọi sự, sắp đặt mọi sự, quyết định mọi sự. Tuy nhiên, Người yêu cầu các tông đồ của Người làm phần việc của họ. Điều này dạy chúng ta một điều thiết yếu cho đời sống thiêng liêng: Ân sủng không loại bỏ tự do của chúng ta, mà đúng hơn, đánh thức nó. Ân sủng của Thiên Chúa không loại bỏ trách nhiệm của chúng ta, nhưng làm cho nó sinh hoa kết quả”.

Đức Leo nói rằng chuẩn bị cho lễ tạ ơn của Chúa không có nghĩa là làm nhiều hơn, “mà là dành chỗ.”

Đức Leo nói: “Điều đó có nghĩa là loại bỏ những gì cản trở chúng ta, giảm bớt những đòi hỏi của chúng ta và ngừng ôm ấp những kỳ vọng phi thực tế. Thật vậy, chúng ta thường nhầm lẫn giữa việc chuẩn bị với ảo tưởng”.

Theo ngài, “Ảo tưởng làm chúng ta phân tâm; sự chuẩn bị dẫn dắt chúng ta. Ảo tưởng tìm kiếm kết quả; sự chuẩn bị làm cho cuộc gặp gỡ trở nên khả hữu. Tin Mừng nhắc nhở chúng ta

rằng tình yêu đích thực được trao ban trước khi được đáp lại. Đó là một món quà được mong đợi. Nó không dựa trên những gì được nhận, mà dựa trên những gì người ta muốn trao ban. Đó là điều Chúa Giêsu đã sống với các môn đệ của Người: Ngài nói: Trong khi họ vẫn chưa hiểu, trong khi một người trong số họ sắp phản bội Người và một người khác sắp chối bỏ Người, Người đã chuẩn bị một bữa tiệc hiệp thông cho tất cả họ”.

Ngài nói: “Anh chị em thân mến, chúng ta cũng được mời gọi “chuẩn bị Lễ Vượt Qua” của Chúa. Không chỉ lễ Vượt Qua trong phụng vụ: mà còn là lễ Vượt Qua của cuộc đời chúng ta. Mỗi cử chỉ sẵn lòng, mỗi hành động nhưng không, mỗi sự tha thứ được ban trước, mỗi nỗ lực được chấp nhận một cách kiên nhẫn, là một cách để chuẩn bị một nơi Thiên Chúa có thể ngự”.

Cuối buổi tiếp kiến, Đức Giáo Hoàng Leo đã kỷ niệm 80 năm vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản, xảy ra vào ngày 6 tháng 8 năm 1945. Ngài cũng lưu ý rằng lễ kỷ niệm 80 năm vụ ném bom nguyên tử xuống Nagasaki sẽ diễn ra hai ngày sau đó.

Đức Giáo Hoàng nói: "Tôi xin gửi lời cầu nguyện của mình đến tất cả những người đã phải chịu đựng những hậu quả về thể chất, tâm lý và xã hội của vụ ném bom".

Đức Giáo Hoàng Leo nói: "Dù năm tháng đã trôi qua, những sự kiện bi thảm đó vẫn là một lời cảnh báo hoàn cầu về sự tàn phá do chiến tranh gây ra, đặc biệt là do vũ khí hạt nhân. Tôi hy vọng rằng trong thế giới đương thời, nơi được đánh dấu bởi những căng thẳng mạnh mẽ và xung đột đẫm máu, sự an ninh ảo tưởng dựa trên mối đe dọa hủy diệt lẫn nhau sẽ nhường chỗ cho các công cụ của công lý, cho việc thực hành đối thoại và niềm tin vào tình huynh đệ".

Bài Giáo lý hàng tuần của Đức Leo XIV: Lễ Vượt Qua của Chúa Giêsu. 1. Việc chuẩn bị bữa tiệc. Hãy chuẩn bị cho chúng ta ở đó

06/Aug/2025

Như đã loan tin, ngày 6 tháng 8, 2025, buổi yết kiến chung Đức Thánh Cha Leo XIV đã diễn ra tại Quảng trường Thánh Phêrô. Nhân dịp này, Đức Thánh Cha đã tiếp nối các bài giáo lý về Năm Thánh, do Đức Cố Giáo Hoàng Phanxicô khởi xướng. Hôm nay, ngài nói tới Lễ Vượt Qua của Chúa Giêsu và lệnh Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ chuẩn bị Lễ này. Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Anh chị em thân mến,

Chúng ta hãy tiếp tục hành trình Năm Thánh bằng việc khám phá dung mạo Chúa Kitô, nơi Người niềm hy vọng của chúng ta được hình thành và vững chắc. Hôm nay, chúng ta sẽ bắt đầu suy gẫm về mầu nhiệm thương khó, tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu. Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc suy gẫm về một từ có vẻ đơn giản nhưng lại ẩn chứa một bí quyết quý giá

của đời sống Kitô hữu: *chuẩn bị*.

Trong Tin Mừng Máccô, có kể lại rằng “vào ngày đầu tiên của Lễ Bánh Không Men, khi sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Người: ‘Thầy muốn chúng con đi chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ Vượt Qua ở đâu?’” (Mc 14:12). Đây là một câu hỏi thực tế, nhưng cũng đầy mong đợi. Các môn đệ cảm nhận được điều gì đó quan trọng sắp xảy ra, nhưng họ không biết chi tiết. Câu trả lời của Chúa Giêsu dường như là một câu đố: “Hãy vào thành, và sẽ có một người đàn ông mang vò nước ra đón các anh” (câu 13). Các chi tiết trở nên tượng trưng: một người đàn ông mang vò nước, một cử chỉ đặc trưng của phụ nữ thời bấy giờ; một căn phòng trên lầu đã được chuẩn bị sẵn; một căn nhà xa lạ. Dường như mọi thứ đã được sắp đặt từ trước. Thực tế, đúng là như vậy. Trong đoạn này, Tin Mừng cho thấy tình yêu không phải là kết quả của sự ngẫu nhiên, mà là của một lựa chọn có ý thức. Đó không phải là một phản ứng đơn giản, mà là một quyết định đòi hỏi sự chuẩn bị. Chúa Giêsu không đối diện với cuộc khổ nạn của mình vì thuyết định mệnh, mà vì lòng trung thành với một con đường được chấp nhận và bước đi một cách tự do và cẩn thận. Điều này an ủi chúng ta: biết rằng món quà cuộc đời của Người xuất phát từ một ý định có ý thức, chứ không phải một sự thôi thúc đột ngột.

Việc “căn phòng trên lầu đã được chuẩn bị sẵn” cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa luôn đi trước chúng ta. Ngay cả trước khi chúng ta nhận ra mình cần được chào đón, Chúa đã chuẩn bị một không gian cho chúng ta, nơi chúng ta có thể nhận ra chính mình và cảm thấy mình là bạn của Người. Nơi này, về cơ bản, chính là trái tim chúng ta: một “căn phòng” tưởng chừng như trống rỗng, nhưng chỉ chờ được nhận ra, lấp đầy và trân trọng. Lễ Vượt Qua mà các tông đồ phải chuẩn bị, thực ra đã hiện diện trong trái tim Chúa Giêsu. Người đã nghĩ đến mọi sự, sắp đặt mọi sự, quyết định mọi sự. Tuy nhiên, Người yêu cầu các bạn hữu của Người làm phần việc của họ. Điều này dạy chúng ta một điều thiết yếu cho đời sống thiêng liêng: ân sủng không xóa bỏ tự do của chúng ta, nhưng đúng hơn, đánh thức nó. Ân sủng của Thiên Chúa không xóa bỏ trách nhiệm của chúng ta, nhưng làm cho nó sinh hoa kết trái.

Hôm nay cũng vậy, giống như ngày xưa, chúng ta cần chuẩn bị một bữa tiệc. Đó không chỉ là vấn đề phụng vụ, mà là sự sẵn sàng của chúng ta để bước vào một cử chỉ vượt trên chính mình. Bí tích Thánh Thể không chỉ được cử hành trên bàn thờ, mà còn trong cuộc sống thường nhật, nơi chúng ta có thể trải nghiệm mọi sự như một lễ dâng và lời tạ ơn. Chuẩn bị để cử hành lễ tạ ơn này không có nghĩa là làm nhiều hơn, mà là dành chỗ. Nó có nghĩa là loại bỏ những gì cản trở chúng ta, giảm bớt những đòi hỏi của chúng ta và ngừng ôm ấp những kỳ vọng phi thực tế. Thật vậy, chúng ta thường nhầm lẫn giữa sự chuẩn bị với ảo tưởng. Ảo tưởng làm chúng ta xao lãng; Sự chuẩn bị dẫn dắt chúng ta. Ảo tưởng tìm kiếm kết quả; sự chuẩn bị làm cho cuộc gặp gỡ trở nên khả hữu. Tin Mừng nhắc nhở chúng ta rằng tình yêu đích thực được trao ban trước khi được đáp lại. Đó là một món quà dự ứng. Nó không dựa trên những gì được nhận lãnh, mà dựa trên những gì người ta muốn trao ban. Đó là điều Chúa Giêsu đã sống với các môn đệ: trong khi họ vẫn chưa hiểu, trong khi một người trong số họ sắp phản bội Người và một người khác sắp chối bỏ Người, Người đã chuẩn bị một bữa tiệc hiệp thông cho tất cả họ.

Anh chị em thân mến, chúng ta cũng được mời gọi “chuẩn bị Lễ Vượt Qua” của Chúa. Không chỉ lễ Vượt Qua trong phụng vụ mà còn trong cuộc sống của chúng ta nữa. Mỗi cử chỉ sẵn lòng, mỗi hành động nhưng không, mỗi sự tha thứ được ban trước, mỗi nỗ lực được chấp nhận một cách kiên nhẫn, là một cách để chuẩn bị một nơi cho Thiên Chúa ngự trị. Vậy chúng ta có thể tự hỏi: tôi cần sắp xếp những khoảng trống nào trong cuộc sống của mình để chúng sẵn sàng đón nhận Chúa? “Chuẩn bị” có nghĩa là gì đối với tôi ngày hôm nay? Có lẽ là từ bỏ một yêu cầu, ngừng chờ đợi người khác thay đổi, để bước đi trước. Có lẽ là lắng nghe nhiều hơn, hành động ít hơn, hoặc học cách tin tưởng vào những gì đã được chuẩn bị.

Nếu chúng ta chấp nhận lời mời gọi chuẩn bị nơi hiệp thông với Thiên Chúa và giữa chúng ta, chúng ta sẽ khám phá ra rằng mình được bao quanh bởi những dấu chỉ, những cuộc gặp gỡ và những lời dẫn dắt chúng ta đến căn phòng rộng rãi và đã được chuẩn bị sẵn sàng, nơi mà màu nhiệm tình yêu vô biên, nâng đỡ chúng ta và luôn đi trước chúng ta, được cử hành không ngừng. Xin Chúa ban cho chúng ta trở thành những người chuẩn bị khiêm nhường cho sự hiện diện của Người. Và, trong sự sẵn sàng hằng ngày này, xin cho niềm tin thanh thần ấy cũng lớn lên trong chúng ta, cho phép chúng ta đối diện với mọi sự với một trái tim tự do. Bởi vì nơi nào tình yêu được chuẩn bị, cuộc sống mới thực sự có thể nở hoa.

Đức Giáo Hoàng nhân kỷ niệm 80 năm vụ ném bom Hiroshima: Lời cảnh báo hoàn cầu

06/Aug/2025

Kathleen N. Hattrup, trên Aleteia ngày 06/08/25, đưa tin: Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đề xuất ba công cụ hữu ích thay thế cho "sự an toàn ảo tưởng" của răn đe hạt nhân.

Kết thúc buổi tiếp kiến chung ngày 6 tháng 8, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã nhắc đến ngày kỷ niệm vụ ném bom Hiroshima. Ngài nói rằng "mối đe dọa hủy diệt lẫn nhau" chỉ là một "sự an toàn ảo tưởng". Hôm qua, Đức Thánh Cha cũng đã nhắc đến ngày kỷ niệm này, với một thông điệp gửi đến giám mục Hiroshima.

Với vị giám mục, ngài nói: "Vũ khí hạt nhân xúc phạm đến nhân loại chung của chúng ta và cũng phản bội phẩm giá của tạo vật, mà chúng ta được kêu gọi bảo vệ sự hài hòa của nó"

Đây là nội dung lời kêu gọi của ngài tại buổi tiếp kiến chung:

“Hôm nay đánh dấu kỷ niệm 80 năm vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản, và hai ngày nữa chúng ta sẽ tưởng nhớ vụ ném bom Nagasaki. Tôi xin gửi lời cầu nguyện đến tất cả những người đã phải chịu đựng những hậu quả về thể chất, tâm lý và xã hội của vụ ném bom.

Dù năm tháng đã trôi qua, những sự kiện bi thảm đó vẫn là lời cảnh báo hoàn cầu về sự tàn phá do chiến tranh gây ra, đặc biệt là do vũ khí hạt nhân. Tôi hy vọng rằng trong thế giới

đương thời, nơi được đánh dấu bởi những căng thẳng gay gắt và xung đột đẫm máu, sự an ninh ảo tưởng dựa trên mối đe dọa hủy diệt lẫn nhau sẽ nhường chỗ cho các công cụ của công lý, cho việc thực hành đối thoại và niềm tin vào tình huynh đệ”.

Gửi Đức Giám Mục Hiroshima

Trong thông điệp ngày 5 tháng 8 gửi Đức Giám Mục Alexis Shirahama của Hiroshima, Đức Giáo Hoàng đã trích dẫn lời khẳng định thường xuyên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Chiến tranh luôn là một thất bại.

Ngài nói rằng những ngày kỷ niệm này "thúc giục chúng ta từ bỏ ảo tưởng về an ninh dựa trên sự hủy diệt chắc chắn lẫn nhau."

Dưới đây là nguyên văn thông điệp của ngài:

Gửi Đức Cha Alexis M. Shirahama, Giám mục Hiroshima

Tôi xin gửi lời chào trân trọng đến tất cả mọi người hiện diện để tưởng niệm 80 năm vụ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Tôi đặc biệt bày tỏ lòng kính trọng và yêu mến đối với những người sống sót sau thảm họa hibakusha, những câu chuyện về mất mát và đau khổ của họ là lời kêu gọi kịp thời cho tất cả chúng ta xây dựng một thế giới an toàn hơn và vun đắp một bầu không khí hòa bình.

Mặc dù nhiều năm đã trôi qua, hai thành phố vẫn là lời nhắc nhở sống động về những nỗi kinh hoàng sâu sắc do vũ khí hạt nhân gây ra. Đường phố, trường học và nhà cửa của họ vẫn còn mang những vết sẹo - cả hữu hình lẫn tinh thần - từ tháng Tám định mệnh năm 1945. Trong bối cảnh này, tôi xin nhắc lại những lời mà vị tiền nhiệm kính yêu của tôi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thường dùng: "Chiến tranh luôn là một thất bại của nhân loại."

Là một người sống sót sau thảm họa Nagasaki, Tiến sĩ Takashi Nagai đã viết: "Người của tình yêu thương là người 'dũng cảm' không mang vũ khí" (*Heiwato*, 1979). Thật vậy, hòa bình đích thực đòi hỏi sự can đảm buông bỏ vũ khí - đặc biệt là những vũ khí có sức mạnh gây ra thảm họa khôn lường. Vũ khí hạt nhân xúc phạm đến nhân tính chung của chúng ta và cũng phản bội phẩm giá của tạo hóa, mà chúng ta được kêu gọi bảo vệ sự hòa hợp của nó. Trong thời đại căng thẳng và xung đột toàn cầu ngày càng gia tăng, Hiroshima và Nagasaki vẫn là “biểu tượng của ký ức” (x. Đức Phanxicô, *Thư gửi Đức Cha Alexis-Mitsuru Shirahama, Giám mục Hiroshima*, ngày 19 tháng 5 năm 2023), thúc giục chúng ta từ bỏ ảo tưởng về an ninh dựa trên sự hủy diệt lẫn nhau. Thay vào đó, chúng ta phải xây dựng một nền đạo đức toàn cầu bắt nguồn từ công lý, tình huynh đệ và lợi ích chung.

Vì vậy, tôi cầu xin để lễ kỷ niệm trọng thể này sẽ là lời kêu gọi cộng đồng quốc tế đổi mới cam kết theo đuổi hòa bình lâu dài cho toàn thể gia đình nhân loại — “một nền hòa bình không vũ trang và giải trừ vũ khí” (*Phước lành Tòa Thánh đầu tiên “Urbi et Orbi”*, ngày 8

tháng 5 năm 2025).

Tôi xin chân thành cầu xin Chúa ban muôn ơn lành cho tất cả những ai kỷ niệm ngày kỷ niệm này.

Từ Vatican, ngày 14 tháng 7 năm 2025

LEO PP. XIV

Thiếu niên và mạng xã hội: Liệu xu hướng có đang thay đổi không?

07/Aug/2025

Caitlin Bootsma, trên Aleteia ngày 07/08/25, đưa tin: Dữ liệu nghiên cứu cho thấy thanh thiếu niên ngày càng nghi ngờ về thời gian dành cho mạng xã hội. Tuy nhiên, nhiều người lại thấy vấn đề ở "người khác" chứ không phải ở bản thân mình.

Khi nói đến điều mà Đức Giáo Hoàng Benedict XVI gọi là "lục địa kỹ thuật số", thanh thiếu niên được biết đến là một trong những người khám phá nhiệt thành nhất. Tuy nhiên, dữ liệu gần đây của Pew Research cho thấy thanh thiếu niên ngày càng nhận thức rõ ràng rằng mạng xã hội cũng có những mặt trái của nó.

Văn phòng Tổng Y sĩ Hoa Kỳ trích dẫn dữ liệu cho thấy trẻ em và thanh thiếu niên dành hơn ba giờ mỗi ngày trên mạng xã hội có nguy cơ mắc các vấn đề sức khỏe tâm thần tăng gấp đôi, bao gồm các triệu chứng trầm cảm và lo âu.

Văn phòng nhận xét: "Điều này thật đáng lo ngại, vì một cuộc khảo sát gần đây cho thấy thanh thiếu niên dành trung bình 3.5 giờ mỗi ngày trên mạng xã hội."

Việc các bậc phụ huynh và chuyên gia bày tỏ lo ngại về tác động của mạng xã hội có thể không phải là điều mới mẻ, nhưng việc thanh thiếu niên bày tỏ những lo lắng của riêng mình về kỹ thuật ít được phổ biến hơn.

Các thiếu niên đang ở đâu

Đức Giáo Hoàng Leo XIV vừa có bài phát biểu với những người Công Giáo gây ảnh hưởng trực tuyến về sự phổ biến của lĩnh vực kỹ thuật số trong cuộc sống của chúng ta, ngài nói: "Ngày nay, chúng ta đang sống trong một nền văn hóa mới, được định hình và đặc trưng sâu sắc bởi kỹ thuật."

Và tất nhiên, những người trẻ đang lớn lên trong nền văn hóa mới này cũng chịu ảnh hưởng sâu xa bởi nó.

Đối với những người có con đang ở độ tuổi thiếu niên, dữ liệu về nơi thiếu niên ở trên trực

tuyển không có gì đáng ngạc nhiên. YouTube là câu trả lời phổ biến nhất, với 9/10 thiếu niên cho biết họ sử dụng nó.

Tiếp theo YouTube, là TikTok (63%), Instagram (61%) và Snapchat (55%). Facebook và X (trước đây là Twitter) đã giảm mạnh về mức độ phổ biến trong giới thiếu niên trong thập niên qua.

Gần ba phần tư thiếu niên cho biết họ truy cập YouTube hàng ngày, với 15% cho biết họ sử dụng nó "gần như liên tục".

Nhưng liệu họ có nghĩ rằng nó tốt cho họ không?

Ngày nay, gần một nửa số thiếu niên (48%) cho rằng tác động của mạng xã hội đối với thiếu niên "chủ yếu là tiêu cực".

Con số này tăng đáng kể so với con số 32% của năm 2022. Trên thực tế, những người thuộc nhóm "chủ yếu là tiêu cực" lại là nhóm phản hồi hàng đầu, với 41% thiếu niên cho rằng mạng xã hội "không có tác động tích cực cũng không tiêu cực" và chỉ 11% cho rằng mạng xã hội chủ yếu có tác động tích cực.

Họ, chứ không phải tôi

Tuy nhiên, nhận thức của thiếu niên về tác động của mạng xã hội đối với bạn bè đồng trang lứa lại khác biệt rõ rệt so với cách họ nghĩ rằng mạng xã hội ảnh hưởng đến chính bản thân họ. Chỉ 14% trả lời rằng cuộc sống của họ bị ảnh hưởng tiêu cực - một sự chênh lệch tương tự cũng được thấy trong cuộc khảo sát năm 2022.

Đây không phải là thống kê duy nhất về mạng xã hội đang giảm sút. Năm 2023, 64% thiếu niên cho biết họ đã dành đủ thời gian trực tuyến. Hiện tại, chỉ có 49% nghĩ như vậy.

Trên thực tế, 45% thiếu niên cho rằng mình dành quá nhiều thời gian trên mạng xã hội (so với 27% vào năm 2023).

Tác động đến “cuộc sống thực”

Khi nói đến việc mạng xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống ngoài màn hình của họ như thế nào, phản ứng của thiếu niên khá lẫn lộn.

Một mặt, ba phần tư số người được hỏi cho biết mạng xã hội giúp họ kết nối với bạn bè. Sáu mươi ba phần trăm cho biết mạng xã hội mang đến cho họ cơ hội thể hiện khả năng sáng tạo. Năm mươi hai phần trăm cho biết mạng xã hội mang đến cho họ một hệ thống hỗ trợ để vượt qua những thời điểm khó khăn.

Mặt khác, ba mươi chín phần trăm cảm thấy choáng ngợp bởi “tất cả những rắc rối” và ba mươi một phần trăm cho biết họ cảm thấy áp lực phải đăng những thứ sẽ giúp họ nhận được “lượt thích”.

Khoảng một phần ba cảm thấy bận bịu của họ bỏ rơi họ khỏi các hoạt động trực tuyến.

Bốn mươi phần trăm thiếu niên cho biết mạng xã hội làm giảm năng suất của họ và nhiều hơn một chút cho biết nó làm giảm thời gian ngủ của họ. Cứ năm người thì có một người nói rằng mạng xã hội làm giảm điểm số của họ và 19% cho biết nó ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của họ.

Cắt Giảm

44% thiếu niên cho biết họ đã "cắt giảm" việc sử dụng mạng xã hội. Đây cũng là tỷ lệ phần trăm tương tự cho biết họ đã cắt giảm việc sử dụng điện thoại thông minh nói chung.

Với sự ra đời của trí tuệ nhân tạo, thiếu niên phải đối diện với những thách thức mới trong việc xem xét lại việc sử dụng kỹ thuật của mình. Tuy nhiên, nghiên cứu này cho thấy nhận thức ngày càng tăng về tác động của mạng xã hội, điều có thể mang lại lợi ích cho họ trong những năm tới.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIV: Gia đình là nơi đầu tiên chúng ta nhận được sự hỗ trợ để vượt qua những thử thách của cuộc sống

07/Aug/2025

Almudena Martínez-Bordiú của hãng tin CNA, từ Thành phố Vatican, ngày 7 tháng 8 năm 2025, đưa tin: Trong một thông điệp video gửi đến những người tham dự đại hội lần thứ ba của Mạng lưới Công Giáo Liên Phi về Thần học và Chăm sóc Mục vụ, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã nhắc lại vai trò nền tảng của gia đình, “nơi đầu tiên chúng ta nhận được tình yêu thương và sự hỗ trợ cần thiết”.

Sự kiện với chủ đề “Cùng nhau bước đi trong Hy vọng như Giáo hội - Gia đình của Thiên Chúa tại Châu Phi”, đã diễn ra từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 8 tại Đại học Công Giáo Tây Phi ở Abidjan, Bờ Biển Ngà. Mục tiêu chính của cuộc họp là thúc đẩy thông điệp trong khu vực Nam bán cầu bằng cách quy tụ các nhà thần học, mục vụ, giáo dân và các nhà lãnh đạo tôn giáo để cùng nhau suy gẫm, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển sứ vụ mục vụ từ góc nhìn của châu Phi.

Trong phần mở đầu sứ điệp được công bố ngày 6 tháng 8, Đức Thánh Cha đặc biệt bày tỏ lòng biết ơn đối với công việc của ban tổ chức cuộc họp và cam kết cầu nguyện cho những người tham dự, những người trong những ngày này đang suy gẫm về tương lai của Giáo hội tại châu Phi.

Trong bối cảnh Năm Thánh Hy Vọng, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã nhấn mạnh vai trò thiết yếu của hy vọng trong cuộc hành hương trần thế của chúng ta. Ngài lưu ý: “Đức tin và thần học cung cấp nền tảng để nhận biết Thiên Chúa, trong khi đức ái là đời sống yêu thương mà chúng ta được hưởng với Người”.

Tuy nhiên, ngài giải thích rằng “chính nhờ đức cậy mà chúng ta mong muốn đạt được hạnh phúc viên mãn trên thiên đàng. Vì vậy, đức cậy truyền cảm hứng và nâng đỡ chúng ta đến gần Thiên Chúa hơn ngay cả khi phải đối diện với những khó khăn của cuộc sống”.

Đức Thánh Cha thúc giục Giáo hội trở thành “ngọn hải đăng hy vọng cho các quốc gia” đang đối diện với nhiều khó khăn khác nhau ở Châu Phi, đồng thời kêu gọi tình huynh đệ và trách nhiệm “chăm sóc lẫn nhau”.

Ngài nhấn mạnh: Gia đình thường là nơi đầu tiên chúng ta nhận được tình yêu thương và sự hỗ trợ cần thiết để tiến bước và vượt qua những thử thách trong cuộc sống”.

Trong bối cảnh này, ngài khuyến khích việc tiếp tục xây dựng “gia đình của các Giáo hội địa phương” tại các quốc gia Châu Phi “để có những mạng lưới hỗ trợ dành cho tất cả anh chị em chúng ta trong Chúa Kitô, và cho cả xã hội rộng lớn hơn, đặc biệt là những người ở vùng ngoại vi”.

Cuối sứ điệp, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “nhận ra sự hiệp nhất giữa thần học và công tác mục vụ”.

Ngài chỉ ra rằng “chúng ta phải sống điều mình tin. Chúa Kitô đã nói với chúng ta rằng Người đến không chỉ để ban sự sống cho chúng ta mà còn để ban sự sống đó cách trọn vẹn. Do đó, nhiệm vụ của anh chị em là cùng nhau thực hiện các chương trình mục vụ cho thấy giáo huấn của Giáo hội giúp mở rộng tâm trí con người ra sao để đón nhận chân lý và tình yêu của Thiên Chúa”.

Ảnh hưởng của Thánh Augustinô trong 3 tháng đầu triều đại Giáo hoàng của Đức Lêô XIV

08/Aug/2025

Almudena Martínez-Bordiú, trong Ban biên tập ACI Prensa, một đối tác của CNA, ngày 8 tháng 8 năm 2025 viết:

Hôm nay đánh dấu ba tháng kể từ khi Đức Lêô XIV lần đầu tiên xuất hiện trên ban công trung tâm của Vương cung thánh đường Vatican sau khi được bầu làm người kế vị Thánh Phêrô.

Trong sứ điệp *Urbi et Orbi* đầu tiên, được ban hành vào ngày 8 tháng 5, Đức Thánh Cha đã bày tỏ những lời đánh dấu sự khởi đầu triều đại Giáo hoàng của ngài: “Tôi là một người thuộc Dòng Thánh Augustinô, con của Thánh Augustinô, người đã từng nói: ‘Với anh em, tôi là Kitô hữu, và vì anh em, tôi là giám mục.’ Theo nghĩa này, tất cả chúng ta có thể cùng nhau tiến về quê hương mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta.”

Trong ba tháng qua, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã nhiều lần trích dẫn người cha tinh thần của mình, Thánh Augustinô, thiết lập một phương pháp mục vụ bắt nguồn sâu xa từ truyền thống Augustinô.

Trong các thông điệp về trí tuệ nhân tạo và trong các bài phát biểu dành cho giới trẻ hoặc khách hành hương, Đức Giáo Hoàng Leo XIV đã tận dụng mọi cơ hội - thông qua các bài phát biểu, buổi tiếp kiến và bài giảng - để đưa ra những lời dạy quý giá lấy cảm hứng từ Thánh Augustinô thành Hippo.

Trong hầu hết các bài giảng của mình, ngài đã trích dẫn một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của vị thánh này: “Tự thú”. Ngài đã làm như vậy trong bài giảng của mình trong Thánh lễ khai mạc sứ vụ Phêrô của ngài, được cử hành vào ngày 18 tháng 5. Ngài cũng đã trích dẫn các tác phẩm nền tảng khác của vị giám mục thành Hippo, chẳng hạn như “*Chú giải Thánh Vịnh*” và “*Thành phố của Thiên Chúa*”.

Hiệp nhất trong Chúa Kitô

Một trong những chủ đề thường xuyên được Đức Giáo Hoàng Leo XIV nhắc đến trong những tháng đầu tiên này là tầm quan trọng của sự hiệp nhất trong Chúa Kitô. Không phải ngẫu nhiên mà Đức Thánh Cha đã chọn khẩu hiệu “*In Illo uno unum*” (Trong Đấng Duy Nhất — tức là Chúa Kitô — chúng ta là một), lấy từ Thánh Augustinô, cho sứ vụ giám mục của mình.

Trong buổi tiếp kiến các phái đoàn đại kết, Đức Thánh Cha đã nhắc lại rằng sự hiệp nhất “luôn là mối quan tâm thường trực của tôi, như được chứng minh bằng khẩu hiệu tôi đã chọn cho sứ vụ giám mục của mình.”

“Sự hiệp thông của chúng ta được thực hiện trong phạm vi chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu. Chúng ta càng trung thành và vâng phục Người, chúng ta càng hiệp nhất với nhau. Vì vậy, tất cả chúng ta, những người Kitô hữu, được mời gọi cầu nguyện và cùng nhau hành động để đạt được mục tiêu này, từng bước một, đó là và vẫn luôn là công trình của Chúa Thánh Thần,” Đức Thánh Cha đã phát biểu trong dịp đó như thế. Ngài cũng đã đưa ra lời kêu gọi hiệp nhất này trong các bối cảnh khác, chẳng hạn như trong thông điệp gửi các Hội Truyền giáo Giáo hoàng, trong đó ngài nhắc lại rằng “chính trong Ba Ngôi mà vạn vật tìm thấy sự hiệp nhất. Chiều kích này của đời sống Kitô hữu và sứ mệnh của chúng ta luôn ở trong trái tim tôi”, ngài lưu ý rằng “Chúa Kitô là Đấng Cứu Độ chúng ta và trong Người, chúng ta là một, một gia đình của Thiên Chúa, vượt lên trên sự đa dạng phong phú về ngôn ngữ, văn hóa và kinh

nghiệm của chúng ta.”

Quê hương trên trời

“[Lạy Chúa], Ngài đã tạo dựng chúng con cho chính Ngài, và lòng chúng con luôn khắc khoải cho đến khi được nghỉ ngơi trong Ngài” (“*Tự thuật*,” 1,1.1). Câu trích dẫn nổi tiếng này, tóm tắt cốt lõi của linh đạo Augustinô, đã được Đức Thánh Cha trích dẫn nhiều lần, chẳng hạn như trong thông điệp gửi Liên đoàn Quốc tế các Đại học Công Giáo.

Do đó, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV nhắc nhở chúng ta rằng con người được tạo dựng cho Thiên Chúa và chỉ trong Người, chúng ta mới có thể tìm thấy hạnh phúc trọn vẹn.

Trong sứ điệp nhân Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn, Đức Thánh Cha nhấn mạnh “chiều kích lữ hành” của Giáo hội, “luôn hành trình hướng về quê hương cuối cùng, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng, một nhân đức đối thần.”

Ngài cảnh báo rằng “mỗi khi Giáo hội sa vào con cái đồ ‘dừng lại định cư’ và không còn là ‘*civitas peregrine*’, dân Chúa đang hành trình hướng về quê hương thiên quốc (x. Augustinô, ‘*De Civitate Dei*,’ Sách XIV-XVI), thì Giáo hội không còn ‘ở trong thế gian’ nữa mà trở thành ‘thuộc về thế gian’ (x. Ga 15:19).”

Nói với những người trẻ tham dự một sự kiện ở Medjugorje, Đức Thánh Cha đã nhắc lại ý tưởng của Thánh Augustinô, người “không nói về nhà Chúa như một điểm đến xa xôi mà là loan báo niềm vui của một cuộc hành trình cùng nhau, như một dân tộc lữ hành.”

Đức tin sống với lòng khiêm nhường và lòng trắc ẩn

Dựa trên dụ ngôn người Samari nhân hậu, Đức Giáo Hoàng Lêô XIV đã khuyên nhủ các tín hữu trong bài giảng ngày 13 tháng 7 tại Castel Gandolfo hãy nhìn tha nhân “bằng con mắt của trái tim”.

Trích lời Thánh Augustinô, ngài nhấn mạnh rằng “Chúa Giêsu muốn được biết đến như người lân cận của chúng ta. Thật vậy, Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta nhận ra rằng chính Người đã chăm sóc người đàn ông nửa sống nửa chết bị bọn cướp đánh đập và bỏ lại bên vệ đường (*‘De Doctrina Christiana,’* I, 30.33).”

Trong một thông điệp video gửi đến giới trẻ Chicago và toàn thế giới vào tháng 6, Đức Thánh Cha nhắc lại rằng vị thánh thành Hippo đã dạy rằng “nếu chúng ta muốn thế giới trở nên tốt đẹp hơn, chúng ta phải bắt đầu từ chính mình, chúng ta phải bắt đầu từ chính cuộc sống của mình, từ chính trái tim của mình.”

Ngoài ra, trong buổi tiếp kiến chung ngày 25 tháng 6, ngài đã nhắc lại lời của Thánh Augustinô trong tác phẩm “*Sermones*” của ngài, trong đó ngài nói rằng “đám đông xô đẩy,

đức tin chạm đến.”

Đức Thánh Cha nói: “Mỗi lần chúng ta thực hiện một hành động “Khi chúng ta đặt đức tin nơi Chúa Giêsu, sự tiếp xúc được thiết lập với Người, và ngay lập tức ân sủng của Người tuôn đổ từ Người. Đôi khi chúng ta không nhận ra, nhưng một cách âm thầm và thực sự, ân sủng đến với chúng ta và dần dần biến đổi cuộc sống chúng ta từ bên trong”.